

tủ sách

Z.28

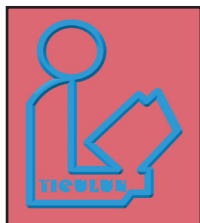
BA - LÊ MẮT BIẾC MÔI HỒNG



NGƯỜI THỨ TÁM

tiểu thuyết gián điệp

Z.28 BA-LÊ MẮT BIỀC MÔI HỒNG NGƯỜI THỨ TÁM



MỤC LỤC

Trước khi vào chuyện	5
I - Đòn hện	16
II - Người đẹp chân dài	37
III - Nhà bác học 80 tuổi đào hoa	58
IV - Dạ Đài	101
V - Song Ngư	134
VI - Nguyễn phước Bửu Khoa...	159
VII - Diễm Hà	191
VIII - Chú Sáu	226
IX - Lệ Liên	262
X - Trên đường ngoại ô	280
XI - A-9 và Lê Diệp	310
XII - Người thiếu phụ cải trang	338
XIII - Mộng Diệp	364
XIV - Đoạn kết	420

Trước khi vào chuyện

Trong 17 năm viết tiểu thuyết gián điệp, tác giả đã nhận được nhiều thư của bạn đọc, nhất là giới trẻ. Gần đây, sau khi tác giả viết về sức khỏe ngày càng yếu của ông Hoàng, bạn đọc đã nêu câu hỏi «ông Hoàng còn sống được bao lâu nữa ?»

Vấn đề tuổi thọ là một trong những vấn đề trọng đại của khoa học hôm nay. Các yếu nhân lãnh đạo đều tìm mọi cách để đuổi xa Tử Thần. Cũng như C.I.A. Mỹ, MI-6 Anh quốc GRU Sô Viết và Quốc Tế Tình Báo Sở Hoa Lục, Sở Mật Vụ của ông Hoàng đã có một ban đặc biệt gồm các nhà bác vật về di truyền học, nhằm nghiên cứu phương pháp kéo dài tuổi thọ.

Sở dĩ con người chết non - chứ không sống 700 năm như ông Bành Tổ ngày xưa - là do bệnh tật. Nhiều chứng bệnh kinh hoàng đã được chữa khỏi, song vẫn còn nhiều chứng bệnh kinh hoàng khác tiếp tục hoành hành, điển hình là bệnh ung thư và bệnh tim. Sự phát minh ra thuốc trụ sinh ri-fam-py-xin vừa mang lại một tia hy vọng cho bệnh ung thư. Nhưng còn bệnh tim ? Dầu người ta đã có thể mổ tim, xoa nắn tim để hồi sinh, hoặc thay tim, đó chỉ là bước đầu. Muốn trường sinh bất lão, khoa học phải chế ra con người mới, hoàn toàn

6 | Người Thứ Tám

mới. Con người bất khả xâm phạm đối với bệnh tật. Con người có khả năng tự thay thế những bộ phận già yếu, hư hỏng trong cơ thể như thể thay đồ phụ tùng xe hơi. Và là con người tuyệt đối thông minh...

Đời sống vũ trụ đã có từ ba ngàn triệu năm. Tự nhiên, con người chỉ mới xuất hiện từ 35.000 năm trước. Tổng số sinh vật trong thái dương hệ, kể cả súc vật và thảo mộc, là 100 triệu loại, 98 phần trăm của tổng số này đã bị tiêu diệt. Chỉ còn lại hai phần trăm. Và nếu con người không cố gắng vượt bậc thì ngày tận thế của hai phần trăm này cũng chẳng còn xa mấy.

Tế bào là nền móng của đời sống. Con người, súc vật, thảo mộc đều do tế bào mà ra. Điều đáng chú ý là những tế bào này lớn nhỏ không đồng đều. Thân thể người ta là sự tập hợp của hơn 10 ngàn tỉ tế bào. 10 ngàn tỉ là con số kinh khủng, nếu có ngàn ấy giấy bạc mà ta ngồi đếm, đếm cả ngày, cả đêm, không ăn, không uống, không nghỉ, thì đời cha, đời con, đến đời cháu, đời chắt may ra mới đếm xong. Tế bào không ngẫu nhiên mà có, nó chỉ có thể sinh sôi nảy nở từ một tế bào khác.

Tế bào chứa bên trong chất prôtid, và bên trong chất prôtid có một acid gọi là acid desoxyribonucleic ¹ gọi tắt là A.D.N. Mãi đến năm 1944, người ta mới khám phá ra A.D.N. là nguồn gốc của sự di truyền. Nói dễ hiểu hơn, nhờ A.D.N. con Rồng cháu Tiên nên dân tộc Việt không có mắt xanh, da trắng mà là mắt đen, da vàng.

Năm 1953, hai nhà bác học trẻ tuổi James S. Watson và Francis Crick chọc thủng được màn bí mật của A.D.N. Nếu phân tổ A.D.N. được phóng lớn ra hàng tỉ lần thì người ta sẽ có cảm tưởng đó là một cầu thang xoáy ốc. Và cái cầu thang xoáy ốc này chính là nơi cất giữ những kỳ lạ của cuộc sống. Tại sao trải qua 150 triệu năm dài đằng đẵng, đại dương biến thành nền mà con sò huyết vẫn giữ nguyên hình và vẫn thơm ngon không hề thay đổi ? Tại sao con cọp cái lại đẻ ra con cọp con, chứ không đẻ ra con voi con ? Và tại sao nước Việt Nam lại có những bậc anh thư như Hai Bà Trưng, những thi hào như Nguyễn Du ? Tại sao chúng ta lại có những bộ óc siêu đẳng như ông tổng giám đốc Hoàng ?

1 Di truyền học là một khoa học lớn, muốn giải thích thông suốt phải mất nhiều thời giờ, mà bạn đọc chỉ có thời giờ đọc truyện giải trí nên tác giả mạn phép không đi vào chi tiết. Tác giả tin rằng bạn đọc sành khoa học đã sẵn sàng lượng thứ.

8 | Người Thứ Tám

Hàng trăm nhà bác học hữu danh từ Đông sang Tây đang làm việc không ngừng để đẩy rộng cánh cửa A.D.N. huyền bí. Nhiều phòng thí nghiệm đã nuôi A.D.N. sống theo phương pháp nhân tạo. Một thời gian nữa - chắc không xa lắm - người ta sẽ có thể chế tạo được hài nhi, đoạt quyền thiên nhiên. Năm 1961, Daniel Petrucci, ở Ý, đã nuôi một phôi thai nhân tạo sống đúng 59 ngày trong hộp thủy tinh. Phôi thai này do ông áp tinh trùng đàn ông mà ra. Nỗ lực đoạt quyền thiên nhiên của Petrucci đã làm Tòa Thánh La Mã bất bình. Theo sự can thiệp của Tòa Thánh, Petrucci ngưng thí nghiệm. Nhưng đó là chuyện xảy ra từ 10 năm về trước. Và cuộc thí nghiệm của Petrucci cũng như của nhiều nhà khoa học khác như bác sĩ J.B. Gurdon (Anh quốc), bác sĩ Landrum Shetles (Hoa Kỳ)... đã được báo chí đăng tải. Nhưng còn nhiều nhà khoa học khác hoạt động kín tiếng trong phòng thí nghiệm ở sau bức màn sắt ? Nhưng còn nhiều nhà khoa học khác hoạt động kín tiếng trong tổng hành doanh C.I.A., MI-6 và Sở Mật Vụ của ông Hoàng ?

Theo đà tiến bộ vượt bậc của khoa học, như chương trình du hành nguyệt diện đã chứng tỏ hùng hồn, trong tương lai, người ta có thể chế tạo được siêu nhân. Chẳng hạn, lấy tế bào của tổng giám đốc công an Mỹ

F.B.I. J. Edgar Hoover đề chế tạo một đạo quân cảnh sát, hoặc chế tạo hàng trăm vua túc cầu Pélé, hàng trăm người đẹp... Thảm Thúy Hằng, hàng trăm danh ca Út Trà Ôn, Hùng Cường... Bác sĩ J.B.S. Haldane (Anh quốc) còn nghĩ đến cách chế tạo những phi hành gia không có chân để khỏi choán chỗ trong vũ trụ xa, lại bớt được dự trữ thực phẩm và dưỡng khí. Có nhà bác học đề nghị chế tạo óc người lớn hơn để chứa thêm não tế bào, làm thêm mắt để nhìn sau lưng, thêm ngón tay để cầm vững hơn, thậm chí bao tử nên chia làm hai ngăn (bò có bao tử 4 ngăn) để con người có thể tiêu hóa được cel-lu-lôz. Và đặc biệt là thành lập ngân hàng phụ tùng thân thể, hỏng đâu thay đó, tim đau thì thay tim, đầu bị xe hơi cán đập thì thay đồ khác...

Những điều đó không phải là huyền hoặc. Mười mấy năm trước, có ai dám nói chắc là con người sẽ lên viếng chị Hằng ?

Những điều không huyền hoặc này đã được đúc thành hồ sơ nghiên cứu tỉ mỉ, đặt trên bàn giấy của ông Hoàng. Ông tổng giám đốc già của chúng ta đã quá già, cái ngày ông ra đi vĩnh viễn cũng gần đến. Các công sự viên thân tín của ông đang dần thân vào cuộc chạy đua tốc độ với kim đồng hồ... Không những ông Hoàng quá già, ông Hoàng còn mang nhiều bệnh nữa. Ông bị đau

10 | Người Thứ Tám

tim nặng, không khéo đến phải tháo tim mới, song lỗi tháo tim này cũng chưa được an toàn, tốt nhất là kiểm được kỹ thuật... trường sinh bất lão.

Bộ truyện «Ba-Lê... mất biếc môi hồng» - dĩ nhiên với vai chính quen thuộc Văn Bình Z.28 - kể lại những cố gắng của Sở Mật Vụ trên đường chinh phục kỹ thuật trường sinh bất lão.

Ba-Lê... Em là ai ?

Gọi thành phố Ba-Lê, Paris, là em, không sai chút nào. Với gần 8 triệu dân, Ba-Lê được đặt mỹ danh «kinh đô ánh sáng» ngay từ khi đèn điện chưa được phát minh, nhưng nhiều người quen thuộc Ba-Lê - trong số 10 triệu du khách mỗi năm đến viếng - và đặc biệt người sinh sống ở đó đều đồng ý rằng sự sầm uất tân tiến với nhà chọc trời thi đua mọc như nấm, sự uy nghi của tháp Ép-phen, nhà thờ Notre Dame, khu Phế Binh, nơi hoàng đế Nã Phá Luân an nghỉ, Khải Hoàn Môn và đại lộ Champs Elysées, tất cả vẫn chưa thể so sánh với sự nên thơ của vườn Lục Sâm Bảo, rừng Boulogne và Vành-xen, và nhất là giòng sông Sen chia Ba-Lê ra làm hai, hữu ngạn và tả ngạn, tả ngạn gồm khu La-tinh, đại học Sọt-bôn, khu thượng lưu Xanh Giéc-Manh, khu nghệ thuật Mông-pát-nát và tháp Ep-fen, còn khu hữu ngạn thì có hàng hà sa số khách sạn và tiệm hàng sang trọng, đại lộ tráng lệ và bảo tàng viện lu-vơ-rơ.

Ba-Lê là hiện thân của cái đẹp, không phải cái đẹp trừu tượng mà là cái đẹp nảy nở có thể làm tảng băng chảy thành nước, chả thế mà gần cuối thế chiến thứ hai, quân đội quốc xã phải rút lui, Hít-le hạ lệnh san bằng

12 | Người Thứ Tám

mà tướng tư lệnh Von-Choltitz đã mê say Ba-Lê mà không tuân theo.

Cái đẹp của Ba-Lê là cái đẹp gợi tình, với 6.000 đường phố trai gái tha hồ hẹn hò. Mỗi chân ư ? Đã có hơn 40.000 quán ăn và tiệm nước mở cửa đón tiếp, thích hợp với mọi túi tiền, cũng như mọi màu da. Kỹ nghệ nấu nướng của Pháp lại được liệt vào hàng ngon nhất thế giới. Thật ra, trên một vài phạm vi, Pháp có thể thua Tàu, song về khoảng ngon tinh khiết, ngon quý phái thì Pháp phải chiếm số một. Từ 50 đến 80 quan (khoảng từ bốn ngàn bạc trở lên) có thể dẫn em vào nhà hàng đồ-luých, và đó ai đã từng cầm muỗng nĩa ở Grand Vefour, ở Maxim's, ở Ritz, ở Tháp Bạc mà không tương tư Ba-Lê khi trở về với... bà xã. Vả lại, cũng chẳng cần có nhiều tiền mới được ăn ngon. Ba-Lê còn có những tiệm trung lưu và bình dân mà khẩu cái khó tính nhất cũng vừa ý.

Ăn xong, muốn nghỉ ngơi một lát - ấy, người Ba-Lê thường ngủ 2 giờ buổi trưa, họ cũng yêu nhau sau giờ ăn trưa - thì hơn 6.000 khách sạn, lữ điếm luôn luôn mở cửa. Một trong các đặc điểm là phòng ngủ thuê giờ, khỏi cần ghi tên, giành cho những cuộc hẹn hò gấp rút. Trong trường hợp du khách không có giai nhân, thì Ba-Lê sẵn sàng cung ứng. Bạn đọc có biết Ba-Lê nuôi bao

nhieu «chị em ta» không ?

Xin thưa, trên dưới 120.000.

Bạn đọc không sợ thiếu phương tiện di chuyển vì Ba-Lê có khoảng 2 triệu xe hơi và 150.000 tắc-xi. Em bé đậu xe dưới bóng cây mát để rước khách. Một cặp trai gái ngồi chờ trong xe. Cặp thứ nhì đậu xe phía sau. Rồi bóp mấy tiếng kèn. Luật lệ lưu thông ở Ba-Lê cấm dùng kèn. Nhưng trai gái đã có lối dùng riêng. Hễ xe phía trước bóp kèn đáp lại là hai bên đổi nhau, chàng này sánh vai với nàng kia. Ôi thôi, đó mới là một trong hàng chục, hàng trăm điều mắt thấy tai nghe ở Ba-Lê, nếu muốn nói hết phải viết mỗi tay.

Ba-Lê được chia làm 20 quận. Quận nào cũng giống quận nào, nghĩa là đàn bà nhiều hơn đàn ông, và đàn bà chỉ giỏi ái tình. Phải là ông già tu sắp thành chánh quả may ra ghé Ba-Lê mới nằm lì trong phòng, không thuê xe xuống Mông-mác, Pi-gan, nghĩa là những thiên đường hồng lâu, thanh lâu có một không hai trên trái đất. Chu choa... đã có nhiều ông già cùng vợ đến Ba-Lê, song để vợ lại khách sạn, nói là tạt qua đại bảo tàng viện Lu-vơ-rơ để chiêm ngưỡng những bức tượng được đèn chiếu sáng như sao sa. Bảo tàng viện này mở cửa từ 10 giờ sáng đến 5 giờ chiều, riêng thứ sáu mở đến 10 giờ đêm và có đèn, ngày thứ ba hoàn toàn đóng cửa.

Ấy thế có những ông già du khách nói dối vợ đến bảo tàng viện vào đêm thứ ba... Bạn đọc biết không, chẳng qua trong khu vực này có hai con đường bắt hủ, đường Hônôrê bán hàng hóa đắt tiền, và cũng bán... gái đẹp đắt tiền...

Đại hí viện Opéra cũng là nơi «sô dách», mặt ngoài toàn là tác phẩm điêu khắc trứ danh, bên trong với cầu thang cẩm thạch trắng với những bộ đèn cổ bằng pha lê, du khách bước vào như lạc vào trong động tiên. Thật vậy, từ Đông sang Tây, chưa có hí viện nào rộng bằng và sang bằng Opéra. Bất cứ cháng khách quốc tế nào đến Ba-Lê cũng không quên giành thời giờ cho đại hí viện Opéra. Tuy nhiên, một số chánh khách (số này khá đông đấy nhé !) lại chỉ mượn cớ đi xem hí viện, nhưng là để đậu xe ở gần đó, và lợi bộ lại đường Cô-mạc-tanh, một xóm yên hoa không lấy gì làm đắt tiền mà hoa biết nói lại khá thơm tho.

○ ○ ○

Ba-Lê là như vậy, Z.28 là điệp viên đa tình nên không lẽ không cho phép đến Ba-Lê. Văn Bình đã làm quen với bạn đọc từ 17 năm nay, từng ghé Ba-Lê như đi chợ, nhưng Người Thứ Tám đã cố ý không nhắc nhở.

○ ○ ○

Hôm nay, Sở Mật Vụ muốn Z.28 lục lạo khắp kinh đô ánh sáng để kiểm phép trường sinh bất lão. Chuột sa chĩnh gạo, Z.28 vội lên đường ngay, sợ chùng chình, Sài Gòn đổi ý kiến thì hỏng bét.

Người Thứ Tám cũng vội lại bàn máy chữ, ghi lên giấy trắng cuộc phiêu lưu hồng của Văn Bình Z.28. Trân trọng kính mời bạn đọc...

I - Đòn hện

Văn Bình áp ống nghe vào tai. Điện thoại kêu ro ro làm chàng đói bụng thêm. Từ lúc đặt chân xuống thành phố Ba-Lê mưa rơi lạnh lạnh đến giờ, chàng chưa có phút nào rỗi rãi để phụng sự thần khẩu. Phi cơ vừa hạ cánh thì thót ra tắc-xi, phóng thẳng một mạch về khách sạn. Khách sạn 4 sao thuộc loại nhất hạng, phòng nào cũng có điện thoại, chỉ nhắc lên là người đẹp quay số giùm, khỏi cần phí phạm sức lao động, nhưng chỉ thị của Sở - những chỉ thị luôn luôn lô bịch một cách đáng ghét - lại không cho phép chàng dùng điện thoại qua tổng đài. Chàng phải đội mưa ra đường, leo tắc-xi đến gần một ngã tư, rẽ vào tiệm bán thuốc lá mua gói Salem và cái giò-tông.

Một phật-lăng mua được hai giò-tông² té ra Sài Gòn đã đắt, Ba-Lê lại đắt hơn nhiều. Văn Bình cảm thấy kiêu hãnh khi nghe đường dây câm lạng mấy phút đồng hồ dài dằng dẳng rồi mới phát ra tiếng «cụp» quen thuộc. Chàng vừa kiêu hãnh giùm cho các cô điện thoại ở Sài Gòn. Thiên hạ thường chê điện thoại Sài Gòn bết

2 Giơ-tông (jeton) được bán tại bưu điện hoặc trạm xe điện ngầm, 0,40 phật-lăng một cái, ở các tiệm tư nhân, 0,50 phật-lăng. Một đô-la Mỹ tương đương với 5 phật-lăng, nghĩa là theo hối xuất đen hiện thời, một phật-lăng bằng 70 đồng Việt Nam.

bát, sự thật là điện thoại của kinh đô ánh sáng còn bết bát gấp mấy.

Chàng đang mãi nhớ Sài Gòn, nhớ những cô gái giữ tổng đài trong các đại lý quán, và công tư sở xinh như mộng, nhưng cô gái làm việc tại tổng nha Bưu Điện có giọng nói ngọt như mía lùi, nên quên bằng cả alô như thường lệ. Từ đầu dây, người lạ đã alô trước.

Đang bị đàn kiến vô hình rĩa cắn bao tử, Văn Bình bỗng no nê, tinh thần sảng khoái. Vì người lên tiếng trả lời là đàn bà. Giọng nói thánh thót như đàn dương cầm. Và chắc nắn còn trẻ :

- Anh hả ? Anh yêu của em hả ?

Chết rồi... chàng mới biết số điện thoại này và mới quay gọi lần đầu tiên, chàng chưa hề gặp người đối thoại, và lại đương sự là gái Pháp chính cống nên không thể biết được Z.28 là cha căng chú kiết nào. Tại sao giai nhân lại gọi chàng là «anh yêu của em ?»

Giọng nói lưu loát tiếp theo :

- Em chờ anh mãi, giờ này anh mới kêu. Anh lấy phòng ở ô-ten nào ? Phòng số mấy ?

18 | Người Thứ Tám

Dĩ nhiên Văn Bình không được phép tiết lộ chỗ ở đầu chỉ là chỗ ở tạm thời. Chàng bèn nói ám ngữ :

- Tôi vừa ở Ba Lan tới, tôi...

Cô gái trong điện thoại đã cắt đứt mật khẩu bằng giọng ưỡn ẹo, cái ưỡn ẹo làm đứng tim của vũ nữ thoát y chuyên nghiệp :

- Anh từ đâu đến, em không cần biết. Hôm nay, trời khá lạnh, lại có mưa lất phất, người sinh trưởng ở Ba-Lê cũng chịu không nổi, hướng hồ anh là du khách. Nào, đừng ồm ờ mất thời giờ vô bổ nữa, anh lấy phòng ở ô-ten nào, phòng số mấy ?

Chàng đáp bừa :

- Bờ-rít-tôn.

Bờ-rít-tôn là một trong các đại lữ quán ở Ba-Lê, tiền phòng từ 130 đến 205 phật-lăng mỗi ngày, phải là ông bự có trương mục gồm từ 6 dê-rô trở lên ở ngân hàng Thụy Sĩ mới dám léo hánh tới. Mỗi chuyến ghé Ba-Lê, Văn Bình thường đến một khách sạn mới, tuy nhiên chàng khoái đến Bờ-rít-tôn vì nơi này đối với chàng có khá nhiều kỷ niệm. Dĩ nhiên, chàng có kỷ niệm suốt đời không quên với một vài nhân viên mắt biếc, mũi lõ, cặp giò cao tòng ngồng. Nhưng kỷ niệm hằn sâu

nhất là những phút, những giờ thần tiên tốt đỉnh chàng sống với một nữ bá tước có sức làm tình vô tận tình cờ chàng gặp trên đường thánh Hônôrê, đường của lũ quán thượng thặng Bờ-rít-tôn.

Cô gái điện thoại ré lên cười :

- Ông ơi, ông xạo vừa vừa chứ ! Ông biết số điện thoại và gọi cho tôi, tất ông phải biết giá biểu làm việc của tôi. Bọn tôi ở đây có tổ chức đảng hoàng, quận nào ở quận này, không xâm nhập giang sơn của người khác. Thời giờ eo hẹp lắm, cứ vờ vĩnh như thế này thì đến nửa đêm vẫn chưa thảo luận xong. Thế nào, hoàng tử của lòng em, 32 phật-lăng chưa kể tiền cuộc tắc-xi, chịu không ? Chịu đi, em sẽ đến trong vòng nửa giờ đồng hồ.

Chết rồi, Văn Bình đã quay làm số. Ở cái thị trấn quốc tế người đông nhưng nhúc như kiến cỏ này với hơn năm trăm ngàn máy điện thoại thì quay làm số là chuyện thường. Định mạng thất đức đã khiến chàng rơi đúng số điện thoại của một côn-gót³ gái gọi. Loại gái gọi này có đến cả vạn ở Ba-Lê (Sàigòn cũng chẳng hiếm đâu nhé, theo tin tức riêng của Z.28 thì có đến ba trăm, ba trăm có nơi ăn chốn ở chững chạc và số dây nói oai vệ...), giá biểu hành nghề tùy khu vực và tùy sự giới thiệu. Nếu ở khu chợ trung ương hoặc ra đến gần

3 Call girls.

20 | Người Thứ Tám

ngoại ô thì giá biểu không cao hơn giá biểu Gò Vấp là mấy, nhưng coi chừng... ở khu hữu ngạn, kế cận đại lộ Champs Elysées, con đường huyết mạch của thành phố thì gấp ba, gấp bốn, hoặc đôi khi cả chục lần là cái chắc.

Lẽ ra, quay làm số của gái gọi, Văn Bình phải cúp. Một cậu bé cũng biết cách gián đoạn điện đàm. Chỉ đặt máy vào giá rồi đứt cái gio-tông khác vào khe là xong. Nhưng chẳng hiểu sao khi ấy chàng lại quên cả phương pháp cúp giây nói. Chàng cứ thích nghe thêm nữa. Bỗng dưng chàng đâm ra tiếc tiền. Tiếc nửa phật-lăng bỏ ra hồi nãy để mua gio-tông. Chàng tiếc một số tiền tương đương với ba, bốn chục bạc Việt-Nam, trong khi điệp vụ chàng đang có bốn phen thực hiện có thể mang về cho Sở xoàng ra từ 500 triệu đến 800 triệu.

Nói cho đúng, chàng không hề biết tiếc tiền. Chẳng qua bệnh hảo ngọt bắt chàng tiếc... món quà trời ơi, đắt hời.

Chàng cũng cười họa theo :

- Tại sao em không đòi 30 hoặc 20 cho nó chẵn mà lại ra giá 32 phật-lăng ?

Cô gái đáp ngay :

- Anh cù lần lắm. Sở dĩ em xin anh 32 là vì má em

vừa xài hết của em 32 phật-lăng. Bà ấy mới 35, 36 tuổi nên ngày nào cũng đi xi nê và chải tóc. Hên cho anh, chứ có ngày bà ấy tiêu đến trăm phật-lăng. Em có cái tính kỳ lạ, má em cần bao nhiêu thì em làm bấy nhiêu. Tuy chưa giáp mặt anh nhưng em đoán anh đẹp trai nên châm chước cho anh, em mà tính thêm tiền buộc-boạ cho bồi phòng nữa thì anh sẽ ghen thờ. Em đến liền nhé ?

Văn Bình thè lưỡi liếm mép. Đúng như lời cô gái gọi, trời teng teng và lất phất mưa rét như thế này, được du dương trong phòng sưởi ấm với người đẹp Ba-Lê thì sướng hơn Lưu Nguyễn ngày xưa. Nhưng chàng không thể hẹn hò. Dầu cô gái mới 15, 16 chàng cũng không dám. Vì chỉ thị của Sở đã nói dứt khoát «sau khi đến nơi, phải kêu điện thoại ngay cho giáo sư Nguyễn Phước Bửu Khoa».

Tuy tiếc rẻ, chàng vẫn phải hạ máy. Cửa ca-bin điện thoại mở hé, hơi lạnh sông Sen ủa vào làm da thịt chàng cóng buốt. Kể ra, mùa đông chưa tới, thời tiết chưa có gì là lạnh, bằng chứng là đàn bà sồn sồn - nghĩa là hết khả năng hỏa diệm sơn, cởi trần đi giữa băng tuyết mà da thịt vẫn nóng hôi hổi - còn mặc đồ ngắn tay. Thế mà điệp viên Z.28 mới trên ba mươi lại lạnh phát run.

Xa xa, những cụm hoa đủ màu sắc sở nổi bật trên nền

lá xanh dưới bầu trời xé chiều không nắng.

Văn Bình sức nhớ đang ở tả ngạn, ở khu vực cổ xưa nhất thành phố, khu vực Thị-đảo ⁴. Những đốm xanh đỏ trắng tím vàng trước mặt chàng là Chợ Hoa ⁵. Ba-Lê có nhiều nơi bán hoa song đây là chợ hoa lớn nhất. Chàng đến nơi đúng buổi chiều thứ bảy, nếu là chủ nhật thì trong tiếng xe cộ lưu thông, tiếng rì rào của giòng sông, tiếng người cười nói, chàng có thể nghe tiếng chim hót, vì ngày chủ nhật, Chợ Hoa biến thành Chợ Chim vào buổi chiều. Và phía sau ca-bin điện thoại là khối nhà âm ỉ xẹt xẹt của bệnh viện thành phố, đi thêm một quãng nữa là đến nhà thờ Chánh Tòa ⁶, giáo đường hùng vĩ và tráng lệ mà bất cứ du khách ngoại quốc nào cũng rạo rạo đủ 387 bậc để lên đỉnh tháp hầu có thể nhìn thấy toàn diện thành phố.

Văn Bình chắc lưỡi, cúi đầu xuống máy điện thoại. Chàng là con người sắt đá nhưng khi cần lại đa sầu đa cảm hơn cả nhà thơ lãng mạn nữa. Chiều thứ bảy là chiều thần tiên nhất trong tuần, thiên hạ chỉ nghĩ đến ái tình trong khi chàng phải lao đầu vào công tác hiem nghèo, xa quê hương, xa những hình bóng thương mến.

⁴ Tức Ile de la Cité, tiểu đảo nên thơ nằm lọt giữa hai nhánh sông.

⁵ Marché aux Fleurs,

⁶ Nhà thờ Notre Dame de Paris được đặt móng năm 1163,

Điện thoại gồm 7 số, lần này chàng quay từ từ, vì chàng chỉ có hai giờ-tông, nếu gọi lộn, chàng phải mất thời giờ đổi tiền mua cái khác. May thay, chàng khỏi phải đợi lâu, chàng vừa vừa hỏi «alô, có phải văn phòng bác sĩ Nguyễn Phước Bửu Khoa không» thì có tiếng trả lời ngay. Chàng hỏi bằng tiếng Pháp và cũng được trả lời bằng tiếng Pháp êm ái. Dĩ nhiên, người trả lời là đàn bà. Chàng nói luôn một hơi :

- Tôi vừa ở Ba Lan tới, cách đây 3 tuần tôi đã nhận được thư của giáo sư, hiện tôi đang ở tạm nhà quen ở khu Mông-mác.

Mật khẩu khá dài này gồm 4 chữ «Ba Lan, 3 tuần, thư riêng và Mông-mác». Chàng nghe hai ba tiếng dạ liên tiếp rồi giọng nói êm ái quen thuộc lại cất lên :

- Xin ông chờ một phút, để tôi liên lạc với giáo sư.

Người đẹp dặn một phút nhưng trên thực tế, đường dây câm lặng hơn ba phút dài giằng giặc. Rồi Văn Bình nghe giọng người đàn ông. Người Quảng chính cống. Giọng của giáo sư Bửu Khoa. Và chàng định thần mới nghe được rõ vì giọng nói này quá nhỏ, hơn nữa, một đoàn xe hơi vừa chạy qua rầm rầm.

- Nguyễn Phước Bửu Khoa là tôi đây. Hân hạnh được ông gọi điện thoại. Ông thuộc đường trong thành phố không ?

Chàng đáp :

- Cũng khá. Đường nào không biết thì nhờ tài xế tắc-xi.

- Đường tôi sắp hẹn với ông không đến nỗi khó lắm đâu. Tôi chắc ông đã qua đó nhiều lần. Ông biết đường Đồng Hồ dọc tả ngạn không ?

Đường Đồng Hồ, quai de l'Horloge chỉ cách ca-bin điện thoại chàng đang nói và Chợ Hoa một quãng đường ngắn. Bửu Khoa lại hỏi :

- Ông cũng biết công trường Đô-phin chứ ?

- Biết.

- Bây giờ là 16 giờ 24. Không, tôi lầm, đồng hồ tôi bị chậm 2 phút. Bây giờ là 16 giờ 26 phút. Đúng 17 giờ, nghĩa là đúng 5 giờ chiều nay, sẽ có xe hơi của tôi đến đón ông ở công trường Đô-phin, ông nhớ nhé, công trường Đô-phin nhưng là về phía đường Đồng Hồ. Thôi, chào ông. Ông cần hỏi thêm điều gì nữa không ?

- Cần. Đón bằng xe gì ?

- À, xin lỗi, tôi đãng trí quên khuấy. Đó bằng xe 204 mui trần, màu đỏ, bảng số... Và người đón là...

- Biết rồi. Là cô thư ký vừa gọi điện thoại cho tôi.

- Ông tài thật. Vâng, tôi có 2 nữ thư ký, một Việt, một Pháp. Cô người Pháp sẽ đích thân lái xe đón ông. Ông phải có mặt đúng giờ đấy, tôi bận lắm.

Văn Bình mở cửa ca-bin điện thoại bước ra đường. Chàng đang dưỡng sức trên bãi biển Busum thì tòa đại sứ từ Bonn gọi đến, yêu cầu về Ba-Lê gấp. Busum là một trong hai trung tâm nghỉ mát nổi danh ở Tây Đức. Đặc điểm của Busum là sự hiện diện của những thanh niên khôi ngô sẵn sàng làm bạn với đàn bà cô đơn. Chàng lưu lại ba tuần lễ, và trong thời gian xả hơi này, chàng không bỏ lỡ cơ hội làm quen thật nhiều và hưởng thụ thật nhiều. Nhưng ngày nào cũng ăn một món đàn bà Đức thành nhàm chán, Văn Bình mong được ông Hoàng gọi về. Và ông Hoàng đã nhờ sứ quán liên lạc với chàng ⁷...

Mọi lần qua, ông Hoàng quái ác chỉ rình những lúc chàng sánh vai với giai nhân mới kêu chàng đến trình diện để nhận điệp vụ. Bởi vậy mọi lần đã qua chàng đều

⁷ Những hoạt động của Văn Bình trước khi đến Busum đã được tường thuật trong tác phẩm «Đêm loạn Hăm-Bua» đã xuất bản

oán ông tổng giám đốc.

Ngoại trừ lần này.

Lệnh của Sở được gửi đến giữa lúc chàng đã ngấy bãi biển Busum. Giá Sở quên gọi, chàng cũng khăn gói quả mướp treo lên chuyến phi cơ gần nhất để vù tới kinh đô ánh sáng. Chàng không oán, chàng còn phải cảm ơn ông tổng giám đốc nữa là khác.

Vả lại, cho dầu ông Hoàng lại giở trò phá đám Văn Bình cũng không dám oán. Vì chàng được tin ông đau nặng. Từ mấy năm nay, ông đau hoài. Hết tim đến ruột. Khởi khan cổ thì phổi lại réo thuốc. Các bệnh có vi trùng được chữa khỏi thì đến phiên bệnh không vi trùng thì đua hoành hành. Đúng như các vị y sĩ riêng tiên liệu, ông Hoàng khó thể giữ chức tổng giám đốc đến già. Sự lo nghĩ, và những bệnh của thời hoạt động giang hồ xưa kia còn sót lại đã làm ông già trước tuổi. Hai tuần trước, chàng nghe nói ông bị mệt, suy t mê man, phải chở vào bệnh xá đặc biệt của Sở, và nằm 72 giờ đồng hồ trong phòng lạnh dưới sự chăm sóc cẩn mật của một nhóm bác sĩ chuyên khoa. Chàng muốn về thăm ông song không được phép. Công việc ở nhà mà ông Hoàng gọi đùa là «đi chợ và nấu nướng» được giao một phần cho Triệu Dung với sự cộng tác của chàng «sếu vườn» Lê Diệp và nữ bí thư «không bao giờ lấy chồng» Nguyên

Hương, còn công việc xông pha hòn tên mũi đạn «công việc kiếm tiền nuôi vợ con» chỉ có Văn Bình mới đảm nhiệm nổi. Ông Hoàng thường dặn chàng «anh phải cố gắng xoay cho thật nhiều tiền», Sở có thật nhiều tiền thì mới đủ khả năng tồn tại và tôi mới có thể bình thản nhắm mắt.

Ông Hoàng muốn ra đi trong sự thoải mái, để công việc lại cho các cộng sự viên mà ông mất bao tâm cơ huấn luyện, chuẩn bị mọi mặt, song họ lại không muốn ông ra đi. Họ muốn ông ở lại với họ. Con người không ai sống mãi, họ biết ông Hoàng sẽ phải ra đi, nên họ tìm cách kéo dài thời gian ông Hoàng còn sống trên cõi thế. Kéo dài bằng thuốc men. Kéo dài bằng những phát minh khoa học kỳ lạ. Gần đây họ dồn nỗ lực vào công cuộc nghiên cứu di truyền học để tiến đến cải lão hoàn đồng.

Trước ngày lên đường chàng không được giáp mặt ông tổng giám đốc. Vì ông còn nằm bệnh viện. Đây là một ngoại lệ, vì sau bao năm hoạt động dưới quyền ông, Văn Bình đều nhận mệnh lệnh của ông, ngay cả những lần ông liệt giường, ông cũng kêu chàng vào tận nơi. Tuy chàng không nói ra, nhưng trong thâm tâm chàng luôn luôn nghĩ rằng sự có mặt của ông Hoàng giúp chàng gia tăng sức mạnh tinh thần và thể chất để

hoàn thành công tác. Hôm ấy chàng chỉ được gặp Triệu Dung, người được ông Hoàng chọn để kế chức, Triệu Dung có bộ mặt buồn như đưa đám :

- Ông cụ đang ở phòng mổ không trò chuyện được với anh. Nghe nói anh đi, ông cụ yêu cầu y sĩ hoãn lại cuộc giải phẫu song họ không chịu. Chắc anh đã biết tình trạng ông Hoàng mỗi ngày một tệ. Trong thời gian anh đi vắng, chúng tôi đã bàn luận với nhau và đều đồng ý tập trung nỗ lực vào kế hoạch DT-44. DT là chữ di truyền viết tắt, nội dung của kế hoạch này là đẩy mạnh công cuộc khám phá về di truyền học.

Văn Bình thắc mắc về «sự liên quan giữa bệnh già của ông Hoàng và kế hoạch DT-44 nghiên cứu di truyền học» thì «Anh cả» Triệu Dung, cộng sự viên nổi danh chính chấn nhất Sở, nói tiếp :

- Vì di truyền học là con đường ngắn nhất dẫn đến bí quyết cải lão hoàn đồng, trường sinh bất lão. Theo những tin tức xác thực, chúng ta có thể làm ông Hoàng trẻ lại, và nhờ vậy, ông Hoàng sẽ sống ít nhất trên trăm tuổi. Và biết đâu sẽ sống hai, ba trăm tuổi, đồng thời để giữ cho một bộ óc siêu việt độc nhất vô nhị như ông Hoàng khỏi bị mai một oan uổng, chúng ta sẽ tiến tới chế tạo hàng chục, hàng trăm ông Hoàng khác.

Văn Bình khựng người :

- Nghĩa là lấy tinh trùng cây cho sống rồi nuôi trong ống nghiệm thành hài nhi ?

Triệu Dung giải thích :

- Đó là phương pháp cũ. Phương pháp này e không thích hợp với tuổi tác của ông Hoàng nữa. Vì ông cụ đã quá già, chắc... tinh trùng không còn nữa, hoặc nếu còn thì cũng yếu xiu. Phương pháp mới giản dị mà táo bạo hơn nhiều, ấy là lấy một số tế bào tốt của ông cụ đem nuôi, nuôi rồi chích cho người khác. Người chích sẽ thừa hưởng sự thông minh quán thể của ông cụ.

- Ủi chao, tôi không đến nỗi ngu dốt, nhưng khi nghe anh nói tôi trở thành đê nhất ngu dốt.

- Tôi cũng chẳng hơn gì anh. Chẳng qua, mấy ông bác học trong Sở thuyết trình và tôi nghe lỏm được. Sở dĩ tôi nói về kế hoạch di truyền học với anh là vì trong tương lai gần, tôi nghĩ rằng anh sẽ giữ một vai trò quyết định. Hiện nay, các nhà khoa học di truyền của Sở và phòng thí nghiệm tại Gò Vấp, chừng nào anh trở về, tôi sẽ dẫn anh đến thăm. Vì di truyền học là một bộ môn mới, tế nhị và khó khăn nên Sở còn thiếu rất nhiều chuyên viên, và bắt buộc phải thu hút tài năng ngoại

quốc.

- Ha ha... tôi sắp được qua Mạc-Tur-Khoa ăn caviar và uống vốt-ka rồi ?

- Không, anh sẽ không qua Liên Xô. Tôi biết anh khoái qua đó chẳng phải vì caviar và vốt-ka mà vì đàn bà Nga khá ngon lành. GRU cũng đặt vấn đề khám phá di truyền học lên hàng đầu, nhưng họ chưa có chuyên viên nổi bật. Họ cũng đang lo tìm kiếm chuyên viên di truyền học như Sở mình. Gần đây, nghe nói nước Cộng Sản Nam Tư có một nhà di truyền học cự phách nên thái độ của Liên Xô đối với nước này cũng đổi khác. Tên ông ta là Tô Lan.

- Anh muốn tôi chộp Tô Lan mang về ?

- Khó lắm. Nếu dễ, GRU đã ra tay trước chúng ta. Và lại, trong trường hợp tóm được Tô Lan mà hắn không chịu hợp tác thì cũng vô ích.

- Vậy anh muốn tôi làm gì ?

- Thú thật với anh, tôi cũng chưa biết anh phải làm gì, và chúng ta phải làm gì nữa, mặc dầu mục đích của chúng ta là tìm mọi cách chiếm hữu được Tô Lan và chiếm hữu được sự hợp tác của hắn. Tôi chỉ biết là ông Hoàng giao cho giáo sư Nguyễn Phước Bửu Khoa, hiện

ở Ba-Lê công việc móc nối với Tô Lan và thuyết phục hấn bỏ sang Tây phương.

- Công việc móc nối và thuyết phục này đã đi tới đâu?

- Anh sẽ tiếp xúc với Bửu Khoa.

- Tại Ba-Lê ?

- Phải.

- Chừng nào ?

- Chưa rõ. Sau khi anh đi, tôi sẽ hỏi ông Hoàng thêm chi tiết.

- Bửu Khoa là thành phần tin cậy ?

- Thành phần A. Ông Hoàng rất mến ông ta. Bửu Khoa cũng là chuyên viên hữu hạng về di truyền học. Song vì những lý do mà tôi chưa biết, ông ta không chịu hồi hương. Bửu Khoa chỉ nhận lời thay mặt Sở để mời Tô Lan. Hễ có tin tức mới, tôi sẽ yêu cầu tòa đại sứ tại Bonn chuyển cho anh, và như thường lệ bằng mật mã đặc biệt, chỉ riêng anh đọc nối.

- Nguyễn Phước Bửu Khoa độ bao nhiêu tuổi ?

- Hồ sơ về Bửu Khoa nằm trong tủ sắt của ông Hoàng. Nếu anh cần, tôi sẽ gửi sau cho anh.

- Khởi gửi. Đến đó hãy hay.

«Đến đó hãy hay», Văn Bình định ninh phải đợi nhiều tuần, có khi nhiều tháng liền nên không muốn làm mệt trí nhớ. Nhưng tên Nguyễn Phước Bửu Khoa đã xuất hiện trong bức mật điện gửi qua sứ quán. Chàng phải đích thân gặp Bửu Khoa để bàn về việc lôi kéo giáo sư di truyền học Tô Lan.

Nguyễn Phước Bửu Khoa ?

Văn Bình lui tới Ba-Lê như đi chợ và đã quen tên, biết mặt các cộng sự viên của ông Hoàng tại đây, song chưa hề nghe nói đến giáo sư Bửu Khoa. Chàng gặp hấn về vụ Tô Lan, nhưng vụ Tô Lan diễn tiến tới đâu, chàng hoàn toàn mù tịt. Triệu Dung chỉ đảm bảo với chàng trong bức mật điện là chàng «có thể tin cậy Bửu Khoa trăm phần trăm, tuy nhiên chỉ được phép gặp hấn một lần mà thôi, còn về thực hiện kế hoạch thì phải đơn phương hành động».

Khi ấy Văn Bình đã qua hết Chợ Hoa và quẹo trái sang đường Lutèce. Đường một chiều, xe hơi phóng nhanh mặc dầu sở cảnh sát thành phố và nhà thương ở

gần kê mà Văn Bình bước ngo ngoe nên suýt nữa chàng phải lấp chân gỗ. Một chiếc xe đua chạy áp bên hông, chàng vội co cẳng nhảy lên lề. Tài xế, một cô gái choai choai, tóc vàng chấm vai giờ tay ra vẫy.

Cuối đường này là một đại lộ, gọi là đường Tòa Án. Trước mặt chàng, một ngôi giáo đường cổ xưa đứng sừng sững. Chàng rẽ bên phải ra đường Đồng Hồ. Bên kia đường là sông Sen nước cuộn trong xanh. Và bên này là đê lao cũ. Bất cứ du khách nào đến Ba-Lê cũng đều đến khu đê lao cũ vì ngày xưa ngày xưa các tử tù thường bị nhốt bên trong trước khi ra pháp trường. Nhiều đàn bà đẹp đã mất đầu dưới máy chém trong những ngày cách mạng sôi bỏng. Hồi hoạt động cho đồng minh, cuối thế chiến thứ hai, Văn Bình hay đến khu đê lao cũ để lãnh chỉ thị. Người đại diện O.S.S. giao công tác cho chàng là một thiếu phụ mắt biếc, môi hồng. Thiếu phụ, vì nàng có chồng, có con đang hoàng, chứ không phải vì nàng lớn tuổi. Thật ra nàng lớn hơn chàng một con giáp mà diện mạo và thân hình còn trẻ măng. Giờ hẹn thường diễn ra buổi tối, hai người giả vờ làm đôi tình nhân ôm lưng nhau, mỗi lần qua khu đê lao cũ nàng đều run như cây sậy. Thoạt tiên chàng tưởng nàng sợ. Mãi sau này chàng mới khám phá ra nàng còn can đảm hơn cả đàn ông, sở dĩ nàng run như cây sậy vì nàng thấy lờ mờ trong bóng đêm những thủ cấp đàn bà

đẹp máu me lênh láng ⁸.

Bỗng dưng hôm nay Văn Bình rùng mình. Trời mới ngã chiều, mưa bụi đã hết, thời tiết sang thu khá đẹp, vậy mà khu đề lao cũ lại tiêu điều và bí mật khác thường.

Chàng vội rào bước. Qua khỏi Tòa Án là đến công trường Đô-phin. Công trường này nằm giữa thành phố, song lại không đông đúc và ồn ào. Chàng liếc cườm tay. Còn 3 phút nữa mới tới 5 giờ. Bửu Khoa đã nhắc đi nhắc lại «đúng 5 giờ, không chậm cũng không nhanh phút nào». Chàng có cảm tưởng Bửu Khoa mắc cái bệnh đúng giờ, đúng phút, đúng giây của giới đi khuya về tắt. Chàng mắc bệnh này từ nhiều năm nay nên lắm lúc cuộc sống nhạt loãng mất thi vị. Đàn bà ghét nhất trong cơn hò hẹn đầy mộng đẹp đàn ông luôn luôn coi giờ. Chàng muốn chữa thói quen coi giờ, song căn bệnh mỗi ngày một ăn sâu vào tiềm thức.

Kém một phút đầy 5 giờ. Đường Đồng Hồ cũng lưu thông một chiều nên cô thơ ký của Nguyễn Phước Bửu Khoa phải lái xe từ Chợ Hoa đến. Nàng lái xe 204 mui trần, màu đỏ, chàng không thể nào làm được.

⁸ Biết bao giai nhân đã bị xử trảm như bà Barry, bà Roland, đáng kể là hoàng hậu Marie Antoinette, vợ vua Lô-Y XVI.

Xe cô vượt qua mặt chàng nhưng chàng không thấy chiếc nào màu đỏ mui trần, và không chiếc nào dừng lại, đậu vào lề, tuy kim đồng hồ trên cườm tay chàng đã chỉ đúng 5 giờ rồi từ từ nhích sang bên trái, 5 giờ 2 phút. Rồi 5 giờ 5 phút.

Chàng nóng ruột khác thường. Chắc cô gái đã gặp sự trục trặc. Hẹn hò trong những thị trấn lớn thường xảy ra những trở ngại bất ngờ, một giấy đèn lưu thông luôn luôn vàng đỏ, một hồi xíp-lê cảnh sát đòi xét giấy tờ hoặc đòi biên phạt chạy quá tốc độ ấn định, hoặc bể ống dầu thắng, sợi dây cu-roa chờ đến phút chót thì đứt phụt và vỏ lốp mới tinh hỏo đột nhiên xẹp lép... Bởi vậy những người làm nghề điệp báo phải đi sớm hơn nửa giờ hoặc cả giờ... Cô gái lái xe 204 chắc cũng đi sớm. Tại sao giờ này nàng chưa tới ?

Giác quan thứ sáu của chàng đánh hơi thấy chuyện bất tường. Tuy vậy chàng vẫn phải đợi. Chàng sẽ đợi đến 5 giờ 15 hoặc 20 ?... Nếu nàng không tới, chàng sẽ điện thoại lần nữa cho Nguyễn Phước Bửu Khoa.

Nhưng chiếc Pờ-Dô 204 đỏ chói đã từ đường Tòa Án quẹo ra bờ sông. Tài xế phóng nhanh như đang lái xe Hồng Thập Tự chở bệnh nhân cấp cứu. Đến nơi chàng đứng, chiếc 204 mui vải trắng lại. Tuy là xe mui trần nhưng mui lại được kéo lên. Người ta sắn xe mui trần,

tồn thêm một mớ tiền, là để hưởng gió sông Sen. Ba-Lê đầy nghẹt hơi người và bụi bặm, được thở gió sông không phải là chuyện chơi. Trời chiều tắt nắng, cô gái do gián điệp Bửu Khoa cử đến, lại kéo mui kín mít để làm gì ?

Văn Bình không cần đặt câu hỏi vì chàng đã hiểu bằng linh tính. Tiếp sau chiếc 204 sơn đỏ là chiếc DS thấp lè tè. Nó đậu sát cốp xe 204, suýt nữa đâm vào càng. Cửa xe DS sơn đen mở tung.

Nhanh như rô-bô điện tử, Văn Bình phóng nhanh ngọn độc cước.

II - Người đẹp chân dài

Trong cả hai xe đều có người ngồi. Xe 204 đỏ do một thiếu phụ lái, chắc nàng là thư ký của Bửu Khoa, bên cạnh nàng có một gã đàn ông. Ghế xe 204 không đến nỗi chật, vậy mà khối thịt của hắn bị nhồi nhét như khúc giò, điều này đủ chứng tỏ hắn to lớn gấp đôi Văn Bình. Tuy nhiên, Văn Bình chưa cần quan tâm đến hắn. Vì xe đậu bên trái, chàng ở phía sau tài xế, hắn muốn trở tài phải mất thời giờ mở cửa thót xuống đường, và vòng qua mũi xe mới có thể đụng chàng trên lề.

Ngọn độc cước chớp xẹt của chàng được giành cho gã da đen thui, có lẽ là dân Phi Châu nhiệt đới, vừa hùng hổ vọt ra trong khi xe DS chưa dừng lại hẳn. Văn Bình đã xử dụng môn đá là đối phương khó có hy vọng tránh đòn nên bàn chân của chàng vừa tung lên, gã mọi đồ sộ đã chúi đầu vào cửa xe. Hắn chỉ kêu oái được một tiếng ngắn rồi ngã chềnh ềnh trên vỉa hè đầy vỏ giấy bọc kẹo cao-su.

Ngoài gã mọi ra, xe DS còn một tên khác nữa. Hắn là tài xế. Cộng với khối thịt khổng lồ trong xe 204 vị chi là ba. Một tên bị đo ván, còn lại hai. Trong chớp mắt, gã khổng lồ đã rời xe 204, khoa quả đám to gần bằng quả bưởi Biên Hòa đánh chàng. Người lạ chưa biết tài nghệ

của Văn Bình không thể không lo sợ giùm chàng vì trái thoi sơn kếp xù phát ra tiếng gió ào ào, thiết tưởng đánh nhằm những phiến đá lót bờ sông Seine cũng vỡ chứ đừng nói là đánh nhằm mặt chàng nữa.

Gã không lơ chửi đồng trước khi vung quyền. Nhưng chỉ mấy giây đồng hồ sau, hần bỗng đứng yên như bị chôn chân xuống đất. Mặc dầu hần vừa đâm trúng màng tang Văn Bình.

Chàng có thể né tránh dễ dàng song chàng đã dụng ý chịu đòn hậu trấn áp và lung lạc tinh thần của địch. Chàng đoán không sai, gã không lơ thấy chàng lãnh trọn cú đâm trăm cân vào yếu huyệt trên mặt mà vẫn tỉnh khô nên đâm ra hoảng hốt. Trong khi đó, Văn Bình đã chớp được cánh tay của gã tài xế, quay tròn một vòng rồi hất ngược, nạn nhân bị đánh văng vào kiếng chắn gió xe DS. Kiếng chắn gió xe DS thuộc loại tốt, nó gồm nhiều lớp chặn lên nhau, đựng mạnh trong tai nạn mới rạn vỡ vậy mà gã tài xế đã chui luôn nửa cái đầu vào bên trong.

Sở dĩ gã tài xế làm tấm kiếng bể nát là do Văn Bình vận kình. Chàng dùng phép phóng kình độc đáo của Thái Cực Quyền biến nạn nhân thành vật cứng với sức mạnh của viên đạn thoát khỏi nòng súng. Đầu đâm qua kiếng chắn gió, gã tài xế chết không kịp ngáp, mặt mày

đầy máu. Thật ra Văn Bình không chủ tâm giết hấn, chẳng qua hấn mang hết sức bình sinh cưỡng lại nên bị rơi vào tình trạng thê thảm «gậy ông đập lưng ông» tội kỵ của Thái Cực Quyền. Giá hấn ngoan ngoãn chịu đòn thì tệ lắm mình mảy xây xát hoặc gãy tay chân. Sự kháng cự đàn độn của gã tài xế chứng tỏ hấn chưa phải là dân quyền thuật có hạng. Vì nếu hấn là nhân viên điệp báo hải ngoại thì khó có thể là nhân viên Quốc Tế Tình Báo Sở. Vì nhân viên Tình Báo Sở Hoa Lục đều được hấp thụ căn bản của Thái Cực Quyền.

Văn Bình quay lại, gã không lộ có quả đấm to gần bằng quả bưởi vẫn chưa hết sáng sốt. Hấn giơ tay lên rồi hạ xuống. Có lẽ trong đời hấn đã choảng ai là người ấy phải sụm. Hấn hoang mang vì đây là lần thứ nhất hấn gặp một đối phương «chì» ngoài sức tưởng tượng.

Cái chết méo mó và lầy lưa của gã tài xế làm hấn bưng tỉnh. Song hấn không có thời giờ lấy lại phong độ thuở xung hùng xung bá của kẻ chốt trong đám người mù. Vì Văn Bình đã tấn công bằng đầu gối. Cục xương lồi ở đầu bánh chè đâm trúng gò thịt gần nách, nơi tọa lạc của huyết nhị tiên truyền đạo. Huyết này bên ngực nào cũng có, nhưng huyết bên trái mới là huyết chết, còn huyết bên phải chỉ gây ra bại liệt và bất tỉnh. Văn Bình đã tung đòn vào nách hữu, tuy vậy nạn nhân cũng

động đầu xuống đất kêu rầm một tiếng trước khi nằm lặn như cây gỗ.

Triệt hạ 3 đối thủ xong, Văn Bình vẫn ung dung, nét mặt không hề biến đổi. Chàng mở cửa xe Pò-dô 204, cô gái mắt biếc môi hồng đang ngồi thu hình như sợ người ngoài nhìn thấy. Da mặt nàng tái mét tuy nàng thoa thật nhiều phấn hồng. Dưới ảnh hưởng của cơn kinh hãi, môi nàng chuyển sang màu đỏ sẫm, nàng ngược nhìn chàng, giọng run run :

- Ông... ông có bị thương không ?

Văn Bình cười :

- Không. Cô đừng sợ. Mời cô ngồi sang bên, để vô-lăng cho tôi.

Cô gái loay hoay mãi mới lách nổi cặp giò dài lê thê. Khi ấy Văn Bình mới nhận thấy nàng đẹp. Kể ra mặt mũi nàng khá đặc sắc, bộ phận nào cũng đều đặn và tươi mát, không có chỗ nào thô tháp làm đàn ông chán ngán, nhưng chàng không tha thiết lắm. Chàng vốn thích vẻ đẹp thiên nhiên, nghĩa là diện mạo và thân hình phải do tạo hóa nhào nặn trăm phần trăm, chàng không gắn bó với những giai nhân được bàn tay người mổ sửa. Ba-Lê là kinh đô của thế giới làm đẹp, thậm

mỹ viện đếm được cả ngàn, đàn bà đẹp nghiêng nước nghiêng thành không hiếm song tỷ lệ đàn bà đẹp không cần đến cao-su, son phấn và lưỡi dao giải phẫu chỉ lên đến 3, 4 phần trăm là cùng...

Cho nên những đường cong cân đối của cô gái mắt biếc môi hồng làm Văn Bình hoài nghi. Trên người nàng, chắc chắn chỉ có cặp giò là thật. Thật chính hiệu. Vì không lẽ nàng nổi thêm xương cho nó dài thêm. Dầu sao nó cũng không thể tròn tròn đến thế. Nàng mất tinh thần khiến khuôn mặt trái xoan xinh xắn của nàng xinh xắn thêm, chàng muốn ôm ghì lấy nàng và hôn hít cho bỏ con... đói bụng.

Nhưng chàng phải tự kiềm hãm vì sau lưng có tiếng động. Chàng bước trái, nằm rạp vào vè xe hơi. Rầm... thanh sắt tròn được dùng để mở định ốc mỗi khi thay vỏ lốp giáng xuống làm cửa xe 204 bị lún xuống. Nếu Văn Bình còn đứng ở chỗ cũ, xương thịt chàng khó thể vẹn toàn. Vì kẻ xử dụng thanh sắt đã nhắm khoảng vai yếu nhất để chém vạt góc. Hung thủ là gã mọi đen bị chàng đạp lăn chiêng hồi nãy. Hắn tưởng Văn Bình không đỡ nổi ngón đòn xuất kỳ bất ý. Hắn xuống tấn, thu thanh sắt về, toan đánh tiếp thì ngọn cước thụt hậu của Văn Bình đã thọc giữa cái miệng cá ngao của hắn.

Văn Bình thả thắng tay, lái chiếc 204 ra khỏi lề. Từ phía sau, xe cộ vẫn chạy tới nườm nượp, nếu chàng điều khiển vô-lăng kém điệu nghệ thì tai nạn đã xảy ra. Tuy vậy, không xe nào ngừng lại. Một phần vì cuộc đụng độ giữa Văn Bình và đám nhân viên lạ được kết thúc trong vài phút đồng hồ ngắn ngủi nên khách qua đường, nhất là khách ngồi trong xe, không kịp nhìn thấy. Phần khác, vì cuộc sống xô bồ ở những đô thị lớn làm con người trở nên ích kỷ, ai chết mặc ai, không muốn mang lụy vào thân nên tài xế càng tống ga xăng.

Chàng toan quẹo trái thì cô gái ngồi bên vội nói :

- Cầu Mới, Cầu Mới.

Cầu Mới, nghĩa là rẽ bên phải. Cũng như nhiều thành phố trên thế giới, Ba-Lê có những địa danh kỳ dị. Cầu Mới, Pont Neuf, song lại chẳng mới tý nào. Nó được coi là cây cầu xưa nhất. Và cũng là cây cầu đẹp nhất mặc dầu được hoàn thành từ ba thế kỷ trước.

Văn Bình bẻ vô-lăng nhưng cô gái nhòm khỏi băng, giọng hoảng hốt :

- Tay trái, tay trái, nhanh lên.

Văn Bình đành trườn mình sang bên trái. Xe cộ Ba-Lê lưu thông trên lề phải nên một lần nữa chàng đã gây ra sự lộn xộn. Cũng may không xe hơi nào chạy sau bị tróc sơn hoặc móp tôn. Chàng thở phào nhẹ nhõm khi chiếc 204 đâm vào đại lộ Bồ Sông - cũng là đường một chiều - mang cái tên nên thơ là đường Kim Hoàng ⁹. Mắt cô gái ngồi bên vẫn nhón nhác. Chàng hỏi nàng :

- Cô sợ hả ?

Nàng gật đầu :

- Vâng. Đường như có xe rượt theo.

Chàng cười xòa :

- Không phải đâu. Cô nhìn lầm.

Cô gái lấy mù-soa chấm mồ hôi mũi. Phụ nữ làm đóm Tây phương hay có điệu bộ chấm những giọt mồ hôi tưởng tượng trên mũi. Nhưng ở đây cô gái đã sợ hãi thật sự. Trời lạnh teng teng mà mồ hôi vã đầy trán và dọc sống mũi thẳng băng và bóng loáng của nàng. Nàng sợ hãi thật sự nên hơi thở gấp gấp, ngực nàng phồng lên xẹp xuống vội vàng. Nhờ phản ứng tự nhiên này của nàng chàng mới có cơ hội nhận xét chính xác hơn về sắc đẹp của nàng. Cặp giò của nàng thuộc loại thật trắm

9 Quai des orfèvres.

phần trăm, và bộ ngực nở nang của nàng cũng không chịu thua một phần trăm nào.

Chiếc 204 chạy qua khu La-tinh. Đến đường Huy-sét¹⁰, qua hai ngôi nhà thờ. Đến đại lộ Xanh Giéc-manh, qua bảo tàng viện Cờ-lu-ni¹¹. Tiếp tục chạy thẳng nữa sẽ đến đại học Sốt-bon, và xa hơn nữa là đền thờ danh nhân¹².

Chàng giảm tốc độ và nghiêng về phía nàng :

- Cô hết sợ chưa ?

Nàng đáp gọn :

- Chưa. Tim em đang đập thành thịch.

Chàng biết chắc nàng sẽ mời chàng khám phá đôi gò bông đào nếu chàng giơ tay ra vịn có nghe tim nàng đập. Song chàng lại tiếp tục cuộc đối thoại nhất gừng :

- Giáo sư đang chờ ?

- Vâng.

- Cô bị họ chặn lại ở đâu ?

10 Huchette.

11 Cluny.

12 Panthéon.

- Dọc đường. Họ rình sẵn ở ngã tư. Gặp đèn đỏ, em phải ngừng lại. Một tên trèo lên xe, dí súng dọa giết, em sợ mất hồn, và phải răm rắp tuân lệnh.

- Họ biết cô lái xe đến đón tôi ?

- Biết. Họ còn biết rõ gia cảnh của em nữa. Họ nói nếu em lộn xộn, họ sẽ quăng con em xuống sông Sen.

- Cô có mấy cháu ?

- Một. Một trai độc nhất. Gần ba tuổi. Ngoan kinh khủng. Nó là nguồn sống của em. Nó chết thì em cũng chết. Ông nghĩ coi... hoàn cảnh em rất khó khăn... em không thể làm giấy khai sinh đảng hoàng cho con... nhưng thôi, em xin lỗi ông, em thật bậy, lẽ ra em không được phép mang chuyện riêng ra kể lại làm bẩn tai ông.

- Cô cứ nói. Phụ nữ có chuyện âm ức, thổ lộ ra được thì cảm thấy nhẹ nhõm như cất được gánh nặng. Cha đứa bé đã có vợ rồi ư ?

- Chưa. Còn độc thân. Độc thân nhưng có nhiều bạn gái và nhiều con riêng.

- Chắc nó giống cha như đúc ?

- Đúng thế, ông ạ. Mắt tôi biếc mà mắt nó lại đen láy, da nó lại hơi vàng mới lạ chứ.

- Tôi hiểu rồi. Cha của đứa bé là giáo sư Nguyễn Phước Bửu Khoa.

Cô gái tái mặt :

- Ấy chết. Ai bảo ông như vậy ?

Chàng nhún vai :

- Một người bạn trong tổng lãnh sự. Chàng chưa tạt qua lãnh sự quán. Chàng đoán mò là Bửu Khoa vì nghe nói ông ta là vua đào hoa, mà vẫn sống đời xê-li-bat. Và lại, chàng không đến nỗi ngây ngô để không hiểu được rằng nàng cố ý đưa ra những chi tiết độc đáo khiến chàng có thể biết được danh tánh người chồng không cưới xin của nàng. Tại sao nàng cần khoe khoang như vậy ? Chàng đang nghĩ cách hỏi nàng thì nàng đã rút lên như cô gái đồng trinh bị tên lưu manh bóp nhũ hoa ngoài công lộ :

- Chết tôi rồi !

Văn Bình thắng lại. Cô gái vội khoác tay :

- Khô quá, ông đậu lại làm gì ? Ông quẹo ra đại lộ Xanh Giéc-mạnh đi.

- Tại sao cô la chết ?

- Vì trong cơn hốt hoảng tôi quên nói lộ trình làm ông lái loanh quanh mất thời giờ. Ông thuộc đường không ?

- Thuộc. Nhưng cũng không bằng người bản xứ. Cô muốn tôi lái về đâu ?

- Về văn phòng của giáo sư Bửu Khoa. Ông tài quá, ông là người ngoại quốc mà tôi còn thua ông xa mặc dầu tôi sinh trưởng và lớn lên ở đây, nhiều khi tôi lái xe lộn đường một chiều, vậy mà từ nãy đến giờ tôi chưa hề thấy ông lộn đường nào cả. Đến ngã tư, phiền ông qua cầu Sun-ly.

- Văn phòng của Bửu Khoa ở trong khu đảo thánh Lô-y ? ¹³

Đảo thánh Lô-y cũng là một hòn đảo nhỏ nằm trên sông Sen, và chỉ cách Thị-đảo, nơi chàng tản bộ hồi nãy, một cây cầu. Nghĩa là chàng chỉ chạy một vòng là đến nơi, chứ không phải chạy xuống tận phía Nam rồi đổ ngược lên theo sự chỉ dẫn của cô gái.

Dường như hiểu được sự thắc mắc của chàng, cô gái xin lỗi :

- Em làm rộn ông nhiều quá, ông đừng mắng em nhé.

13 L'île de Saint Louis.

48 | Người Thứ Tám

Văn Bình nghiêng đầu :

- Tôi đâu dám.

- Giáo sư Khoa thường bảo em là con nít cũng không sai chút nào. Không khéo em mắc bệnh tàng cũng nên.

- Bậy nào. Nếu cô tàng thì trên cõi đời này, ai cũng tàng hết.

- Ha ha... giáo sư Khoa cũng nói như ông. À, em quên, em chưa hỏi tên ông.

- Văn Bình, tôi là Văn Bình.

- Em là Lilian. Giáo sư Khoa đặt tên Việt cho em là Lê Liên.

Nàng nói hai chữ «Lê Liên» rõ ràng, có đủ dấu nặng và dấu mũ hằn hòi, làm chàng sững sốt :

- Té ra cô biết tiếng Việt ?

Lê Liên - Lilian cười dòn :

- Sơ sơ thôi, ông ơi ! Em tập nói tiếng Việt từ hồi còn ở đại học và Bửu Khoa là thầy giáo sinh vật học. Sau ngày tốt nghiệp, em về làm cho Bửu Khoa, em lại cố gắng học thêm. Nhưng nói sõi tiếng Việt để làm gì, hả

ông ? Cuộc đời chán quá, em chẳng thiết sống nữa.

- Đối với phụ nữ có nhan sắc là hệ trọng. Cô là người đàn bà đẹp, tôi chưa thấy người đàn bà đẹp nào chán đời cả. Hơn nữa, cô lại đã có con. Cô lại nói đứa con trai này là nguồn sống của đời cô.

- Cảm ơn ông, ông đã an ủi em, nhưng ông ơi...

Lệ Liên ngưng nói. Chàng thấy hai mắt nàng rung rung. Chàng đến Ba-Lê để lo việc chung cho Sở, không phải để băng khoản về số kiếp hẩm hiu của một thiếu phụ khác chủng tộc. Nhưng không hiểu sao, lòng chàng vẫn nao nao. Có lẽ vì trong cơn xúc động Lệ Liên bỗng tăng vẻ đẹp sắc sảo và lôi cuốn. Chàng ngó tròn con mắt ngắn lệ của nàng, giọng ngọt ngào :

- Bửu Khoa bỏ cô để theo người khác ?

Lệ Liên lắc đầu :

- Không, không bao giờ. Nhược điểm của Bửu Khoa là đàn bà, tuy vậy ông ta chưa yêu ai bằng em. Em đã nghĩ đến thành hôn, song quá nhiều trở ngại đã xảy ra. Trong thời gian gần đây, em bị đe dọa hoại.

- Ai đe dọa ?

- Không biết. Phần nhiều đe dọa bằng điện thoại. Em đang làm việc, người ta gọi dây nói đến văn phòng, ban đêm, em về nhà, người ta cũng biết cả số dây nói riêng của em. Người ta đe dọa là nếu em lăm le kết hôn với Bửu Khoa, em sẽ lãnh trọn một chai acit vào mặt. Chỉ ăn một vài cái tát em cũng sợ hết hồn, phương chi bị tạt cường toan, cho nên...

- Cô có nói cho ông ta bit không ?

- Không, em không dám, em sợ Bửu Khoa buồn. Vả lại, đang còn nhiều trở ngại khác nữa. Vấn đề tôn giáo chẳng hạn. Bửu Khoa theo đạo Phật và là tín đồ thuần thành, hàng tháng ăn chay 6 ngày, còn em là đạo ròng Công giáo.

Chiếc 204 vẫn bon, bon chạy dọc bờ sông. Tuy đây là khu trung tâm thành phố, sự sinh hoạt lại phẳng lặng lại phẳng lặng như ở vùng ngoại ô. Hầu như không thấy bóng xe cộ trên những con đường chỉ chạy một chiều, hai bên toàn là nhà cổ nghiêm trang, trầm mặc soi bóng trên giòng sông Sen lơ lững...

Lệ Liên bỗng nói :

- Đến rồi. Đến trời.

Nguyễn Phước Bửu Khoa ngụ trong một ngôi nhà đồ sộ, chung quanh có vườn, kiến trúc cổ kính và vững chãi. Ngoài cổng chỉ có một tấm biển đồng đã lu, trên khắc dòng chữ «giáo sư Nguyễn Phước Bửu Khoa». Cổng bằng sắt sơn đen ảm đạm, Lê Liên bóp ba tiếng kèn thì có tiếng giầy đàn ông lộp cộp từ trong sân chạy ra rồi tiếng xích sắt chạm nhau kêu lách cách. Cửa mở hé, một bộ mặt sòm soàm râu ria lộ ra. Nhận ra chiếc 204 quen thuộc và Lê Liên ngồi bên trong, gã đàn ông râu ria vội mở rộng cửa.

Văn Bình cho xe vào sân, và đậu bên cái hồ nước đầy rêu xanh, Lê Liên hỏi gã râu rìa :

- Giáo sư đâu ?

Gã râu rìa đáp :

- Trên lầu. Giáo sư gất om từ nãy đến giờ.

Lê Liên quay lại cười với Văn Bình :

- Người này là bồi phòng kiêm hỏa đầu quân cho ông Bửu Khoa. Em quên chưa kể rõ về tính tình của ông ta. Em đã đọc bản dịch Tam Quốc, ai cũng cho Trương Phi là người nóng tính nhất, song theo em nhận xét, Bửu Khoa còn nóng hơn Trương Phi nhiều. Khi sừng cò lên thì trời cũng coi bằng vung. Ai xớ rớ đến là ông ta cho

ăn đòn sụn xương.

- Ông ta có võ ?

- Vâng. Chẳng hiểu ông ta học võ ở đâu mà giỏi thật là giỏi. Ông ta có thể đánh ngã 5, 6 người lực lưỡng. Nhưng ông ta không bao giờ cậy giỏi võ để ăn hiếp. Tư cách nhà bác học mà... nóng thì đến lửa cũng chưa nóng bằng, song chỉ nóng một vài phút rồi nguội ngay. Ông đừng phiền lòng nếu Bửu Khoa to tiếng với em nhé !

- Cô yên tâm. Người nóng tính thường tốt bụng. Kẻ nào luôn luôn phẳng lì như đá mài mới đáng sợ. Và lại, cô về chậm, ông ta nổi cáu là đúng lắm. Trừ phi ông ta biết cô bị quân gian chặn lại dọc đường, và tôi gây ra mấy vụ giết chóc thì đó lại là chuyện khác.

- Em đã dặn ông kỹ càng, ông đừng vui miệng thuật lại thì rầy rà to. Ông biết không ? Việc gì em cũng giấu diếm... Bửu Khoa là một thiên tài có thể giúp ích nhiều cho nhân loại, ông ta biết rõ tất sẽ bỏ dở công cuộc thí nghiệm để bảo vệ em... em không muốn đề cao hạnh phúc cá nhân... nghĩ đến bản thân là xấu, phải không ông Văn Bình ?

- Cũng còn tùy. Dầu sao cô cũng là người đàn bà

đáng quý. Vì cô đã chịu hy sinh rất nhiều...

Lệ Liên cúi mặt để che giọt nước mắt vừa rớt xuống má. Gã đàn ông râu ria đã khóa xích cổng, lộp cộp bước vào. Đến gần Lệ Liên, hấn cật tiếng bô bô :

- Chờ mãi không thấy cô về, ông ta đập bàn, đập ghế ầm ầm, bắt tôi lái xe đi tìm cô cho bằng được. Cô Diễm Hà can ngăn thì ông ta đuổi luôn ra khỏi phòng, đến khi cô Diễm Hà tức tưởi khóc, ông ta mới nguôi.

Lệ Liên vừa khóc vừa cười :

- Nghĩa là bây giờ hỏa diệm sơn đã ngừng phun lửa ?

Gã râu ria cũng cười :

- Ngừng rồi. Ngừng hấn cách đây 5 phút. Hồi nãy, tôi vào phòng, nghe ông ta xin lỗi cô Diễm Hà.

Lệ Liên nói nhỏ vào tai Văn Bình :

- Diễm Hà là cô thư ký người Việt. Đây, ông ta lạ lòng như thế đấy, cơn nóng bùng lên thì phát ngôn thực mạng, khi hết giận thì xuống nước xin lỗi... Ông ta ký nhất nước mắt đàn bà, ông ta đang khoa tay múa chân tưởng như sắp ăn tươi nuốt sống thiên hạ, thế mà em hay Diễm Hà rớt một giọt nước mắt... là hỏa diệm sơn bỗng xìu xuống. Bọn em vẫn gọi đùa ông ta là hỏa diệm

son... Nào, mời ông lên cầu thang.

Ngôi nhà của giáo sư Bửu Khoa được xây cất theo kiểu cổ lỗ sĩ, giống như hai tòa lâu đài thuộc thế kỷ thứ 17 đứng sừng sững gần đó và được nhà cầm quyền liệt vào loại thắng tích hạng nhất. Chẳng hiểu người Pháp dựa vào tiêu chuẩn nào để khen kiến trúc đẹp, chứ thành thật mà nói thì Văn Bình không ngửi nổi. Chàng bức mình nhất khi phải đặt chân lên những bậc thang trơn trượt và dựng ngược. Chàng trèo phát mỗi chân mà chưa lên đến lầu trong khi cặp giò tiên nữ của giai nhân Lệ Liên vẫn ruỗi ra khép vào dẹo như kẹo kéo làm chàng rệu nước miếng. Giáo sư Bửu Khoa phải tu nhân tích đức từ 10 kiếp trước mới vớ phải người đẹp trường túc Lệ Liên. Và tuy chưa gặp Bửu Khoa, cũng như chưa được nhìn hình ảnh Bửu Khoa, Văn Bình đã có thể đoán được ông ta có trái tim thật tốt. Nếu là trái tim hạng trung bình thì Bửu Khoa đã mặc sơ-mi gổ từ khuya, và giờ này nắm mồ của ông ta đã vàng hết cỏ.

Trời chưa tối song cầu thang và lầu nhất đã bật đèn vì mọi cửa sổ đều đóng im ỉm như nhà có người đau nặng. Lầu nhất được trang hoàng gọn gàng, đó đây lơ thơ mấy chậu sứ trồng hoa và những ngọn đèn chao bằng pha lê. Văn Bình rất sành hoa nhưng chàng đành chào thua, không biết những cây hoa nở hàng chục bông hồng dịu

mắt này là hoa gì.

Gã râu ria chỉ trèo lên hết bậc thang rồi dừng lại. Lê Liên mời Văn Bình đi trước. Nàng gõ nhẹ cánh cửa gỗ tếch đánh bóng, phía ngoài không ghi số hay tên. Gõ xong, nàng lùi lại, đứng chờ. Chàng nhận thấy chốc chốc nàng lại ngó trộm chàng bằng đuôi mắt. Cặp mắt ướt át thế này, mỗi lần nhìn đàn ông thì đến tượng đá trong các giáo đường kế cận cũng xum đầu gối hướng hồ Văn Bình lại là một giống đa tình... Tuy nhiên, khi chàng nhìn trả lại thì nàng lại lật đật quay ra chỗ khác.

Bên trong không có tiếng trả lời, Lê Liên gõ cửa lần thứ nhì, và lần này tay nàng đập mạnh hơn. Cũng không có tiếng trả lời. Mặt Lê Liên vụt tái. Nàng đập thành thành, rồi gọi lớn :

- Diễm Hà, Diễm Hà, mở cửa cho khách.

Không khí mỗi lúc một thêm nặng nề. Văn Bình có cảm giác như thân thể chàng thiếu khí ôc-xy khiến buồng phổi bị nghẹt. Lê Liên gọi lớn hơn nữa :

- Giáo sư Bửu Khoa còn ở trong phòng không ? Có khách, có khách.

Gã râu ria đã lộp cộp chạy tới. Hấn dùng hết sức bình sinh xô cánh cửa gỗ tếch. Hấn có tấm thân lớn trên mức trung bình Tây phương, nhưng chắc hấn chưa rành võ thuật nên cánh cửa vẫn không hề chuyển động trong khi hấn thở phù phù, lưng bàn tay đọng máu tím bầm. Hấn nhìn Lê Liên rồi nhìn Văn Bình, tỏ vẻ sợ hãi rõ rệt :

- Tôi vừa nói chuyện với giáo sư mà... không lẽ giáo sư đi đâu... mà còn cô Diễm Hà nữa... không khéo có chuyện gì rồi đây, trời ơi... trời ơi...

Văn Bình không đợi Lê Liên yêu cầu chàng nữa. Vả lại, nàng cũng không thể biết rằng chàng có thừa bản lĩnh triệt hạ cánh cửa kiên cố này. Chàng không cần lùi lại để lấy trớn. Chàng cũng không cần dùng bờ vai làm đòn bẩy. Thản nhiên, chàng đặt bàn tay vào quả đấm bằng đồng. Kinh lực từ đan điền cuộn cuộn dâng lên như thác lũ, truyền ra tay, Văn Bình hích nhẹ một cái, cánh cửa bật tung ổ khóa, mở mạnh vào trong.

Điều chàng hình dung trong óc đã thành sự thật.

Sự thật ghê gớm có thể đảo lộn hết kế hoạch và mưu đồ của chàng... Bửu Khoa, giáo sư khoa học hữu danh Nguyễn Phước Bửu Khoa, người nắm đầu dây mối nhợ trong việc tiếp xúc và thuyết phục thiên tài di truyền học Tô Lan của xứ Nam Tư lập phu, đang quỳ gối trên

đất, tay ôm bụng, mặt nhăn nhó trong sự đau đớn vô tả.

Bên cạnh Bửu Khoa là một người đàn bà.

Nàng là người Việt chính cống, căn cứ vào nước da và sống mũi, tuy thân thể nàng to lớn mà nàng mặc đồ đầm. Khởi cần được giới thiệu, Văn Bình đã biết tên nàng là Diễm Hà, nữ thư ký của giáo sư Bửu Khoa. Nàng nằm sóng sượt, mắt nhắm nghiền, mớ tóc đen dài lòa xòa phủ nửa mặt.

Có lẽ cả Bửu Khoa lẫn Diễm Hà đã chết.

Lẽ ra cử chỉ đầu tiên của chàng phải là bước nhanh lại, bắt cườm tay xem mạch. Nếu họ không bị thương ở não bộ, và tim họ mới ngừng đập, chàng có thể dùng bí thuật kuatsu để cứu sống.

Nhưng Văn Bình chỉ tiến lên một bộ rồi vội vàng nhảy tréo sang trái. Trong thâm tâm chàng, hồi chuông báo nguy của linh tính bỗng ngân vang. Rồi căn phòng đang yên lặng bỗng tràn ngập tiếng động. Tiếng động của bàn ghế đổ lỏng chỏng. Và tiếng động của một khối sắt nặng từ góc phòng ném hệt qua đầu Văn Bình, tông vào giữa cách cửa gỗ tếch dầy cộm.

III - Nhà bác học 80 tuổi đào hoa

Sở dĩ bàn ghế đồ lỏng chỏng là vì Nguyễn Phước Bửu Khoa rút hai tay ra khỏi bụng và ngã xấp, khiến gã râu ria, bồi phòng kiêm hỏa đầu quân, luống cuống chạy tới. Sự sợ hãi đã làm hấn mất phương hướng, thay vì chạy thẳng hấn lại đâm đầu vào cái bàn nhỏ bên trên đặt toàn chai lọ thủy tinh : cái bàn nhẹ bị lật nghiêng, đồ đạc vỡ loảng xoảng, gã râu ria ngã vùi và kéo theo mấy cái ghế.

Tuy nhiên, tiếng động mà Văn Bình chú ý nhất là do khối sắt từ phía sau Bửu Khoa phóng tới. Khối sắt này hình tròn như quả tạ, kẻ vừa ném phải có nhiều công phu luyện tập vì chẳng phải bất cứ ai cũng có thể vận dụng 5, 6 kí kim khí nhẹ tâng như con nít bắn bi. Văn Bình nhanh mắt, ngoẹo cổ tránh thoát, khối sắt tròn được quăng mạnh đến nỗi cánh cửa bị chẻ làm đôi và đứt khỏi ba bản lề rơi luôn xuống đất.

Hung thủ núp cạnh tủ buýp-phê. Ném ám khí xong, hấn co chân nhảy ra. Chắc hấn vững tin vào tài nghệ của hấn nên tuy bị bắt quả tang hấn vẫn không lộ vẻ nao núng. Cách Văn Bình hai mét hấn phi thân, quét ngang hông chàng một ngọn cước karatê.

Văn Bình lùi sát tường để tránh. Chàng chưa phản công vì chàng cần quan sát kỹ lưỡng căn phòng xem ngoài hung thủ ra còn ai nữa không. Đây là phòng làm việc. Chỉ thấy bàn, ghế và tủ. Một phần căn phòng được dùng làm nơi thí nghiệm với các dụng cụ khoa học hình thù cổ quái và máy móc điện tử tinh vi, song Văn Bình nhận thấy Bửu Khoa làm việc giấy tờ ở đây nhiều hơn là thí nghiệm thực hành, và ngoài nơi này ra chắc đang còn phòng thí nghiệm khác trong tòa nhà.

Bửu Khoa không tha thiết đến nghệ thuật nên trên tường có nhiều bức ảnh mà chẳng được bức nào nên thân. Hầu hết là ảnh y học. Cũng có vài ba chân dung phụ nữ, song không có gì đặc sắc.

Hung thủ đang đối diện với chàng có lẽ là người lạ duy nhất trong phòng, vì Văn Bình thấy ngoài cái tủ buýp-phê ra, không còn chỗ núp kín đáo nào khác.

Như vậy, chàng đã có thể yên tâm. Một chơi 3, chơi 10 chàng còn coi là trò đùa, huống hồ là một chơi một. Trong vì phân thời khắc, trước khi đối phương xấn lại để gỡ lại ngọn cước bị hụt, Văn Bình đã phăng ra yếu điểm của hắn. Hắn là người phương Tây, về khoản đồ sộ và nặng ký chàng chỉ đáng làm em út. Hắn biết đá karatê, và vờn quyền theo nhu đạo, lại thạo ném ám khí nặng, thế tất hắn không phải là võ sĩ cà mềng như đám

đàn ông ngồi xe DS bị chàng đánh ngã tứ tán.

Hắn đá hụt nên tỏ vẻ thận trọng hơn trước. Hắn hơi rùn người, vươn ra nhưng chưa tấn công. Thấy bàn tay lớn hơn cái găng đánh bốc, và nhất là cái lưng tròn bạnh, dày và rộng như bộ ván bên dưới bộ mặt ngắn ngủn, phũ phàng, đầy mụn và vết sẹo ngang dọc, Văn Bình đã biết ngay «căn cước» của hắn.

Hắn là «anh hai» trong số mấy chục khối thịt khổng lồ chuyên sống bằng nghề xưng hùng xưng bá tại khu Chợ trung ương của thành phố. Bất cứ khu chợ nào trên thế giới cũng có du đãng và trùm du đãng, chợ trung ương Ba-Lê đã khét tiếng những trùm du đãng chưa nơi nào có. Trong chợ này, có chừng 500 người nặng trăm kí trở lên, họ làm trật tự viên hoặc khuân vác ở quầy hàng, thường thường vác trên vai nửa con bò, nghĩa là 250 Kí. Không phải ai cũng hành nghề khuân vác này được, họ có đoàn thể hẳn hoi, muốn gia nhập hội phải đeo nổi trên vai một cái bò đựng 2 tạ đá và đi nổi 150 mét. Có người vác nổi 3 tạ, và còn nổi máu anh hùng mời một cô gái nồn nà trèo lên lưng dạo chơi vài vòng nữa.

Đa số phu khuân vác đều hành nghề lương thiện. Thiếu số gồm những kẻ bán trời không văn tự, không vợ, không con, hợp thành nhóm riêng, và bầu bán cấp

chỉ huy theo thủ tục rất dân chủ. Nghĩa là hàng năm, chức «anh hai» được tuyển chọn một lần, cả bọn tụ tập lại, có người tự ý tranh cử hoặc được bạn bè đề cử, và các ứng viên lên võ đài tranh tài cao thấp. Trong những lần ghé Ba-Lê, Văn Bình được nghe kể lại thành tích của bọn trùm du đảng tại khu chợ chính, đặc biệt là thành tích của một tên «anh hai» võ nghệ cao cường. Hắn chuyên xử dụng môn đá, tuy nhiên môn ruột của hắn là ném bi thép, một loại bi tròn bằng sắt đặc, tuy gọi là bi nhưng lớn hơn trái banh tơ-nít. Cách xa hàng chục mét, hắn vẫn ném trúng mục phiêu nhỏ bằng bàn tay. Hắn làm mưa, làm gió tại khu chợ trong gần chục năm, ngày nay hắn đã quá ngũ tuần, gân cốt không còn tráng kiện như hồi thanh xuân nữa, nhưng không ai dám vuốt râu hùm vì hắn đã truyền nghề mọn lại cho một số đàn em.

Gã đàn ông mặt theo, lưng rộng vừa ném hụt bi-thép phải là dân chơi có hạng từ khu chợ tới. Văn Bình đã đo quyền với nhiều dân chơi có hạng ở kinh đô ánh sáng, nhưng chưa có cơ hội thù tiếp dân chơi của các quầy hàng thịt ¹⁴. Chàng bèn nghiêng đầu cười khẩy, đáng

14 1 Bộ truyện Z.28 này được viết trước ngày 4-3-1969, ngày mà khu chợ trung ương rộng 58 mẫu được nhà cầm quyền di chuyển ra vùng ngoại ô Rungis. Nguồn tin báo chí cho biết số người không lồ khuôn vác hiện hành nghề ở Rungis chỉ còn

điệu khiêu khích. Hắn đã tiến đến gần sát người chàng nên không tiện dùng cước pháp. Hắn cũng biết như vậy và dồn sức vào cánh tay.

Hắn cầu nhàu mấy tiếng Pháp tục tũn đồng thời chập hai nắm tay làm một giáng xuống vai chàng. Chàng có thể đỡ đòn hoặc tránh đòn dễ dàng vì lỗi tấn công của hắn thiếu tính cách thần tốc. Tuy nhiên chàng muốn biểu diễn tài nghệ chịu đòn cho hắn kiêng mặt người Việt da vàng. Nhưng nếu chàng kèm chế tự ái, để không coi đối phương nặng gấp đôi chàng và bắt thịt rắn không thua bắp thịt chàng là đồ bỏ thì chàng đã không đau đớn. Vì chàng khinh địch, chàng không tích cực vận kinh, biến da thịt trên vai thành hào lũy bất khả xâm phạm. Té ra miếng đòn hai nắm tay chập một của hắn thuộc loại chân truyền... Văn Bình khụy xuống, mắt tối sầm.

Chàng đang loạng choạng thì hắn xây mình, hạ thấp xuống, ghé vai húc chàng một cái thật mạnh. Không dám lơ mơ như trước nữa, Văn Bình phải nhảy lùi đụng tường, và quét chân sát đất, hầu làm cho đối phương mất thế quân bình. Dầu sao chàng cũng đỡ mồ hôi hột. Nếu chàng thoái chậm một phần trăm giây đồng hồ, sức húc kinh hồn của hắn có thể tông gãy xương sườn của chàng.

chùng 350, và trong số này chùng 10 phần trăm là «dân chơi có hạng».

Chàng được bạn bè kể lại nghệ thuật tấn công bằng vai của dân chơi ở khu chợ chính Ba-Lê mà chàng không tin, giờ đây chàng mới thấy đúng. Họ có thể dùng vai xô đổ bức tường kiên cố. Hàng ngày, hàng đêm khuôn mặt trong một thời gian dài đã luyện cho vai họ cứng như thép trui trong lò.

Giới phu khuôn vác ở chợ chính Ba-Lê được nhà vua rất trọng vọng thời xưa. Mỗi khi nhà vua băng hà, họ được cử đại diện khiêng quan tài từ hoàng cung tới giáo đường. Lý do là vì khu chợ ở gần hoàng cung, nhưng theo huyền thoại, sở dĩ họ được tuyển chọn là vì một số «anh hai» trong bọn họ đã có bờ vai vô cùng kiên cố.

Rầm... rầm... gã đàn ông mặt theo hụt đòn, nhào vào cái tủ thư viện, dựng toàn là sách. Tủ này cao hơn 2 mét rưỡi, được chia làm nhiều ngăn từ gần mặt đất lên đến trần phòng, ngăn nào cũng đầy ứ sách đóng bìa cứng. Sách về khoa học thường dày cộm, tổng số sách trong tủ lên đến 3, 4 tạ là ít, vậy mà hắn cũng hất vèo sang bên, sách rớt ra ngoài kêu lên những tiếng âm âm không ngót.

Tự ái cố hữu của điệp viên bách chiến bách thắng Z.28 đã bị va chạm cao độ. Chàng đã ăn đòn xứng vừng. Nhưng đòn đau trên da thịt chưa làm chàng tê tái bằng đòn đau tinh thần. Gã mặt theo đã chơi trò ngang ngược, hạ nhục chàng ngay trước mắt người đẹp, sự tức giận pha lẫn xấu hổ làm chàng tăng thêm sức mạnh.

Gã mặt theo toan tái diễn đòn vai thì Văn Bình đã chặn trước. Chàng đánh luôn đòn chân và đòn tay cùng một lúc. Yếu tố to cao chỉ có lợi trong các trận đấu lấy thịt đè người, và hoàn toàn có hại trước đối phương am tường bí quyết điểm huyết atêmi. Vì hai đòn atêmi phủ đầu của Văn Bình đã làm hấn suy giảm phân nửa mãnh lực. Hấn gầm lên như sấm đoạn lăn xả vào người chàng, ôm đại ngang lưng hông quật ngã. Nhưng hấn chỉ mới chạm vào áo chàng là đã bị đánh bật ngửa. Chàng bồi thêm ngọn độc cước giữa đan điền, khí huyết đột nhiên bế cản, gã mặt theo bổ sứt cạp lăn ềnh ra.

Cuộc đo sức giữa Văn Bình và gã mặt theo kéo dài trong vòng mấy phút đồng hồ. Tuy chỉ có 60 giây mà chàng có cảm tưởng như 60 phút. Vì chàng nóng ruột muốn biết thương tích của giáo sư Bửu Khoa và nữ thư ký Diễm Hà ra sao.

Chàng lấy làm mừng khi thấy Bửu Khoa và Diễm Hà được đỡ dựa lưng vào tường. Nghĩa là hai người đều sống. Diễm Hà có vẻ đau đớn và mệt mỏi hơn, da nàng mỗi lúc một tái, nàng thở một cách khó khăn như thể cuồng hộng bị chặn nghẹt.

Bửu Khoa đã nhận ra chàng. Ông ta cười, miệng hơi méo, chứng tỏ ông ta cười gượng gạo, cười để trấn an khách. Khác với dự đoán của chàng, Bửu Khoa không còn là thanh niên sung sức nữa, những nếp nhăn thời gian đã hiện rõ trên cổ, trên vàng trán rộng, và nhất là ở đuôi mắt. Dường như ông ta đã cố gắng làm đẹp, nhờ nhà giải phẫu thẩm mỹ mổ kéo căng da mặt, nhưng nỗ lực khoa học đã chịu thua sức tàn phá của tạo hóa. Nếu ông ta không nhuộm tóc chắc hẳn mái đầu đã bạc phơ, tuy nhiên, chàng có cảm tưởng là ông ta bận bịu nhiều công việc quan trọng trong mấy tuần qua vì tóc nhuộm đã lột, hai bên màng tang xoắn lên và đỏ quạch như râu ngô mà ông ta chưa thể đến được tiệm cắt tóc.

Bửu Khoa trạc 60 tuổi. Tuổi này chưa phải tuổi già, vì ở phương Tây, kể từ 65 tuổi người ta mới gọi là «tuổi thứ ba». Tiến bộ khoa học đã làm con người trẻ lại dễ dàng. Cho nên, với tuổi lục tuần, Bửu Khoa còn hào ngọt, còn có hàng tá con rơi và bồ trẻ măng, cũng không phải là chuyện động trời. Vả lại, Bửu Khoa có một thân

thể khá cốt-tô, cử chỉ còn vững vàng, tự tin như là con trai, cặp mắt lại ướt ướt, ông ta say mê đàn bà và đàn bà say mê ông ta chỉ là sự việc thông thường như chàng mê say thuốc lá Salem, rượu huyết-ky và người đẹp núi lửa vòng hông vòng ngực 160 xăng-ti-mét vậy...

Bửu Khoa mặc com-lê sậm, khoác ba-đờ-suy bên ngoài. Cái mũ dạ vành mềm và cái phu-la quần cổ rút văng trên đất. Những đồ phụ tùng này cho thấy ông ta sửa soạn ra đường. Trời chưa tối, và chưa lạnh lắm mà ông ta trưng diện ba-đờ-suy lẫn phu-la, thể tất ông ta sửa soạn đi đâu xa.

Diễm Hà cũng đã tỉnh lại hoàn toàn. Sau ót nàng còn vết máu ướt và một cục bثور lớn bằng trái ổi. Chắc nàng đang ngồi làm việc thì gian phi đi vòng ra sau bàn giấy và đánh vào gáy nàng khiến nàng bất tỉnh. Bửu Khoa có võ nên đã chiến đấu ngang ngựa trước khi bị đòn đau ở bụng, ngã khuyu xuống, địch toan đánh bồi để kết thúc cuộc quần thảo thì cửa phòng mở tung, đoàn cứu tinh xuất hiện.

Chàng nói với Bửu Khoa :

- Tôi là Văn Bình. Đáng tiếc là giáo sư gặp nạn. Lẽ ra tôi đến sớm hơn nữa.

Bửu Khoa hơi đỏ mặt. Tính sừng cò quen thuộc sắp sủ bùng lên. Ông ta dẫn giọng với Lê Liên :

- Em lái xe lộn đường một chiều rồi bị cảnh sát tốp lại biên phạt hả ? Tôi đã dặn em cả trăm, cả ngàn lần mà em không nghe. Khi ra đường phải thận trọng. Phố xá Ba-Lê không phải như ở đồng quê, em phóng như mưa thì còn có ngày chết nữa kìa... Từ đây đến đó chỉ có nửa cây số, em cũng lạc đường được ư ? Em từng đậu cử nhân khoa học, lại theo bậc đại học, trí thông minh của em đâu đến nỗi kém, tại sao không nhớ nổi các con đường một chiều ?

Lê Liên đáp, dịu dàng :

- Em xin lỗi giáo sư.

Bửu Khoa nói như hét :

- Xin lỗi... xin lỗi, em bắn tôi chết rồi cũng xin lỗi à...

Đột nhiên Bửu Khoa ngưng nói. Có lẽ ông ta bắt đầu nhận thấy sự lộ bịch của mình trước mặt khách lạ. Lê Liên đưa mù-soa cho ông ta lau mồ hôi rồi dìu lên ghế dài. Ông ta cụng ngón tay vào đầu nàng rồi nói, giọng trở lại bình thường :

- Tôi buồn cười quá, em bắn tôi chết thì còn xin lỗi

thế nào được nữa... Em đã biết tính tôi nóng như lửa mà cứ trêu tức tôi hoài.

Rồi hấn phân bua với Văn Bình :

- Khổ quá, tôi chừa mãi không được. Hễ ai làm phật ý là tôi sùng cồ. Như tôi đã nói với ông, tôi gặp ông rồi ra sân bay. Tôi chờ cô Lệ Liên mãi không thấy về nên đâm cáu. Cô bé này vẫn có thói quen lái xe la cà, đường xá đang hoàng không đi, cứ đút đầu vào hẻm cụt và đường một chiều, và tệ hơn nữa là ở các ngã tư có đèn lưu thông, đèn xanh thì thắng lại, còn đèn vàng đèn đỏ thì tổng hết ga xăng. Vì chúng ta có chuyện cần, Lệ Liên là người tin cậy, tôi mới nhờ cô ta đi đón. Ngờ đâu chúng nào vẫn tật này...

Văn Bình định thuật lại tai nạn Lệ Liên gặp dọc đường và cuộc ẩu đả với bọn cô hồn trong xe DS, nhưng chàng bắt gặp đuôi mắt đầy ý nghĩa của nàng. Nàng không muốn làm phiền Bửu Khoa. Thái độ này chứng tỏ nàng yêu Bửu Khoa ghê gớm. Bảo rằng ông ta xấu trai e không đúng, vì mặt mũi khá cân đối, bộ mã lại dễ nhìn, nhưng thật khó mà khen ông ta khôi ngô, hợp «týp» đàn bà choai choai hiện tại. Nàng yêu ông ta ghê gớm chỉ có thể vì một trong hai nguyên nhân sau đây : yêu tài bác vật có một không hai, hoặc yêu tài... ngầm, tài này đàn ông nhỏ tuổi thường thua đàn ông lớn tuổi, và những

kẻ có tài thiên bẩm thường giấu kín, chỉ riêng đàn bà trong phòng vắng mới biết, một khi đã nếm mùi thì chết cũng không buông. Văn Bình có ý nghĩ là Lê Liên yêu Bửu Khoa về cả hai đặc tài, tài lộ và tài ngầm. Bỗng nhiên chàng thêm địa vị của Bửu Khoa. Chàng thêm vì sức nhớ đến ông tổng giám đốc. Mai kia, già bằng ông Hoàng, giáo sư Bửu Khoa vẫn dẻo vẫn dai. Văn Bình đâm sợ tuổi già. Chàng hy vọng còn giữ được sức lực. Nếu chàng ốm o xọ bại như ông tổng giám đốc thì thà... chết sướng hơn.

Nguyễn Phước Bửu Khoa quan sát cục bước động máu sau ót của Diễm Hà rồi ra lệnh cho gã râu ria xum xoe đứng bên :

- Nhờ chú đưa cô Hà sang phòng bên nghỉ, sau đó chú kêu điện thoại cho bác sĩ.

Diễm Hà đứng dậy, giọng trong trẻo :

- Cám ơn giáo sư, em hết đau rồi. Để chú Sáu lo việc khác.

Giáo sư Bửu Khoa gạt phắt :

- Không được. Em bị đánh vào đầu. Cần cho y sĩ khám lại và chụp hình xương sọ. Vả lại, hôm nay em làm việc quá nhiều, từ sáng đến giờ chưa có phút nào

xả hơi, cho nên em phải dưỡng sức.

Văn Bình biết Bửu Khoa kiếm có đuôi khéo các cộng sự viên để được tự do nói chuyện với chàng. Lệ Liên quả là người đàn bà tế nhị, gã râu ria mang cái tên cục mịch là chú Sáu vừa khép cửa phòng thì nàng cũng đứng dậy :

- Giáo sư quên. Em cũng cần nghỉ một lát.

Chẳng nói chẳng rằng, Nguyễn Phước Bửu Khoa kéo Lệ Liên lại, hôn nhẹ lên má nàng. Ông ta hôn Lệ Liên với cử chỉ âu yếm nhưng phớt đời, như thể căn phòng được đóng kín và không có mặt người lạ. Ông ta đăng trí hay bất chấp dư luận, Văn Bình chưa rõ, song điều chàng có thể nhận thấy ngay lão già 35 Bửu Khoa có một lối hôn độc đáo, không những hôn bằng miệng mà còn hôn bằng tay, bằng chân, bằng mọi bộ phận trong thân thể nữa. Văn Bình có cảm tưởng Lệ Liên đang bị đè nghiền trong vòng tay lực lưỡng và nàng dính bết lấy da thịt ông ta. Chàng đứng xa hai người một hải tay, hơi nóng hừng hực từ thân thể bị kích thích tột độ của Lệ Liên thôi ủa lại làm chàng ran rát. Lệ Liên và các cô gái khác gần bó sống chết với nhà bác học lục tuần hảo ngọt này chỉ là chuyện dĩ nhiên. Nếu công việc được thành tựu xuôi sẻ, chàng phải cấp sách thụ giáo giáo sư nghệ thuật vuốt ve đàn bà của giáo sư di truyền học

Nguyễn Phước Bửu Khoa mới được.

Nhìn Lê Liên núng nẩy bước ra khỏi phòng, Bửu Khoa chắc lưỡi :

- Ông thấy hai cô thư ký của tôi ra sao ?

Văn Bình cũng chắc lưỡi :

- Đẹp, giỏi và ngoan nữa. Nhưng theo thiên ý, đàn bà đẹp, giỏi và ngoan không hiếm. Nếu hiếm, chỉ hiếm những người đàn ông như ông. Thú thật là tôi đi nhiều, quen nhiều, song chưa gặp ai lớn tuổi mà còn trắng kiện và hấp dẫn như ông.

Bửu Khoa cười, để lộ hai cái răng vàng óng ánh ở sâu bên trong :

- Ông đoán tôi bao nhiêu tuổi ?

Văn Bình lắc đầu :

- Chịu. Kể về tài ba và kinh nghiệm, ông phải là người sống nhiều tuổi đời. Nhưng về diện mạo, thân hình, cũng như về sức khỏe, ông lại còn quá trẻ.

- Trẻ nghĩa là mấy chục ? Năm chục, sáu chục, bảy chục ?

- Chết chữa. Người như ông làm cách nào đến bảy mươi được. Nhiều nhất là 60. Và 60 là...

- Thôi, để tôi nói thật cho ông khỏi mất thời giờ. Nhiều người cũng cho tôi là 60, 62 là cùng. Nhưng tuổi đúng của tôi tính đến hôm nay là 75. Vâng, tôi vừa chẵn 75 tuổi Tây... Tính theo tuổi ta thì tôi 77. Vì tôi ra đời ngày 23 tháng Chạp, ông Táo châu trời, có 7 ngày hết năm ta mà tôi có thêm những 2 tuổi.

- Trời ơi, tôi không tin. Ông... cụ... gần 80 tuổi rồi ư ?

- Hừ... tại sao anh lại gọi tôi là cụ ? Sự thật là tôi đã 77 tuổi, song tôi còn khỏe, còn mạnh như đàn ông 40, 45. Chẳng thế mà thằng cha khổng lồ chỉ dám đánh trộm tôi, chứ không dám đối diện... A, tôi quên thuật ông nghe việc xảy ra, chú Sáu vừa ra, tôi đang đọc thư cho Diễm Hà ghi tốc ký thì tôi bị tấn công sau lưng. Nhờ Diễm Hà nhìn thấy la lên nên tôi không bị trọng thương, hấn bèn đánh nàng bất tỉnh rồi quay ra quần thảo với tôi. Nếu tôi không vụng về để hấn đá trúng bụng thì có lẽ chưa chắc mèo nào cắn mỉu nào...

- Ông có biết hấn là tay sai của ai không ?

- Không. Tôi thường bị người lạ lén vào nhà lấy trộm tài liệu hoặc chặn đường hành hung như vậy. Riết rồi

đâm quen, tôi ỷ võ nghệ và tài bắn súng nên chẳng buồn nhờ nhà chức trách bảo vệ nữa. Vả lại, ông nghĩ coi... đàn ông ở đây, uống vang thượng hạng, và ăn phó mát thượng hạng, người nào người nấy bụng phưỡn ra, họ làm cận vệ cho tôi thì tôi càng chóng chết. Thiên hạ rõ nực cười, họ muốn tôi hợp tác với họ, họ hứa hẹn đủ điều, họ trả hàng chục triệu đô-la tiền thưởng, định ninh tôi nghe theo, đến khi tôi thẳng tay từ chối, họ liền giở thói vũ phu...

- Họ là gián điệp Cộng Sản, phải không giáo sư ?

- Ủi chao, nếu họ chỉ là Cộng Sản không thôi thì tôi cũng đỡ tủi thân. Đảng này phe nào, nước nào cũng nhảy vào vòng chiến. Họ không thể hiểu rằng tiền bạc, danh vọng và ngay cả sắc đẹp nữa, đều không mua chuộc được tôi. Trong đời, tôi chỉ rung động trước tình bạn. Tôi chịu cực, chịu khổ tại Ba-Lê, nghĩ cách móc mối và thuyết phục Tô Lan là vì tình bạn ngày xưa. Tôi không thể khoanh tay đứng nhìn bạn ngày xưa của tôi chết dần chết mòn vì những chứng bệnh vô lý và xuẩn ngốc là bệnh già, ông rõ chưa ?

- Thưa... ông là bạn già của ông Hoàng ?

- Đích thị. Ông Hoàng chưa cho anh biết hả ? Gớm, cái anh già này luôn luôn méo mó nghề nghiệp... nhưng

chẳng hề gì đâu, ông Hoàng đã nói với tôi về đại tá Z.28. Anh là đại tá Z.28 phải không ? Chỉ thấy mặt anh là biết liền. Ông Hoàng thường nói trên đời này có 2 thằng đàn ông đệ nhất đa tình, già là Bửu Khoa, còn trẻ là đại tá Văn Bình Z.28. Hà hà... ông Hoàng khen anh lắm, nếu không ông ta chẳng giao công việc này cho anh. Ông ta hiểu tính tôi, cái tính bốc đồng ấy mà, khoái thì làm, không khoái thì tẩy chay, súng kê sát thái dương cũng... cóc cần.

Ngày xưa, ngày xưa, bọn chúng tôi bỏ quê hương ra nước ngoài để tìm phương tiện tranh thủ độc lập. Chúng tôi ra đi đông lắm, trong phong trào Đông Du có đến hàng ngàn, song chỉ một số vài ba trăm qua Châu Âu. Tôi lấy tên Bửu Khoa, Nguyễn Phước Bửu Khoa là để che dấu hoạt động dĩ vãng, đúng họ của tôi là họ Trần, tôi sinh trưởng ở tỉnh Quảng Nam tại Gò Nổi, thuộc phủ Điện Bàn. Gò Nổi là nơi chôn nhau cắt rốn của những anh hùng dân tộc như Trần Cao Vân, Hoàng Diệu, Phạm Phú Thứ... Tôi không có vinh dự làm họ gần với ông Trần Cao Vân, song nhờ cha mẹ cũng ăn may được ít chữ thánh hiền và hiểu được thảm cảnh nước mất nhà tan để liên lạc với Việt Nam Quang Phục hội. Ông Trần Cao Vân và ông Thái Phiên móc nối với vua Duy Tân để phát cờ khởi nghĩa. Chuyện này xảy ra từ hơn nửa thế kỷ mà tôi vẫn nhớ rõ, cuộc khởi

nghĩa định vào 3-5-1916, nhưng bại lộ, vua Duy Tân bị Pháp bắt và đưa đi đày, còn Trần Cao Vân, Thái Phiên và Phan Hữu Khánh bị xử chém tại An Hòa, anh em thanh niên chúng tôi dính líu vào vụ này nên bị lòng bắt ráo riết. Tôi may mò xin được chân rửa bát dưới tàu thủy, lênh đèn sang Tàu, rồi từ đó qua Âu Châu. Tôi kết bạn với ông Hoàng ở Pháp. Tôi vừa đi làm, vừa đi học, tốt nghiệp y khoa bác sĩ, tiến sĩ khoa học trong khi ông Hoàng làm phóng viên báo chí, làm cách mạng, làm gián điệp. Tuy ít gặp nhau vì mỗi người một nghề nghiệp, một hoàn cảnh, song chúng tôi rất ý hợp tâm đầu, tôi là một trong số rất ít bạn phù rể của ông Hoàng khi ông thành hôn với bà Maria ở Ý đại lợi ¹⁵.

Lẽ ra, với kiến thức chuyên môn của tôi, tôi có bốn phận trở về giúp nước, và nếu không muốn nói đến chữ tổ quốc quá thiêng liêng thì tôi cũng có bốn phận đối với tình bạn con chấy cắn đôi. Nhưng định mạng éo le không cho phép tôi hồi hương, anh ạ. Tôi phải lưu lại đất khách quê người vì... duyên nợ đàn bà, ông Hoàng đã biết điều này nên trong nhiều năm liền, ông ta không đặt vấn đề hồi hương với tôi.

15 Muốn biết rõ về người vợ của ông Hoàng, và một trong những người bạn trai thân thiết của ông (tỉ phú Pô-lót), xin đọc «điệp viên áo tím» đã xuất bản.

- Thừa... chắc bà nhà không hợp với khí hậu và thủy thổ Sài Gòn ?

- Tôi là người đàn ông độc thân, anh quên rồi ư ? Nói cho đúng, tôi hiện sống độc thân là do những liên hệ với dĩ vãng. Sở dĩ tôi không già cũng do những liên hệ này mà ra. Dĩ vãng lạ lùng ấy bắt đầu từ những năm trước đại chiến thứ hai, tôi đã hơn 40 tuổi, đã tạo được tiếng tăm trong y học và sinh vật học trước khi chuyển qua di truyền học và bí quyết trường sinh bất lão.

Khi chiến tranh Trung-Nhật bùng nổ với vụ Lư Cầu Kiêu, và Hít-le võ trang mạnh mẽ nước Đức, đời sống ở Âu Châu vẫn bình thản, tôi đang kiếm tiền như nước và chơi bời kinh khủng. Anh tính, ban ngày thì ở trong phòng mổ, tôi mổ từ sáng đến tối, và mổ rất giỏi nên bệnh nhân và bạn đồng nghiệp trọng vọng, tối về phòng thí nghiệm, từ 9, 10 giờ trở đi, tôi la cà xuống xóm, nhiều khi 4, 5 giờ sáng chưa về. Về nhà, chỉ chớp mắt qua loa là phải đi bệnh viện. Cuộc sống phí sức này đã làm thân thể tôi yếu đuối, và tôi trở thành ông già, mặc dầu tôi mới 43, 44 gì đó. Tôi già trước tuổi, tóc bạc gần hết, mắt hoa, đầu gối và bàn tay run... khiến cho lưỡi dao giải phẫu mất tính cách chính xác, và quân đội Pháp vừa bại trận, nước Pháp bị chiếm đóng thì tôi cũng phải... giải nghệ y sĩ giải phẫu.

May thay, tôi gặp nàng. Nhờ nàng, tôi đã tìm lại được hương vị của cuộc đời thanh xuân. Tôi làm lễ cưới nàng trùng vào ngày tướng Đờ-Gôn lên tiếng trên đài bá âm Luân-Đôn, kêu gọi dân chúng Pháp kháng chiến chống Đức Quốc Xã.

- Ngày 18-6-1940 ?

- Phải, ngày 18-6. Năm ấy tôi đã 48. Nàng là người Trung Hoa, giòng họ Lý, nổi tiếng bên Tàu, không phải về thơ văn mà về kỷ lục sống lâu. Nàng là con gái của Lý Trương Uyên, người phá kỷ lục sống lâu nhất trên thế giới, 256 tuổi mới chết ¹⁶. Sau vụ Lư Cầu Kiêu, nàng trôi giạt sang Âu Châu, gia đình nàng cũng ly tán tại Hoa Lục. Nàng kể cho tôi nghe gốc gác của nàng, trong giòng họ nàng, yếu ra cũng sống trên 150 tuổi, tôi là nhà khoa học nên không tin, chắc anh cũng biết khoa học rất nghiêm ngặt, chỉ phê phán trên những bằng chứng cụ thể và xác đáng, về vụ ông bành tổ Lý Trương Uyên báo chí có nói song giới khoa học không công nhận. Không riêng vụ này, nhiều vụ phá kỷ lục khác cũng không được chính thức công nhận như ở Liên Xô sống 190 tuổi 4, Hung Gia Lợi, 185 tuổi, Ba Tư 185 tuổi. Theo thống kê, thì trong số 2.100.000 người mới có thể

16 Theo tin báo chí, Lý Trương Uyên sinh năm 1680 và tạ thế năm 1936

có một người sống đến 115 tuổi, và con người sống thọ nhất chỉ được 114 tuổi, tên là Du-be ¹⁷.

Nàng nói, tôi không tin, nhưng thời gian qua, tôi bắt buộc phải tin. Tôi chung sống tình vợ chồng với nàng, dần dà tôi trẻ ra, tóc tôi đang bạc hóa ra đen, những nếp nhăn biến mất, sức lực tôi trở nên dồi dào như thể tôi mới 35, 39 tuổi, tôi có cảm tưởng là được dùng thuốc cải lão hoàn đồng.

- Bà ấy cho cho ông uống thứ thuốc nào lạ không ?

- Không, hoàn toàn không. Mãi sau này tôi mới khám phá ra. Vợ chồng đi lại với nhau, những tế bào trong bộ phận sinh dục của nàng đã qua cơ thể tôi và đó là những yếu tố làm thay đổi tạng phủ và giúp tôi trẻ lại. Giờ đây, chuyện này không còn là chuyện hoang đường nữa, nhưng cách đây 30 năm, không ai dám khẳng định rằng tuổi thọ có thể tăng lên gấp đôi, gấp ba nhờ những hóa chất chứa đựng trong tế bào mà mắt thường không nhìn thấy.

Nàng rất đẹp, đàn bà phương Tây còn mỗi chân mới theo kịp nhan sắc của nàng. Không những đẹp, nàng

17 Đó là Pierre Joubert, sinh tại Gia-nã-đại, ngày 15-7-1701 chết ngày 16-11-1814, thọ được 113 năm 124 ngày. Trường hợp của Joubert đã được chính phủ Gia-nã-đại điều tra và xác nhận.

còn trẻ nữa. Ngày cũng như đêm, lúc nào nàng cũng tươi như bông hồng vừa được tưới nước. Tôi không hỏi tuổi nàng, vì căn cứ vào thân thể và lối sống của nàng, tôi biết chắc nàng chỉ độ 25, 26 tuổi. Anh tính, hồi ấy tôi 48 tuổi, cưới được con gái 25, 26 đẹp đẽ, phúc hậu, sừng quá Lưu Thần, Nguyễn Triệu lên tiên, tôi còn tra khảo số tuổi thật của nàng làm gì nữa... Té ra tuổi nàng không phải như vậy. Anh thử đoán tuổi thật của nàng hồi ấy là bao nhiêu ?

- Bằng tuổi ông.

- Bằng tuổi tôi, nghĩa là 48 ư ? Còn lâu, anh Văn Bình ơi. Tôi nói ra, hử anh không ngờ. Hồi ấy, khi nàng nói cho tôi biết sự thật, tôi đã ngớ ngẩn suốt mấy tiếng đồng hồ. Hồi ấy, vợ tôi đã 82 tuổi rồi anh ạ...

- Bao nhiêu ? Ông nói bà ấy bao nhiêu tuổi ?

- 82.

- Trời ơi, đàn bà 82 mà lấy chồng 48. Nếu ông không phải là giáo sư Bửu Khoa, có lẽ tôi bịt tai không nghe nữa.

- Ông Hoàng cũng đã có lần dọa bịt tai như anh. Vợ tôi đã hơn 80 thế mà vấn đề sinh lực lại nóng bỏng như con gái. Nàng cho biết con gái họ Lý sống thọ hơn con

traí. Nếu cuộc đời tiếp tục chạy nhịp bình thường, thì ngày nay vợ tôi vẫn còn, nàng mới 110 tuổi... Nhưng trời đã bắt chúng tôi nửa đường đứt gánh, vợ tôi từ trần trong một tai nạn xe hơi. Nàng chết là tại tôi, tôi hẹn nàng 4 giờ chiều chờ tôi để đến viện bảo tàng coi một bức danh họa, tôi lại về chậm, đúng hơn, tôi quên phứt, mãi đến gần 5 giờ tôi mới nhớ ra và hối hả quay xe về nhà thì nàng đã được một người bạn chở đi. Xe hơi của người bạn này gặp tai nạn và vợ tôi tử thương.

Từ đó, tôi mắc bệnh coi đồng hồ cả ngày và hẹn đúng từng giây từng phút. Tôi không thể bỏ Ba-Lê để về Sài Gòn vì vợ tôi đã yên giấc ngàn thu ở Ba-Lê và tôi đã hứa hàng ngày đến thăm mộ nàng.

Và cũng từ đó, tôi lặn xả vào công cuộc nghiên cứu di truyền học. Vì nếu tôi khám phá được những bí mật về sự sinh sản của tế bào tôi đã có thể cứu sống vợ tôi. Nàng bị thương nơi tim, nàng chỉ có thể thoát khỏi nanh vuốt Tử Thần nếu tôi chế tạo được trái tim mới. Nhưng nói thì dễ, còn làm thì khó nên công cuộc nghiên cứu của tôi gặp hết thất bại này đến thất bại khác. Cho đến ngày tái ngộ Tô Lan.

- Trước kia ông đã quen Tô Lan ?

- Phải, chúng tôi quen nhau ở Ba-Lê, thoát đầu ở trường đại học, tôi học thuốc, Tô Lan học sinh vật học, sau đó, tôi ra trường, mở phòng mạch, Tô Lan trở thành bạn thân của vợ chồng tôi. Tô Lan có khiếu đặc biệt về di truyền học, hồi ấy hần đã được giới khoa học quốc tế chú ý, nhưng đại chiến chấm dứt, Tô Lan rời Ba-Lê về nước, ở Nam Tư. Rồi chúng tôi mất tin tức của nhau. Mỗi lần có hội nghị di truyền học, tôi đều tìm kiếm Tô Lan song hần đã hoàn toàn biệt tích, tôi ngỡ hần đã chết, hoặc bị giam cầm. Vì hần là người ưa sống tự do, tất không kham nổi những sự kềm kẹp của chính quyền Cộng Sản. Đùng một cái, hần gõ cửa nhà tôi tại Ba-Lê. Thì ra hần bị bệnh ung thư, trong 10 năm chống lại Thần Chết. Cũng trong thời gian này, hần mai danh ẩn tích, sống thâm lặng trong phòng thí nghiệm để chọc thủng màn bí mật di truyền học.

Hần đến thăm tôi với hai mục đích : thứ nhất, tham dự một hội nghị chuyên môn, thứ hai, báo tin là hần đã bình phục. Khi đó, giới khoa học Đông Tây đang xôn xao về cuộc thí nghiệm của hai bác sĩ Shettles và Petrucci ¹⁸ nuôi «trứng» trong ống thủy tinh để thành bào thai.

18 Bác sĩ Landrum Shettles, thuộc đại học đường Columbia, Hoa kỳ, và bác sĩ Daniele Petrucci, tại Bologna, Ý đại lợi.

Cuộc thí nghiệm này cho thấy khoa học có thể chế tạo được con người. Đáng kể hơn nữa là hai cuộc thí nghiệm khác của bác sĩ Gurdon và bác sĩ Spiegelman¹⁹. Bác sĩ Speilgeman thành công trong việc chế tạo một vi khuẩn đặc biệt, nói theo từ ngữ điệp báo là vi khuẩn phản gián, nên nó giống hệt các vi khuẩn sinh bệnh, song nó lại giả vờ kết tình đồng chí với chúng để đánh từ bên trong đánh ra. Còn bác sĩ Gurdon thì lấy một hột «trứng» của con ếch, dùng tia cực tím giết chết cái nhân của nó, và thay vào bằng cái nhân rút từ tế bào con cóc, kết quả là chế tạo được một bào thai nửa ếch nửa cóc. Anh đã thấy rõ chưa ? Khoa học chế tạo được ếch nhái tất một ngày kia sẽ chế tạo được con người. Con người sẽ hết bệnh tật vì sẽ có các loại vi trùng, vi khuẩn phản gián, nội tuyến giữ vai trò phòng thủ.

Sự có mặt của Tô Lan đã làm toàn thể hội nghị kinh hoàng. Vì tất cả những cuộc thí nghiệm của Shettles, Petrucci, Spiegelman và Gurdon, đã được Tô Lan hoàn thành từ lâu, và đạt được những kết quả không ai ngờ nổi. Sáng hôm ấy, đến phiên Tô Lan tường trình trước hội nghị, kèm theo những hình chụp và vật dụng chứng minh, thì Tô Lan bị bệnh tim đột ngột tại hội trường, đúng 5 phút trước giờ khai mạc.

19 Bác sĩ J.B. Gurdon tại trường đại học Oxford, Anh Quốc và bác sĩ Sol Spiegelman tại trường đại học Columbia, Hoa Kỳ.

- Thừa... Tô Lan bao nhiêu tuổi ?

- Kém tôi 10 tuổi. Hẳn độ 66, 67 gì đó. Tuy vậy, hẳn già hơn tôi nhiều. Vì lẽ vợ hẳn không phải là giòng giõi của Lý Trương Uyên.

- Có thật ông ta phải ngưng cuộc thuyết trình vì bệnh tim không ?

- Tôi không thể trả lời. Hôm ấy tôi bị cúm nên phải ở nhà. Đến khi tôi được tin thì Tô Lan đã lên máy bay về thẳng Nam Tư. Và từ bấy đến nay, không ai nghe nói đến Tô Lan nữa. Chính phủ Cộng Sản Nam Tư không cho biết hẳn còn sống hay chết và nếu còn sống thì hiện ở đâu, và làm gì. Thư từ gửi cho hẳn đều bị hoàn trả. Rồi ông Hoàng liên lạc với tôi, yêu cầu tôi tìm mọi cách đưa Tô Lan ra khỏi bức màn sắt.

- Nghĩa là Tô Lan còn sống ?

- Phải, còn sống hẳn. Ông Hoàng phái một nữ nhân viên sang đây gặp tôi. Tên cô ta là Nguyên Hương, nghe đâu là thư ký trưởng của ông Hoàng. Nguyên Hương cho tôi coi một xấp ảnh chụp Tô Lan ở trong một trang trại hẻo lánh cách thủ đô Nam Tư gần 50 cây số. Những tấm hình này cho thấy ông Hoàng đã nghĩ đến Tô Lan từ trước và nếu không vấp phải những trở ngại lớn lao,

ông ta đã không phiền đến tôi.

- Chắc trang trại của Tô Lan được công an mật vụ bảo vệ hết sức kiên cố, không thể đột nhập được... !

- Dĩ nhiên. Tôi dùng chữ «pháo đài» để mô tả trang trại này cũng không ngoa. Nó nằm trên đỉnh một ngọn đồi trọc, lên xuống chỉ có một con đường vòng duy nhất, hàng rào được truyền điện cao thế, khu vườn cũng như các phòng trong nhà được canh phòng bằng máy vô tuyến truyền hình, chó bet-giê và một đội cận vệ.

- Tô Lan bị giam lỏng ?

- Không. Hắn được tự do xê dịch. Và lại, vấn đề kiểm soát an ninh không thể đặt ra với Tô Lan vì hắn có công với kháng chiến và là bạn của thống chế Titô, nhà độc tài cai trị Nam Tư từ sau thế chiến thứ hai đến nay. Titô rất trọng hắn, mặc dầu hắn cứng đầu như con lừa. Không trọng cũng không được vì Tô Lan là tài sản của Nam Tư, nếu Tô Lan bất mãn, bỏ trốn ra nước ngoài thì hàng chục cường quốc sẵn sàng đánh nhau brou đầu sứt tai để giành giật hắn...

- Tô Lan không bất mãn ?

- Không. Ông Hoàng chịu thua, và nhờ tôi giúp một tay sau khi ông nhận thấy không thể tổ chức bắt cóc

hoặc khai thác sự bất mãn. Gặp tôi, Nguyên Hương đưa ra một số kế hoạch nhằm thúc giục Tô Lan xuất ngoại với sự đồng ý và bảo trợ của nhà cầm quyền. Vì tôi phải giáp mặt Tô Lan mới hy vọng lôi kéo được hắn. Nhưng chính phủ Nam Tư đã cấm Tô Lan xuất ngoại vì lý do an ninh, muốn giải tỏa lệnh này, phải nhờ đến thống chế Titô.

Như anh đã biết, Titô không còn trẻ nữa. Những người hét ra lửa, quen cai trị, quen sống sung sướng, đều là những người thêm sống lâu. Từ ngày ăn mừng thượng thọ 70 đến giờ, Titô có vẻ lo lắng nhiều hơn trước, sức khỏe của ông ta suy sút rõ rệt, ông ta sai nhân viên đến khắp hang cùng ngõ hẻm để kiểm thuốc trường sinh bất lão, song họ đều quay về tay trắng. Titô theo dõi chặt chẽ công cuộc khảo cứu của Tô Lan, vì nếu Tô Lan thành công, ông ta sẽ có thể tiếp tục làm Chủ tịch xứ Nam Tư đến ngàn năm như ông già trong thánh kinh công giáo ²⁰ hoặc ông Bành Tổ Trung Quốc ²¹.

Qua trung gian của báo chí, ông Hoàng báo cho các cố vấn của thống chế Titô về một khám phá mới trong lĩnh vực di truyền học : đó là làng Vin-ca-bam-ba ở 20 Ông già trong Thánh Kinh tên là Methouselah, ra đời trước nạn đại hồng thủy và sống được 985 năm.

21 Ông Bành Tổ sống dưới Đường Nghiêu thuộc vùng Bành Thành được 700 tuổi mới chết.

cộng hòa Êquator, thuộc Nam Mỹ. Tại làng này, sống trên trăm tuổi là thường. Nhiều chuyên viên trên thế giới đã đến tận nơi để tìm hiểu. Họ cho biết sở dĩ dân làng này sống đại thọ là nhờ nước uống trong vùng rất tinh khiết, và trồng một số rau đậu do họ tự tay trồng trọt. Tin tức về làng Vil-ca-bam-ba ²² được truyền đến tai thống chế Titô như tên lửa trên đường thuốc súng, và Titô triệu Tô Lan đến hỏi ý kiến. Tô Lan chưa có cơ hội nào khảo sát phong thổ một nơi có nhiều người sống trên trăm tuổi nên ngó ý muốn đi. Nếu là đi phó hội quốc tế, hoặc mở một cuộc khảo sát thông thường thì Titô đã từ chối, đằng này, Tô Lan xuất ngoại là để tìm phương thuốc trường sinh cho mình nên Titô chấp thuận một cách vui vẻ.

Mặc dầu Tô Lan được một số cận vệ tháp tùng suốt ngày đêm, tôi vẫn gặp được hần và thực hiện kế hoạch của ông Hoàng. Tô Lan cũng góa vợ như tôi, song tôi không có con chính thức, còn Tô Lan có một người con gái. Trong trận đại chiến thứ hai, hần yêu một nữ họa sĩ cũng người Nam Tư, hai người không lấy được nhau

22 Làng Vilcabamba này hiện có gần 90 ông già bà cả trên dưới trăm tuổi. Điều lạ là từ khi ra đời đến 15 tuổi có nhiều người chết, song đã quá 15 thì sống đến trăm tuổi. Tuy lớn tuổi, họ đều làm lụng suốt ngày, bí quyết có lẽ vì khí hậu thích hợp, từ 21 đến 28 độ, mỗi tuần ăn thịt một lần.

vì hoàn cảnh gia đình, sau khi hòa bình lập lại, họ hồi hương và tuy chưa là vợ chồng, họ đã có con với nhau. Họ sắp sửa làm hôn thú để có thể chung sống công khai hợp pháp thì tai biến xảy ra. Thân phụ của người vợ dính líu vào âm mưu chống thống chế Titô, phải bỏ nước trốn đi, và Tô Lan bỗng dưng mất cả vợ lẫn con, đứa con gái xinh xắn hồi ấy còn ẵm ngửa.

Người vợ nếu còn sống thì bây giờ độ 45, 46 tuổi. Nàng khá đẹp, học giỏi, lại trẻ, ngoan, sinh trưởng trong một gia đình quý phái, khiến Tô Lan không thể quên nàng. Thân phụ nàng lưu vong sang Hoa Kỳ và dường như khi đứa trẻ lên 8, 9 tuổi thì nàng mang bạo bệnh từ trần. Mỗi lần đến Ba-Lê, Tô Lan đều nhờ tôi điều tra tông tích của đứa trẻ, hẵn không dám nhờ các cơ quan an ninh Nam Tư, sợ bị liên lụy thì ít, mà sợ họ giết đứa trẻ thì nhiều.

- Ông Hoàng đã tìm ra đứa trẻ và dùng nó làm cái mồi nhử Tô Lan ra khỏi bức màn sắt.

- Đúng, ông Hoàng đã tìm ra đứa trẻ. Nhưng đứa trẻ này đã lớn, trở thành một cô gái tuyệt đẹp. Gặp Tô Lan tại Nam Mỹ, tôi cho hẵn coi xấp ảnh con gái hẵn, từ ngày lọt lòng, nằm nôi, chập chững biết đi, cắp sách đến trường mẫu giáo đến ngày trưởng thành, với những nét giống mẹ như đúc, với tài vẽ bay bướm của mẹ.

Chẳng hiểu ông Hoàng có bùa phép nào mà kiếm được cả một số thư từ của người mẹ. Bà này viết nhiều thư cho chồng. Viết nhưng không gửi. Và để lại một cuốn nhật ký. Tôi là nhà khoa học, chỉ quen với phòng thí nghiệm, ít thích tình cảm vụn, vậy mà đọc qua tập thư và mấy trang nhật ký tôi cũng nôn nao gan ruột. Tôi là người ngoại cuộc mà còn xúc động như vậy, chẳng hiểu người trong cuộc như Tô Lan phải bị xúc động đến đâu nữa...

- Sau đó Tô Lan đòi đi tìm con ?

- Không. Hấn không nói gì cả. Hấn ngồi im rất lâu rồi rút khăn mù-soa lau nước mắt. Rồi đột ngột hỏi tôi «C.I.A. hay I.S đưa những kỷ vật này cho anh ?», tôi đáp không, hấn hỏi tiếp «hay là cơ quan điệp báo Liên Xô ?», tôi lại đáp không. Hấn thở dài, nói «tôi hỏi cho biết đấy thôi, nếu những cơ quan này dính vào thì thật kẹt cho tôi, nhưng dầu bị kẹt tôi vẫn phải nhảy vào, vì anh là bạn thân, anh hẳn biết vợ tôi là người tôi yêu hơn cả yêu đời tôi nữa, và ngoài vợ tôi còn con tôi... ai đưa những đồ ấy, anh nói đi, tôi sẵn sàng làm theo những điều kiện của họ miễn hồ cha con tôi được trùng phùng.»

Tôi nhắc đến tên ông Hoàng và Sở Mật Vụ thì Tô Lan mỉm cười, có vẻ không còn thắc mắc nữa. Tôi chuyển cho Tô Lan những điều kiện của ông Hoàng : rời Nam Tư đi Sài Gòn, ký khế ước phục vụ trong một thời gian tối đa là 10 năm, tối thiểu là 5 năm, về quyền lợi vật chất không đặt giới hạn, đền bù lại, Tô Lan sẽ được tái hợp với con gái. Tô Lan nhận lời. Hấn xin phép trở về Nam Tư để thu xếp, và trong vòng hai tháng sau kiểm có đi Nam Mỹ chuyển nữa hầu trốn qua Ba-Lê.

Giọng nói của Nguyễn Phước Bửu Khoa trầm hẳn như sợ những vành tai lạ nghe trộm :

- Tô Lan đã đúng hẹn. Gần hai tháng sau, hấn qua Ba-Lê.

Văn Bình chăm chú nhìn Bửu Khoa. Thân thể ông ta khá đầy đà, cái ba-đờ-suy bằng vải len dày càng làm tăng vẻ đầy đà. Trông ông, đồ ai dám đoán tuổi hơn 60, chứ đừng là 77 nữa. Vậy mà tuổi thật là 77, như ông ta xác nhận. Nếu có cuộc thi làm tình, vị tất Bửu Khoa chịu thua thanh niên ba, bốn mươi. Chàng đã quen nhiều thanh niên mới một dúm tuổi trên đầu mà khối óc đặc sệt, tay chân không khéo, chưa đụng đến đàn bà đã thờ hỏn hển như mới dự cuộc đua việt dã mấy chục cây số.

Bửu Khoa gật đầu :

- Phải.

- Tôi muốn gặp Tô Lan ngay được không ?

- Không được. Vấn đề tiếp xúc đã được dự liệu từ trước. Phi cơ từ Nam Tư chỉ đến đậu lại trường bay 3 tiếng đồng hồ để đổ nhiên liệu và rước thêm hành khách. Tô Lan đã lĩnh ra ngoài, thuê tắc-xi về trung tâm thành phố. Theo kế hoạch, hấn chỉ gọi điện thoại báo tin cho tôi, chứ không đích thân đến nhà tôi. Vì không riêng Nam Tư, mọi chính phủ trên thế giới đều muốn tóm cổ hấn, mang về làm việc. Phản gián Nam Tư không thể không biết Tô Lan là bạn thân của tôi. Thế tất sau khi Tô Lan biệt tích, họ phải theo dõi chỗ ở của tôi và hành động của tôi.

- Như vậy ông còn sai Lê Liên đưa tôi về đây làm gì ?

- Tôi không biết. Tôi chỉ áp dụng đúng những chi tiết được ghi sẵn trong kế hoạch của ông Hoàng.

- Tô Lan hiện trú ở đâu ?

- Tôi không biết. Nếu biết nơi hấn ở thì công việc của tôi đã giản dị hơn nhiều. Tôi chỉ cần lái xe đến, chở hấn ra ngoại ô là xong. Ba-Lê như mê hồn trận, tôi có nhiều

địa chỉ vô cùng kín đáo, giấu cả một tiểu đoàn binh sĩ cũng còn thừa chỗ, hướng hồ chỉ có một mình Tô Lan và người thư ký.

- Thư ký riêng ?

- Phải. Mà là nữ thư ký. Tô Lan cũng thích bay bướm như tôi. Vả lại, hầu hết đàn ông bận bịu khoa học đều cảm thấy cô độc, và muốn kết bạn với đàn bà đẹp. Cô thư ký riêng của Tô Lan vừa đẹp, khỏe, lại vừa trẻ nữa.

- Cũng chưa bằng Lê Liên và Diễm Hà của ông.

- Cám ơn anh có ý khen tôi, nhưng sự thật là cô thư ký của Tô Lan trội hơn nhiều. Nhưng chúng ta phí thời giờ bàn luận sắc đẹp của thiên hạ làm gì hả anh Văn Bình ? Tôi nghĩ rằng đêm nay anh còn phải thăm viếng nhiều bạn bè, trời sắp tối, thủ đô Ba-Lê ban đêm là cõi thiên đường, anh bó gối trong phòng thật uống.

- Vâng, tôi xin cáo từ, còn xác chết của gã theo này ?

- Chẳng sao, chỉ cần 10 phút là hơn trăm kí thịt xương của hắn sẽ biến ra nước trong buồng tắm.

Văn Bình mở cửa, định bước ra ngoài. Nhưng Nguyễn Phước Bửu Khoa vội nói :

- Không, không, mời anh đi ra lối này.

Hồi này, Văn Bình đã quan sát căn phòng. Ngoài cánh cửa bằng gỗ tẻch nặng phức phịch mở ra hành lang, chàng không thấy cánh cửa nào nữa. Té ra Bửu Khoa dẫn chàng vòng qua giấy bàn dài, bên trên kê những dụng cụ thí nghiệm bằng pha lê và kim khí bóng loáng, để đến một tấm rèm nhung đen. Bửu Khoa kéo rèm. Phía sau là cái tủ đựng sách, nằm trong lỗ hẻm hình vuông của tường phòng. Bửu Khoa đẩy cái tủ sang bên. Một cánh cửa nhỏ lộ ra. Phòng làm việc của Bửu Khoa được thiết trí bí hiểm không kém buy-rô một yếu nhân điệp báo.

Như thể đọc được tư tưởng của chàng, Bửu Khoa mở cửa cho chàng chui qua, miệng nói :

- Anh kinh ngạc phải không ? Thú thật với anh, tác giả của cánh cửa hiểm hóc này không phải là tôi. Mà là của một ông hoàng đa tình dưới triều vua Lô-Y thập tứ. Nhà vua nổi tiếng đa tình cho nên quần thần và giới quý tộc cũng lây bệnh đa tình. Chủ nhân tòa nhà này lại đa tình kinh khủng, ông ta giữ một chức lớn trong triều, được vua nể vì, sản nghiệp đã to lớn, ông ta lại còn đẹp trai nữa nên đàn bà, con gái đẹp theo sau cả đống. Ông ta sai đào một cái hầm riêng, trang bị đầy đủ tiện nghi, ra vào bằng cửa bí mật, để hẹn hò với giai nhân, khỏi bị bà xã ghen tuông. Lẽ ra tôi gặp anh ở một địa điểm

khác nhưng ông Hoàng không đồng ý. Kế hoạch của ông Hoàng được vạch rõ từng li từng tí làm tôi phát sốt. Tiếp xúc xong với anh, tôi phải đi ngay. Về phần anh, anh sẽ về bằng cửa hậu.

- Có lẽ ông Hoàng sợ bại lộ.

- Hu... Nếu sợ bại lộ tại sao lại mời anh rầm rộ đến bằng cửa trước. Phản gián Pháp và do thám địch tất phải nhìn thấy. Tôi không tin là họ thông manh. Đúng rồi, anh Văn Bình ơi, ông tổng giám đốc của anh đã bắt đầu lắm cảm. Khó ai qua tuổi 70 mà thoát khỏi lắm cảm.

- Thưa ông, còn lâu ông Hoàng mới lắm cảm. Các cộng sự viên ở đây biết đường hầm này không ?

- Không. Trừ chú Sáu.

- Nghĩa là chú Sáu được tin cậy hơn Lệ Liên và Diễm Hà ?

- Tôi không định nói thế. Chú Sáu sinh sống luôn tại đây với tôi nên không thể không biết, còn Lệ Liên và Diễm Hà chỉ đến làm việc.

Hai người đi qua một hành lang hẹp rồi bước xuống cầu thang hình xoắn ốc. Bữa Khoa mở đèn bấm, một

vết sáng xanh quét trên nền nhà bằng đá láng bóng. Một mùi thơm quen thuộc xông vào mũi Văn Bình. Mùi rượu vang đựng trong thùng gỗ. Pháp quốc là nơi sản xuất rượu vang ngon nhất thế giới, nhà quyền quý nào cũng có hầm rượu. Lần nào ghé Ba-Lê, Văn Bình cũng đều không quên ghé thăm cái hầm đặc biệt của một đồng nghiệp điệp báo bọm nhậu hỗn danh là «vua rượu»²³. Hầm của hắn chứa hàng vạn lít rượu đủ loại, hắn o bế hơn cả ông già 35 o bế gái tơ, không khí trong hầm luôn luôn mát mẻ, dầu ngoài trời nắng hè chảy mỡ hoặc tuyết đông giá buốt, hàn thử biểu ở đó phải giữ vững từ 10 đến 14 độ, để bảo vệ rượu vang, mọi kẽ hở được bịt kín để những mùi lạ khỏi lọt vào hầm, và tường hầm còn được lót lát-tích hãm thanh như phòng ghi âm thượng hạng hầu tiếng động phố xá không đến làm kinh động giấc nghỉ êm ái của nàng... vang...

Hầm rượu của Bửu Khoa không khác hầm rượu được liệt vào hạng thượng lưu của «vua rượu». Nghĩa là nền nhà có vẻ ẩm ướt mà khí hậu lại có vẻ khô ráo. Văn Bình mê mê như đang lạc vào thế giới không âm thanh, đâu đây chỉ có hương thơm trinh nguyên ngào ngạt. Bửu Khoa tắt đèn bấm :

23 Muốn biết «vua rượu» là ai, xin đọc «Mây mưa Thụy Sĩ» đã xuất bản.

- Ông thấy rõ đường đi rồi chứ ? Xin lỗi ông nhé, tôi có mấy kết rượu trắng phải cất trong tôi. Hễ ra gặp ánh sáng, nhất là ánh đèn, nó sẽ ngả ra màu vàng. Và không thơm ngon như cũ nữa.

Văn Bình nói, giọng vui vẻ :

- Không sao, tôi cũng là dân mê rượu như ông. Rượu vang ngon thường sợ ánh sáng.

- Trời, tôi cứ định ninh ông chỉ biết uống huyết-ky.

- Vâng, huyết-ky là món tôi khoái khẩu nhất. Nhưng tôi đâu dám... chê rượu vang. Vì rượu vang cũng như đàn bà ấy.

- Ông nói đúng. Người ta bảo rằng đàn bà Pháp khá đẹp và khá ngon lành là do rượu vang. Pháp có cả thảy 350 vùng trồng nho khác nhau thì cũng sản xuất 350 loại đàn bà khác nhau ²⁴ Sở dĩ tôi ở lì lại đây, không chịu hồi hương là vì tôi trót đa mang rượu vang biết nói cũng như rượu vang không biết nói. Vả lại, hồi vợ tôi còn sống, nàng cũng mê rượu vang như tôi. Nàng tận được một thửa vườn nho nổi tiếng, nho ở đó ép thành rượu đặc biệt gửi về Ba-Lê, mỗi ngày tôi đều cúng rượu

24 Nước Pháp có 350 vùng trồng nho, nhưng về số rượu vang thì có đến 250.000 thứ (xin nhắc lại 250 ngàn) thường gọi tên theo chủ vườn như Château-Yquem, Mouton Rothschild...

cho nàng. Lạ thật ông ạ... tôi đã yêu hàng ngàn, hàng vạn đàn bà trong đời, vậy mà tôi vẫn không quên được nàng.

Nguyễn Phước Bửu Khoa nín lặng. Văn Bình chỉ nghe thấy tiếng giày của nhà bác học gõ đều đều trên sàn hầm. Chắc ông ta đang thả hồn về dĩ vãng. Cuối hầm có một ngọn đèn điện le lói. Bửu Khoa chỉ cánh cửa sắt nhỏ ở góc :

- Hầm này ăn luôn dưới đất sang biệt thự kế bên. Một biệt thự cổ, khá rộng, chủ nhân là một bà già thuộc giòng vua chúa, bà này mắc bệnh bán thân bất toại, quanh năm nằm trong phòng trên lầu do vợ chồng tên tài xế hầu hạ. Vợ chồng lão tài xế cũng không có con cháu nên căn nhà vắng tanh vắng ngắt, ông tha hồ nghênh ngang trong vườn, khỏi sợ ai bắt gặp. Ông nhớ nhé, mở cửa sắt ra, có cầu thang gạch dẫn lên trên mặt đất. Trên đó là cái lăng được xây bằng đá cẩm thạch, bà già chủ nhân làm chúc thư để được chôn cất trong lăng, nhưng hiện nay bà già vẫn sống nhăn nên lăng này mọc đầy cây cỏ. Chung quanh lăng có cây ăn trái xum xuê, ban ngày ông cũng có thể vào ra tự do, chứ đừng nói là ban đêm, trời tối om nữa. Sau hàng rào cây ăn trái là đường phố. Thôi chào ông, hẹn sáng mai.

Nguyễn Phước Bửu Khoa nắm bàn tay chàng khá lâu. Dường như ông ta muốn nói điều gì mà hoàn cảnh không cho phép. Mãi đến khi cánh cửa sắt nghiêng kèn kẹt trên bản lề rỉ sét, ông ta mới gọi chàng :

- Nè, ông Văn Bình, ông tổng giám đốc có dặn ông điều gì đặc biệt nữa không ?

Văn Bình hơi biến sắc. Chàng đã ngậm miệng kíp đề tiếng «không» kẹt lại trong cuống họng. Chàng có linh tính là Bửu Khoa vừa nhắc đến một điểm hệ trọng. Chàng bèn nhún vai, đáp lửng :

- Có. Cũng có dặn một vài điều như thường lệ.

Bửu Khoa lắc đầu :

- Không, đây là một chuyện hơi đặc biệt. Ông Hoàng hứa trao cho Tô Lan một bức thư mới nhất do con gái Tô Lan viết cho cha. Kèm theo tám hình mới nhất.

Trời ơi ! Văn Bình chân ướt chân ráo đến Ba-Lê, chưa kịp ăn cơm, chưa kịp gọi điện thoại hỏi thăm các cô bạn quen thuộc, chàng chưa hề tiếp xúc với nhân viên nào từ Sài Gòn bay qua. Ông Hoàng chỉ ra lệnh bằng mật điện, một bức mật điện ngắn ngủn, là chàng đến gặp Nguyễn Phước Bửu Khoa và từ đó đến giáo sư di truyền học Tô Lan. Thế thôi. Ngoài ra, không còn gì

nữa khác. Giờ đây Bửu Khoa đòi thư, đòi hình để nộp cho Tô Lan, chàng xoay ở đâu ra những của nợ ấy ?

Tuy vậy chàng chỉ ừ hử, lựa lời đối đáp. Bửu Khoa hỏi dồn :

- Ông có mang theo lá thư và tấm hình ấy không ?

Bắt buộc chàng phải nói với đối phương là «có». Song chàng cố tìm cách hoãn binh :

- Vâng, tôi sẽ đưa những vật này cho Tô Lan vào sáng mai.

Bửu Khoa lại ngần ngừ một vài giây trước khi hỏi bằng giọng ngạc nhiên :

- Còn cái... của tôi ?

Văn Bình đành khất liệu :

- Cũng xin hẹn đến sáng mai.

Bửu Khoa ra vẻ ngạc nhiên hơn :

- Phiền quá nhỉ ! Lẽ ra tôi và ông Hoàng là bạn thân từ nhiều năm nay, vấn đề tiền bạc không nên đặt ra, nhưng chính cô Nguyên Hương đã thay mặt ông Hoàng lập đi lập lại là sau vụ này tôi cần qua Mỹ một thời gian... Tôi

nói tôi chỉ xin một số tiền nhỏ để tiêu pha dè xẻn 5, 7 tháng thì cô Nguyễn Hương cho biết là ông Hoàng đã giành sẵn nửa triệu đô-la. Vâng, nửa triệu mỹ kim, ông Hoàng có nhã ý giúp tôi trang bị một cơ sở mới. Ngoài ra còn tiền thưởng cho Tô Lan nữa.

Văn Bình chỉ có thể tỏ thái độ bằng sự nín lặng. Chàng giả vờ nhú lông mày, bàn tay khum quanh tai để nghe ngóng, vẻ mặt thật nghiêm trọng, song Bửu Khoa đã cười dòn :

- Ông quên rồi ư ? Hàm rượu này được hãm thanh. Cho dầu ông ra đến cửa lãng và hét khản cổ cũng không ai để ý...

- Không, tôi không nói như thế. Tôi vừa nghe được một tiếng động khả nghi.

Đứng bên chàng, Bửu Khoa nhin thờ. Chung quanh hai người thật ra chẳng có tiếng động khả nghi nào hết. Chẳng qua chàng bịa chuyện để đánh trống lảng vì ông Hoàng du chàng vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan.

Bửu Khoa thì thảo :

- Quái, tôi không nghe thấy gì cả.

Chàng thì thảo lại :

- Có. Như thể tiếng chân người. Tiếng giày đạp nhẹ nhẹ trên mặt đất. Ông để mặc tôi đi một mình, tiện hơn.

Như cái máy, Bửu Khoa kéo cánh cửa sắt, và khóa lại. Trước mặt Văn Bình là bóng tối dày đặc. Qua lớp cửa sắt, chàng vẫn nghe rõ tiếng thở gấp gấp của Bửu Khoa. Lời nói của chàng đã làm ông ta lo sợ thật sự. Bửu Khoa gõ hai tiếng vào cửa sắt, dường như để chúc chàng may mắn rồi quay về đường cũ.

Hơi lạnh, một hơi lạnh ghê gớm không biết từ đâu hiện ra vây kín Văn Bình.

IV - Dạ Đài

Toàn thân Văn Bình run lẩy bẩy. Chàng không phải là người sợ lạnh, hồi còn để chỏm, chàng đã tắm trường trên giòng sông lạnh giá giữa lúc già trẻ lớn bé quần quýt lẩy đông lửa sưởi. Đối với chàng, khí hậu Bắc Bạng Dương không khác mùa Thu ở vùng ôn đới là bao, dường như tạo hóa đã phú cho da thịt chàng một bí quyết ngăn lạnh, nhiều năm mài miệt võ công đã biến cơ thể chàng thành cái máy điều hòa tuyệt hảo, muốn nóng thì nóng, muốn lạnh thì lạnh.

Tuy vậy Văn Bình vẫn cảm thấy gầy gầy mỗi khi vào nhà xác. Hơi lạnh từ những xác chết toát ra len lỏi qua lỗ chân lông, ngấm sâu vào tạng phủ làm kinh lực bị sút giảm và thần kinh hệ dao động. Hơi lạnh của con đường hầm phía sau cánh cửa sắt vừa được đóng lại còn lạnh hơn cả hơi lạnh trong nhà xác, với những quan tài bọc kẽm, những tràng hoa cườm và những tấm khăn trắng phủ mặt người chết.

Toàn thân Văn Bình run lẩy bẩy. Bửu Khoa nói là sau cửa sắt có cầu thang gạch dẫn lên trên mặt đất, song chàng chẳng thấy gì cả. Cặp mắt có dạ quang của chàng bỗng trở nên bất lực trong bóng đêm kiên cố. Cách đây một phút, chàng hù Bửu Khoa là tiếng chân này có thực.

Có thật chứ không phải do trí tưởng tượng của chàng tạo ra...

Giác quan thứ sáu của chàng vừa báo động sự hiện diện của thần Chết.

Con đường hầm này có lẽ là một trong hàng trăm con đường hầm của thủ đô Ba-Lê, dài tổng cộng 1.900 cây số ²⁵. Ba-Lê là thành phố có nhiều đường hầm nhất, chưa kể đường hầm tối tân dành cho xe điện ngầm, gần 30 nơi xe đậu ngầm, chỉ riêng các đường hầm được tạo từ ngày xưa ngày xưa cũng đã choáng một phần mười diện tích. Và đây cũng không phải lần đầu Văn Bình đi dưới hầm trong cảnh vắng lặng, lạnh lùng, trong quá khứ, chàng đã viếng thăm khu nghĩa trang ngầm ²⁶, bước xuống 90 bậc thang, luồn qua một hành lang cao hai mét trước khi đến một cánh cửa có tấm bảng «dừng lại, đây là giang sơn của thần Chết !»

Gần 6 triệu bộ hài cốt được táng trong khu nghĩa trang ngầm này qua nhiều triều đại, song hơi lạnh ở đó không làm chàng run lấy bẩy. Vì ở đó, hơi lạnh không lấy gì

25 Ngoài ra dọc theo 1.900 cây số đường hầm này còn có 6 triệu cây số dây điện thoại, 3.080 cây số ống dẫn nước và 30.000 giếng ngầm nữa (trong số này, chỉ còn sót lại 100 giếng)

26 2 Đó là nghĩa trang Catacombes ở công trường Denfert Rochereau.

làm lạnh, và mặc dầu người ta đã báo động «giang sơn của thân Chết», chàng vẫn cảm thấy đứng đưng.

Chàng vừa dẫm chân vào vũng nước. Vũng nước hay vũng máu, chàng không biết. Một mùi tanh tanh khác thường xông lên. Chàng nghe đâu đây có tiếng sột soạt. Chàng nép sát tường hầm. Bóng tối tiếp tục phủ kín mọi vật, chàng chỉ nhìn thấy lơ mờ những bậc thang. Trước khi đặt chân lên bậc đá, chàng sờ soạn tứ phía. Cầu thang đá này là phần cuối của đường hầm. Bên trên là vườn. Là khu nhà thờ. Một trong các đặc điểm của nhà thờ ở Ba-Lê cổ xưa là có nghĩa trang kèm bên. Nghĩa trang với những lăng tẩm uy nghi của vua chúa. Nghĩa trang với những con đường nhằng nhịt đào sâu dưới đất. Có lẽ Bửu Khoa đã vớ được họa đồ khu vực này nên biết có con đường hầm ăn thông sang biệt thự của bà già bán thân bất toại, và ông chỉ cần sai nhân viên đến lấp chặn lại thành hầm riêng ²⁷ ...

Bậc thang đã có từ ba bốn trăm năm là ít, vì mặt trên hoàn toàn nhẵn thín. Nhẵn thín đến nỗi người bước vô ý có thể trượt ngã. Văn Bình đếm được 52 bậc. Chàng lên đến gần mặt đất bóng tối càng bớt tối, và chàng đã có thể quan sát được tường hầm gồm những tảng đá ong

27 3 Nha địa chất Ba Lê cũng đã ấn hành một họa đồ đặc biệt ghi rõ hệ thống cống hầm trong thành phố, gọi là Atlas des carrières souterraines de Paris et des départements.

sù sì đầy rêu. Đến bậc thứ 52, cầu thang chấm dứt. Bậc thứ 53 là cái bao lon rộng như bộ ván gỗ. Sau đó là một cánh cửa gỗ nhỏ xíu trổ trong tường. Văn Bình phải ngồi bệt xuống đất, và khom lưng lại mới chui ra lọt.

Đúng như Nguyễn Phước Bửu Khoa nói, chàng đã lên đến cái lăng bỏ trống. Cánh cửa gỗ được một tấm bia lớn hơn đầu người che khuất nên người ở ngoài không thấy.

Không khí trong lăng ẩm mốc và hơi hám làm chàng ngộp thở. Chàng đứng hồi lâu bên tấm bia, cái ấn tượng gập gờ nguy hiểm người chết vẫn tiếp tục ám ảnh tâm trí chàng. Tiếng sột soạt hồi nãy không còn nữa. Giờ đây chàng còn nghe được nhiều tiếng động, nhưng đó chỉ là âm thanh quen thuộc của ban đêm. Thật ra, trời mới tối, song đối với khu vườn quanh quẽ này thì 8 giờ tối đã là ban đêm u uất...

Lăng được xây cất khá chắc chắn và tốn tiền. Bề cao của nó chỉ bằng phân nửa ngôi nhà trệt, nhưng về chiều dài gần 30 mét. trong chốc lát chàng đã ra đến bên ngoài. Bốn bề hoàn toàn yên tĩnh. Những thân cây lớn chắn ngang tầm mắt soi mói của chàng. Chàng đang ở trung tâm thủ đô ánh sáng mà như lạc lối trong rừng rậm hoang vu.

Văn Bình bước rảo lại thân cây gần nhất. Trong vườn có hàng trăm cây cao um tùm như vậy. Bên phải chàng là tòa nhà đồ sộ của bà già bại liệt, từ một cửa sổ đóng kín trên lầu chiếu xuống một lần sáng yếu ớt, còn ngoài ra không ngọn đèn nào được bật, không phòng nào được hưởng ánh đèn. Nữ chủ nhân đã trở thành đồng minh tuyệt hảo của chàng. Giá nữ chủ nhân còn trẻ, chàng đã không ngần ngại vù lên lầu, tặng một cái hôn thật kêu vang như pháo Tết.

Cái sân rộng bao la chìm lỉm trong bóng tối, hai người đứng gần nhau phải trợn rách khóe mắt may ra mới nhìn thấy mặt. Bên trái, phía sau những thân cây xếp hàng chữ nhất là một giàn hoa leo chạy dài. Và phía sau giàn hoa leo là bờ rào. Bờ rào của biệt thự bỏ hoang có khác, nó gồm một giẫy cọc xi-măng cao hơn một mét được cắm xuống đất, giăng lại với nhau bằng dây kẽm gai, song nhiều cọc đã đổ nghiêng nghiêng hoặc cụt đầu. Muốn từ trong vườn ra đường cái, người ta khỏi phải tốn sức lao động, co chân nhảy qua hàng rào «phòng thủ». Mà chỉ cần đạp lên những cọc xi-măng nằm mẹp trên mặt đất.

Văn Bình đặt bước thật nhẹ, tuy vậy dưới chân chàng vẫn phát ra những tiếng rào rào của lá héo bị nghiền vụn. Chàng không gặp một ai, phố xá hoàn toàn vắng

vẽ, có lẽ đây là một cái hẻm sau lưng con đường «Hai cây cầu», với hai cây cầu nối liền đảo nhỏ này với hai bờ sông Sen.

Văn Bình đi men theo hàng cây dọc vỉa hè để đến đầu hẻm. Ngoài tiếng lạo xạo do chàng gây ra, cố gắng không còn nghe được tiếng động nào nữa. Những biệt thự bên đường đều thuộc loại kiến trúc cổ xưa của trên cửa dưới đóng im ỉm và đều không thắp đèn. Ba-Lê là thành phố của những người thức khuya, nhưng con đường đi hẻm này lại đi ngủ quá sớm, sớm đến nỗi chàng có cảm tưởng là dân phố gồm toàn bà già bại liệt đã rủ nhau đi ngủ từ lúc mặt trời chưa tắt.

Văn Bình dừng bước, dựa vào một thân cây lớn, hai người ôm không xuể. Thân cây đồ sộ này giúp chàng quan sát toàn cảnh vật chung quanh. Chàng chưa hết băn khoăn vì cái ấn tượng bị thần Chết theo dõi vẫn chưa nhạt loãng trong tâm trí. Không những thế, nó còn đậm nét thêm nữa.

Bằng giác quan thứ sáu, chàng thấy rõ những bóng người bí mật đang bám gót chàng. Nhưng chàng không đoán được vị trí của họ. Bóng tối ngoài đường không dày đặc như ở dưới hầm nên chàng moi móc các ngõ ngách bằng luồng nhỡn tuyến sắc bén không mấy khó khăn. Nếu có người lạ rượt theo chàng phải nhìn thấy.

Trừ ra họ là những con giới đen sì đang vỗ cánh oàm oạp từ cành cây đen sì này đến cành cây đen sì khác.

5 phút sau, Văn Bình ra đến đường lớn. Quẹo bên tay phải là cầu Ma-ri. Ánh sáng thủ đô lấy đêm làm ngày đã bắt đầu chiếu xuống mặt nhựa trơn bóng. Chàng đã gặp người qua lại và xe cộ lưu thông. Tuy mực độ lưu thông trong khu vực hạn chế này rất ít ỏi, chàng vẫn thấy vô cùng náo nhiệt, vì chàng vừa từ nơi tuyệt đối vắng lặng bước ra...

Bao tử chàng bỗng đau thắt lại. Chàng sức nhớ ra bụng đói. Không những đói ăn, mà còn đói uống nữa. Chàng bèn nhả nha lộ bộ qua cầu. Sang đến bờ bên kia, chàng còn đếm bước thêm một quãng nữa. Đến khi biết chắc là không bị ai theo, chàng mới vẫy tắc-xi.

Chàng thở phào, nhẹ nhõm, buông phịch xuống nệm xe. Không khí hữu ngạn mát rượi làm chàng dễ chịu, có lẽ nhờ hơi nước từ dưới sông bốc lên. Nệm xe tắc-xi thường êm, tuy nhiên chàng lại có cảm giác như ngồi trong xa-lông đại lý quán. Té ra đây là tắc-xi đặc biệt, loại tắc-xi chuyển thường đậu trước rạp hát và khách sạn sang trọng để rước khách sộp, không gắn đồng hồ nên khách phải trả tiền theo cước, theo sự thỏa thuận với tài xế.

Văn Bình êm lưng, êm mông là đúng vì chàng đang ngồi trong xe DS. Tài xế định ninh chàng là du khách Viễn Đông ghé Ba-Lê để tìm thú vui ban đêm nên chàng vừa an vị là xả ga phóng thẳng một mạch, không buồn hỏi khách như thường lệ «thưa, ông đi đâu ?»

Ánh đèn nê-ông, mỗi lúc một nhiều, trước mắt Văn Bình hiện ra hàng trăm, hàng ngàn con rấn ánh sáng rực rỡ. Tắc-xi đã đến đường Rivoli, một trong những con đường dài nhất và có nhiều hàng quán chói lọi nhất. Tài-xế vẫn rạp mình xuống vô-lăng. Dạ dày cồn cào, cuồng hống khô đắng, Văn Bình đành phải lên tiếng hỏi tài xế :

- Ô kìa, anh lái đi đâu thế này ?

Tài xế vẫn tống ga, không quay lại :

- Xuống xóm. Tôi tưởng ông dặn lái xe xuống xóm.

Nói đến xóm «chị em ta» thì phải đếm cả chục. Nhưng chỉ có 3, 4 khu là đáng kể và ở về miệt hữu ngạn này thì đáng kể nhất là Mông-mác và Pi-gan. Nếu chàng có thời giờ (không cần có nhiều tiền) chàng đã đồng ý với gã tài xế là chạy một lèo đến Mông-mác. Ghé Ba-Lê mà quên ghé xóm yên hoa thì ở nhà làm mọi cho bà xã còn hơn...

Nhưng khôn nổi chàng lại bận việc. Chàng lại lắc đầu:

- Không xuống xóm.

Tài-xế hỏi lại :

- Vậy, ông muốn đi đâu ?

Văn Bình đáp gọn :

- Đâu lại.

Tắc-xi đã quẹo phải vào đường Thư Khố. Lái xe cho du khách mới đến Ba-Lê mà bỏ đại lộ Rivoli huy hoàng để rúc vào con đường vô danh tiểu tốt, thái độ của gã tài xế là thái độ ngu ngốc, nếu không phải là ngu ngốc cố ý.

Văn Bình phăng ra sự chủ tâm của gã tài xế thì đã muộn. Phập, một tiếng gọn, cửa xe được tự động khóa lại. Tài xế vừa bấm nút khóa tự động trên táp-lô. Lẽ ra, khi trèo lên chiếc DS kiếng quây kín mít, bên trong có máy điều hòa khí hậu tối tân, chàng phải đề cao cảnh giác. Chàng lại coi đó là chuyện thường, vì trong quá khứ chàng đã nhiều lần đi tắc-xi không gắn đồng hồ trả tiền, và được trang bị máy móc tiện nghi. Chàng cũng tỏ vẻ thản nhiên khi thấy bên trong được ngăn đôi bởi

tầm kiếng đầy. Kiểu DS 21 này được chế tạo riêng cho các ông bự, đất gấp rưỡi xe DS 21 thông thường. Tắc-xi đờ-luých thường có kiếng đầy ngăn đôi như vậy để phòng những vụ hành hung, cướp bóc có thể xảy ra, mặt khác, khách ngồi phía sau cũng được an toàn chuyện trò hoặc an toàn... làm tình.

Đến khi nút khóa cửa xe tụt xuống, và tài xế tổng hết tốc độ đồng thời kiếng ngăn đôi sập kín, Văn Bình mới biết là sa bẫy. Đối phương quả là tay cự phách, họ không rình rập bên ngoài tòa nhà cô đơn của bà già bại liệt hầu dí súng bắt chàng giờ tay vì họ thừa rõ tài nghệ kinh thiên động địa của điệp viên Z.28. Họ thừa rõ chàng sẽ đoạt súng. Họ thừa rõ đàn em của họ sẽ thành bao cát cho chàng đâm đá.

Cho nên, họ phải lập mưu. Nếu họ đậu xe ở gần cầu Ma-ri bên tả ngạn, Văn Bình sẽ nghi ngờ. Đằng này, chiếc DS đã rước khách ở hữu ngạn sông Sen, cách nhà của Nguyễn Phước Bửu Khoa cả cây số. Sự kiện ấy chứng tỏ đối phương đã bám sát chàng bằng các dụng cụ điện tử. Thảo nào chàng có linh tính là bị theo mà không nhìn thấy bóng người...

Điều chàng tiên liệu đã xảy ra. Gã tài xế khóa cửa, dập kiếng là để bơm khói mê vào sau xe. Chàng nghe tiếng xì xì êm tai, một luồng khói trắng bốc ra từ hai

cái loa âm thanh nổi xinh xắn. Thoạt ngửi, chàng đã bài hoải tay chân. Chàng chưa khám phá ra đó là thuốc mê loại nào, vì trên nguyên tắc, các cơ quan điệp báo thế giới chỉ dùng một số hóa chất nhất định và Văn Bình cũng đã tập ngửi, tập chích cho quen.

Mùi khói trong xe thơm thơm như mùi bánh khảo nhân mút hạt sen và mỡ ngào đường, thứ bánh khảo đặc biệt của tết Trung Thu ngoài Bắc. Văn Bình chưa ngửi mùi khói thơm thơm làm rệu nước miếng này bao giờ. Nghĩa là chàng sẽ khó thoát khỏi tình trạng hôn mê. Muốn thoát hiểm, chàng phải phá tung các cửa kiếng.

Sức khỏe của chàng có thể đập nát bức tường gạch, thế tất phá tung các cửa kiếng giam hãm trong xe không phải là chuyện khó khăn. Nhưng khôn nổi, hóa chất do gã tài xế bơm vào lại có tác động quá nhanh chóng, Văn Bình không sao tập trung được chân khí vào đan điền hậu tống xuất lên cánh tay. Dầu sao chàng cũng không thể chần chờ thêm nữa, chàng bèn co tay, áp dụng châu-kình, choang mạnh tám kiếng ngăn đôi.

Bình thường Văn Bình đánh bằng cùi trỏ rất mạnh. Nhưng khi chàng sung sức, đòn cùi trỏ của chàng có sức công phá không kém nhất búa tạ. Song tám kiếng vẫn trơ trơ. Văn Bình nhào luôn đầu gối. Tám kiếng không hề rung chuyển. Thì ra tám kiếng bề ngoài chẳng lấy gì

làm dây lại là một loại thủy tinh ngăn đạn, gồm nhiều lớp chồng chận lên nhau và gắn lại bằng keo riêng.

Văn Bình chỉ xuất được hai chiêu cùi trở và đầu gối là nằm vật ra trên băng xe, miệng thở hồng hộc. Chàng càng thở hồng hộc, hơi khói ác nghiệt càng ồng ộc tràn ngập tạng phủ của chàng. Và chỉ trong mấy phút sau, điệp viên bách chiến bách thắng Z.28 đã bị hóa giải hoàn toàn.

Thế nhưng chàng chỉ mất sức, đầu nặng, tứ chi rời rã như người bị bệnh cúm nặng, chứ chàng không bất tỉnh. Chàng nằm gối đầu lên thành cửa, một chân duỗi trên băng xe, một chân buông thõng. Mắt chàng còn tinh sáng như thường lệ, và chàng đoán già kẻ địch chờ chàng lên phía Bắc thành phố, một khu vực có nhiều thú vui ban đêm, giựt gân với xóm Mông-mác và Pi-gan.

Tài xế không lái xe theo những đại lộ rực rỡ ánh đèn. Hắn quẹo trái, quẹo phải, vèo vèo như thể ở trên vòng chảo đua xe, mỗi khi bẻ vô-lăng, hắn lại tổng thêm ga khiến lớp xe nghiêng kèn kẹt trên đường nhựa.

Tuy nhiên, hắn không thể phóng nhanh được mãi vì Ba-Lê là thủ đô ngột xe nhất trên thế giới, chốc chốc hắn phải giảm bớt tốc độ, nhiều khi hắn phải thắng lại

thật gắt, và trở lại gài số một. Hấn cũng không thể chui rúc được mãi trong những ngõ hẻm hoặc đường một chiều nửa tối, nửa sáng. Bắt buộc hấn phải ló đầu ra đại lộ.

Bởi vậy Văn Bình phăng ra lộ trình của xe DS là khu Mông-mác sau khi gã tài xế chạy qua công trường Nhà Hát Lớn. Tài xế ngừng lại rồi nhảy xuống xe, mở cửa sau xem xét. Hấn muốn kiểm soát chàng xem đã mê man hấn chưa. Văn Bình nhắm nghiền mắt. Gã tài xế lấy sợi tóc ngoáy lỗ mũi chàng. Nếu chàng còn tỉnh, sợi tóc sẽ làm chàng phải cựa quậy. Hoặc chàng phải hắt hơi.

Chàng nín thở, và nghĩ đến món ăn ngon. Nhờ tập trung ý chí, chàng đã vượt qua được cơn thử thách. Chàng muốn quai cho gã tài xế một trái đấm vẹo hàm khi hấn cúi đầu nghe trống ngực của chàng. Song chàng không điều khiển cánh tay được nữa. Chàng đành nằm yên.

Ngóáy sợi tóc một hồi không thấy chàng phản ứng, gã tài xế cười khẩy :

- Rõ cẩn thận vô ích ! Mới người sơ qua đã xui lơ, nếu mình tăng thêm hơi chắc là chết thẳng cẳng.

Rồi hắn đập cổ chân chàng, giọng sắc mùi lưu manh :

- Chịu khó lát nữa thôi. Về đến đường Lơ-pích, bồ sẽ được chích thuốc tỉnh...

Cửa xe vẫn mở, dường như gã tài xế đậu lại để chờ đồng bọn. Cửa được mở về phía lề đường nên gã tài xế tiếp tục để mở, miệng phì phèo thuốc lá. Văn Bình hé một bên mắt, quan sát. Đường phố khá tối. Chắc hắn đã lái đến xóm Mông-mác.

Xóm yên hoa khét tiếng này được chia làm hai, thượng và hạ. Gần 150 năm trước, Mông-mác là một làng nông nghiệp nhỏ bé ở bên ngoài thành phố, trên đồi trồng toàn nho, ngày nay đã biến thành một trong các quận sầm uất của kinh đô ánh sáng, dân số từ hai ngàn vọt lên một phần tư triệu người. Nhưng sự đông đúc không đáng kể bằng sự hiện diện của thú vui xác thịt. Nếu so sánh về diện tích thì trên trái đất không có nơi nào nuôi sống nhiều đàn bà làm nghề bán vui bằng Mông-mác.

Người ta đặt tên là Mông-mác «thượng» vì nó tọa lạc trên cao. Nơi nào cũng thấy những khoái cảm nhục thể, nhưng ngược lại, những ai thèm khát sự thanh cao có thể đến thăm nhà thờ Thánh Tâm với một giáo đường rộng mênh mông chứa đủ 9 ngàn con chiên, và những

ngôi tháp màu trắng cao vợi vợi như thách đồ trời mây.

Văn Bình có cảm tình đặc biệt với khu Mông-mác «hạ», vì đó là nơi chàng từng sống hàng chục, hàng trăm cuộc hẹn hò bốc lửa, qua những năm lẫn lộn trong trường điệp báo hành động hải ngoại. Xóm tình Pi-gan nằm gọn trong khu Mông-mác «hạ». Và đường Lơ-pích là con đường để lại trong lòng Văn Bình khá nhiều kỷ niệm...

Đó là một đường phố cong queo, kỳ cục, song những cô gái cười tình trên vỉa hè và làm tình như máy điện tử trong nhà tắm lại chẳng cong queo và kỳ cục chút nào. Những đường phố kế cận Lơ-pích đều cong queo kỳ cục như vậy, các bông hoa biết nói cũng đủ đốn và nỡn nường như vậy. Đối với điệp viên Z.28, đường Lơ-pích là liều thuốc nhiệm màu khiến suốt đời chàng vẫn không quên được Ba-Lê và thiên đường Mông-mác.

Hồi đó chàng mới đến Pháp, còn lạ nước lạ cái, chàng không đến nổi ngẩn tò te như chú Mán nhưng còn hoàn toàn i-tờ-rít về khoản du hí ở kinh đô ánh sáng. Chàng mầy mò lên khu ăn chơi với ý định ghé quán Con Thỏ Nhanh Nhẩu ²⁸ ở đường Dương Liễu, nơi hẹn hò tìm vui của văn nhân nghệ sĩ đầu thế kỷ đến giờ. Trời khuya

28 Tiệm «con thỏ nhanh nhẩu» là Le Lapin Agile, tọa lạc ở số 4 đường Rue des Saules.

mưa bụi lất phất, chàng đang đếm bước cô đơn trên lề thì gặp một giai nhân. Gái rước khách thường có thói quen bất di bất dịch: họ chỉ hành nghề trên vỉa hè, ở nhiều nơi, họ choán hết lề đường, đàn ông tạt qua là họ níu kéo.

Giai nhân đem ấy lại đi dưới đường. Điều này chứng tỏ nàng là con nhà lành. Nàng lại bước nhanh, không nhìn ngó láo liên, cũng không phân phát những nụ cười toe toét. Chỉ có con nhà lành mới vội vã và chững chạc như nàng. Dưới ánh đèn, sắc đẹp quý phái và tươi trẻ của nàng hiện ra lồ lộ. Gặp nàng, Văn Bình mê mẩn tâm thần. Thay vì quẹo trái để tới đường Dương Liễu, chàng lùi lùi theo nàng.

Hai người đi bên nhau đến gần nửa cây số mà không ai lên tiếng. Nàng không phản đối «tại sao ông đi ngang hàng với tôi?» và chàng cũng không tán tỉnh như thường lệ. Đi mãi, đi hoài như thế, mưa mỗi lúc một nặng hột thêm, và khí lạnh Ba-Lê mỗi lúc một buốt thêm, nàng mới dừng lại và nói :

- Tôi không quen ông.

Chàng cười :

- Cô nói sai. Chưa quen, chứ không phải không quen.

Và nếu cô cho phép, tôi xin làm quen với cô đêm nay.

Nàng dẫu mỗ :

- Ông nói tiếng Pháp đúng giọng, lời nói của ông lại có duyên nữa.

Cách dẫu mỗ của nàng thật chết chóc. Ngay trong phút đầu, Văn Bình đã có ấn tượng nàng là minh tinh màn ảnh, nổi danh về tài diễn xuất. Sự thật sau đó đã xác nhận : giai nhân đúng là một ngôi sao chói sáng của nghệ thuật thứ bảy. Nàng không phải là gái chơi, song nàng không thể sống đơn độc trong phòng mỗi đêm. Nàng không thể lấy chồng. Vì nàng mang một chứng bệnh sinh lý hết sức đặc biệt : mỗi đêm nàng phải thay đổi người tình. Trừ phi là đàn ông khôi ngô, khả ái, thu hút được thiện cảm của nàng thì nàng mới chiếu cố đến... hai lần.

Văn Bình đã phá kỷ lục, không những giai nhân mời chàng đến nhà nàng hai lần, mà là hàng chục lần. Và, trời đất ơi, nhà nàng lớn không thua dinh Quốc Khánh ở Sài Gòn, nàng có một khu vườn lợp kính trong suốt, bên trong được trồng tuyền một loài phong lan. Ở nước nhà, có ba, bốn trăm loại đã là tay chơi hạng nhất, trong vườn của giai nhân, chàng đếm được gần một ngàn. Lan là hoa vương giả, đứng đầu thiên hạ, nên rất đắt

tiền, giai nhân lại sưu tầm những thứ đắt tiền hơn hết như loại đồ vàng có sọc hường, hiếm như kim cương²⁹ và lan thiên-kim³⁰.

Thân phụ của Văn Bình có duyên nợ với hoa lan, ông chán cảnh đô hội phồn hoa nên đưa gia đình lên rừng, quanh năm săn thú và trồng lan. Ông thường nhắc cho cậu bé Văn Bình nghe lời than của đức Khổng Tử trên đường từ nước Vệ về nước Lỗ khi thấy hoa lan bị cỏ dại chen lấn «lan vì vương gia hương, kim dự chúng thảo ngụ»³¹. Lời nói của cha phần nào đã ảnh hưởng đến tương lai cậu bé Văn Bình, suốt đời chàng, chàng nâng niu đàn bà đẹp, và thù hận những kẻ tàn bạo đối với nữ giới như thể loài «cỏ dại» hiếp đáp hoa lan.

Bởi vậy, đêm ấy ở Ba-Lê, chàng la cà với giai nhân trong vườn lan. Chàng không ngờ rằng sự la cà này đã cứu chàng thoát chết. vì bọn điệp viên địch biết chàng

29 Loại phong lan hiếm quý này là *Disa grandiflora* được tìm thấy trên núi Cái Bàn 1825, thuộc Nam Phi.

30 Đó là lan *Odontoglossum crispum pittianum*, loại lan thiên-kim này có nh cánh bóng loáng, giá tiền một cây lên đến ngàn đôla. Năm 1906, ti phú Sander ở Luân Đôn mua một giò thiên-kim với giá 1.155 bảng Anh (khoảng hơn ba ngàn đô-la Mỹ).

31 Câu thơ của Lý Bạch là «dạ đài vô Lý Bạch, cô tửu dự hà nhân» nghĩa là «dưới âm phủ không có Lý Bạch thì mua rượu biết uống với ai?»

đến quán Con Thỏ Nhanh Nhẩu đã bố trí một cuộc phục kích hùng hậu trên đường Dương Liễu. Nếu chàng không gặp nàng, chàng đã chết. Nếu nàng chỉ tình tứ trong vài ba giờ đồng hồ với chàng, chàng cũng chết. Vì bọn địch đã rình rập suốt đêm. Chàng ở lại đến sáng, một phần vì nàng. Phần khác vì vườn hoa lan tuyệt sắc.

Xóm ăn chơi Mông-mác đã giúp chàng trong quá khứ, cho nên chàng tin tưởng sẽ gặp hồng vận lần nữa. Gã tài xế vẫn phì phèo thuốc lá. Hắn hút để mà hút, chứ không phải dân nghiện, hắn không nuốt khói và thở ra đầy đặc quanh mình. Có lẽ hắn thấy chàng nằm rục trên băng nên không cần quan ngại. Hắn không biết rằng định mạng đã xui khiến hắn ngoáy sợi tóc vào lỗ mũi Văn Bình để hóa giải cơn bại liệt do khói mê gây ra...

Cả đến Văn Bình cũng không biết. Sợi tóc tạo ra cảm giác buồn nôn, song chàng cố gắng chống lại bằng nội kinh và ý chí. Sau khi gã tài xế dựa cửa xe hút thuốc lá, Văn Bình thử co duỗi ngón tay. Thoạt đầu, chàng co duỗi một ngón. Ngón trở. Ngón cần thiết để điểm huyết atêmi. Trái với hồi nãy khi bất động, ngón trở đã cử động lại dễ dàng. Chàng thí nghiệm cả 5 ngón. Tiếp đến cánh tay và bắp chân.

Thì ra gã tài xế vô tình ngoáy sợi tóc chạm vào một nhánh nhỏ của huyết thiên trụ. Huyết thiên trụ nằm trong chỗ trũng của nhân trung, dưới mũi, điểm trúng thì chết. Lên đến mũi, huyết thiên trụ được chia ra làm ba nhánh, nhánh lớn chìm thật sâu, hai nhánh nhỏ ở trong lỗ mũi, mỗi khi chữa tê liệt hoặc muốn cầm máu, võ sĩ thạo phép hồi sinh kuatsu thường đánh vào hai nhánh nhỏ.

Đang cứng đờ như khúc gỗ, tay chân của Văn Bình bỗng mềm lại như cũ. Gã tài xế vừa ném mẩu thuốc

xuống rãnh đầy nước, miệng càu nhàu những tiếng tục tĩu. Chắc hẳn có hẹn với em bé, hẳn chịu không nổi xuống xóm yên hoa mà đứng chờ mãi chân. Hắn ngần ngừ một phút rồi móc thuốc lá, châm hút lại. Đường phố không tối song cũng không sáng, ngọn đèn gần nhất ở cách xe hơi ba, bốn chục mét. Văn Bình chỉ cần dựa mình, giả vờ ú ớ, lừa cho gã tài xế bước lại là chớp được cổ hắn.

Nhưng chàng lại dần lòng chờ đợi. Gã tài xế hấp tấp rút điều thuốc ra khỏi miệng. Một bóng người đồ sộ vừa từ góc tối vụt ra, gã tài xế cất tiếng :

- Hắn đã ngủ say như chết.

Bóng đen khom lưng nhìn vào tấm thân bất động của Văn Bình trên băng sau chiếc DS :

- Chắc không ?

Gã tài xế cười hể hả :

- Trăm phần trăm. Bóng đen trèo lên xe :

- Chìa khóa công tắc đâu ?

Gã tài xế giật mình, thọc bàn tay to tướng vào túi quần :

- Chìa khóa công tắc. Vội quá, tôi quên mất.

Bóng đen cầm lấy xâu chìa khóa xe. Qua lần sáng mờ mờ, Văn Bình nhận thấy người lạ có khuôn mặt trái bầu, trên nhỏ, dưới to, cặp mắt lươn ti hí nhưng sáng như chứa điện, miệng chữ nhất, hai cái răng chó lùi ra ngoài, và thay vì để râu mép, hắn lại nuôi râu cằm, một đống râu đen sì, rậm rạp dài gần hai đốt ngón tay.

Người lạ hỏi tài xế :

- Trước khi chở hắn, anh đã quan sát kỹ lưỡng phía sau, phía trước và hai bên chưa ?

Gã tài xế đáp, giọng có vẻ bức bối :

- Rồi. Tôi đã làm việc này cho anh ít ra cũng 3 lần rồi. Và 3 lần trước, không lần nào bị trục trặc, không lần nào anh chê trách. Anh còn thưởng công nữa là khác. Anh xét coi, tôi khéo lắm mới đưa nổi hần vào xiếc. Tôi lái xe này, chứ nếu là bọn nhân viên ăn lương thường trực của anh thì còn... một thế kỷ nữa hần mới chịu ngồi lên...

- Hừ, anh là thằng nghiện tiền...

- Đố ai tìm ra đũa nào ở Ba-Lê không thêm tiền. Tôi biết điều nên đòi phải chằng, chứ nếu...

- Hiểu rồi. Anh lại sắp diễn thuyết rồi đó... Tiền đây anh cất kỹ rồi đi khuất mắt cho được việc.

Gã tài xế và người đàn ông có khuôn mặt trái bầu đứng cạnh vè xe DS. Gã tài xế xòe tay, sửa soạn lãnh tiền. Nhưng người lạ không đưa tiền. Văn Bình đã đoán ngay được những việc xảy ra. Chiến thuật «được chim bẻ ná, được cá quên nơm» là thủ đoạn ruột của nghề điệp báo. Người đàn ông lạ luôn bàn tay vào túi trong của áo vét-tông, và đúng như Văn Bình tiên liệu, hần rút ra khẩu súng nòng dài quá khổ vì ống cao su hãm thanh.

Khẩu súng nổ bụp một tiếng ròn. Hung thủ và nạn nhân chỉ cách nhau nửa mét, con nít 5 tuổi bắn cũng trúng, hướng hồ là người lớn đã quen kỹ thuật ám sát bằng đạn đồng 9 li. Hung thủ tì miệng súng vào ngực nạn nhân đang hoảng rồi mới lấy cò. Sự tráo trở của người đàn ông mặt bầu xảy ra quá đột ngột khiến gã tài xế sững sốt, mắt hấn tròn tròn. Thân thể hấn cứng lại.

Nhưng gã tài xế không chết. Nghĩa là hấn vẫn sống nhăn, viên đạn cay nghiệt không xuyên qua tim mà cắm vào bắp thịt gần vai. Vì sự tráo trở của người đàn ông mặt trái bầu đã đột ngột song cũng chưa đột ngột bằng sự hiện diện của một đám tố nữ phục sức hở hang, son phấn lòe loẹt, không biết từ xó xỉnh nào túa ra, miệng thét đồng loạt như chạy giặc «anh, anh yêu».

Tiếng kêu bất thành linh đã lôi gã tài xế ra khỏi cơn sững sốt «Từ Hải chết đứng». Hấn lạng quạng và mất thăng bằng ngay khi viên đạn quyết liệt bay vèo ra ngoài họng súng. Hấn thoát chết là thế.

Và hấn vụt hiểu. Đồng chí của hấn là những kẻ lòng lang dạ thú. Dùng hấn xong, họ giết hấn để bịt miệng. Họ sợ hấn bép xép với người khác. Trong quá khứ, họ cho hấn sống, họ trả tiền hậu hĩ vì họ cần nuôi hấn béo tốt để làm việc này, việc cải trang tài xế tắc-xi lái xe từ bờ sông hữu ngạn lên xóm tình Mông-mác...

Hắn không thể đứng yên chịu chết. Con kiến còn thềm sống, và đấu tranh để sống nữa là hắn. Hắn sinh trưởng trên đồi Mông-mác, lớn lên trong những khu nhà hẻm hóc ngang dọc nhằng nhịt như bàn cờ của xóm chơi Mông-mác, mùi da thịt đàn bà Mông-mác cần thiết đối với hắn hơn cả bình dưỡng khí cá nhân đối với phi hành gia ti toe sờ mó cung Hằng nữa... hắn phải giết gã đàn ông mặt trái bầu đốn mặt để cướp lại sự sống.

Miệng súng lại nhích từ phải sang trái. Lần này hung thủ nhắm giữa tim. Không thể nào trệch ra ngoài được nữa. Trong khi ấy, đám đông tổ nữ vẫn kêu bai bai. Cả bọn ủa lại vây quanh hai người. Gã tài xế vung tay, gạt khẩu súng sang bên. Nhưng viên đạn đã nổ trước đó một phần trăm giây đồng hồ. Gã tài xế bất hạnh ngã nhào từ trước ra sau, tuy vậy hắn còn kêu được những tiếng cấp cứu thê thảm :

- Rònê... thằng Rònê phản phé...

Người đàn ông được gọi tên là Rònê gạt bắn bọn tổ nữ bằng cánh tay lực lưỡng, đoạn chĩa mũi súng xuống đất, tiếp tục lấy cò. Nạn nhân đã lăn xuống cống. Đứng ra, nửa thân trên của hắn còn nằm trên vỉa hè, chỉ có hai chân là ngọ nguậy trong làn nước cống rãnh hôi thối. Ba tiếng bộp bộp bộp nổ đều đặn, liên tiếp. Rònê giết người đúng phương pháp nhà nghề. Không hấp tấp.

Không xúc động. Thiên hạ bu đông chung quanh, hấn tỉnh bơ.

Toàn thể những viên đạn 9 li qua ống hãm thanh đều cắm vào ngực nạn nhân. Trên lý thuyết, chỉ một viên gần tim cũng đủ đưa hấn về quê. Nhưng trên thực tế, hấn chỉ tắt thở sau viên đạn thứ năm, và sau khi tiết lộ một bí mật động trời :

- Song Ngu. Song Ngu... đồ xỏ lá, lật lọng hơn cả thằng Rònê đàn em nữa.

Câu nói trời trăng của gã tài xế bạc mạng như bày ong rùng vừa châm nọc độc vào mông đít Rònê. Hốt hoảng, hấn bước về phía xe DS, Văn Bình đang nằm vất vèo bên trong. Bọn tố nữ của Mông-mác dạ lạc bị Rònê xô ngã lung tung. Chắc không phải đêm đầu tháng, «chị em ta» đói khách yêu miệng và xum giò nên kéo cả sư đoàn ra đường chặn xe. «Chị em ta» không dè gặp xác chết giãỵ đành đập nên vấp té la oai oái. Rònê lại có sức khỏe khác thường, hấn giang cánh tay rắn chắc ra là đám tố nữ xun xoe rụng rớt như sung.

Rònê định ninh Văn Bình còn hôn mê nên hấn chỉ ngó sơ qua rồi mở cửa trước, sửa soạn rô máy. Văn Bình cũng chưa muốn ra tay, bản tâm của chàng là theo

hắn về đường Lơ-pích. Chàng sẽ gặp thêm đồng lõa của hắn.

Nhất là gặp con người có cái tên sắc mùi... tử vi đầu số là Song Ngư...

Đối với chàng, Song Ngư là một bí danh quá quen thuộc. Sở điệp báo Anh-cát-lợi có 12 văn phòng trú sứ ở rải rác trên 5 đại châu, một văn phòng phụ trách nhiều quốc gia. Mỗi văn phòng trú sứ mang một bí danh riêng, thay đổi hàng năm, hoặc đôi khi thay đổi hàng tháng. Gần đây, các văn phòng này mượn tên của 12 cung trong thiên văn Tây phương là Dương Cưu, Kim Ngưu, Hải Sư, Xử Nữ, Nam Dương và ... Song Ngư đứng hàng cuối cùng trong 12 cung là bí danh của trú sứ Ba-Lê.

Văn Bình luôn luôn theo dõi hành động của tình báo Anh Quốc vì hai lý do. Thứ nhất, Sở Mật Vụ của ông Hoàng thường cử chàng làm mướn cho các ông nhà giàu quốc tế mà ông M. của MI-6 là một trong mấy ông nhà giàu này (thật ra thì cũng chẳng giàu là bao, không những thế, MI-6 còn kẹo đến vắt cổ chày ra nước nữa...). Thứ hai, (và lý do này quan trọng hơn lý do thứ nhất nhiều) vì ông tổng giám đốc M. có một vài liên hệ tình cảm với chàng, những liên hệ rối như mớ bòng bong đã trói chặt tay chàng trong điệp vụ nguy hiểm và

kỳ thú vô tiền khoáng hậu tại Bắc Kinh cách đây không lâu ³².

Ông M. mến chàng thật đấy, nhưng từ ngày chàng dẫn xác từ Hoa Lục lù lù trở về thì ông M. chỉ mong cho chàng lặn đùng ra chết. Chàng còn sống, chàng sẽ là cái gai trước mắt ông M. Vì ông M. khác với ông Hoàng ở chỗ có hơi nhiều dây mơ rễ má với đàn bà đẹp. Mà Văn Bình trong chuyến đi Bắc Kinh lại nắm được tẩy của ông M. Nếu không có những ràng buộc trai gái vớ vỉnh này thì cũng vị tất MI-6 muốn Văn Bình sống thọ. Chẳng qua Z.28 còn sống, Z.28 sẽ đớp hết những công tác đầu thần ngon ơ của C.I.A...

Gã tài xế nạn nhân vừa nhắc đến sự phản bội của Rônê, đàn em của Song Ngư. Điều này có nghĩa là ông M. tổng giám đốc MI-6 đã xía vào nội vụ.

Chàng chưa biết mặt Song Ngư. Nhưng chắc hẳn phải biết mặt chàng. Tại sao MI-6 bắt chàng ? Chàng không trả lời nổi. Họ có quyền phỗng tay trên, song họ không thể cạn tài ráo máng. Trừ phi họ thủ tiêu chàng lén lút. Họ đặt ông Hoàng trước việc đã rồi. Đệt... chàng

32 Muốn biết những liên hệ tình cảm của ông già M. tổng giám đốc MI-6 Anh Quốc với một giai nhân phía sau bức màn tre lục địa và mối thù với «tráng sĩ cụt tay», xin đọc «Bắc Kinh, 72 giờ nghệt thờ», đã xuất bản.

ngã xuống, ông Hoàng đập bàn phản đối, đòi ông M. giải thích, ông M. giả bộ mở cuộc điều tra sâu rộng, nghiêm chỉnh và thân hữu, ông kết luận là «nhân viên cấp dưới nỗ sủng lắm», ông hứa trừng trị thẳng tay, nếu ông Hoàng muốn tru di tam tộc và xử lăng trì hung thủ ông M. cũng chấp thuận không bàn cãi.

Lần này, MI-6 và ông M. bị thộp cổ quả tang. Lát nữa, xe đậu ở đường Lơ-pích, chàng sẽ được xóc nách vào sào huyết của Song Ngư, và chàng sẽ nhỏ nước bọt giữa mặt Song Ngư, kèm theo những tiếng nghuyên rủa:

- Đồ... từ nay giữa MI-6 và Sở Mật Vụ không còn tình nghĩa gì nữa. Ông M. già rồi, chả bao lâu nữa là đứt mạch máu mà chết. Phiên anh báo tin cho ông M. biết để làm chúc thư ngay mới kịp.

Hễ Song Ngư mở miệng chàng sẽ thọc luôn quả phạt thủ của chàng vào cuống họng. Nghĩ đến lúc được hỏi tội Song Ngư, đại diện của ông M. ở Ba-Lê, Văn Bình cảm thấy khoái trá.

Song chàng vội sùi ngay. Rờnê mới sập cửa, chưa kịp đề cho động cơ nổ máy thì trên vỉa hè lồi lõm đã ló nhỏ bóng người. Không phải những bóng mảnh mai ăn diện lố lồ. Mà là những bóng đực rựa to lớn, hung hãn.

Mông-mác cũng như mọi xóm thanh lâu trên thế giới sống dưới hai chính phủ. Chính phủ do dân bầu lên, có cảnh sát viên giữ trật tự và có nhân viên sở thuế khôn như ranh. Và chính phủ chẳng do ai lựa chọn, chính phủ làm việc trong bóng tối, cũng thu thuế, cũng giữ an ninh như... ai. Đó là chính phủ của dân anh chị. Mông-mác có cả chục tiểu vương anh chị, mỗi ông vua cai trị một gang sơn, mỗi khúc đường hành nghề của đạo quân mày trắng đều có sẵn một đơn vị du đảng có trách nhiệm bảo vệ «chị em ta».

Thấy đám tổ nữ bị Rônê gạt ngã dúi dụi, bọn du đảng tụ tập dưới mái hiên đã vèo ra như tên bắn. Chúng gồm cả thầy 4 tên. Rônê bị chúng dòn vào giữa. Nhưng chúng chưa đánh Rônê. Chúng khởi sự bằng tấn tuồng mèò vòn chuột cũ rích, cốt làm cho đối phương khiếp đảm, để sau khi ăn đòn hội chợ sẽ cạch đến già.

Văn Bình nghe tiếng bụp của khẩu súng gắn ống hãm thanh, Rônê vừa nhả đạn. Nhưng chàng biết phát đạn này không trúng mục tiêu vì không nghe tiếng người rên la. Tiếp theo là tiếng xương thịt va chạm. Một tên anh chị đánh bật khẩu súng của Rônê. Tên thứ nhì ôm cổ hấn từ sau lưng, toan vạt ngã.

Văn Bình nằm yên nhưng trông ngực lại đập dồn dập. Chàng hồi hộp hơn cả cậu học sinh hết hạn hoãn dịch đang chen đám đông để vào xem bảng đậu thi Tú Tài nữa. Chàng hồi hộp không phải vô lý. Vì trong lúc sơ đầu, Rônê chưa cho chàng thấy nét nào đặc sắc. Phản ứng của hắn không đến nỗi chậm chạp, nhưng nếu muốn chiếm thượng phong, hắn phải xuất chiêu nhanh hơn nữa. Rônê là nhân viên tình báo Anh Quốc, giá hắn lãnh lương của ông Hoàng hắn phải về ... nhà bò là cái chắc. Đã cầm súng trong tay mà bị địch đánh rớt, sự bết bát này không thể tha thứ trong đám nhân viên Sở Mật Vụ...

Gỡ đòn ôm cổ của địch cũng chẳng có gì là khó. Chàng chỉ xoay mình nhẹ nhàng là kẻ địch bám chặt đến mấy cũng lăn kênh. Vậy mà Rônê loay hoay mãi... và hắn càng loay hoay vòng vây của 4 tên du đảng càng kẹt cứng thêm.

Cũng may bọn du đảng không phải là đại ca trong võ lâm nên chúng cũng vất vả không kém Rônê. Một tên chen cổ, một tên bẻ chân, hai tên còn lại thì đua đâm đá song Rônê vẫn chưa chịu ngã. Chẳng biết bà tiên nào đã cho hắn phép lạ mà trong cơn vùng vẫy, tay chân múa đạp lung tung, mũi giày nhọn kiểu Ý-đại-lợi của hắn đã thọc trúng hạ bộ tên du đảng to lớn và hung hãn nhất trong bọn.

Tên du đãng kêu hự một tiếng xé tim rồi chúi đầu vào cái gương chiếu hậu hình tròn gắn trên vè xe DS. Có lẽ cái gương thủy ngân và sắt mạ kền kiên cố này đập giữa ót hần nên hần nằm rục luôn xuống bên bánh xe, không ngồi dậy được nữa.

Thắng lợi ngẫu nhiên đã gia tăng nhuệ khí chiến đấu của Rônê. Ngọn cước chân trái của hần lại đá lợi sườn một tên khác. Nhưng tên này chỉ bị đau điếng chứ chưa bị loại trừ ra khỏi vòng chiến. Rônê toan tấn công tên thứ ba thì bị hất chân. Hần loạng choạng như bị đánh đòn nơi mặt. Một trái đĩa-rét xô hần ngã nằm lên cốp xe. Từ băng sau nhìn ra, Văn Bình thấy rõ mồn không. Chàng nhìn thấy cả mặt bọn du đãng. Lối phục sức của chúng giống nhau như được may cùng một tiệm, cũng loại quần bó mỏng, xòe ống, quét đất lòa xòa, cũng áo «pun» tay dài, cổ tròn, chật ních như «gen» nịt bụng của phụ nữ, mái tóc tên nào cũng che hai tai, chảy xuống ngang vai và bờm sờm một cách thật hỗn loạn. Khi chúng đến gần chàng, miệng chúng, da thịt chúng, áo quần chúng toát ra một mùi đặc biệt. Mùi rượu cỏ-nhác, mùi rượu vang, mùi thịt rô-ti, mùi thuốc lá cần sa và mùi phấn sáp rẽ tiền...

Rònê bị đồn sát cướp xe, hai cánh tay bị giữ chặt và giang rộng ra, như bị đóng đinh trên thập tự giá. Hấn đã mệt lử cò bợ, hơi thở hồng hộc của hấn có thể đánh thức bệnh nhân trên bàn giải phẫu vừa bị chụp thuốc mê, tuy nhiên sức lực của hấn chưa tàn lụi, đầu bọn du đang giã hấn một cách cẩn thận, cú nào cú nấy như trời giáng.

Văn Bình cảm thấy máu nóng chạy rần rần. Rònê bị đánh ngất thì hỏng hết. Chẳng lẽ chàng điếm huyết cho hấn hồi sinh rồi ngoan ngoãn theo hấn về trình diện sư tổ Song Ngư ở đường Lơ-pích. Nhưng nếu chàng không ra tay tế độ thì chắc chắn Rònê sẽ bị đánh ngất.

Tiến thoái lưỡng nan, không can thiệp cũng dở mà can thiệp cũng dở. Nếu chàng can thiệp, ba tên du đang sẽ tan ra thành xác pháo trong vòng ba giây đồng hồ. Sau đó, chàng không thể giả vờ mê man để cho Rònê khiêng lên xe. Chàng đành nằm mà vái trời cho Rònê tai qua nạn khỏi.

Đòn thù vẫn bay tới tấp vào mặt, vào ngực Rònê. Mặt hấn gục xuống kiếng xe. Nguy lắm rồi... chàng không thể án binh bất động lâu thêm nữa. Bọn du đang chỉ rần hấn thêm một vài phút nữa là hấn ngủm củ tỏi...

Trước đây Văn Bình thương Mông-mác bao nhiêu, giờ đây ghét Mông-mác bấy nhiêu. Chàng sêu vương Lê Diệp của Sở Mật Vụ thường ví xóm thanh lâu quốc tế này với dạ đài. Dạ đài là một danh từ thi vị mà các cụ đồ ngày xưa dùng để chỉ âm phủ một cách ví von. Văn Bình bèn nhại một câu thơ bất hủ của Lý Bạch để bênh vực cho xóm yên hoa Mông-mác «Dạ đài vô Z.28, cô tửu dự hà nhân ?»³³

Phút này Văn Bình mới thấy bạn chí lý. Con đường đi Mông-mác không phải là con đường lên cõi tiên. Mà là con đường xuống âm phủ. Gã tài xế chết. Rònê sắp chết.

Giáo sư Bửu Khoa, chú Sáu, giai nhân Lê Liên và Diễm Hà. Trong số này, ai sẽ là nạn nhân trong những giờ, những phút sắp tới trước khi chàng gặp Tô Lan ?

Chàng rùng mình.

Bỗng nhiên đâu đây có tiếng còi ré lên. Tiếng còi quen thuộc của cảnh sát.

33 8 Câu thơ của Lý Bạch là «dạ đài vô Lý Bạch, cô tửu dự hà nhân» nghĩa là «dưới âm phủ không có Lý Bạch thì mua rượu biết uống với ai ?»

V - Song Ngư

Sự thật thường làm mất lòng. Văn Bình đã làm mất lòng nhiều bè bạn vì sự phê phán của chàng đối với công an cảnh sát. Chàng là điệp viên chuyên nghiệp, không nhiều thì ít, liên hệ với thế giới ông cò, song chàng lại ghét ông cò một cách đặc biệt.

Chàng ghét ông cò mặc dầu chàng có nhiều bồ bịch điều khiển công an cảnh sát phần nào vì chàng là một trong những người lái xe ẩu nhất Sài Gòn mà các ông cò Sài Gòn lại nổi tiếng về tài biên phạt. Không lần nào chàng về Sài Gòn để báo cáo công tác hoặc nghỉ xả hơi là chàng không bị chặn xe dọc đường với những vi phạm luật lệ rõ ràng như 2 với 2 là 4. Chẳng hạn vượt ngã tư đèn đỏ, lái bên trái, phóng trong thành phố với tốc độ trăm cây số một giờ. Chỉ khi nào bị vây hãm, trước sau đều có cảnh sát, chàng mới dừng lại, xuất trình giấy tờ. Nhưng thường thường là chàng bỏ chạy. Chàng không phải là phần tử vô chính phủ, coi luật pháp là trò đùa, nhưng khôn nổi người đẹp ngồi bên lại không thích bị phá đám, cho nên giữa chính phủ do dân bầu ra và chính phủ của mông đùi ngực, chàng đành tuân lệnh chính phủ thứ nhì...

Bởi vậy Văn Bình đã quá quen với tiếng còi cảnh sát.

Tiếng Xíp-lê vừa ré lên trong khu ăn chơi Mông-mác thì một toán cảnh sát viên lực lưỡng hiện ra. Bọn du đảng buông Rònê và đẩy hấn ngã xuống rãnh nước - một tên, chắc là tên cầm đầu - la hoảng :

- Chạy đi chúng mày...

Đạo binh tổ nữ ừa từ trên vỉa hè xuống mặt đường. Họ không vất giơ lên cổ như bọn du đảng đực rựa. Đường như họ đã được huấn luyện chu đáo để đối phó với nhân viên công lực. Phản ứng đầu tiên của họ là cản chân các cảnh sát viên. Cả thấy có hai cảnh sát viên mà đạo binh mày trắng lên đến nửa tá. Hai ông cò le te chạy tới, xíp-lê ngậm trong miệng tiếp tục thổi liên hồi song không thể đến gần xe hơi DS. Trong khi ấy, bọn anh chị đã biến mất vào bóng tối.

Rònê cũng tỏ ra khôn ngoan không kém. Tuy bị đánh đau, thừa sống thiếu chết, đầu óc hấn vẫn còn tỉnh táo. Hấn vịn sườn xe, bò lên băng trước và mở máy. Chiếc DS nhảy chồm lên khiến đám đông phải giãn ra, Rònê phóng độ trăm mét rồi quẹo trái.

Văn Bình liếc thấy cặp mắt láo liên của Rònê trên nền kiếng chiếu hậu lớn bằng nửa cuốn sách. Chỉ riêng cặp

mắt này đã đủ chứng tỏ Rônê là kẻ giết người không sợ mùi máu.

Chiếc DS là loại xe công kênh nhất của kỹ nghệ Pháp Quốc. Đường phố khu ăn chơi ngang dọc thất thường song Rônê điều khiển vô-lăng lẹ làng như đang chạy một mình trên xa lộ. Lối lái xe của hắn liều mạng mà chín chắn, những ai thiếu kinh nghiệm đều tưởng lầm hắn đùa rờn ngu dại với Tử Thần, nhưng sự thật là hắn lái xe một cách tính toán, thận trọng và già dặn.

Những bảng hiệu nê-ông vun vút qua mặt Văn Bình. Hết tiệm ăn đến hộp đêm. Hết hộp đêm đến tiệm ăn. Chàng quan tâm đến tiệm ăn nhiều hơn, vì con đói mỗi lúc làm thất nghẽn ruột chàng. Chàng bèn đánh lừa thần đói bằng cách hình dung trong trí, quang cảnh bên ngoài, bên trong những nhà hàng độc nhất vô nhị, vừa ngon, vừa sang không đâu sánh kịp. Nước Pháp có khoảng mười tiệm ăn như vậy, chàng đều đến viếng thăm không sót tiệm nào ³⁴. Tuy nhiên, ngoài những nhà hàng thượng lưu, khách phải mặc đồ lớn và lấy bàn từ trước như Maxim's, chàng còn biết nhiều nhà hàng nhỏ

34 Nước Pháp có thập vương ẩm thực, trong số này có Bocuse, Lasserre (tạm phiên âm là Lát-xe, tiệm mà Z.28 ghét). Haeberlin, Vergé, Barrier, Laporte, Outhier, Troigros (11 người trong họ Troigros đã qua Đông Kinh điều khiển nhà hàng Maxim's tại đó).

như lỗ mũi, bàn ghế xấu xí mà ngon kinh khủng, phải ghi tên trước cả tháng trước mới có hy vọng giành được vài ba chỗ ngồi ³⁵.

Văn Bình mê nghệ thuật ẩm thực Pháp. Song chàng không ngửi được cái thói quen đòi tiền buộc-boa. Muốn đi ăn phải chuẩn bị một đồng tiền tiền lẻ sẵn sàng. Tắc-xi đậu lại, buộc-boa. Chú bồi phục sức lòe loẹt mở cửa kiếng, rạp lưng cúi chào mời, cũng buộc-boa. Ăn xong, thưởng tiền cho bồi dọn bàn là chuyện khả dĩ chấp nhận được, nhưng nếu phải buộc-boa cả bồi rót rượu nữa thì thật... đa sự. Vô phúc khách cần vào toa-lét thì bót-phoi còn nhẹ thêm nữa. Và tùy theo nhân viên phụ trách toa-lét là cậu hay cô. Phần nhiều là cô. Và là cô nương khá đẹp...

Thật ra, Văn Bình là thực khách phát nhiều buộc-boa và không bao giờ hà tiện. Chàng xài sang đến nỗi những tay giàu khét tiếng phải lác mắt, và hơn một lần, nhân viên tiệm ăn, lữ quán thấy tiền thưởng quá lớn đã năn nỉ xin được hoàn lại. Tuy nhiên, chàng muốn tự ý thưởng tiền, chứ không muốn bị nộp tiền... mãi lộ. Vì thế chàng đã tẩy chay, không thèm đặt chân đến một số nhà hàng. Trong số những nhà hàng được thiên hạ ưa

35 2 Đó là tiệm ở Asnières, sát Ba Lê, mới khai trương năm 1965 mà đã nổi tiếng, bên trong chỉ có vừa đủ 30 chỗ ngồi.

chuộng mà chàng tẩy chay này, phải kể đến tiệm Lát-xe. Ngon thì ngon kinh khủng nhưng chàng ghét cay ghét đắng vì chủ nhân tiệm này kênh kộu, coi mình là viện bảo tàng ẩm thực, du khách phải trả tiền mới được vào xem trong viện bảo tàng Lu-vơ-rơ thì thực khách cũng phải nộp sơ sơ một món tiền để ... ngửi các món ăn... Lát-xe...

Văn Bình lẩm bẩm trong miệng «Lát-xe... Lát-xe...» Và ngay khi ấy, chàng có linh giác là chiếc xe DS đang rời xóm thanh lâu Mông-mác để về trung tâm thành phố, nơi có nhà hàng cắt cổ Lát-xe mà chàng vừa nhắc đến tên cúng cơm.

Đúng thế, những con đường ngắn ngủn, không khỏe, tranh tối tranh sáng đã dần dần lùi lại phía sau. Văn Bình khó thể lăm lẩn về phương hướng : Rờnê không lái về đường Lor-pích như gã tài xế mỏng môi tiết lộ hồi nãy. Mà là tiến về quận 8, về công trường Ngôi Sao, về đại lộ Champs Elysées huy hoàng và thần tiên.

Như vậy nghĩa là gã tài xế bị MI-6 phỉnh gạt từ đầu đến cuối. Chắc hẳn là dân bản xứ được Song Ngư kết nạp để làm những vụ đâm đá nhì nhằng, ăn lương từng vụ, và không có mặt trong danh sách nhân viên chính thức. Song Ngư ra lệnh thủ tiêu gã tài xế vì sợ hắn lẻo

mép, hẳn sẽ tiết lộ vụ tình báo MI-6 lừa bắt cóc cộng sự viên thân tín của ông Hoàng.

Trong chốc lát, khu trung tâm thành phố hiện ra cực kỳ náo nhiệt và tráng lệ dưới vòm trời sáng muôn màu. Rônê đã lái đến đại lộ ngàn một đêm lẻ Champs Elysées, «chị em ta» ở đây được coi là luých nhất thế giới. Văn Bình không nghĩ rằng Rônê sẽ đậu lại dọc đại lộ sang trọng này mặc dầu MI-6 có thừa tiền mua cả những bin-đinh cao mấy chục tầng.

Bằng một con đường xéo, Rônê lái vào ngã bảy. Ngã bảy cắt đại lộ Champs Elysées dài khoảng hai cây số ra làm đôi, phần phía Đông gồm toàn công viên rộng thênh thang với những tòa lâu đài và hí viện thượng thặng và một vườn chơi đầy đủ tiện nghi cho trẻ con, còn phần phía Tây, đi thẳng lên quảng trường Ngôi Sao với Khải Hoàn Môn nguy nga, thì mỗi bên là những rạp chiếu bóng sang trọng hạng nhất, những tiệm nước sang trọng hạng nhất và những cửa tiệm sang trọng hạng nhất.

Dọc con đường sang trọng hạng nhất này, cùng đi với em bé đẹp đẽ hạng nhất và một bót-phơi đựng toàn chi phiếu mang nhiều số dề-rô là điều Văn Bình khoái hạng nhất. Nhưng Rônê không dọt thẳng đến quảng trường Ngôi Sao, nơi có 13 con đường lớn nhỏ châu đầu vào nhau. Hắn chạy được một quãng rồi quẹo. Đường như

queo vào đường một chiều Côlôđê. Từ khi rời xóm yên hoa đến giờ, Văn Bình nhận thấy Rônê chuyên chạy theo đường một chiều. Bất đắc dĩ hắn mới thay đổi lộ trình.

Chàng đã khám phá ra thâm ý của hắn : hắn lái loanh quanh để kiểm điểm xem có bị theo hay không. Thận trọng là nguyên tắc quan trọng mà điệp viên phải học làm lòng, và áp dụng trong mọi trường hợp, tuy nhiên, thái độ thận trọng của Rônê, và của MI-6 đã giúp Văn Bình chọc thủng một bí mật ghê gớm : ngoài MI-6 (và dĩ nhiên ngoài Sở Mật Vụ của ông Hoàng) ra, đang còn nhiều cơ quan điệp báo khác chiếu cố đến nhà di truyền học Tô Lan... Những cơ quan này là ai ?

Chắc hắn ngoài chiếc DS do Rônê lái đang còn ít nhất một xe hơi khác của Song Ngư. Xe này bám sát Rônê để bảo vệ. May mà Văn Bình không triệt hạ Rônê, đoạt chiếc DS và đào tẩu... Vì trong trường hợp Rônê bị chàng loại khỏi vòng chiến, đang còn nhiều Rônê khác...

Rônê tiếp tục lái vòng vo tam quốc một hồi nữa rồi phóng một mạch lên phía Bắc thành phố. Hai bên đường cây cao sừng sững, những bảng hiệu nê-ông rực rỡ được thay thế bằng những khu gia cư bình lặng và ảm đạm. Đến khi hắn dừng lại, đem xe vào cái sân rộng

lát gạch, đôi diện căn nhà trệt trang trí hợp thời trang thì Văn Bình không còn biết nơi đó là nơi nào nữa.

Ngoài đường có đèn, song ánh đèn quá yếu không chiếu được đến sân. Chủ nhân lại quên bật đèn sân. Văn Bình có ý nghĩ là chủ nhân đã cố tình quên. Mọi cánh cửa cũng đóng im ỉm.

Rờnê ấn nút điện ở táp-lô cho kiếng xe hạ xuống và chốt cửa lồi lên. Một gã đàn ông gầy nhom từ bóng tối ló đầu ra, hai tay khệ nệ bung cái băng-ca bằng vải. Hắn đặt băng-ca xuống đất. Rờnê chỏ miệng vào gọi Văn Bình. Chàng không thèm trả lời. Hắn giựt ông quần chàng, chàng vẫn phớt lờ.

Sau cùng, gã đàn ông gầy nhom phụ lực với hắn khiến chàng từ trong xe ra băng-ca. Hành lang tối hun hút. Hai nhân viên MI-6 không nhìn thấy cặp mắt mở hé của Văn Bình. Vì vậy chúng không thể nào bắt gặp nụ cười khoái trá pha lẫn khinh miệt của chàng.

Chúng khiến chàng qua xa-lông. Rờnê chạm phải chân ghế bịt đồng kêu kèn kẹt chói tai. Gã gầy nhom than thở :

- Gớm, thằng cha này nặng kí quá !

Rờnê dè bửu :

- Nặng kí mà làm cái cóc khô gì ? Chỉ tổ tốn tiền. Xếp đến lâu chưa ?

Gã gây nhom đáp :

- Mới. Trước anh độ 5 phút.

Gã gây nhom vừa dứt lời thì mũi giày nhọn hoắt của hắn vướng góc thảm len trải trên nền phòng làm hắn loạng choạng suýt ngã, cái băng-ca nặng chình chịch đè chận lên xương đùi đau điếng. Rờnê cũng mất thăng bằng theo, hắn phải bám lấy lưng ghế xa-lông. Rờnê có vẻ bực bội :

- Mở đèn lên mày.

Gã gây nhom đáp, giọng cay cú :

- Hừ... mày dư biết tao là thằng mang mối thù bất cộng đái thiên với những nơi thiếu ánh đèn. Mắt tao lại kèm nhèm, mỗi con gần 3 độ rưỡi mà không đeo kiếng, ban đêm như thế này tao chẳng hơn gì thằng mù. Do đó tao thích bật đèn hơn mày. Không những mở đèn trong xa-lông, tao còn muốn mở đèn khắp nhà. Nhưng người ta không cho phép...

- Song Ngư ?

- Ủ, bà xếp thơm tho của mày. Bà xếp của mày không cho phép bật đèn vì sợ lộ.

- Nói nhảm. Mày đừng tưởng Song Ngư hay cười là có cảm tình với tao đâu. Đàn bà Á-Đông thường có lối cười chét chóc như vậy. Tao chỉ là nhân viên trung cấp, cũng như mày.

- Hiểu rồi, tao nói đùa đấy.

- Mày cứ tiếp tục giỡn mặt một cách ngu xuẩn thì sớm muộn có ngày ốm đòn. Song Ngư chỉ búng nhẹ là mày lăn kênh.

- Dĩ nhiên. Tao đâu dám hỗn. Nhưng mày ơi... Rờnê ơi ?

- Gọi gì ? Mày vừa nhớ đến thằng cha người Mỹ của C.I.A. cách đây hai tháng mới đụng giây xú-chiêng mà Song Ngư đã tát một cái thấy ông bà ông vải, kèm theo cái răng cửa gãy nát phải không ?

- Không. Song Ngư là bà xếp, tao có thói quen kính trọng xếp, không khi nào dám ti toe, vả lại, tao biết an phận thủ thường. Tao gầy nhom như que tăm thế này, chị em dưới xóm cũng còn chê... nữa là bà xếp vừa đẹp, vừa thơm. Sở dĩ tao gọi tên mày là vì Song Ngư có thái độ hơi khác thường...

- Hơi khác thường ?

- Ủ. Mọi đêm, nhà này mở đèn sáng choang, chẳng hiểu sao đêm nay lại cấm đoán tao.

- Đồ ngu, Song Ngư sợ bọn Phản Gián Pháp.

- Hừ... mấy thằng bụng bự quanh năm tọng rượu vang bọt-đô và đớp phó mát gờ-ruy-e biết đêch gì ?

- Ngậm miệng lại, cha nội. Mày cứ ba hoa chích chòe như vậy có ngày bị Song Ngư cho đi tàu suốt như thằng Tư tài xế.

- Còn lâu. Song Ngư hạ lệnh cho mày giết thằng Tư tài xế vì nó chơi trò hai mang, nó lãnh tiền của Song Ngư, nó còn bí mật ăn lương của Phản Gián Pháp.

- Mày bắt đầu khôn ra rồi đấy. Phản Gián định nhin gài được thằng Tư bên cạnh Song Ngư nên tha hồ ăn no ngủ kỹ, không ngờ lại bị Song Ngư chơi một vố đau thấy mẹ. Mày biết không... bọn Phản Gián lái xe theo sát tao, tao dụ cả bọn từ Mông-mác đến quận 8, rồi từ quận 8 về đây, dọc đường Song Ngư đã bắn xe chúng bể lốp. Khốn nạn, nổ một bánh thì còn chạy cà rịch cà tang được... đằng này Song Ngư đệt luôn cả hai bánh, mà là hai bánh trước nữa... báo hại chúng nó đang cười nói hiu hiu tự đắc trên đại lộ Champs Elysées thì bị xẹp

hơi... Chúng nó đậu lại thì tao đã vù. Mà còn lạ gì... đường này đông như mắc cửi, có khi mất 5, 10 phút cũng chưa rẽ được vào lề, hướng hồ khi ấy thiên hạ đang dạo xe như điên.

Câu chuyện gẫu giữa hai nhân viên MI-6 bị gián đoạn vì cánh cửa ở cuối phòng được mở hé. Anh hùng Rônê đang nói thao thao bất tuyệt bỗng ngưng bật vì từ sau cánh cửa có tiếng đàn bà :

- Khiêng vào trong này.

Người đàn bà này nói tiếng Pháp. Nói rất đúng giọng. Thoạt nghe, nhiều người có thể tưởng lầm nàng là dân Pháp chính cống và sinh trưởng tại kinh đô ánh sáng. Nhưng kinh nghiệm đã cho Văn Bình biết nàng là người phương Đông. Giọng nói của nàng rất dịu dàng, song vẫn có vẻ đàn chị. Dường như nàng là con nhà giàu, sinh ra trong nhung lụa và kẻ hầu người hạ đầy đàn nên quen với cung cách chỉ huy. Tuy chưa giáp mặt, Văn Bình cũng đoán được nàng là Song Ngư, đại diện MI-6 tại Ba-Lê. Muốn làm nhân viên MI-6 cao cấp phải qua nhiều cuộc tuyển lựa khó khăn trong số ba ngàn người chỉ chọn được một, muốn được thay mặt ông M. ở Ba-Lê còn khó khăn gấp chục lần. Đàn bà như Song Ngư mà được ông M. bổ nhiệm, tất phải thứ đàn bà sắc

nước hương trời, thông minh xuất chúng và võ nghệ siêu quần.

Tự xưng chàng đâm ra sợ Song Ngư.

Văn Bình sợ giống cái thì lạ thật. Từ cổ chí kim, có hai loại đàn bà đáng sợ, đàn bà cào quấu, ngoạm cắn, dầu bị đánh đập dã man vẫn không chịu nhả, và đàn bà... vạn thắng. Đừng nói đến ông già tóc muối tiêu, ngay cả con trai khỏe như vâm cũng sợ đàn bà vạn thắng. Bề ngoài, loại lá đa này không có nét nào độc đáo, nếu khác, thì chỉ có thân hình họ là đáng kể. Thân hình họ hơi nhảnh, nhảnh nhưng cứng và dai như cao su, dai hơn cả đĩa xôi nữa. Họ rom rom như vậy mà... liệu hồn... những ông thanh niên oai vệ như lực sĩ thẩm mỹ, bền sức như cua rơ xe đạp cũng bị họ làm tiêu tùng trong chớp mắt. Vâng, tiêu tùng trong chớp mắt. Cừ khôi thì kháng chiến được 60 giây đồng hồ. Bình thường thì 5, 3 giây. Và sau đó phải chích cả trăm ống thuốc bổ, ăn hàng tạ sâm nhưng nếu không muốn mặc sơ-mi gố...

Đàn bà cào quấy hay đàn bà vạn thắng, Văn Bình cũng không sợ. Trong những năm lênh đèn hờ hải, chiến đấu trong bóng tối của nghề gián điệp cũng như trong bóng tối của phòng the, chàng chưa hề sợ ai (thú thật là đôi lần chàng cũng toát mồ hôi, vẩy ốc mọc đầy người vì phải đương đầu với siêu giai nhân... song vì tự

ái chung của nam giới, Người Thứ Tám mạn phép kiểm duyệt).

Vậy mà tự dưng lần này chàng sợ.

Chàng không dám mở mắt thao láo nữa vì hai nhân viên MI-6 đã khiêng băng-ca vào căn phòng sáng đèn.

Chắc họ đặt băng-ca ở góc nên ánh đèn bớt gay gắt. Chàng nghe tiếng Song Ngu đồng dạc :

- Các anh đặt Z.28 lên giường cho tử tế rồi ra ngoài đợi tôi.

Trái tim Văn Bình đau nhói. Song Ngu đã biết chàng là Văn Bình Z.28...

Tiếng giấy của hai đàn ông gõ nhẹ dần. Song Ngu đã đóng cửa. Nàng chỉ nói vắn vện hai câu với bọn thuộc viên. Chàng không nhìn thấy nét mặt từng người, nhưng chàng có thể biết chắc là anh nào cũng khóp. Đàn ông thường khóp đàn bà giỏi võ.

Mùi thơm thoang thoang khắp phòng... cha chả, đây là nước hoa nguyên chất của Rochas mang cái tên gọi cảm là Femme... đàn bà... loại này không đắt lắm nhưng rất thơm, bôi một giọt vào sau tai buổi sáng là đến đêm còn thơm. Dùng nước hoa đòi hỏi một nghệ thuật tinh

vi, có những bà mệnh phụ xứ nước hoa hơn trăm đô-la một ve nhỏ xíu mà thơm vẫn không thơm, nhiều khi nước hoa trộn với mồ hôi còn khó ngửi nữa. Trong khi ấy, có người xài nước hoa giá tiền trung bình song ùi thơm lại nặng trĩu đam mê. Sở dĩ có tình trạng trớ trêu này là vì mỗi người đàn bà có một chất nhờn riêng, và mùi da thịt riêng, khả dĩ thay đổi được bản chất của nước hoa, thơm ít trở thành thơm nhiều, thơm nhiều trở thành thơm ít hoặc chẳng còn thơm nữa.

Mùi Femme đã thơm, mùi da thịt của Song Ngư còn thơm hơn, hai mùi thơm này trộn vào nhau khiến Văn Bình ngây ngất. Bao tử chàng trống không nên mùi thơm kỳ diệu càng tác động mạnh hơn.

Chàng cảm thấy nhột nhột trên mặt. Chàng biết là Song Ngư đang quan sát chàng. Nàng đứng cạnh giường, ngang đầu chàng, nàng phải là kiện tướng về nghệ thuật yêu đương vì thân thể nàng tỏa bốc hơi nóng mãnh liệt. Chàng nằm thẳng ro, không dám cựa quậy. Chàng cũng không dám thở mạnh mặc dầu khi ấy buồng phổi của chàng cần hít dưỡng khí hơn khi nào hết.

Nàng buột miệng khen :

- Khiếp, đàn ông gì mà đẹp trai quá !

Nếu Văn Bình không trù tính trước, chàng đã mở toang mắt và kêu lên những tiếng sùng sốt. Tuy nhiên, chàng cũng chỉ ngờ vực chứ chưa dám nghĩ rằng Song Ngư là... nàng. Mùi nước hoa Femme hòa lẫn mùi da thịt còn phảng phất trên mũi chàng từ chập tối, cho nên chàng đoán phỏng Song Ngư với nàng là một. Và chàng đã đoán đúng.

Vì câu nói buột miệng của Song Ngư được thốt ra bằng tiếng Việt. Tiếng Việt của người sinh trưởng ở miền Nam. Song Ngư là người Việt. Người Việt chính cống.

Song Ngư vỗ nhẹ vào mặt chàng, giọng nói âu yếm như vợ chồng và vẫn bằng tiếng mẹ đẻ thân yêu :

- Đừng giận nhé. Chỉ mượn tạm anh cái mặt thôi.

Văn Bình toát mồ hôi. Nàng đã biết chàng giả vờ bất tỉnh hay sao mà tỏ vẻ yêu cầu đừng giận ? Cũng có thể nàng không biết. Nàng nói nựng chàng như mẹ nựng con. Như cô gái đa tình nựng người yêu... Nhưng, ô kìa... tại sao nàng lại «mượn tạm cái mặt ?» Nàng sẽ cắt thủ cấp chàng như trong truyện kiếm hiệp Trung Hoa chẳng ?

Văn Bình không tin Song Ngư giết chàng. Song chàng vẫn phải đề phòng cẩn mật. Chàng không thể nhìn bằng mắt, vì mắt chàng nhắm nghiền, nhưng chàng có thể lượng định tình thế bằng mũi, bằng tai, và bằng giác quan thứ sáu.

Tiếng giấy của Song Ngư tiến lại góc phòng. Văn Bình nghe tiếng cửa mở. Thì ra nàng mở cửa. Mở cửa buồng tắm. Nàng mở cửa ra rồi khép lại. Chỉ khép chứ không khóa. Chàng lại nghe tiếng nàng lẩm bẩm một mình :

- Đang còn sớm chán. Mình phải tắm một cái. Một muốn chết đi được.

Nàng đòi mượn tạm cái mặt của chàng, giờ đây nàng lại kêu là còn sớm chán và hỏi hả đi tắm. Đàn bà có khác, nàng có những hành động khó hiểu, vô cùng khó hiểu.

Tiếng áo quần loạt soạt. Nàng đang cởi bỏ xiêm y. Chàng chưa có cơ hội ngắm Song Ngư nên chưa biết nàng mặc quần áo gì, song căn cứ vào âm thanh từ buồng tắm vọng ra, chàng đồ chừng Song Ngư dùng đồ chèn.

Tiếp theo tiếng áo quần loạt soạt đến tiếng nước chảy và tiếng lạo xạo. Song Ngư đang đánh răng. Đánh răng trước khi tắm đêm là một trong các thói quen mất thời giờ nhưng rất đáng yêu của phụ nữ tân tiến. Chà... sau khi đánh răng, miệng nàng mát rượi, nàng hôn chàng thì khoái cảm biết bao !

Đúng phép vệ sinh thường thức, mỗi lần đánh răng phải kéo dài từ 5 đến 10 phút. Song Ngư còn rên rang hơn nữa. Rồi chàng nghe tiếng nước chảy ồ ồ.

Người đẹp bắt đầu tắm.

Cầm lòng không đậu, Văn Bình mở mắt. Thoạt tiên, chàng chỉ mở hé, và mở một bên. Thấy tứ phía êm ru, chàng bèn mở hết hai mắt. Căn phòng khá rộng được dùng để ngủ, để trang điểm và cả để làm việc nữa. Chàng đang nằm dài trên cái giường lớn bề ngang trên hai mét. Người Tây phương nằm giường rộng thước tám là cùng, họ chú trọng đến chiều dài hơn là chiều rộng. Ngoại trừ một số người không cần chiều dài, bằng chiều rộng. Những người này thích nằm thật rộng để lăn cho dễ...

Cái giường được kê ở góc phải, chệch cửa buồng tắm. Ở góc trái là một giầy kệ tủ đóng sát tường, bên trên toàn sách là sách đóng gáy da mạ chữ vàng chói

lợi. Đó là tiểu thư viện của Song Ngư, với cái bàn làm việc bằng sắt, xinh xắn và kiên cố, sơn xanh nhạt, màu xanh nhạt của nước sơn trở nên dịu hiền dưới ánh đèn nê-ông từ cái lăm-pa-đe tỏa xuống.

Tiểu thư viện được ngăn đôi với phòng ngủ bằng một cái rèm dây bằng nhung len, cũng màu xanh nhạt. Khi ấy cái rèm đang mở non nửa. Mọi đồ đạc trong phòng đều cùng màu xanh nhạt đặc biệt. Văn Bình thấy hai hộp đàn vĩ cầm đặt song song trên bàn viết. Một hộp đóng kín. Một hộp mở rộng, và cây đàn vi-ô-lông được lấy ra ngoài, gói đầu trên cuốn sách. Gần đây có cái giá sắt đựng bài nhạc, và cuốn sách nhạc cũng đang mở. Chắc Song Ngư đang tấu đàn thì Văn Bình được chở đến bằng xe hơi... Và nếu chàng không lầm, Song Ngư là người chơi vĩ cầm khá giỏi.

Văn Bình vốn có thiện cảm với phụ nữ chơi đàn. Chàng nhận thấy phụ nữ chơi đàn thường ưa tiết điệu trầm bổng những khi ôm hôn hoặc làm tình. Tuy nhiên, Văn Bình không thể phí phạm thời giờ quý báu để suy luận về tài nhạc công của Song Ngư nữa. Chàng phải tìm cách thoát thân.

Nhưng tư tưởng đào thoát đã bị tiếng nước trong buồng tắm lấn át. Không nhìn thấy tận mắt, Văn Bình vẫn hình dung được những giọt nước trắng trong như

kim cương đang lặn dưới tấm thân mỹ miều và cân đối của Song Ngư. Chàng đắm ghen cả với cái vòi nước. Với cả ngọn đèn vô tri giác. Vì chúng được điểm phúc chiêm ngưỡng da thịt mơn mớn và nộn nà của nàng.

Chàng không còn nghĩ đến việc thoát thân nữa. Chàng cũng quên phứt chàng là điệp viên Z.28 sắp có hẹn với nhà di truyền học Tô Lan, và nàng là Song Ngư, giám đốc trú sứ MI-6, đối phương kiêm đồng minh «thọc gậy bánh xe» khá nguy hiểm của chàng. Khi ấy chàng chỉ nghĩ đến thân Vệ Nữ đang phô bày những đường cong độc nhất vô nhị cách tầm mắt háu đói của chàng một lớp cửa mỏng.

Chàng lò dò ngồi dậy. Tấm nệm khá êm, cái giường lại rộng quá khổ nên chàng phải vát vả lăm mới đặt được chân xuống đất. Chàng thường ca ngợi nệm êm và giường rộng, giờ đây chàng mới thấy bất tiện. Nếu Song Ngư thính tai, và nếu nước trong buồng tắm không đổ ào ào, tiếng động vụng về do chàng gây ra có thể lọt vào tai nàng.

Mừng quỳnh quên cả giữ gìn, Văn Bình bước lại cửa buồng tắm. Chẳng hiểu vì bản tính cầu thả hay vì nàng chủ tâm để hờ hẫu đối phó dễ dàng với biến động mà cánh cửa chỉ được khép lại lầy lệ. Đối diện khe hở là một tấm gương thủy ngân cao bằng người. Song Ngư

đang đứng dưới hoa sen, những tia nước nhỏ lăn tăn đùa rồn trên làn da trắng tuyết của nàng.

Song Ngu quay lại phía gương. Hình nàng phản chiếu đầy đủ trên mặt thủy ngân. Pháp là nước nổi tiếng về nghệ thuật tráng gương soi. Đặc điểm của gương Pháp là phản chiếu trung thực tuyệt đối, không làm méo lệch, cũng như không làm đen mờ. Nhờ tấm gương Pháp này, Văn Bình không cần ngắm giai nhân bằng xương bằng thịt mà vẫn thấy rõ, như thể nàng khỏa thân trước mắt chàng, không thiếu, không sai một li.

Nàng là người Việt mà cao lớn như đầm. Nói đúng ra, phụ nữ phương Tây cũng chỉ cao lớn đến như Song Ngu là cùng. Tuy nhiên, sự cao lớn của họ có hại hơn là có lợi. Vì họ cao lớn nên lỗ chân lông phải to và sâu hun hút, mỗi khi họ lau chùi kem phấn, họ không dám cho đàn ông nhìn thấy vì nhìn thấy là phải lộn mửa. Phụ nữ phương Tây cao lớn nên đùi họ lớn, dầu tốn công phu xoa nắn, họ cũng khó tiêu triệt được mỡ dư. Song Ngu khác họ một trời một vực. Da dẻ nàng trơn bóng từ đầu xuống chân, trơn bóng cả ở những bộ phận có nhiều nếp nhăn ác ôn nhất, nhỡn tuyến của điệp viên Z.28 sáng hơn cả đèn pha i-ốt của xe đua mà chẳng khám phá ra được gì xấu xa. Đáng suy tôn hơn hết là cái bụng thật nhỏ, cặp giò thon và thật dài.

Té ra giai nhân Song Ngư thuộc loại đàn bà cao lớn mà rom rom. Nghĩa là đàn bà vạn thắng. Đàn bà vạn thắng vốn coi đàn ông như đồ bỏ. Đàn bà vạn thắng mà xúc nước hoa Femme của Rochas thì còn chết chóc gấp chục lần nữa. Úi chao... nàng còn là nghệ sĩ vĩ cầm. Đàn vi-ô-lông có những nốt cao thật cao và thấp thật thấp, sự cao thấp hùng hực này đem áp dụng vào cuộc trình diễn nhạc tình trong phòng the thì gỗ đá cũng phải suýt soa, huống hồ Văn Bình...

Thường lệ, trái tim Văn Bình kéo còi báo động liên tu bất tận. Chàng không mắc bệnh áp huyết cao, tim chàng lại rất tốt, nếu không nó đã căng lên và nổ tung. Đó là Song Ngư chỉ mới triển lãm phía sau với cái mông tròn, bờ vai tròn, đôi chân tròn và mớ tóc dài cuộn thành nhiều lọn tròn tung bay phơ phất dưới những vòi nước nhỏ xiu... Chứ nếu nàng quay lại, tất cả những gì gọi là đệ nhất báu vật được phơi phong thì không hiểu trái tim phiền loạn của Văn Bình còn bẻ nát ra hàng mấy chục, mấy trăm mảnh nữa.

Trời ơi... Song Ngư sắp quay mặt lại. Nàng sắp quay ngực lại... Văn Bình cảm thấy nghẹt thở. Như thể một địch thủ cự phách vừa tống atêmi vào huyết hô hấp của chàng gần hoàng cách mô. Chàng phải kiễng chân miêng há toang hoác để cướp giạt dưỡng khí đã trốn

đâu hết trong gian phòng đón kín... Song Ngư tiếp tục chơi trò ồm ờ như thế này thì Văn Bình không sống nổi. Chàng phải huy động những phân tử nghị lực và danh dự còn sót lại trong tâm thần để chống lại ma lực đang sủi giục chàng mở đại cửa phòng tắm, nhảy đại vào, và ôm đại Song Ngư. Rồi sau này muốn ra sao thì ra...

Trời ơi... Song Ngư đang quay ngực lại... Nàng hất những lọn tóc đen nhánh khỏi bờ vai trắng phau. Nàng đứng hơi nghiêng. Văn Bình mới thấy một bên ngực. Ngực nàng hồng hồng. Tuyệt diệu... Văn Bình dán mắt vào khe tắm gương đã bị hơi nước nóng che phủ gần hết. Tim chàng mỗi lúc một đập mạnh thêm ít ra cũng trên 150 cái một phút.

Song Ngư đã quay lại toàn diện.

Trời ơi... bộ ngực... bộ ngực. Bộ ngực của nàng có thể đâm thủng da thịt cứng như thép trui của chàng.

Nhưng... nhưng... Văn Bình đột nhiên ghen hòng. Văn Bình đột nhiên nặng đầu. Văn Bình đột nhiên hoa mắt...

Người đàn bà đang quay mặt lại tắm gương mà chàng đang ngắm nghía, người đàn bà ấy chẳng phải ai xa lạ.

Nàng là Diễm Hà, cô gái mặc đồ đầm, thư ký thân tín của giáo sư Bửu Khoa. Chàng vừa gặp nàng xong. Nàng bị kẻ lạ đánh ngất trong văn phòng Bửu Khoa. Trước khi chàng rời nhà Bửu Khoa, xuống hầm rượu, chú Sáu đã dìu Diễm Hà sang phòng bên. Lúc ấy nàng đang còn mệt.

Té ra Song Ngư, giám đốc trú sứ MI-6 tại Ba-lê, người lừa bắt Văn Bình bằng cách sai nhân viên giả làm tài xế tắc-xi chờ chàng bên hữu ngạn, lại là giai nhân có tấm thân núi lửa Diễm Hà...

Không ngạc nhiên nào bằng ngạc nhiên này...

Tuy vậy, Văn Bình lại không ngạc nhiên mấy. Vì một ngạc nhiên to lớn hơn, lạ lùng hơn, có ảnh hưởng đến chàng nhiều hơn, đã trấn áp tất cả... Sự Song Ngư là Diễm Hà chưa làm Văn Bình Z.28 xúc động mãnh liệt bằng điều tối mật mà cặp mắt điện tử của chàng vừa khám phá ra. Và lại, khỏi cần là mắt điện tử cũng thấy.

Người mắc bệnh cận thị nặng đánh mất kiếng cũng cứ thấy rõ như thường. Văn Bình thấy gì ?

Cái gì đã làm máu trong huyết quản chàng đông cứng lại ? Các gì đã làm chàng run sợ ? Cái gì đã làm chàng thất vọng ? Thất vọng đột ngột. Thất vọng đau thương.

Chàng muốn khóc mà không khóc được. Chàng muốn kêu mà không kêu được.

Văn Bình run sợ, Văn Bình thất vọng vì hình ảnh vừa in vào trí chàng là một hình ảnh không bao giờ chàng ngờ tới.

Hình ảnh này có thể được mô tả bằng 5 chữ ngắn ngủi như sau : «Diễm Hà là đàn ông»

Vâng ; Diễm Hà là... đàn ông. Và trong giây phút run sợ lẫn thất vọng ấy, Văn Bình bỗng nhớ đến giáo sư Nguyễn Phước Bửu Khoa...

VI - Nguyễn phước Bửu Khoa...

Văn Bình vụt nhớ đến Bửu Khoa vì nhà bác học di truyền nổi danh này là chủ nhân của Diễm Hà. Ruột gan lộn lạo, chàng có linh tính là Bửu Khoa đang gặp chuyện chẳng lành. Và trong chớp mắt, chàng liên tưởng tới tòa nhà cổ xưa và hiu quạnh của Bửu Khoa. Chàng bỗng hồi hận nghe lời Bửu Khoa, ra về bằng đường hầm để đến nỗi bị Song Ngư lừa bắt. Công tác của chàng tại Ba-Lê chỉ có triển vọng thành tựu nếu Bửu Khoa còn sống...

Khi Bửu Khoa dẫn chàng qua hầm rượu để đến cánh cửa sắt nghiêng răng kèn kẹt trên bản lề rỉ sét, chàng nhận thấy ông ta có vẻ bồn chồn. Thật ra, ông ta không bồn chồn về những hiểm nguy có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Lúc ấy, mặt ông sa sầm vì ông mãi bận việc, quên cả cúng rượu cho vợ. Những thùng rượu vang nguyên chất từ thửa vườn nho nhà được gửi về cho ông mỗi năm hai lần, và ông phải chăm nom hơn cả đàn bà có con mọn nữa. Lệ thường, rượu được chứa trong thùng gỗ, vì chất gỗ hợp với nó, nhưng Bửu Khoa lại đựng trong thùng bằng xi-măng, cách 6 tháng phải gạn lọc một lần để giữ trong treo.

Trước khi lên phòng, Bửu Khoa nán lại một lát trước cái hồ vuông đúc bê-tông ở góc hầm. Cái hồ này đựng thứ vang ngon nhất, và cũng là thứ vang mà sinh thời vợ ông ưa nhất. Ông đã ngâm trong hồ một cái đĩa lớn bằng gỗ sồi mạ bạc, một chất bạc riêng, tinh khiết. Gỗ sồi và chất bạc hút những hơi độc trong rượu, nó vừa sát trùng, làm rượu trong vắt, nó lại vừa gia tăng hương vị thơm ngon ³⁶.

Ông tần ngần hồi lâu bên hồ rượu không chịu rời bước. Thần trí ông lâng lâng, ông lúi về dĩ vãng, vợ ông còn sống, những người cùng tuổi nàng đều còng lưng, bạc tóc, móm răng trong khi nàng vẫn trẻ, vẫn đẹp, vẫn hăng say yêu đương đến con gái đôi tám cũng thua. Nhờ nàng, ông đã đuổi được cái già sông sộc. Nhưng định mạng ác nghiệt đã bắt nàng chết...

Bửu Khoa bản thân rút cây đĩa gỗ sồi ra khỏi hồ rượu. Mùi thơm của rượu len vào mũi Bửu Khoa, ông ngây người như bị thôi miên. Vợ ông đã dạy ông phương pháp khử rượu vang bằng gỗ sồi và bạc nguyên chất

36 Chất kim khí bạc này được gọi là argénol. Giới làm rượu vang thường khử hơi bằng anhydride sulfureux. Hơi này khá độc, thế mà - các bạn biết không - riêng năm 1989, giới làm rượu ở Pháp đã xài đến 7.000 tạ anhydride sulfureux. Đã sợ uống rượu nho chưa ?

này, và cũng chính vợ ông tự tay đổ gọt cái đĩa sồi cho ông. Ông đưa cái đĩa gỗ lên miệng để nếm rượu.

Nhưng Bửu Khoa vội ngừng tay. Hồi nãy, ông cười Văn Bình vì chàng nói có tiếng chân người khả nghi. Hàm rượu này là một địa đạo bí mật được lấp chặc hai đầu bằng bê-tông, ngay cả viên chức sở địa chất cũng không biết. Ông không hề tiết lộ sự hiện diện của nó với ai, ngoại trừ chú Sáu được ông coi như con cháu trong nhà. Chú Sáu chỉ xuống hàm rượu mỗi khi ông yêu cầu. Vậy tiếng động ông vừa nghe do ai gây ra ?

Phải, ông vừa nghe lọt một tiếng động khá rõ. Đây không phải tiếng động của các súc vật nhỏ như mèo chuột, vả lại, hàm rượu được đóng kín như bưng, vị tất con dấn cũng chui lọt qua khe cửa, huống hồ mèo chuột lớn chềnh ềnh.

Bửu Khoa có ấn tượng tiếng động này của người. Người lạ núp sau những phuy rượu đồ sộ ở bên trái, cách hồ xi-măng chừng 2 mét. Dường như người lạ vô ý chạm mũi giày vào vỏ thùng không nên tiếng động vang dội khắp hầm. Nếu tường hầm và nền hầm không được lót bằng vật liệu hãm thanh tối tân thì tiếng động bất thường ấy đã đủ làm Bửu Khoa giật mình.

Bửu Khoa thụp xuống, thả cái đĩa gỗ sồi vào hồ rượu nho, mắt đảo vòng 360 độ. Những cái kệ đựng đầy chai - chai không và chai chứa rượu - vẫn nằm bất động ngoan ngoãn. Không ai có thể ẩn náu dọc theo dãy kệ. Người lạ - nếu quả thật có người lạ đang rình rập Bửu Khoa - chỉ có thể thu hình sau đồng phuy bầu dục...

Bửu Khoa thoáng nghe tiếng động khác ở sau lưng. Ông quay phắt lại. Và ông nhận diện ra kẻ địch.

Nhà hầm nửa tối nửa sáng, song Bửu Khoa vẫn thấy rõ hàm răng bịt vàng chói của địch. Không rõ cả hai hàm răng của hắn bị sâu ăn hay vì hắn thích bịt vàng để tăng thêm oai vệ. Chỉ biết là miệng hắn đầy vàng. Răng cửa vàng. Răng nanh vàng. Răng cấm vàng. Thậm chí tay, chân và cổ hắn cũng khoe vàng nữa. Đồng hồ vàng tay trái. Vòng vàng tay phải. Nhẫn vàng đủ kiểu, đủ cỡ, đeo đủ 10 ngón.

Đặc điểm thứ hai là sự vạm vỡ. Tên địch đang nhe hàm răng vàng rộm trước mặt ông còn vạm vỡ hơn tên địch bị Văn Bình hạ thủ hồi tối. Bửu Khoa không hiểu hắn lên xuống hầm rượu bằng cách nào. Vì cửa hầm luôn luôn được khóa chặt. Muốn đánh cắp chìa khóa phải mở được ngăn kéo. Ổ khóa bàn giấy được liệt vào loại bất khả xâm phạm. Nhưng ai vào phòng ông và ăn cắp chìa khóa mới được chứ ?

Vì cửa phòng ông cũng khóa chặt. Ông lại thiết trí một hệ thống canh phòng điện tử khá hữu hiệu.

Kẻ địch đang khuynh hai tay từ từ bước về phía Bửu Khoa. Giữa đồng phuy gỗ và hồ rượu xi-măng là một lối đi khá rộng. Không đủ rộng bằng võ đài, nhưng cũng tạm đủ để tỉ thí võ thuật. Bửu Khoa không còn là thanh niên khí lực sung mãn như ngày xưa nữa, vì dấu sao ông cũng xấp xỉ 80 tuổi, cái tuổi mắt mờ, chân chậm. Nên ông chưa tấn công vội. Ông cần quan sát kẻ địch trước khi xuống tay.

Thời thế đã biến ông thành nhà bác vật tiếng tăm lừng lẫy nên ngoài ông ra, không ai biết chàng thanh niên xứ Quảng lưu vong ngày xưa còn là con nhà võ có hạng. Tổ tiên ông từng giữ những binh chức quan trọng trong triều vua Nguyễn như quan tổng xuất và quan cai cơ, lại đã nhiều lần tiến đánh nước Chiêm nên học được những thế võ kỳ lạ. Nếu thanh niên Bửu Khoa không dính líu vào vụ khởi nghĩa thất bại của vua Duy Tân để phải bỏn ba nước ngoài thì có lẽ ông đã theo nghề võ. Khi qua Âu Châu, ông vẫn tiếp tục trau dồi, công việc khoa học bận bịu không cho phép ông giành nhiều thời giờ cho võ đường nhưng ông không hề bỏ hẳn, mỗi tuần hai lần ông đến phòng tập quen ở gần nhà để ôn lại.

Vì vậy, bộ mã đồ sộ và hung hãn của kẻ địch đang nhe hàm răng vàng nham nhở không làm Nguyễn Phước Bửu Khoa run sợ.

Về bề cao và bề ngang, ông thua hẳn, song thớ thịt của ông còn rắn chắc. Xương của ông cũng vị tất thua xương của kẻ địch. Ông lùi lại, dựa lưng vào hồ rượu xi-măng. Ông lừ lừ nhìn kẻ địch mà không nói. Kẻ địch cười hô hô :

- Chào bác sĩ.

Bửu Khoa đáp :

- Không dám, chào ông. Hầm rượu này là nơi kín đáo nhất trong nhà tôi. Nếu ông cần gặp tôi, xin mời ông lên lầu.

- Dưới hầm tiện hơn. Vì tôi không thích gây tiếng động.

- Ông muốn gì ?

- Muốn bày tỏ thiện cảm với bác sĩ.

- Hừ... ông muốn lấy lòng tôi mà ông lại chặn tôi dưới hầm, mắt ngáy lờm, tay chân khuỳnh khuỳnh.

- Bác sĩ thông cảm, chúng tôi không còn cách nào khác.

- Nghĩa là ông định bắt cóc tôi ?

- Danh từ «bắt cóc» không đúng. Vì đã nói đến bắt cóc là có sự chuộc tiền. Tôi vâng lệnh thượng cấp đến đây để cung thỉnh bác sĩ.

- Cung thỉnh hay bắt cóc cũng chẳng khác nhau bao nhiêu. Thượng cấp của ông là ai ?

- Tôi không được phép tiết lộ.

- Vậy mời ông ra khỏi nhà này.

- Bác sĩ ức hiếp tôi quá. Nếu bác sĩ đòi biết, tôi chỉ có thể nói rằng thượng cấp của tôi là đồng nghiệp với những người muốn nhờ bác sĩ giúp đỡ.

- Ông cứ nói úp mở, tôi chẳng hiểu gì cả. Thượng cấp của ông nhờ tôi giúp đỡ chuyện gì ?

- Đại để cũng nhờ bác sĩ như người khác.

- Tôi không có thời giờ đứng đây chơi trò ú tim với ông. Ông muốn gì, cứ nói toạc ra.

- Muốn nhờ bác sĩ móc nối với Tô Lan.

- Tô Lan, Tô Lan, trời ơi, té ra các ông cũng nghe nói đến Tô Lan ư ? Nhưng các ông là ai ?

- Bác sĩ lập lại câu hỏi này là lần thứ hai. Và một lần nữa, tôi cũng xin lập lại là tôi không được phép tiết lộ. Bác sĩ là người ngây thơ hoặc cố ý ngây thơ nên mới không biết rằng nhiều cơ quan gián điệp đang bám sát hành tung của Tô Lan từng phút, từng giây, sau khi ông ta biệt tích ở phi trường.

- Tuy tôi là bạn của Tô Lan, tôi cũng chưa tìm ra ông ta tạm trú tại đâu. Nếu ông cần biết chỗ ở, tôi có thể hữu ích cho ông phần nào. Mời ông lên văn phòng, có lẽ Tô Lan đã gọi điện thoại cho nữ thư ký của tôi.

- Bác sĩ khôn lắm. Lừa tôi lên văn phòng để mở máy bắn đạn tê liệt hông triệt hạ tôi ư ? Tôi nghe nói bác sĩ gắn hàng chục khẩu súng bí mật trên lầu, do đó tôi xuống dưới hầm chờ đợi tiện hơn. Bác sĩ có hai cô thư ký, họ chỉ làm việc ban ngày, giờ này có còn ai nữa đâu mà bác sĩ mời tôi ?

- Ông không tin tôi thì thôi. Nào, phiền ông xê ra cho tôi lên cầu thang.

- Bác sĩ phải đi theo tôi.

- Đi đâu ?

- Bác sĩ không có quyền chất vấn.

- Ông cũng không có quyền ra lệnh.

- Từ nãy đến giờ tôi đã cố gắng giữ lễ độ với bác sĩ. Tôi là thằng nóng như lửa, trong đời tôi chưa hề nhẫn nhục như hôm nay...

- Hừ... kể về tính nóng, có lẽ tôi còn nóng hơn ông nhiều. Nếu ông khăng khăng đứng chắn đường, miễn cưỡng tôi phải đổi phó.

- Bác sĩ già hơn cha tôi, xin bác sĩ suy nghĩ lại, đừng xô đẩy tôi vào tội bất kính với bậc trưởng thượng.

- Ông dọa đánh hả ? Mời ông, tuy đã già tôi vẫn chưa phải là đồ bỏ.

- Thừa bác sĩ, thượng cấp đã ban cho tôi một mệnh lệnh minh bạch, tôi phải hết sức khiêm tốn để cung thỉnh bác sĩ, nhưng trong trường hợp bác sĩ cương quyết từ chối, tôi phải áp dụng mọi biện pháp cần thiết hầu để đảm bảo cho bác sĩ khỏi rơi vào tay kẻ khác.

- Nói trắng ra, nếu không bắt cóc được tôi, các ông sẽ thẳng tay giết tôi chết.

- Vâng, sự thật sống sượng là như vậy.

- Các ông đừng hòng.

Nói đoạn, Bửu Khoa xăm xăm bước về phía cầu thang xoắn ốc dẫn lên tầng trên. Nhưng gã đàn ông vạm vỡ đã vung cánh tay thép nguội ra chặn lại, giọng hấn chậm rãi song dứt khoát :

- Lần này là lần cuối, tôi kêu gọi sự sáng suốt của bác sĩ. Là chuyên viên lỗi lạc, bác sĩ sẽ được thưởng cấp của tôi nể trọng và ưu đãi đặc biệt. Sự cứng đầu sẽ mang lại hậu quả tai hại.

Biết nói nữa cũng vô ích, Nguyễn phước Bửu Khoa bèn tung cước tấn công. Lợi dụng kẻ địch đứng gần, ông quét bàn chân ngang mặt đất theo thế tảo địa cước. Ngọn đá này từng được Bửu Khoa xài nhiều lần trong cuộc đời phiêu giạt ở Âu Châu. Người phương Tây thường to con, khi bị đá quét, họ khó giữ được mức quân bình. Người phương Tây lại sính võ Hồng Mao, chuyên dùng tay, ít chú trọng đến cặp giò nên luôn luôn bị cước pháp đánh bại.

Gia đình Bửu Khoa là một trong những gia đình giỏi cước pháp trong vùng Gò Nổi, thân phụ Bửu Khoa khét tiếng khắp nơi vì biết phối hợp môn đá của Thiếu Lâm quyền với môn đá của võ Bình Định. Đá đập được chia ra 18 môn khác nhau, song gia đình Bửu Khoa lại

chuyên về tiền cước, nghĩa là kỹ thuật đá về phía trước. Tiền cước được chia làm 9 thế, Bửu Khoa trội nhất về tạo địa cước, đá sát mặt đất và kim tiêu cước, đá bằng các đầu ngón chân.

Kẻ địch nặng hơn một tạ, trông như cái núi đứng sừng sững trước mặt, vậy mà cái đá bất thần của Bửu Khoa vẫn làm loạn choạng. Giá Bửu Khoa chưa xấp xỉ 80, đang ở vào thời 50, 60 cực thịnh, kẻ địch đã phải đo ván và còn lâu lắm mới bò dậy được. Tuổi tác chồng chất đã là giảm thiểu sức mạnh của ngọn cước tạo địa, Bửu Khoa vội vã bồi tiếp bằng ngọn kim tiêu cước.

Kẻ địch chỉ lão đảo chứ sinh lực chưa bị thâm thủng, bởi vậy, sau vài giây đồng hồ bàng hoàng hấn đã phục hồi phong độ và vung trái đấm bò tượng, choang vào đầu Bửu Khoa. Ông né tránh lệ làng, và chuyển sang đòn cánh tay. Song kẻ địch đã xấn lại, cùi trỏ kích xù của hấn thúc mạnh giữa ngực ông, ông kêu hự một tiếng rồi ngã rạp vào cái hồ đựng rượu nho.

Ông chồm dậy, ôm ghì lấy kẻ địch. Ông tin tưởng gân cốt ông còn khá kiên cố để chệt họng đối phương. Nhưng kẻ địch đã hạ thêm một đòn đau nơi bả vai, và trong khi ông còn đờ đẫn dưới cú đấm trời giáng thì kẻ địch nâng đầu gối, khai triển hết sức lực của tuổi trẻ cường tráng, đánh thẳng vào ngực làm ông chúi thẳng

xuống đất.

Giáo sư Nguyễn Phước Bửu Khoa nằm dài trên nền hầm, những chai rượu vang đặt trên kệ bị níu kéo, vỡ tan tành, chất rượu đỏ tía nhuộm đầy áo sơ-mi của ông, bốc mùi thơm ngào ngạt. Bửu Khoa là sâu rượu, ông có thể ngủ qua là biết tên rượu, nhưng đêm nay khứu giác của ông bỗng bị tê liệt.

Thân thể của ông cũng bị tê liệt.

Kẻ địch vẫn chưa chịu buông tha. Hắn ngó Bửu Khoa một giây rồi cúi xuống, dồn chân khí vào cạnh bàn tay, sửa soạn chặt atêmi. Atêmi này là đòn chết. Kẻ địch quyết giết chết Bửu Khoa cho bằng được.

Giây phút ngặt nghèo ấy chỉ có một người có thể cứu được Bửu Khoa. Người ấy là Văn Bình Z.28.

o o o

Nhưng Văn Bình lại mắc kẹt với Song Ngư - Diễm Hà. Chẳng có linh cảm là giáo sư Bửu Khoa gặp nạn. Tuy nhiên, tấm thân trần truồng của Diễm Hà phản chiếu trên mặt gương soi lại có mãnh lực ghê gớm bắt chàng quên hết...

Thần thiên lôi đánh ngang tai cũng vị tất làm Văn Bình thất điên bát đảo. Thế mà điều chàng vừa nhìn thấy lại làm chàng thất điên bát đảo.

Bộ ngực của Diễm Hà hoàn toàn là bộ ngực của đàn bà đẹp. No tròn. Khỏe mạnh. Cân đối. Hồng hào. Hoàn toàn là do thiên nhiên nhào nặn. Không có bàn tay thẩm mỹ dính vào. Nhưng bộ phận quan yếu khác của nàng lại là bộ phận của đàn ông. Đúng ra, nó không hẳn là của đàn ông, mà có tính chất bán nam bán nữ, gần giống hạng người hiđrôra chàng từng gặp tại Ấn Độ ³⁷.

Tất cả những ham muốn dâng ngàn ngút trong lòng chàng bỗng xẹp xuống. Và nhường lối cho sự căm hờn. Tự dung chàng căm hờn xã hội loài người. Đang là người đàn bà tuyệt đẹp, Diễm Hà trở thành con số không vô nghĩa...

Trong buồng tắm, Diễm Hà đã xây lưng lại như cũ. Nàng bắt đầu lau khô bằng cái khăn bông lớn màu hồng. Cái khăn màu hồng tăng thêm giá trị của làn da trắng ngó sen và cái lưng tôm thon mỏng. Trời ơi... nhìn từ sau lưng, nàng vẫn tỏa đầy hấp dẫn.

Tâm thần tê tái, Văn Bình rón rén trở lại giường nằm duỗi trên nệm, quay mặt vào tường. Chàng không phải

37 Xin đọc «Hận vàng Ấn Độ».

chờ lâu, trong loáng mắt, nàng đã mặc xong quần áo. Nàng vừa xúc thêm nước hoa thì phải, vì mùi thơm độc đáo của nước hoa Femme vây bọc lấy ngũ quan của chàng.

Chàng nghe tiếng Diễm Hà mở tủ, bê ra cái hộp vuông, bề ngoài như hộp đồ trang điểm. Cái hộp này có vẻ nặng, căn cứ vào tiếng động của nó trên mặt bàn. Diễm Hà loay hoay mở hộp, và lấy ra một số dụng cụ mà chàng không biết tên vì lẽ chàng không dám mở mắt, dầu chỉ là mở hé. Chàng có cảm tưởng là giây phút quan trọng sắp đến.

Nàng kéo ghế lại sát giường. Nàng ngồi xuống, hơi thở nóng hổi của nàng phả vào mặt chàng. Hơi thở nóng hổi này khó thể là của đàn ông. Dĩ nhiên, hơi thở của đàn ông cũng chứa nhiệt lượng, song không phải là nhiệt lượng dễ chịu, tạo ra ngây ngất thích thú, như hơi thở của đàn bà...

Suýt nữa thì Văn Bình giật mình và đổi thế nằm. Vì Diễm Hà vừa trát lên mặt chàng một chất keo nhờn, đặc sệt. Chất keo này được đựng trong một cái hũ lớn bằng hộp sữa đặc có đường, nàng mở cái hộp giấy khác, rút ra một cây bút lông khác, gói kỹ trong giấy bóng kiếng. Nàng dùng bút lông vào hộp keo, quậy một lát cho đều, rồi phết keo thành một lớp mỏng từ cằm lên đến phần

trên trán của Văn Bình. Diễm Hà là nghệ sĩ vĩ cầm có khác, ngón tay nàng cử động thoăn thoắt và tròn trịa trên da mặt Văn Bình như thể nàng đang bấm phím đàn vi-ô-lông.

Thoạt đầu, nàng phết keo thành đường dài từ dưới lên trên, sau đó nàng phết ngang từ trái sang phải. Văn Bình nằm yên cho Diễm Hà làm tình làm tội khuôn mặt khô ngo. Chàng đã biết nàng phết keo như vậy với mục đích gì. Gần đây, giới điệp báo quốc tế sáng chế ra một phương pháp làm mặt người rất giản dị. Còn giản dị hơn cả phương pháp đúc mặt giả bằng chất nhựa dẻo porotherne thông dụng nữa. Người ta ngâm pha một loại keo dính, đem quét lên mặt thì trong vòng từ 3 đến 4 phút, nó sẽ cứng lại và in hẳn khuôn mặt người, chỉ cần đợi khô là gỡ ra. Lấy một ống thuốc xịt, trông hao hao như ống kem đánh răng, bóp nhẹ là nó xịt ra một chất thuốc nước. Xịt thuốc vào khuôn mặt vừa được gỡ ra, và trong khoảnh khắc sẽ hoàn thành được cái mặt nạ giống hệt mặt người mình muốn đội lột. Đeo mặt nạ giả này vào giống như thật, phải chuyên viên tinh xảo mới có thể khám phá ra. Chất thuốc xịt gồm nhiều màu khác nhau, vàng, trắng, nâu, đen và các màu pha trộn, để thích hợp với các màu da con người trên trái đất.

Tuy Diễm Hà khéo tay, đôi mắt và đầu mũi Văn Bình vẫn bị dính keo. Nàng dùng cây kềm nhỏ xiu nhỏ những hột keo đặc ra khỏi da mặt chàng. Miệng nàng ghé sát miệng chàng, hơi thở thơm như có mùi kẹo va-ni. Văn Bình muốn nhóm dậy ôm nàng hôn, mặc dầu chàng đã biết nàng chỉ là đàn bà 50 phần trăm.

Trong chốc lát, chất keo vàng đã phủ đầy mặt Văn Bình. Diễm Hà tần mẩn vuốt tóc và véo tai chàng để giết thời giờ. Nàng cười khúch khích một mình như cô gái dậy thì.

Chất keo dính vào da mặt chàng nhiều hơn chàng tưởng. Nhân viên trong Nha Chuyên Môn của Sở cho biết, khi chất keo khô cứng, khuôn mặt được tháo rút dễ dàng, không sợ kéo theo lông măng, râu mép và tóc mai. Sự nhận định của hắn đã tỏ ra lạc quan quá mức. Chàng không dám nhắc nhở khi mấy sợi tóc mai của chàng được dính chặt vào khuôn mặt bằng keo bị Diễm Hà thả nhiên giật mạnh. Bình thường chàng đã kêu ai ái. Thế mà khi ấy chàng phải im phăng phắc.

Diễm Hà mang cái khuôn mặt bằng keo lại bàn trang điểm để xịt thuốc. Nàng có những động tác từ tốn nhưng chắc nịch, chứng tỏ nàng đã được huấn luyện chu đáo về kỹ thuật đúc mặt nạ giả. Mấy phút sau, một lớp da mỏng trông giống da người hiện lên trên khuôn mặt

bằng keo. Diễm Hà lấy một ống xít khác, nòng bơm thuốc vào phía sau mắt nạ, và kỳ lạ thay, lớp da mỏng từ từ rời khỏi khuôn mặt bằng keo.

Diễm Hà chỉ cần 5, 7 phút nữa để cạy lông mày giả, cạo gọt lại cho khít khao, vẽ tô một vài chỗ là mặt nạ hoàn thành. Người đàn ông nào đáng đáp hao hao giống Văn Bình đeo mặt nạ này vào sẽ biến thành Văn Bình thứ hai.

Diễm Hà nâng cái mặt nạ lên cao rồi phá lên cười khanh khách. Cười no nê xong, nàng cất mặt nạ vào một cái hộp giấy mỏng trước khi ngồi xuống âu yếm vuốt má Văn Bình.

Bỗng nhiên chàng không nghe thêm tiếng động nào nữa. Nàng ngồi bên giường, say sưa ngắm chàng, miệng cảm như thóc. Rồi - điều Văn Bình không bao giờ ngờ tới - chàng cảm thấy nóng nóng trên má.

Thì ra Diễm Hà khóc. Những giọt nước mát nóng nóng đua nhau rót xuống mặt chàng. Tại sao nàng khóc?

Văn Bình không thể tiếp tục đóng trò bất tỉnh được nữa. Lòng chàng xao động khác thường. Ngay giây phút đáng nhớ này, Diễm Hà lại nắm tay chàng và cất tiếng gọi :

- Anh Văn Bình ơi ?

Văn Bình chỉ chờ có thể. Chàng choàng dậy, mắt mở thao láo nhìn nàng. Thấy chàng vụt tỉnh, trên môi lại điểm nụ cười quyến rũ, Diễm Hà hoảng hốt buông tay chàng ra, miệng há hốc, mắt chớp liên hồi, thái độ lính quỳnh, nàng xô ghế, bước lùi, bước lùi đến khi nàng đụng chân bàn và ngã khụy xuống. Vẻ sợ hãi ghê gớm hiện rõ trong tròng mắt đen láy của nàng. Nàng vịn mép bàn, đứng dậy lắp bắp :

- Ông... ông không bị bất tỉnh ?

Chàng lắc đầu :

- Không. Nếu bất tỉnh, tôi đã không nghe tiếng cô kêu.

Bàn tay ôm ngực như ngăn giữ trái tim xông ra ngoài, Diễm Hà buông phịch xuống ghế, mặt tái nhợt :

- Nghĩa là ông vẫn tỉnh táo từ khi được chở về đây ?

Văn Bình cười duyên :

- Vâng, tôi vẫn tỉnh táo như cô vậy.

- Ông có phép kháng mê ?

- Không đâu. Khói mê quá ít nên tôi chỉ xây xẩm qua loa.

- Tôi đã bảo mà...

- Cô bảo sao ?

- Xin lỗi ông. Thấy ông đột ngột tỉnh dậy, tôi mất hẳn tinh thần. Đỉnh ninh ông mê man, tôi mới bộc lộ tâm sự của tôi. Ông chớ cười tôi nhé.

- Từ nhiều năm nay, người ta thường cho tôi là anh chàng lẻo mép, tôi không phủ nhận điều đó, nhưng đôi khi tôi lại hết sức thành thật. Như hiện thời... chẳng hiểu giờ này cô có tin tôi không...

Diễm Hà thở dài sườn sượt làm câu nói của Văn Bình bị cắt quãng. Chàng thấy mắt nàng vẫn in ngấn lệ. Dường như nàng có một tâm tư bí ẩn, nàng muốn nói mà không thể nói được.

Nàng vói lấy cái hộp đựng mặt nạ, đưa cho chàng, giọng buồn rầu :

- Em xin trả cho ông.

Văn Bình xua tay :

- Thôi, cô cứ giữ mà dùng.

- Em không cần đến cái này. Em chỉ làm theo mệnh lệnh của phó giám đốc trú sứ.

- MI-6 ?

- Vâng.

- Song Ngu ?

- Vâng. Song Ngu là phó giám đốc trú sứ MI-6 ở đây. Song Ngu cũng là đàn bà, song không phải em. Em chỉ là phụ tá của Song Ngu. Bọn nhân viên MI dẫn ông về đây định ninh Song Ngu là em vì lẽ phó giám đốc trú sứ Song Ngu thường đeo mặt nạ giống em.

- Song Ngu ra lệnh cho cô lừa bắt tôi để phết keo đúc mặt nạ với mục đích gì ?

- Song Ngu không nói rõ. Theo chỉ thị, em lấy khuôn mặt của ông xong xuôi, em phải chích thêm thuốc mê và nhốt ông trong phòng, đúng 24 giờ sau mới giải mê và trả tự do cho ông bằng cách lái xe đưa ông về chỗ cũ trên bờ hữu ngạn.

- Tại sao Song Ngu biết tôi xuống hầm rượu, và ra bằng lối sau để bố trí xe tắc xi ?

- Do em báo cáo. Em liên lạc với Song Ngu bằng

máy walkie-talkie thiết trí bộ phận an toàn³⁸.

- Cô làm việc cho giáo sư Bửu Khoa lâu chưa ?

- Lâu rồi. Ngay sau khi em tốt nghiệp cử nhân Lý Hóa. Em vừa làm thư ký riêng cho Bửu Khoa vừa ghi thêm học về di truyền học để dọn thi cấp bằng tiến sĩ. Nhưng em bỏ học vì công việc ở văn phòng quá bộ bẻ. Vả lại, em giúp việc cho giáo sư Bửu Khoa còn học được nhiều hơn là cấp sách đến đại học đường. Năm nay, em 29 tuổi. Em bắt đầu về làm việc cho giáo sư từ năm em 22.

- Nghĩa là cô làm thư ký cho ông Bửu Khoa được 7 năm.

- Đúng ra 7 năm 10 tháng tròn.

- Và trong 7 năm 10 tháng tròn này cô đã cộng tác với Song Ngư và MI-6 ?

- Không. Em mới làm cho họ từ mấy tháng nay.

- Mấy tháng là bao nhiêu ?

38 Loại walkie-talkie xách tay gắn bộ phận an toàn này đã được dùng tại Sài Gòn. Đặc điểm của nó là giữa hai hay nhiều người có thể trò chuyện tự do, người lạ có bắt được luồng sóng điện cũng không hiểu được.

- Khoảng 5 tháng.
- Do ai giới thiệu ?
- Chẳng có ai giới thiệu.

Diễm Hà lộ vẻ bối rối. Nàng cúi gằm mặt, gót giày nàng day đi day lại trên nền phòng trải thảm len dày sặc sỡ :

- Khó nói quá...

Văn Bình quan sát nàng từ đầu đến chân. Tấm thân đều đặn, nảy nở cực độ như thế này mà là đàn ông thì cũng oái ăm thật... Giác quan thứ sáu vừa báo ngầm với chàng rằng Diễm Hà chưa hẳn là đàn ông, nàng còn là đàn bà...

Chàng bèn hỏi thẳng :

- Cô bị người ta sảng ta ?

Diễm Hà giật bắn người :

- Vâng, vâng... thưa ông vâng.

- Sảng ta về chuyện gì ? Chuyện riêng, chuyện gia đình, tiền bạc, danh dự, hay tình ái ?

- Khổ em quá, ông Văn Bình ơi !

- Cô Diễm Hà, chúng ta đều là người Việt, ngay sau khi gặp cô, tôi nhận thấy cô là người có dáng đi khoan thai, có luồng mắt nhìn thẳng như cô khó thể là nhân viên tình báo ngoại quốc. Tôi có linh tính là người ta lợi dụng một bí mật nào đó về đời cô để bắt chẹt. Cô đừng giấu diếm nữa. Trong khi cô tắm, tôi đã nhìn qua cửa hở, và...

- Trời ơi, ông đã nhìn qua khe cửa ư ? Trời ơi, em vẫn có thói quen, không khép cửa phòng. Nhưng ông làm cách nào nhìn thấy thân thể em được, và lại...

- Tôi nhìn vào tấm gương... Tôi thú nhận là khi khám phá ra cô không phải là đàn bà chính cống, lòng tôi đã bắn khoăn và phần nộ kinh khủng. Cô... bị như vậy từ hồi nhỏ ư ?

- Vâng, em đã đến khám nhiều y sĩ giải phẫu danh tiếng. Họ không bằng lòng mổ em, vì...

- Vì có mổ nữa cũng không biến đổi cô thành đàn bà ?

- Vâng. Lệ thường, chỉ những người có đầy đủ bộ phận cần thiết mới được giải phẫu đổi giống. Giải phẫu ở ngoài, chứ không phải giấu phẫu ở trong. Tuy nhiên, trường hợp của em cũng có nhiều hy vọng. Vì em không thiếu gì, ngoại trừ...

Diễm Hà lại nín lặng. Nàng ngưng nói là vì tuy nàng là khoa học gia, nàng vẫn không tìm được cách miêu tả nào thích hợp, khỏi phải dùng đến danh từ sống sượng. Văn Bình phải giục nàng :

- Cô nói đi. Tôi xin hứa giúp cô.

Diễm Hà thở dài :

- Em như con thú nằm trong lưới, càng cựa quậy mắt lưới càng cuộn chặt. Trong những năm đi học, em sống buồn tẻ, buồn xuôi, không màng tưởng đến gì cả. Đến khi em làm việc cho giáo sư Bửu Khoa, em bắt đầu tìm thấy niềm vui, và lần đầu tiên em biết yêu đời.

- Tại sao ?

- Vì giáo sư Bửu Khoa cho em biết những tiến bộ về khoa học di truyền có thể giúp em sửa chữa bộ phân sinh dục.

- Đó mới là hứa hẹn lý thuyết.

- Nhưng ít ra những điều được khám phá và chứng minh trong phòng thí nghiệm đã cho em thấy cái ngày em trở lại làm đàn bà cũng chẳng còn xa nữa. Và lại... đồng bệnh tương lân, em...

Một lần nữa Diễm Hà lại đỏ mặt. Lỗi đỏ mặt then thò này chỉ có thể thấy được ở con gái, và con gái ngây thơ, chưa hề ngã vào vòng tay mơn trớn của đàn ông. Sự xấu hổ của Diễm Hà làm Văn Bình xao xuyến. Bỗng dưng chàng muốn ôm nàng hôn hít.

Nhưng chàng phải tìm cách tiếp tục gợi chuyện. Chàng nắm tay nàng :

- Giáo sư Bửu Khoa cũng...

Nàng gật đầu, mắt sáng rực, hơi thở nhẹ hẫng, như thể vừa được cất gánh nặng đè lên vai từ nhiều năm nay :

- Vâng, vâng, ông nói đúng, giáo sư Nguyễn Phước Bửu Khoa cũng lâm vào tình trạng bất bình thường như em.

- Yêu cầu cô giải thích rõ ràng hơn nữa. Theo chỗ tôi biết, ông Bửu Khoa đã từng có vợ, đã từng đi lại với rất nhiều người đàn bà.

- Đó là chuyện xảy ra trong quá khứ. Như ông đã biết, giáo sư Bửu Khoa đã lớn tuổi. Ông đã lập gia đình, nhưng sau ngày vợ ông qui tiên, ông không tục huyền nữa vì lý do trực trặc sinh lý.

- Trực trặc từ khi nào ?

- Em không biết rõ. Nhưng có lẽ là trước khi em vào làm việc tại văn phòng...

- Xin phép cô để đặt một câu hỏi tò mò.

- Em đã đọc thấy câu hỏi tò mò này trong mắt ông. Ông không nêu ra, em cũng giải thích. Vâng... em yêu ông Bửu Khoa và ông Bửu Khoa cũng yêu em.

- Yên một cách không bình thường ?

- Vâng. Em quen ông Bửu Khoa cũng trong hoàn cảnh không bình thường. Ông biết đền Panthéon chứ? Trước đây, ngày nào em cũng đến Panthéon nhưng không phải để viếng mộ các danh nhân nước Pháp, mà là ghé vào các tiệm nước ở phía sau, dọc con đường Mont St Geneviève, con đường ở trên ngọn đồi cao nhất khu tả ngạn. Có một tiệm nước dành riêng cho đàn bà con gái mắc bệnh đồng tính luyến ái. Em không phải là bệnh nhân đồng tính luyến ái, song sự khiếm khuyết của em đã xô đẩy em vào cuộc sống cô đơn nên em phải đến đó tìm vui. Và tình cờ em gặp giáo sư Bửu Khoa. Tình yêu giữa người đàn ông trực trặc sinh lý và người đàn bà không hẳn là đàn bà tất nhiên không thể giống như tình yêu nam nữ bình thường. Nhưng vì danh dự của Bửu Khoa, danh dự của riêng em, sự liên hệ thân thiết này được giữ kín. 7 năm trường trôi qua, không ai biết.

Em định ninh được tiếp tục sống yên ổn, không ngờ... vâng, em không ngờ người ta đã phá rồi, người ta buộc em phải tuân theo mệnh lệnh của họ nếu không, những chuyện kín đáo giữa hai người sẽ được phanh phui trước thanh thiên bạch nhật.

- Cô chưa có chồng, Bửu Khoa hiện sống độc thân, họ dọa phanh phui thì mặc họ, việc gì cô sợ ?

- Hẳn ông đã biết, xã hội Pháp chưa tiến bộ bằng xã hội Bắc Âu hoặc Mỹ Châu, những liên lạc không bình thường giữa nam nữ còn bị liệt vào hàng tội lỗi. Và lại, Bửu Khoa là nhà khoa học danh tiếng, được khắp thế giới kính nể, nếu sự đi lại giấu đút với em được tiết lộ thì Bửu Khoa sẽ khó giữ được can đảm và điềm tĩnh để sống. Hơn thế nữa, em là con nhà gia giáo. Song thân em còn sống ở Sài Gòn, và có địa vị khá cao trong chính giới. Đó là lý do khiến em phải nhắm mắt làm việc cho Song Ngư.

- Cô dại quá. Dư luận sẽ không tin lời tố cáo của Song Ngư...

- Nếu Song Ngư chỉ nói suông thì em đã không sợ. Đằng này họ đã có ảnh...

- Ảnh chụp ?

- Vâng. Những tấm ảnh của Bửu Khoa và em, chụp lén trong phòng riêng. Chỉ một tấm được in trên báo cũng đủ uy tín cá nhân và công trình bác học của Bửu Khoa đi đời nhà ma...

- Ảnh thật ?

- Vâng. Ảnh thật trăm phần trăm. Cho đến bây giờ em vẫn chưa hiểu ai đã chụp được những bức hình này. Em quá yêu Bửu Khoa, em đành chịu khổ một mình, không dám nói cho Bửu Khoa biết, thế rồi em trở thành mật báo viên cho Song Ngư...

- Không lương ?

- Vâng, em không lấy lương vì em tiêu pha rất ít, số lương tháng của em đã quá đủ. Nhưng Song Ngư cứ ép em lãnh tiền, em từ chối không được. Chẳng qua người ta muốn siết chặt thông lọng quanh cổ em.

- Ngoài cô ra, giáo sư Bửu Khoa có còn yêu ai nữa không ?

- Ông là đàn ông bình thường nên khó hiểu nổi những day dứt của người đàn ông bất bình thường. Bửu Khoa bất bình thường về sinh lý, do đó luôn luôn thêm muốn,

luôn luôn tìm kiếm những hò hẹn mới. Em không ghen vì em thông cảm hoàn cảnh của Bửu Khoa. Và lại, nếu em muốn ghen, em cũng không làm gì có quyền. Tình yêu giữa hai người chỉ là tình yêu lén lút, em không tự nhận và Bửu Khoa cũng không xác nhận em là ý trung nhân của Bửu Khoa. Cho dầu em trở thành vợ Bửu Khoa nữa em cũng không ghen, vì... vì... em khỏi giải thích ông cũng đoán biết được.

- Nếu tôi không làm, cô... Lệ Liên cũng có liên hệ mật thiết với Bửu Khoa...

- Như em đã nói, Bửu Khoa có rất nhiều bạn gái. Liên hệ của Lệ Liên rất mật thiết hơn vì ông ta gặp hàng ngày.

- Còn về vấn đề con cái ?

- Xin ông nhớ rằng giáo sư Bửu Khoa đã hoàn toàn bất lực.

- Nhưng đó không phải là lý do khiến ông ta không thể có con, phương chi ông ta lại là nhà di truyền học danh tiếng.

- Vâng... người ta có thể cấy tinh trùng. Theo chỗ em biết, Bửu Khoa chưa hề có đứa con nào như vậy ?

- Lệ Liên đã lập gia đình chưa ?

- Chưa. Cũng như em. Lệ Liên làm việc với giáo sư Bửu Khoa một thời gian khá lâu trước khi em tới. Tuy là người Pháp. Lệ Liên rất tốt. Khi nào cũng dễ thương. Em cần gì là Lệ Liên giúp ngay.

- Lệ Liên biết chuyện riêng giữa cô và giáo sư Bửu Khoa không ?

- Biết chứ. Biết, nhưng không nói. Cũng như em biết Bửu Khoa hẹn hò riêng với Lệ Liên mà em giả vờ không biết. Nhưng ông căn vặn em về Lệ Liên để làm gì ?

- Để tìm hiểu.

- Ông ngờ vực Lệ Liên phải không ? Nếu trong đầu ông có thoáng ngờ vực nào thì ông nên xua đuổi ngay. Em chưa thấy ai tốt bằng Lệ Liên.

- Chú Sáu có đáng tin cậy không ?

- Hừ... Bửu Khoa thương chú Sáu hơn hết.

Diễm Hà bồng cúi mặt coi đồng hồ. Rồi nàng ngó quanh quất, vẽ bản khoả. Văn Bình hỏi :

- Sắp đến giờ hẹn rồi ư ?

Diễm Hà giật mình :

- Vâng. Em sắp phải đến gặp Song Ngư để nộp cái mặt nạ.

Văn Bình nhún vai :

- Tôi đi cùng với cô.

- Không được.

- Cô sợ Song Ngư ?

- Tổ chức tình báo Anh quốc lớn lắm, ở đâu họ cũng có nhân viên. Em phản phé, họ sẽ không tha.

- Cô vừa phanh phui hết cả với tôi. Thái độ này của cô, họ cũng sẽ không tha.

- Em cũng đành liều. Cho dầu...

Thiêng nói của Diễm Hà bị vương nghẽn trong cổ họng. Mặt nàng bỗng tái mét, môi nàng run bần bật như bệnh nhân bị phản ứng của thuốc trụ sinh pê-ni-xi-lin. Văn Bình nhận thấy sự biến đổi dung mạo này không hẳn do sợ hãi mà ra. Dường như một cơn bão ngầm ghê gớm vừa tàn phá nội tâm nàng. Nàng đưa bàn tay lên ngực. Hai chân nàng xum dầm, xum dầm rồi Diễm Hà ngã phịch xuống đất.

Văn Bình vội chạy lại đỡ nàng. Song nàng đã gượng đứng dậy được, tuy nhiên bàn tay nàng vẫn giữ bên tim. Chàng hỏi :

- Cô bị đau tim ?

Nàng lắc đầu, giọng yếu hần :

- Không. Điện... điện thoại... vô tuyến...

- Điện thoại vô tuyến nào ?

- Bưu Khoa.

Diễm Hà chỉ ngón tay vào túi áo. Nàng mặc bộ đồ thời trang mới nhất trong mùa, gồm quần dài bó mỏng, xòe ống và áo dài đến nửa đùi, có bốn túi rộng. Túi áo nàng hơi cộm cộm.

Văn Bình chưa kịp lục túi áo nàng có gì thì nàng ú ớ mấy tiếng rồi ngã vùi lần nữa.

VII - Diễm Hà

Giao sư Nguyễn Phước Bửu Khoa cũng ngã vùi trên nền hầm đầy mảnh chai vỡ và rượu vang đỏ trắng vàng đủ màu. Hai trái đấm cực mạnh của kẻ địch răng vàng, nhằm bả vai và ngực đã làm ông xiềng niềng. Quần áo và da thịt ông bị những miếng vụn đâm thủng, máu chảy ròng ròng, tuy vậy, ông vẫn tỉnh táo, có lẽ còn tỉnh táo hơn khi giao đấu với địch vô danh nữa.

Nguyên nhân làm ông tỉnh táo là những kỷ niệm thần tiên do đồng chai vỡ gây ra. Hồi sinh thời, vợ yêu của ông, thường dẫn ông xuống hầm rượu, đến nơi ủ sâm-banh để lượm chai vỡ. Rượu sâm-banh tạo ra sức ép ghê gớm, hàng năm có đến mấy trăm chai tự nhiên vỡ nát trong hầm ³⁹.

Giáo sư Bửu Khoa nghe bên tai như có những tiếng bụp bụp quen thuộc, tiếng nút chai sâm-banh được khai trong bữa tiệc. Tâm thần ông trở nên phấn khởi, tay chân ông không còn bại liệt như cách đó một phút đồng hồ nữa.

39 Trung bình hàng năm một hãng rượu lớn ở Pháp bị vỡ độ 1100.000 chai sâm-banh.

Ông vội trườn người sang bên để tránh đòn atêmi của địch. Quả tình địch muốn giết ông. Lối xuất chiêu ác liệt của hắn chứng tỏ hắn không còn nương tay với ông nữa. Hắn dụ ông theo hắn nếu ông từ chối, hắn sẽ bắt cóc. Bắt cóc không thành, hắn sẽ hạ sát. Mưu đồ của địch đã hiện rõ như ban ngày. Nhưng địch là ai ?

Bửu Khoa không có thời giờ moi óc để giải đáp nữa vì địch bị hụt đòn đã gằm lén, nhào xuống cổ họng ông với đòn atêmi tàn bạo khác. Những miếng chai vỡ và những vũng rượu thơm lừng vừa thổi lại sinh khí cho ông. Nhưng sinh khí của ông già bát tuần khó thể còn dồi dào và hùng mạnh như sinh khí của tuổi thanh niên mặc dầu Bửu Khoa đã hấp thụ được tinh túy cải lão hoàn đồng.

Vì vậy ông chỉ né tránh được phần nào. Miếng atêmi không thọc trúng yết hầu để đưa ông sang bên kia cõi thế thì cũng chạm xương quai xanh. Ông đau điếng và có cảm giác toàn thể các ống xương từ đầu xuống chân đều rung chuyển nhất loạt.

Ông cuộn mình, thu tàn lực lăn tròn vào góc tường. Nơi này tối hơn, ông có thể phỉnh gạt được kẻ địch và liệu cơ phản công. Ông đang loay hoay với những chai không rơi vỡ chung quanh thì bàn tay của ông chạm một mũi nhọn.

Nguyễn Phước Bửu Khoa chồm dậy. Như thể ông vừa học được phép lạ. Mũi khoan này là cái khoan được giới chuyên môn nếm rượu dùng để đâm qua thùng gỗ cho rượu chảy ra. Thiên hạ chỉ biết ông là nhà khoa học lỗi lạc. Một số rất ít được biết tài mọn của ông. Tài nếm rượu. Nếm rượu để phân biệt rượu ngon, rượu dở chưa đáng gọi là tài. Phải phân biệt được mức ngon nhiều, ngon vừa và ngon ít, cũng như dở nhiều, dở vừa và dở ít. Bửu Khoa còn ly kỳ hơn nữa : bịt mắt ông lại, mang ra chục ly rượu vang khác nhau, ông chỉ nếm qua là kêu tên vanh vách.

Ông khiêm tốn nên cho đó là «tài mọn». Thật ra đó là thiên tài, tuy không danh giá bằng thiên tài khoa học, nhưng lại hiếm hơn thiên tài khoa học ⁴⁰. Nói ra không ai tin, nhưng sự thật là bà vợ người Trung Hoa yêu ông thắm thiết vì ông có tài nếm rượu, hơn là yêu tài khoa học của ông.

Năm tháng trôi qua, mũi ông, lưỡi ông, họng ông ngày nay đã bớt nhạy cảm, tuy nhiên, nếu phải dự thi lại để được cấp văn bằng nếm rượu chuyên nghiệp, ông

40 Trên toàn nước Pháp có chừng 3.500 người biết nếm rượu, nhưng giới «thượng thừa» chỉ gồm trên 50 người, hợp thành Hội nếm rượu (compagnie des courtiers gourmets piqueurs de vins), nổi danh nhất là Jacques Blanchet, Bernard Grenouilleau, André Foulon...

vẫn dư sức đậu thủ khoa. Bài thi rất giản dị nhưng cũng rắc rối kinh khủng. Nó gồm ba phần. Thứ nhất, thực hành, nghĩa là thi nếm, thí sinh chỉ có 15 phút đồng hồ phù du để nếm 8 thứ rượu, trong số 2 thứ không ngon, 6 thứ còn lại thí sinh phải kê rõ như toa thuốc, ngon hạng mấy, nho trồng ở đâu, và ép thành rượu năm nào. Nếm rượu này xong, qua rượu khác, phải nhai mẩu bánh và súc miệng sạch sẽ. Chỉ riêng một việc nhai mẩu bánh và súc miệng sạch sẽ này đã mất gần 5 phút, nghĩa là một phần ba thời giờ cho nên thí sinh giỏi lơ mơ khó có hy vọng được chấm đậu. Vậy mà Bửu Khoa đã đậu vẻ vang với lời ban khen của ban giám khảo. Về phần 2 và 3, vấn đáp lý thuyết, Bửu Khoa nói thao thao bất tuyệt, nói đâu, trúng đó. Nếu Bửu Khoa không có khiếu về di truyền học, ông đã có thể sinh sống sung túc và tạo được tiếng tăm bằng nghề nếm... rượu lừng lẫy khắp châu Âu ⁴¹.

Giới khoa học miệt mài trong phòng thí nghiệm thường có những thú vui bất thường mỗi khi giành được thời giờ tiêu khiển. Thú vui bất thường của Bửu Khoa là... nếm rượu. Hễ rảnh rang là ông xuống hầm nếm rượu. Nếm rượu nhà chán, ông nếm rượu của thiên

41 Kỳ thi này được tổ chức tại trụ sở hội ở Bercy. Muốn nhập hội phải chờ khuyết chỗ (chỉ có 50 chỗ trọn đời), có 2 người đỡ đầu trong hội và phải thi đậu.

hạ. Đồ nghề nếm rượu gồm bốn thứ, cái khoan, cái ống hút, cái ly khum khum chân thật cao và cái đĩa bạc để rót trải rượu ra quan sát trước khi đổ vào ly để nếm. Ông đặt làm hàng chục hộp đồ nghề khác nhau, từ nhỏ đến lớn, hầu thích dụng cho mọi trường hợp. Ông lại còn thuê rèn những cái khoan thật lớn để bày ngấm cho vui mắt nữa.

Mũi nhọn ông vừa chạm tay là mũi nhọn cái khoan gần ba tấc tây. Một người bạn Đức chế bằng thép trui đặc biệt, mang tận nơi đến tặng ông. Ông treo nó tòng teng trên tường hầm, gần cái hồ xi-măng chứa rượu. Có lẽ những kệ chai rót vỡ tứ tán đã kéo luôn nó xuống đất và định mạng kỳ lạ đã khiến cho nó nằm gọn trong tầm tay của ông.

Mũi khoan này rất nhọn, đâm gõ dày hai đốt ngón tay cũng xuyên thủng ngon lành như phó-mát. Nó được cắm vào cái chuôi gà xinh xẻo. Tình cờ, nó đã trở thành vũ khí lợi hại đối với giáo sư Bửu Khoa.

Ngọn đèn vàng ệch không đủ chiếu sáng góc hầm, giữa những kệ gỗ đựng đầy rượu. Bửu Khoa chỉ nhìn thấy lò mờ kẻ địch. Tuy đã trọng tuổi, mắt ông còn sáng như mắt thanh niên. Ông nằm khuất sau đồng thùng cho nên ông không tin là kẻ địch đã phăng ra nơi ông ẩn núp.

Kẻ địch đập tay vào mạn thùng sắt, miệng đồng dục :

- Giờ đây, giáo sư đã biết là không hy vọng triệt hạ được tôi. Tôi có thể bước tới, vung đòn giết chết giáo sư. Song tôi không nỡ. Thiên tài như giáo sư không thể mạng vong một cách lãng xẹt như vậy. Một lần nữa, tôi kêu gọi giáo sư...

Bửu Khoa rón rén ngồi dậy, mũi khoan nhọn hoắt được nắm vững trong tay. Lòng ông đã quyết. Ông phải đâm ngã kẻ địch. Ông đang ở vào lợi thế. Nếu ông tiến gần thêm chút nữa, mũi khoan thép sẽ có thể trúng tim. Phải, mũi khoan được Bửu Khoa hướng thẳng vào ngực trái của kẻ địch. Mũi khoan phải xuyên qua tim, hấn mới chết không kịp trối. Bằng không hấn sẽ hạ sát ông trong chớp mắt.

Hấn chìa hai bàn tay lật ngửa và hạ thấp giọng.

- Khỏi cần dùng súng, tôi có thể giết giáo sư bằng bàn tay không này. Giáo sư nên nghe lời tôi. Ra đây đi...

Bửu Khoa cất tiếng :

- Anh hứa thật không ?

Mặt kẻ địch răng vàng sừng sốt thật sự :

- Trời ơi, tôi đâu phải là kẻ ngu để hứa cuội với giáo sư. Trong trường hợp giáo sư thuận đi theo, tôi sẽ được trọng thưởng. Nghĩa là sự hợp tác của giáo sư sẽ mang lại cho tôi một mối lợi khổng lồ. Chỉ vạ bắt đắc dĩ tôi mới phải xuống tay. Chúng tôi xuống tay mặc dầu vẫn kính nể, vẫn khâm phục giáo sư. Chẳng qua chúng tôi không thể để giáo sư sa vào tay người khác. Vì ngoài chúng tôi ra, đang còn nhiều người rắp tâm bắt cóc giáo sư. Tôi xin nhắc lại lời cam kết danh dự. Nào... giáo sư ra đây với tôi...

Bửu Khoa giả bộ thở dài :

- Ủ, tôi bằng lòng theo anh.

Trên miệng gã đàn ông răng vàng vọt nở nụ cười khoan khoái. Hắn giang cánh tay, sửa soạn đón tiếp giáo sư Bửu Khoa. Hắn không ngờ Bửu Khoa đứng dậy, tiến từ bóng tối ra ngoài là để giết hắn. Ông giấu cái khoan sau lưng. Khi ông đến gần, kẻ địch hân hoan đưa bàn tay ra bắt, với nụ cười trên miệng nở rộng, Bửu Khoa mới chuyển mình, dồn hết sức lực vào tay phải, thọc mạnh mũi khoan ác nghiệt vào vị trí đã định.

Mũi khoan đâm sâu vào da thịt nạn nhân một cách ngon lành. Bửu Khoa đã nhắm kỹ nên không đụng sừng sườn. Máu đỏ tóe ra. Rồi phun ồng ộc. Bửu Khoa

lùi lại, ngó cái khoan rung rinh trên ngực nạn nhân. Mắt hấn trợn trừng, miệng hấn há hốc, hấn bước xéo, toan phóng cước đề quạt ngã Bửu Khoa, song hấn chỉ nhích nửa bộ là rụp luôn xuống. Nạn nhân đã chết. Chết với nửa cái đùi nhọn trong tim...

Bửu Khoa định ninh hạ sát xong kẻ địch là thoát nạn. Nhưng sau khi nạn nhân nằm sóng sượt trên đồng miềng vụn, ông mới biết lầm. Sự chống trả mãnh liệt của ông chỉ là sức phụt của ngọn đèn hết dầu, phụt lên thật cao trước khi tắt ngúm.

Nạn nhân trút hơi cuối cùng trên đất thì Bửu Khoa cũng ôm ngực húng hấn ho. Tác động của những phát atêmi độc địa bắt đầu ngấm vào tạng phủ. Ông lão đảo, vịn giầy kệ gỗ dựng chai dọc đường hầm, men lại cầu thang tròn ốc. Ông chỉ cần vượt một quãng ngắn là đến. Nếu ông trèo được cầu thang, ông có nhiều hy vọng thoát hiểm hoàn toàn. Vì ngay bên trên cầu thang là máy điện thoại. Ông có thói quen xuống hầm ném rượu nên sai gắn điện thoại ở đó để liên lạc với bên ngoài được dễ dàng.

Cầu thang xoắn ốc chỉ cách Bửu Khoa khoảng 5 mét, thế mà ông mò mẫm đi hoài, đi mãi chưa đến nơi. Ông có cảm tưởng mục phiêu trước mắt rút ra xa thêm và con đường ngắn ngủn mỗi lúc một dài...

Bửu Khoa phải dừng lại để thở. Mắt ông bắt đầu hoa, ông dựa tường hằm mà cảnh vật cứ nghiêng ngả, đảo lộn. Ông biết là con hôn mê sắp xâm chiếm thần kinh hệ. Có thể, trong một vài phút đồng hồ nữa ông sẽ bất tỉnh. Bất tỉnh một lát, một đêm hay bất tỉnh luôn, không bao giờ thức dậy nữa ? Vì vậy ông phải tìm cách nào thông báo với người thân. Ông không trèo được lên trên để quay số điện thoại. Ông chỉ có thể sử dụng phương tiện liên lạc bất thường. Liên lạc bằng vô tuyến điện...

Vất vả lắm Bửu Khoa mới tháo được cái đồng hồ ra khỏi cườm tay. Đồng hồ Lip này chạy thật đúng, lại có cả lịch đề ngày tháng hoàng, đồ ai dám nghi nó không phải là đồng hồ chính hiệu. Đồ ai dám nghi trong ruột nó chứa một bộ phận điện tử đặc biệt. Mở nút sau của đồng hồ ra sẽ thấy cái nút nhỏ. Nút này là khâu liên lạc vô hình giữa Bửu Khoa và Diễm Hà... Diễm Hà cũng đeo một chiếc đồng hồ tương tự. Đồng hồ của nàng nhỏ hơn và không phải kiểu Lip, nhưng lại có bộ phận điện tử tương tự... Bửu Khoa ấn nút, một điện tri tí hon trong đồng hồ của Diễm Hà - đầu nàng ở xa 5, 10 cây số hay hàng trăm cây số nữa cũng vậy - sẽ phát ra một luồng điện. Luồng điện này rất nhẹ, nhưng Bửu Khoa đã tính toán và thiết trí cực kỳ tinh vi để nó gây ra những cơn run rẩy trên da thịt Diễm Hà...

Nàng đã run rẩy... Biết là Bửu Khoa gọi nàng, nàng cảm thấy xúc động mạnh mẽ, và trong khoảnh khắc, nàng bản thân như sắp mê mẩn. Nàng vẫn nghe rõ câu hỏi của Văn Bình, nàng còn đủ sáng suốt để chỉ cho chàng lấy cái đồng hồ dẹt hình chữ nhật nàng cởi ra trong khi tắm và quên đeo lại hiện cất trong túi áo...

Dòng điện chỉ đủ sức lưu ý Diễm Hà đến cái đồng hồ truyền tin. Thường lệ, nó chỉ giật từ 2 đến 3 cái là nhiều nhất. Nhưng khi ấy nó lại giật liên hồi. Như thể giật chuông báo động. Diễm Hà run rẩy, tâm thần ngập tràn lo sợ. Dường như dòng điện trong cái đồng hồ dẹt đã mở toang cách cửa huyền bí thần giao cách cảm, Diễm Hà ở xa Bửu Khoa hàng bao cây số mà vẫn nhìn thấy, nghe thấy tai nạn kinh khủng đang xảy ra cho Bửu Khoa trong hầm rượu.

Văn Bình vụt hiểu. Không riêng Bửu Khoa, nhiều người rần rần mắt đều dùng đồng hồ phát dòng điện ngầm để liên lạc với tình nhân. Diễm Hà đưa tay cho chàng đỡ dậy, mặt nàng không còn tái mét như trước nữa, song chân nàng vẫn còn lặt bặt, và giọng nói của nàng vẫn chưa trở lại bình thường, tiếng được tiếng mất.

Chàng điểm nhẹ huyệt khẩu-khiếu của Diễm Hà. Từ đỉnh đầu xuống đến vai, có 4 huyệt khá đặc biệt. Miệng, 2 mắt, 2 tai, 2 lỗ mũi được gọi là thất-khiếu. Thất-khiếu

ăn thông với 4 khiêu-huyệt là khẩu-khiêu, nhĩ-khiêu, nhĩ-khiêu, khứu-khiêu... Diễm Hà bị vướng mắt ở cuống họng, giọng nói không được trong thanh nên Văn Bình điểm huyệt cho nàng thông khiêu.

Nàng bịt cổ, ho một hơi dài. Chàng an ủi :

- Cô hết mệt rồi. Giờ đây cô có thể đến nơi hẹn với Song Ngư.

Diễm Hà lắc đầu :

- Không. Bửu Khoa vừa kêu em. Em có linh tính ông ta đang gặp nạn. Ruột gan em nóng như lửa đốt.

Chàng hỏi :

- Tôi cùng đi với cô được không ? Giọng nàng trở nên rần rỏ :

- Em đã hết lỗi lụi chẳng cần giữ gìn làm gì nữa. Vả lại, có anh một bên em bớt lo hơn. Không khéo người ta đã hạ sát Nguyễn Phước Bửu Khoa...

Bỗng dưng Văn Bình cũng có linh tính như Diễm Hà. Ruột gan chàng cũng nóng như lửa đốt. Nhưng nếu nàng nóng một thì chàng nóng năm, nóng mười, mặc dầu nàng là người yêu đầu gối tay ấp của Bửu Khoa còn chàng chỉ là người dung nước lửa. Nguyên nhân khiến

chàng quan tâm đến mạng sống của Bửu Khoa là tính chất tối quan trọng của điệp vụ chàng có trách nhiệm hoàn tất. Nếu Bửu Khoa bị hạ sát, chàng sẽ mất hết liên lạc với Tô Lan. Ông Hoàng đang cần Tô Lan. Trong quá khứ, Văn Bình chỉ giúp Sở, chứ chưa hề giúp ông Hoàng. Ông tổng giám đốc chẳng còn sống trên cõi đời đầy phản trắc này bao lâu nữa. Chàng thường chờ đợi cơ hội để tỏ lòng biết ơn người cha, người bạn, người chỉ huy độc nhất vô nhị là ông Hoàng. Cơ hội này chỉ đến với chàng nếu khoa học gia di truyền Tô Lan đáp máy bay đi Sài Gòn...

Văn Bình sửa soạn mở cửa. Diễm Hà bỗng xấn lên ra hiệu cho chàng tránh sang bên. Chàng hỏi :

- Cô sợ bọn Rônê ?

Nàng đáp mặt lấm lét :

- Vâng.

- Cô muốn tôi cho bọn chúng ngủ luôn không ?

- Muốn. Vì chúng có thể làm khó dễ.

Cửa mở, Rônê và gã gầy nhom đang chúi mũi vào bàn cờ «đam» đặt trên cái bàn vuông giữa nhà. Cỗ nhân phương Đông có câu «cầm kỳ thi họa» để chỉ bốn cái

thú quân tử. Diễm Hà mê đàn thì bọn đàn em mê cờ cũng là hậu quả tất nhiên. Cánh cửa chỉ được mở hé nhỏ vì Diễm Hà sợ gây tiếng động nhưng cả hai gã nhân viên MI-6 bị thần Cờ thu hồn, quên hết vũ trụ chung quanh.

Văn Bình bước đến nơi và đằng hắt Rờnê mới biết. Hắt rút tay khỏi quân cờ hắt định xô dịch, mắt trợn trừng, miệng toan nói xong lưỡi đã lúu cứng. Trong đời có lẽ chưa khi nào hắt bị sửng sốt nhiều bằng khi ấy. Gã gầy nhom, bạn hắt, diễm tĩnh và phản ứng nhanh hơn đã kịp thời xô ghế, đứng bật dậy. Nhưng 10 gã gầy nhom họp lại mới là trò đùa đối với Văn Bình. Chàng hơi cúi trở, gã gầy nhom lãnh trọn xương khuỷu tay giữa ngực. Nạn nhân kêu hự rồi ngã lộn vào bàn cờ, những con cờ bằng lát-tích xanh đỏ xinh xắn bắn đồ tung tóe khắp phòng.

Rờnê vùng đòn chống trả một cách tuyệt vọng. Cú đâm tréo của hắt mới được phóng ra, Văn Bình đã chặn lại dễ dàng. Chàng không cần đánh, chỉ đỡ nhẹ mà Rờnê đã té lăn cù, đầu động vào ghế xa-lông bịt đồng. Hắt ngồi dậy, miệng thở phì phì. Văn Bình kết thúc cuộc đấu quá chênh lệch bằng ngọn cước móc. Hắt bay vèo qua hai cái ghế xa-lông. Nếu không có cái tủ gương đồ sộ cản hắt lại chắc hắt đã lộn thẳng ra sân, cái sân khá

rộng, trông toàn cỏ mềm, tối thui, không một ánh đèn.

Văn Bình phải đứng lại chờ Diễm Hà. Trong cơn bối rối, nàng trở nên vụng về và chậm chạp khác thường. Mũi giày nhọn của nàng móc vào mép tấm thảm làm nàng suýt ngã lún nhũn vì bước hụt bậc cấp xuống sân.

Nàng kéo tay Văn Bình khi thấy chàng xăm xăm tiến lại chiếc DS sang trọng của Rônê. Nàng dẫn chàng vào ga-ra và chỉ cho chàng chiếc A-110, loại 1300S do hãng Alpine chế tạo với động cơ Rô-nô, thứ động cơ mà thiên hạ thường chê là chạy chậm như rùa, căn cứ vào tốc độ ì-ạch của mấy cụ tắc-xi con cóc ở Sài Gòn. Nhưng điệp viên Z.28 là dân chơi xe đua có hạng nên hình dáng lùn lùn và ngang phè phè của chiếc A110 này lại làm chàng tin tưởng mạnh mẽ.

Vì nó là loại xe chạy nhanh nhất và an toàn nhất hiện thời của kỹ nghệ xe tự động Pháp quốc. Với 215 cây số một giờ nó có thể cho các kiểu ô-tô khác nuốt bụi. Thân hình nó bé nhỏ, nó len lỏi dễ dàng hơn xe DS kèn cồng giữa rừng lưu thông rậm rạp Ba-Lê.

Diễm Hà giục Văn Bình :

- Em sợ chậm mất. Anh phải phóng thật nhanh may ra mới cứu kịp Bửu Khoa.

Văn Bình rồ ga, chiếc A-110 hung hãn vọt ra cổng. Ngồi bên, Diễm Hà hô lớn :

- Quẹo trái.

Chàng bẻ hết vô-lăng sang trái. Trong chớp mắt, kim đồng hồ tốc độ đã lên quá con số 110 cây số. Lái 100 giữa thủ đô Ba-Lê ban đêm mà không gây ra tai nạn chết người và không bị tu-huýt cảnh sát thổi phạt phải là đệ nhất phù thủy. Văn Bình có cảm tưởng như đang diễn trò đu bay trong rạp xiếc. Chàng quen phóng như điên mà cũng toát mồ hôi...

- Quẹo trái.

Quẹo trái, quẹo phải, quẹo trái... Diễm Hà cứ đều đều ra lệnh như thể nàng là Song Ngư thật sự và chàng là nhân viên ngoan ngoãn của tình báo Anh quốc. Nàng dán mắt vào con đường nhựa sáng phía trước, da mặt nàng căng thẳng và nghiêm trọng. Khi ấy nàng chỉ nghĩ đến Bửu Khoa. Và khi ấy Văn Bình cũng làm như máy, tay luôn luôn nắm cần sang số, hai chân liên tiếp đạp côn, rà thắng, tống ga.

Chàng quên bằng cả những đường phố ngoằn ngoèo, tranh tối tranh sáng, hàng chục bóng hồng tha thướt giro tay mời mọc, rồi những đại lộ đèn nê-ông rực rỡ, hàng

hóa đầy ắp tủ gương. Thần trí chàng được dồn hết vào việc điều khiển chiếc A-110 từ miền Bắc thành phố, qua cầu sông Sen, trở lại tòa nhà hiu quạnh của Bửu Khoa.

Tám biển đồng khắc mấy chữ «Giáo sư Nguyễn Phúc Bửu Khoa» vẫn còn nguyên bên cổng sắt đồ sộ sơn đen. Đường xá vẫn vắng teo, thậm chí những âm thanh quen thuộc như tiếng máy xe hơi cũng không nghe thấy. Mọi người ngủ say đã đành, dường như cảnh vật cũng ngủ say, và một bức màn bí mật dày cộm đang rủ xuống, ngăn tòa nhà của Bửu Khoa với kinh đô ánh sáng đầy màu sắc, đầy mùi thơm và đầy tiếng động.

Diễm Hà hấp tấp mở cửa nhảy xuống. Nàng lay cửa cổng rồi kêu «trời ơi». Nàng kêu «trời ơi» là vì cửa không được khóa bằng dây xích sắt như thường lệ. Hồi tối, Văn Bình đã thấy tận mắt sợi xích lớn bằng ngón tay cái, chú Sáu phải dùng cái chìa khóa dài ngoằn để mở, và cái ổ khóa cũng lớn bằng bàn tay mở rộng.

Giờ đây chú Sáu không có mặt. Cái xích sắt an toàn cũng không có mặt. Diễm Hà lảo lẩm :

- Mau lên anh ơi !

Chàng không đáp, lúi lũi trèo lên lầu. Mùi nước hoa Femme quyen rũ lạ lùng. Suýt nữa chàng tưởng nàng là

đàn bà... thật và ôm nàng hôn. Đến tấm rèm nhung đen, phía sau là cái tủ đựng sách và ô cửa hình vuông dẫn xuống hầm, cả Diễm Hà lẫn Văn Bình đều khựng lại. Riêng Văn Bình, chàng có cảm giác như bị quạt atêmi vào mặt. Hồi nãy Bửu Khoa đã đích thân kéo rèm, xô cái tủ sang bên, mời chàng đi xuyên qua hành lang rồi đặt chân xuống cầu thang xoắn ốc.

Một lần nữa Diễm Hà khựng lại. Nàng vụt nép vào ngực chàng. Làn da tay của nàng lạnh ngắt. Lạnh đến nỗi Văn Bình nổi gai ốc. Nàng hỏi chàng :

- Anh có nghe thấy tiếng gì không ?

Chàng lóng tai một phút rồi đáp :

- Tiếng rên.

- Vâng. Tiếng rên của Bửu Khoa. Chắc kẻ địch đang núp dưới hầm.

- Chẳng sao. Cô chờ trên này để tôi xuống trước dò đường.

- Anh ơi, em có linh tính là Bửu Khoa đã chết.

- Hừ... giác quan thứ sáu của cô trật đường rầy rồi.

Chàng giả vờ pha trò để khóa lấp sự lo lắng đang chiếm ngự tâm trí chàng. Giác quan thứ sáu bách chiến bách thắng của chàng cũng vừa báo tin giáo sư Bửu Khoa đang trút hơi thở cuối cùng. Nếu Bửu Khoa chết trước khi gặp chàng, chết không trời trăng được với chàng, công việc do Sở giao phó sẽ quay lại khởi điểm, và khởi điểm chua chát này chỉ là con số không to tướng. Chàng chỉ nghĩ đến cách giựt kéo nạn nhân hấp hối Bửu Khoa ra khỏi móng vuốt hải hùng của thần Chết nên quên bẵng một nhiệm vụ không kém quan trọng : nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho Diễm Hà.

Tiếng rên từ dưới hầm rượu vọng lên mỗi lúc một rõ. Hồi tối khi được Bửu Khoa dẫn đến cửa hầm, Văn Bình cũng đã dừng lại quan sát, khi ấy tứ bề hoàn toàn êm tịnh, chỉ thoang thoảng mùi thơm của rượu nho. Giờ đây mùi thơm ngan ngát đã biến đâu mất, ngoài tiếng rên yếu ớt của Bửu Khoa, còn có tiếng gió, tiếng gió soán cuộn từ một cõi âm xa xôi nào đó thổi hơi lạnh vào mặt chàng.

Đột nhiên, Văn Bình rờn rợn. Chàng sực nhớ đến sự cầu thả đại đột không thể tha thứ được của mình. Lẽ ra chàng không được lên tiếng trước miệng hầm. Một điệp viên mới ra trường cũng không hớ hênh một cách ngu xuẩn đến thế. Vì trong trường hợp kẻ địch còn lẫn lút

dưới hầm, chàng có thể thiệt mạng như chơi. Dầu bắn tòi địch cũng phải bắn trúng...

Tại sao địch chưa xuất đầu lộ diện ?

Có thể địch đã hết đạn. Hoặc địch chờ chàng xuống đến nơi để bắt sống. Hoặc địch đã chết... Tiếng nói của Diễm Hà rót vào tai chàng :

- Tôi lắm, để em lấy đèn cho anh.

Trời, tiếng «em» đi kèm với tiếng «anh» của nàng nghe dịu ngọt và ngây ngất khác thường. Cho đến phút này, Văn Bình vẫn cố tin nàng là đàn bà. Đàn bà trăm phần trăm.

Diễm Hà rút cây đèn bấm thực mạnh, loại sạc điện, treo lủng lẳng trên vách tử, đưa cho chàng. Lùm sáng xanh biếc quét thành vòng tròn, chiếu rõ những bậc thang và nền hầm. Văn Bình từ từ bước xuống. Chàng giang rộng cánh tay cầm đèn, để chiếu sáng được một diện tích rộng hơn, và cũng để phòng bị được căn mật hơn nếu kẻ địch mai phục trong góc hầm với khẩu súng sẵn sàng nhả đạn.

Chàng tự biết là liều mạng, song chàng không thể lùi được nữa. Sống chết có số... sợ gì... vả lại, mình thọ cũng đã hơi nhiều... giá ăn đạn của địch cũng phải

phép lắm rồi, mình thịt người ta và người ta thịt lại mình, có vay có trả là thói đời thông thường... Trong thâm tâm, chàng nhủ thầm như vậy, nhưng cách rọi đèn và cách đặt bước trên cầu thang của chàng lại chu đáo kinh khủng. Sống chết có số, đồng ý, nhưng nếu biết giữ mình chu đáo thì thần Chết khó thể vung lưỡi hái...

Chỉ còn mười bậc nữa là xuống đến nền hầm. Chàng giơ cao cây đèn bấm thêm nữa. Trong vùng sáng, chàng vừa nhìn thấy một xác người tênh hênh trên vũng máu đỏ lôm. Chàng biết chắc là xác chết vì trên ngực có một cái dùi lớn, cắm ngập vào tim, gần lút đến cán. Bị đâm giữa tim thì bằng cây kim gút cũng vị tất khỏi chết, huống hồ cái dùi lớn gấp mấy chục lần...

Ánh đèn rọi vào mặt nạn nhân đang nằm nhe răng. Chỉ thấy răng vàng là răng vàng. Cách hắt độ một quãng ngắn là một khối thịt khác, cũng đồ sộ như hắt. Văn Bình nhận ra ngay Nguyễn Phước Bửu Khoa. Diễm Hà đã nhìn thấy trước chàng. Có lẽ nàng đã nhận thấy bằng linh tính, hơn là bằng mắt.

Nàng rú lên thất thanh :

- Anh Khoa, anh Khoa, anh chết rồi ư ?

Nàng bước nhanh về phía Bửu Khoa. Ông ta nằm dựa đầu lên đồng chai rượu vang đỏ, mắt vẫn mở, và tuy chưa đến, Văn Bình vẫn nghe được hơi thở. Hơi thở của ông quá yếu ớt, nhưng ông còn sống. Sống được bao lâu nữa, Văn Bình chưa biết. Nhưng chắc chắn là trong giây phút này ông đang còn thở, ông đang còn sống.

Chàng không hy vọng chữa chạy cho Bửu Khoa bình phục mặc dầu chàng là võ sư về môn hồi sinh kuatsu. Chở ông ngay đến bệnh viện, với hàng chục giáo sư y khoa lỗi lạc trong phòng giải phẫu tân tiến cũng vô ích. Vì ông bị chết về nội thương. Ông còn ráng sống vì ông muốn nói một đôi điều trọng đại. Văn Bình mừng khắp khởi, song niềm vui của chàng đã bị cắt đứt đột ngột vì tiếng kêu của Diễm Hà.

Thì ra trong cơn hoảng hốt nàng không để ý để ý đến những bậc thang còn sót lại. Nàng bước luôn xuống nền nhà, hụt chân trong khoảng không và ngã tòm vào vũng máu.

- Cứu em với !

Văn Bình vội đỡ Diễm Hà. Ánh đèn bấm đã tắt. Nhà hầm chỉ được chiếu sáng bằng ngọn điện nhỏ bé duy nhất. Tuy vậy Văn Bình cũng thấy hai chân nàng co rúm. Có lẽ nàng gãy xương vì nàng kêu đau luôn miệng.

Chàng đặt nàng nằm ngay ngắn trên một khoảng đất sạch sẽ và điểm huyết cho nàng khỏi bị cơn đau làm mê man.

Xong xuôi, chàng mới quay lại săn sóc cho Nguyễn Phước Bửu Khoa...

Kể ra, chàng chỉ dành cho Diễm Hà độ 30 giây đồng hồ. Ngay sau đó, chàng dồn mọi nỗ lực để cứu sống Bửu Khoa. Nhưng 30 giây đồng hồ giữa lúc Bửu Khoa chống trả tử thần kịch liệt và vô vọng đã là một thời gian quá dài... Văn Bình cất tiếng gọi :

- Giáo sư Bửu Khoa, tôi đây, Z.28 đây.

Chàng lập lại nhiều lần song Bửu Khoa nằm bất động. Chàng nghe ngực : trái tim đã ngưng đập. Tuy vậy, chàng vẫn tin là Bửu Khoa còn sống. Chàng vạch áo Bửu Khoa ra, đánh atêmi bằng đầu ngón tay vào huyết hời sinh. Khoảng hai phút sau, Bửu Khoa ho lên một tiếng nhỏ. Văn Bình giựt tóc mai và tiếp tục gọi tên. Mắt ông ta mở ra, miệng hơi mấp máy. Tròng đen của ông lay động nhẹ khi Diễm Hà quỳ xuống một bên. Giọng nàng ướm nhèm nước mắt :

- Em đây... anh tha lỗi cho em.

Văn Bình truyền chân khí của chàng vào kinh mạch cho Bửu Khoa. Nhưng chàng có cảm giác chân khí đang tuôn vào khoảng trống. Điều này chứng tỏ cơ thể của Bửu Khoa không tiếp nhận chân khí được nữa. Nghĩa là Bửu Khoa không còn hy vọng sống lại. Ông chỉ có thể sống lại trong phút chốc rồi ra đi mãi mãi...

Văn Bình bèn gạt nhẹ Diễm Hà ra, rồi ghé sát tai Bửu Khoa hỏi dồn :

- Z.28 đây, câu hỏi này rất quan trọng, ngày mai ông có hẹn với người thư ký của Tô Lan lúc mấy giờ và ở đâu ?

Dường như Bửu Khoa nghe được và hiểu được câu hỏi của chàng. Và dường như ông ta đang cố gắng cất tiếng. Bửu Khoa đằng hắng lần nữa, với mục đích chế ngự lớp đàm đang chặn nghẹt cổ họng. Văn Bình thúc giục Bửu Khoa :

- Ông nói đi. Định gặp lúc mấy giờ, gặp ở đâu ? Nếu miệng ông không nói được nữa thì ông dùng tay ra hiệu. Bây giờ tôi hỏi, nếu đúng thì ông cử động ngón tay cái, nếu tôi nói không đúng thì ông cứ để yên... Thế nào, ông đã nghe rõ chưa ? Nghe rõ thì ông cử động ngón tay cái... nào... nào...

Văn Bình và Diễm Hà cùng nín thở. Ngón tay cái của Bửu Khoa hơi gập lại. Gập lại từ từ rồi duỗi ra từ từ. Diễm Hà nhìn Văn Bình, ra vẻ sửng sốt. Vì chàng đang hà hơi cho bàn tay Bửu Khoa nóng lại, đồng thời xoa nắn những đường gân ngang dọc trên bàn tay. Chàng yêu cầu Bửu Khoa cử động ngón cái không phải do sự tình cờ, theo kinh nghiệm nguyên khí trong thân thể sắp chết thường qui tụ nơi đầu ngón tay trước khi tản xuất vào không gian bao la. Đối với võ sĩ từng tập luyện nội ngoại công như Bửu Khoa thì đầu ngón tay là trạm nghỉ mạnh mẽ cuối cùng của nguyên khí, nhiều khi tim đã ngừng đập mà ngón tay vẫn còn lúc lắc.

Văn Bình hỏi Bửu Khoa :

- Sẽ gặp hồi mấy giờ ? Tôi sẽ kể giờ, kể xong tôi sẽ ngừng lại, nếu đúng thì ông cử động ngón tay cái, không đúng thì thôi. Nếu ông nghe rõ những điều tôi vừa nói thì ông cử động ngón tay cái...

Văn Bình mừng rơn. Chàng vừa dứt lời, ngón cái của Bửu Khoa đã cựa cựa. Chàng lại nói :

- Yêu cầu ông nghe kỹ. Giờ hẹn là giờ chẵn hay giờ có những phút lẻ ? Nếu là giờ lẻ thì cử động ngón tay. Ngón tay cái của Bửu Khoa không thay đổi vị thế. Như vậy nghĩa là giờ chẵn. Thật rầy ra cho chàng nếu giờ

hẹn đeo thêm mười mười lăm phút tòng teng, vì chàng sẽ phải đặt nhiều câu hỏi phụ và Bửu Khoa sẽ không sống được đến khi ấy để trả lời đủ.

Văn Bình nhìn giữa mắt lim dim của giáo sư Bửu Khoa :

- 10 giờ.

Bửu Khoa không trả lời. Văn Bình tăng thêm :

- 11 giờ.

Bửu Khoa vẫn không cử động ngón cái. Văn Bình lần lượt nâng lên đến xế trưa, buổi chiều, buổi tối, Bửu Khoa vẫn tiếp tục lặng thinh. Thoạt tiên chàng tưởng ông ta đã chết. Kiểm soát lại kinh mạch, chàng thấy rõ ông ta còn sống, mặc dầu gần gũi thế giới bên kia hơn mấy phút trước. Mồ hôi vã đầy áo, Văn Bình nuôi hy vọng cuộc gặp gỡ sẽ diễn ra trong buổi tối. Tại các thị trấn quốc tế, buổi tối là thời gian tiếp xúc thuận tiện lý tưởng, một cái ghế đá công viên, một chỗ ngồi trong rạp xi-nê tối om, một căn phòng trọ tối om giành riêng cho những cặp trai gái trốn vợ, trốn chồng đến đó để vui thú trên giường nệm lò so...

Nhưng chàng đã đếm từ 8 đến 12 giờ đêm Bửu Khoa vẫn không nhúc nhích. Không lẽ tiếp xúc từ lúc sau nửa

đêm ? Đại diện của Tô Lan là đàn bà con gái, trường hợp này không thể xảy ra.

Mồ hôi lạnh đổ rào như nước mưa, Văn Bình vận hết nỗ lực để theo dõi sự thay đổi trên diện mạo nạn nhân hấp hối. Chàng thoáng thấy nét ngạc nhiên pha lẫn bức bối trên tròng mắt Bửu Khoa. Tại sao ông ngạc nhiên ? Tại sao ông ta bức bối.

Văn Bình suýt thét lớn và tự vả tát vào má để trừng trị mình. Trời... mình ngu quá... ngu hơn cả những đứa ngu nhất trong làng gián điệp Đông Tây cổ kim ! Người Pháp thường chê bai những kẻ đi tìm buổi trưa vào lúc 14 giờ chiều, Văn Bình lại đã đi tìm buổi... sáng vào lúc... nửa đêm. Chàng vừa tính lầm một cách tai hại. Tính lầm vì chàng tự hào là tính đúng. Tính lầm, vì chàng tự hào là quen thuộc đời sống Ba-Lê như quen thuộc đời sống Sài Gòn. Chàng nghĩ rằng người Ba-Lê ham ăn, ham chơi và dĩ nhiên là... ham ngủ nên khó thể đến nơi hẹn trước 10 giờ sáng. Phương chi người hẹn lại là đàn bà. Đàn bà đẹp dậy muộn đã đành, chỉ riêng cái việc từ trên giường bước xuống đất cũng mất 15 phút, rồi còn việc làm sạch và làm đẹp sẽ mất thêm vài ba giờ đồng hồ nữa, cộng thêm một giờ điểm tâm thì sớm lắm là gần Ngọ giai nhân mới có thể ra xe, đến nơi hẹn. Chàng định ninh 10 giờ là sớm ủa. Chàng không

ngờ... phải, khôn quá hóa dại... chàng không ngờ.

Cổ đẳng mặt, chàng hỏi Bửu Khoa :

- Giờ hẹn là 8 giờ sáng, phải không giáo sư ?

Ngón tay cái của Bửu Khoa cựa cựa thật mạnh. Đường như ông ta chờ đợi giây phút quý báu này từ lâu. Chỉ một câu hỏi ngắn «8 giờ sáng» mà Văn Bình loay hoay đúng 5 phút đồng hồ, 5 phút trong lúc này giá trị bằng 5 ngày trò chuyện với Bửu Khoa khi ông ta còn sống nhăn.

Diễm Hà thở phào. Bước gay go nhất đã được vượt qua. Nhưng còn địa điểm của cuộc gặp gỡ ? Đó mới là chi tiết quan trọng. Chàng có thể không cần biết giờ, không cần biết diện mạo người thư ký của Tô Lan. Nhưng bắt buộc chàng phải biết nơi hẹn là đâu. Phương pháp cử động ngón tay chỉ có thể áp dụng vào việc hỏi giờ. Vì vậy trong khi Diễm Hà thở phào Văn Bình lại lo muốn tắt hơi. Ngẫm nghĩ một vài giây, chàng lại tiếp tục :

- Cũng như hồi nãy, ông sẽ dùng ngón tay cái để trả lời. Tôi sẽ đặt nhiều câu hỏi liên nhau. Hỏi xong một câu, tôi ngưng lại, ông sẽ trả lời. Nào, nơi gặp là khách sạn, công viên, đường phố, rạp hát hay hàng quán ? Nếu

gặp tại một trong 5 nơi vừa kể thì ông cử động ngón cái, bằng không thì thôi.

Bửu Khoa từ từ cử động ngón cái. Văn Bình lần lượt nhắc lại những tiếng khách sạn, công viên, đường phố, rạp hát, hàng quán, vừa nói vừa theo dõi phản ứng của nhà bác học hấp hối. Mãi đến khi chàng dần mạnh chữ «hàng quán» Bửu Khoa mới trả lời.

Tên nhà hàng bắt đầu bằng chữ gì ? Bửu Khoa trả lời sau khi Văn Bình đọc chữ «C». Chàng hỏi «tên nhà hàng gồm mấy tiếng, ví dụ Lapin Agile gồm 2 tiếng ?» Bửu Khoa cử động ngón cái ở tiếng thứ tư. Và tiếng thứ tư này là tiếng gì ? Văn Bình đọc một hơi hơn 20 chữ cái, mãi đến chữ P ở gần cuối, nạn nhân mới ngo ngoe ngón tay.

Giờ đây, Văn Bình hỏi đến tên đường. Nhưng chàng chưa kịp lên tiếng, nhà bác học đã nấc một tiếng ngắn. Chàng vội vàng kiểm điểm kinh mạch của nạn nhân. Những phân tử nguyên khí cuối cùng của Bửu Khoa đã thoát khỏi ngón tay cái. Tròng mắt đang nửa khép, nửa mở đã đóng chặt lại. Nấc xong, ông quấy mình và cuộn tròn lại như con tôm luộc.

Bửu Khoa đã chết.

Từ nãy đến giờ, Diễm Hà ngồi im, phần vì nàng tin Bửu Khoa không chết, phần khác vì kỹ thuật đối thoại với người câm khẩu với Văn Bình đã làm nàng say mê như thể bị thu hồn. Tiếng nấc vĩnh biệt của giáo sư Bửu Khoa lôi kéo nàng ra khỏi cơn mơ. Thấy người yêu co quắp sau khi giấy đành đạch, nàng mới gọi lớn :

- Bửu Khoa, anh Bửu Khoa ? Anh làm sao thế ?

Dĩ nhiên là nhà bác học không nghe tiếng nàng kêu và cũng không thể trả lời. Diễm Hà khóc bù lu bù loa như vợ trẻ bị chồng đánh oan. Trong cơn khóc, nàng kể lể, thương xót tình nhân vắn số. Nghe tiếng «vắn số» Văn Bình không ngăn được cười. Trời ơi, suýt soát 80 tuổi mà nàng cho là vắn số, chẳng hiểu nàng muốn ông già chơi trống bỏi này sống đến năm thứ trăm mấy nữa?

Chàng kéo thi thể còn nóng của Bửu Khoa vào góc tường để được gần ánh đèn hơn rồi cầm cúi lục lọi túi quần và túi áo. Tất cả những vật gì tìm thấy, dầu chỉ là một mảnh giấy bé nhỏ, chàng cũng cất kỹ. Xong xuôi, chàng đứng dậy, nắm cánh tay Diễm Hà :

- Ta đi thôi.

Trên khuôn mặt ướt đầm nước mắt làm son phấn nhòa nhoẹt của Diễm Hà hiện đầy kinh ngạc :

- Đi đâu, hả anh ?

Lẽ ra chàng nói «đi tìm cách liên lạc với Tô Lan» song chàng chợt nghĩ đến mối tình ngang trái giữa hai người sinh lý bất bình thường nên cố tạo giọng ngậm ngùi và căm hờn :

- Đi tìm kẻ giết Bửu Khoa để rửa thù.

Mắt Diễm Hà sáng rực. Quả nàng yêu lão già bác học thật sự. Yêu bằng thể xác đã đành, nàng còn yêu bằng cả trọn vẹn tâm hồn nữa. Nàng xiết chặt tay chàng :

- Cám ơn anh. Nếu anh giúp em rửa thù, em sẽ mang ơn anh cho đến chết. Em sẽ cho anh biết tất cả bí mật về Song Ngư.

Lời nói của Diễm Hà làm chàng sững phát điên. Nhưng chàng không dám để lộ trên mặt. Chuyến này, ông M. tổng giám đốc tình báo Anh quốc hết đường chống chế. Dĩ nhiên, ông sẽ vẫn đổ tội cho nhân viên như thường lệ, song để trám miệng ông Hoàng, ông sẽ phải (đau đứt ruột) rút cuốn chi phiếu và ký cho ông Hoàng một tờ (điều ông M. rất ít khi làm, vì lẽ ông là vua... rán sành ra mỡ trong làng điệp báo quốc tế).

Sắp trèo lên cầu thang, Diễm Hà bỗng quay lại :

- À, còn thi thể của Bửu Khoa...

Văn Bình giả vờ ngần ngừ một vài giây rồi đáp :

- Để mình liên lạc với cảnh sát, họ cho xe hồng thập tự đến chở đi. Cô dính vào bất tiện. Vả lại, mình không có thời giờ.

Diễm Hà ôm mặt Bửu Khoa hôn hàng chục lần. Ngủ khóc được một lát, nàng bắt đầu khóc lại. Nàng đúng là đàn bà Việt cổ xưa mặc dầu nàng nói tiếng tây thạo hơn tiếng mẹ đẻ, mặc dầu nàng mặc đồ tây và có nếp sống rất tây. Nàng là đàn bà 50 phần trăm, chứ nếu nàng trở thành 100 phần trăm với những bộ phận nẩy lửa như chàng có dịp ngắm nghía, chàng cũng không dám léo hánh tới. Niềm rung động mạnh mẽ đã tan biến, chàng đâm ra sợ nàng...

Lên đến tầng trên, Văn Bình hỏi Diễm Hà :

- Buổi tối Lệ Liên về nhà riêng ?

Nàng đáp :

- Vâng.

- Cô biết địa chỉ của Lệ Liên ?

- Có chứ.

Chàng đưa bút cho nàng :

- Cô ghi chỗ ở của Lệ Liên và của cô vào đây.

- Em sẽ dẫn anh đến đó ngay bây giờ.

- Không tiện. Tôi đi một mình tiện hơn. Người ta đang rình rập cô, có thể sẽ giết chết cô. Giờ này chắc bọn Rờnê đã báo cáo với Song Ngư.

- Anh đừng ngại. Chúng định ninh em là Song Ngư. Ngoài ra chúng không thể biết Song Ngư ở đâu và Song Ngư là ai.

- Đang còn những cơ quan khác nữa. Vì cô là đầu mối có thể dẫn đến Tô Lan.

- Anh lại lầm. Em không biết gì hết. Tuy yêu em, Bửu Khoa lại rất kín đáo.

Hai người trở lên căn phòng được dùng làm bàn giấy của giáo sư Bửu Khoa. Văn Bình lại hỏi Diễm Hà :

- Còn chú Sáu. Nghe nói chú Sáu ở đây với ông Bửu Khoa. Phòng chú Sáu ở đâu ?

Diễm Hà dậm chân xuống đất ra vẻ bất bình :

- Trời ơi, óc em đặc sệt, em chẳng còn nhớ gì nữa. Vâng, chú Sáu cùng ở đây với ông Bửu Khoa. Phòng của chú Sáu ở cuối hành lang. Giờ này chắc chú đang ngủ, chú ngủ sớm như người nhà quê. Khổ quá, nếu chú biết ông Khoa bị ám sát trong khi chú ngủ say có lẽ chú tự tử mất.

Văn Bình bước rảo ra hành lang. Không hiểu sao chàng vẫn có cảm giác rờn rợn. Cảm giác này xâm nhập trí não chàng ngay sau khi chàng trở lại biệt thự của Bửu Khoa, và nó không chịu tan biến. Giáo sư Nguyễn Phước Bửu Khoa đã chết. Chú Sáu là người thân của Bửu Khoa. Thân, nghĩa là được Bửu Khoa cho biết nhiều điều quan trọng. Địch đã giết Bửu Khoa, địch khó thể buông tha chú Sáu sống.

Đến cửa phòng đóng im ỉm gần lối ra bao lon nhìn xuống khu vườn đầy cây cối rậm rạp tối om, Diễm Hà đập nắm tay kêu :

- Chú Sáu, chú Sáu, mở cửa.

Bên trong hoàn toàn im lặng. Diễm Hà gất :

- Ngủ gì mà ngủ lảm thế ? Giáo sư Bửu Khoa bị giết mà chú vẫn cứ ngủ ư ?

Một lần nữa, Văn Bình phải vận kinh để phá cửa. Cửa phòng chú Sáu cũng như cửa phòng Bưu Khoa được đóng bằng gỗ tốt khá dày. Chàng gạt nhẹ Diễm Hà sang bên. Dưới sức đẩy của kinh lực, cánh cửa kiên cố bị xụp gãy.

Văn Bình nâng hai tay ngang ngực, chuẩn bị tung chưởng đối phó. Vì chàng nghi ngại kẻ địch rình núp trong phòng.

Nhưng không, căn phòng không có ai hết. Theo lời Diễm Hà, chú Sáu nằm trên cái giường nhỏ kê sát tường, đối diện cửa ra vào. Tuy sống ở Ba-Lê đầy đủ tiện nghi của thế kỷ 20, chú Sáu lại gắn bó với sinh hoạt cổ xưa. Giường chú thuộc loại ván gỗ giản dị, thô tháp, do chú tự tay xẻ cây, bào lắp. Chú tự tay đánh bóng véc-ni. Trên giường không có nệm lò so như thường lệ. Chú cũng không trải chiếu nữa. Lưng chú phải là lưng sắt mới chịu nổi mặt giường cứng đét. Để khỏi mang tiếng bẩn thỉu, chú chỉ dùng một tấm vải trắng tinh, được giặt ủi và hồ bột thường xuyên, trải thay chiếu.

Trên giường chú Sáu, Văn Bình không thấy chú Sáu. Tấm vải đã bị cuộn tròn nhàu nát, vứt bỏ lung tung trên đất. Cạnh giường là cái bàn nhỏ đựng rượu và ly cốc. Cái bàn này cũng bị lật ngửa, chai và ly vỡ nát. Rõ ràng một cuộc xung đột dữ dội vừa xảy ra trong phòng. Vừa

xảy ra, vì Văn Bình thấy nhiều vết máu còn tươi ướt.

Chú Sáu đã biệt tích.

Địch đã nhanh chân hơn điệp viên Z.28.

VIII - Chú Sáu

Những vết máu loang lổ từ chân giường ra đến cửa phòng. Không đọng thành vũng lớn, tức là thương tích không lấy gì làm trầm trọng. Văn Bình không đoán được máu này là của ai, chắc là của kẻ địch. Chú Sáu đang ngủ, nghe tiếng động vội choàng dậy. Nhưng chú Sáu vốn ngủ say, khi chú choàng dậy thì địch đã lọt vào phòng, và chiếm được lợi thế. Địch toan bắt cóc chú thì chú kháng cự lại. Nhưng rốt cuộc chú yếu hơn địch, và chú bị khuất phục và dẫn đi.

Ngoài tám vài nhàu nát và những mảnh ly chai vỡ, đồ đạc vẫn không bị suy suyển vị trí. Chú Sáu sống độc thân có khác, căn phòng của chú tiêu biểu cho chủ nghĩa bẽ bộn, nó là phòng ngủ, phòng đọc sách và là phòng... kho nữa. Cái tủ buýp-phê kê lọt trong góc có thể được coi là tiệm hàng xén thu nhỏ. Trên mặt được bày đủ thứ, từ cây đèn bấm, cặp mắt kiến đến hũ cà-phê pha không cần lọc, và những chai tương, chai dấm, chai rượu đủ màu...

Cạnh tủ buýp-phê là một cái tủ khác lồng kính chững chạc, đựng toàn sách. Chắc không phải truyện giải trí, mà là sách khảo cứu nhưc đầu mỗi mắt vì cuốn nào cũng dày cộm, được đóng gáy da, in chữ vàng rực rỡ và

được giữ gìn hết sức sạch sẽ. Chú Sáu được giới thiệu là bếp kiêm bồi phòng, kiêm luôn tài xế ban đêm cho Bửu Khoa, nhưng tủ sách thượng lưu này chứng tỏ chú là người có học. Không phải học lè phè. Mà là học cao.

Văn Bình hỏi Diễm Hà :

- Sách này là của chú Sáu ?

Nàng đáp :

- Vâng. Chú Sáu là một gia nhân quái dị. Chú không đậu bằng nào cả mà dân khoa bảng học rục xương cũng chưa theo kịp chú. Cái gì chú cũng biết, riêng về khoa học chú chưa chịu kém ai, dĩ nhiên chú chỉ khâm phục mỗi ông Bửu Khoa mà thôi. Chú đọc sách chăm chỉ hơn cả sinh viên sửa soạn kỳ thi nữa. Em không hiểu tại sao một người giỏi giang như chú Sáu lại nhận làm bồi phòng, đầu bếp và tài xế, quần quật từ sáng đến khuya, chủ nhật ngày lễ cũng không được nghỉ.

- Ngoài chú Sáu ra, không còn gia nhân nào khác nữa ư ?

- Không. Tính nết Bửu Khoa buồn giận hiền dữ thất thường, có khi thay đổi một ngày cả chục lần thì ai dám làm gia nhân nổi. Nghe nói trước kia Bửu Khoa cũng có

thuê nhiều người giúp việc, song họ đều rủ nhau đi hết. Khi em đến đây thì chú Sáu đã có mặt.

Văn Bình tần mẩn cầm một chai huyết-ky cạn non nửa, soi lên ánh đèn. Thường lệ, rượu huyết-ky ngon có màu sắc đẹp, giờ đây, cơn khát đang giầy vò cơ thể, màu sắc nó càng đẹp hơn, và mùi thơm nó còn thơm gấp chục lần. Chàng mở nút, toan ngửa cổ dốc vào cuống họng thì Diễm Hà ngăn lại. Chàng vội hỏi :

- Cô sợ gì ? Sợ thuốc độc phải không ?

Diễm Hà lắc đầu :

- Không. Em thấy cái máy thu thanh của chú Sáu.

Máy ra-dô là loại máy thông dụng trên thế giới, mán mọi trong rừng rậm Phi Châu còn không ngạc nhiên thì chẳng lẽ Văn Bình lại ngạc nhiên. Tuy vậy, chàng vẫn tạm ngưng thưởng thức rượu mạnh thần tiên, ghé mắt vào cái ra-dô 9 băng toàn bằng tăng-di-to của Nhật, mang tên một hãng rất quen thuộc là Sony, nhưng không hiểu tại sao Văn Bình lại khựng người. Và giây đồng hồ khựng này đã làm cho chàng no ứ bao tử mặc dầu chàng đang đói meo, chàng cũng đột nhiên hết khát...

Diễm Hà kéo cái ra-dô về phía nàng và nói :

- May quá, nếu nó còn chạy thì có nhiều hy vọng tìm ra nơi chú Sáu bị giữ.

Nàng không nói rõ «nó» là gì song Văn Bình đã biết là một dụng cụ phát tín hiệu. Kỹ nghệ hiện đại đã sản xuất hàng chục thứ dụng cụ phát tín hiệu khác nhau, cất trong mình nó phát ra những tín hiệu đặc biệt, người ở xa có thể nghe được bằng máy tiếp nhận riêng. Dụng cụ này được phổ biến rộng rãi đến nỗi nhiều bà vợ mắc bệnh ghen tuôn nặng đã lén mua quẹt máy hoặc bút máy phát tín hiệu bày bán trên thị trường, bỏ vào túi áo ngực lang quân, ban đêm ngực lang quân đi với mèo nói dối là đi công việc làm ăn, các bà ở nhà chỉ cần mở máy là theo dõi được lộ trình. Người ta còn chế tạo cả một kiểu máy nghe tín hiệu và tính toán luôn vị trí khiến các bà vợ sư tử Hà Đông có thể phăng ra tổ ấm của ông xã dễ dàng...

Chú Sáu biết dùng máy phát tín hiệu không phải là chuyện lạ. Văn Bình chỉ lấy làm lạ tại sao chú Sáu lại dùng. Diễm Hà lên tiếng giải thích :

- Như anh đã thấy cái đồng hồ truyền điện của em, cái ra-dô thu tín hiệu này cũng do Bửu Khoa sáng chế. Tuy là nhà khoa học chuyên về di truyền, ông ta rất giỏi

về điện tử. Ông liên lạc với mỗi người một cách khác nhau. Với em ông dùng đồng hồ truyền điện nhẹ, còn với chú Sáu, ông xài dụng cụ phát tín hiệu. Bất cứ đi đâu, chú Sáu đều mang dụng cụ này đi theo, nó cũng là đồng hồ giống loại đồng hồ của em...

Văn Bình mở nút máy ra-dô. Từ ống loa nhỏ xíu, vọng ra một điệu nhạc giựt gân. Chàng bèn hỏi Diễm Hà bằng mắt. Nàng nói :

- Không, đó là nút vặn ra-dô. Những nút của ra-dô không liên quan đến bộ phận thu nhận tín hiệu. Vì vậy người ngoài không thể biết được.

Nói đoạn, nàng cầm cái đầu dây được dùng để tắt ống loa và để nghe riêng, và đưa đầu kia cho Văn Bình đút vào lỗ tai. Sợi dây nhỏ một đầu có cái nút đút vừa lỗ tai được gọi bằng Anh ngữ là earphone, giành cho giới mê nhạc muốn nghe riêng một mình, không làm phiền người khác.

Văn Bình đinh ninh sẽ nghe được những tiếng tút tút tíu tíu thường lệ của máy phát tín hiệu. Song chàng chỉ nghe được điệu nhạc. Nhưng không phải điệu nhạc giật gân của mấy anh chàng da đen thổi kèn. Mà là nhạc nhẹ. Nhạc đệm bằng măng cầm. Chàng bèn rút cái nút ra khỏi tai và đưa cho Diễm Hà :

- Cô thử coi, tôi chẳng nghe thấy gì cả.

Diễm Hà nghe một phút rồi mỉm cười, vẻ mặt tươi tỉnh :

- Có. Máy đang chạy. Em quên nói với anh về lỗi lắp ráp cầu kỳ của Bửu Khoa. Ông ta sợ người ngoài nghe, có thể nghi ngờ nên thay âm thanh tút tút cổ điển của máy phát tín hiệu bằng tiếng đàn măng cầm.

- À ra thế. Nhưng tiếng đàn này chỉ chứng tỏ máy đang chạy, chứ nó không cho biết được chú Sáu đang ở đâu.

- Đó là điều em muốn nói với anh.

Diễm Hà mở tủ buýp-phê, lôi ra cái máy thu thanh hiệu Sony, giống hệt cái đặt trên bàn. Nàng lẹ làng mở miếng gỗ hình chữ nhật ở phía sau ra. Bên trong chàng thấy một cái hộp nhỏ, trông tương tự như máy điện tâm kế. Nó chỉ lớn bằng phần mười cái điện tâm kế do Nhật chế tạo, được y sĩ dùng để đo sức khỏe của trái tim. Điện tâm kế luôn luôn có những cây bút tự động chạy trên tờ giấy, tình trạng trái tim ra sao được ghi thành những nét cao thấp bằng mực. Diễm Hà lôi cái hộp ra ngoài, mở đèn thật sáng cho Văn Bình thấy rõ hơn.

Điều vừa mục kích làm chàng toát mồ hôi khâm phục. Bưu Khoa đúng là bộ óc khoa học kỳ quan. Các cơ quan điệp báo đàn anh trên thế giới đã sáng chế cái máy theo dõi điện tử, tuy nhiên loại máy này còn quá cồng kềnh, chỉ có thể đặt ở gần trung ương, chưa thể xách tay mang dọc đường, hơn thế, nó còn ở thời kỳ thử nghiệm. Cái máy của Bưu Khoa rất tiện lợi, nó vừa nhỏ, vừa nhẹ, treo trong xe hơi dễ dàng.

Diễm Hà loay hoay cắm điện rồi mở một giấy nút. Tiếng rè rè êm tai nổi lên, ngòi bút viết chữ đen từ từ lượn trên tờ giấy màu vàng, kẻ ô vuông nhỏ màu nâu. Nhưng ngòi bút chỉ chuyển động trong vòng 30 giây rồi ngưng.

Diễm Hà nói :

- Chú Sáu đã bị chở về nhà giam. Vì máy phát tuyến đứng lì một chỗ.

Văn Bình hỏi :

- Đồng ý. Cây bút ngưng lại tức là máy phát tuyến không xê dịch như trước nữa. Nhưng cô có thể biết được nhà giam chú Sáu tọa lạc tại khu nào, tại đường nào trong thành phố không ?

Nàng đáp «có chứ» một cách ung dung pha lẫn kiêu hãnh. Văn Bình khét tiếng về kiến thức khoa học ngay cả các nhà nghiên cứu có hàng đồng bằng cấp trên vai nặng trĩu cũng không dám bíp chàng. Hễ có thời giờ rảnh rỗi là chàng đọc ngẫu nhiên, ông Hoàng lại lập cho chàng một thư viện bằng phim ảnh vi-ti với đủ sách báo và tài liệu được cập nhật hóa. Có thể nói không ngoa khối óc của chàng là một thư viện thu hẹp. Tuy vậy, chàng lại hoàn toàn mù tịt về cách thức Bưu Khoa áp dụng để khám phá lộ trình kẻ bị theo dõi. Không hiểu nàng bấm nút ở đâu mà tờ giấy trên có ngòi bút tự động trở thành sáng rực. Té ra bên dưới có đèn. Ngọn đèn được bật sáng vừa cho Văn Bình thấy một vật chàng không bao giờ ngờ tới.

Vật này là bản đồ thành phố Ba-Lê. Kinh đô ánh sáng được liệt vào hàng thành phố đàn anh về khoản đông đảo và rộng rãi, những bản đồ in trên tờ giấy lớn bằng tờ nhật báo mà tên đường còn nhỏ li ti, hướng hồ bản đồ nằm dưới được ánh đèn chiếu sáng này chỉ nhỏ như nửa tờ bìa cuốn truyện bỏ túi.

Diễm Hà mở ngăn kéo, rút ra cặp viễn kính. Nàng đeo vào mắt và bắt đầu quan sát tám địa đồ. Nàng reo lên :

- Đây rồi...

Văn Bình đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Diễm Hà trao ống nhòm cho chàng. Trời đang đêm mà viễn kính rọi sáng như ban ngày, giữa trưa nắng rực. Bản đồ được vẽ bằng mực xanh, chỗ đậm chỗ nhạt. Con sông Sen ngăn đôi thành phố nổi bật một màu hồng mát mắt và gợi cảm. Và ngay trên bờ hữu ngạn, chàng nhận thấy một vệt đen đậm ngoằn ngoèo như con giun để rồi cô đọng lại thành dấu chấm tròn thật lớn.

Dấu chấm tròn màu đen là nơi chú Sáu bị giam. Nó tọa lạc ngay cuối đường Cầu Mới. Trong khu Chợ Chính.

Khu chợ gồm một khoảng đất mênh mông với hàng chục đường phố nhỏ hẹp, vô danh, từng là nơi hành nghề của dân anh chị và hồng lâu từ nhiều thế kỷ, ngay giữa trung tâm Ba-Lê, giữa những đoàn xe và người chật ních không còn chỗ chen chân và những cái tháp không lồ cao ngất làm bằng bắp xu, hành, măng tây, bom, mận và dưa bở. Chú Sáu bị giam tại khu chợ, việc giải cứu sẽ rất khó khăn vì Văn Bình không hiểu máy tính của Bưu Khoa được chính xác đến đâu, hơn nữa, ban đêm là thời khắc đông đúc nhất, ồn ào nhất, nhiều đường cấm xe cộ lưu thông, chàng phải đi bộ, và đến khi chàng rẽ được đám đông người ngòm và hàng hóa thì địch có thể cao bay xa chạy.

Diễm Hà lấy bút chì mờ gạch dấu chữ thập gần cái chấm đen đậm trên bản đồ rồi nói với Văn Bình :

- Đúng rồi. Đây là đường Những Kẻ Ngây Thơ⁴². Em sẽ lái xe đưa anh đến.

Chàng bỗng có cảm giác bị rình rập. Chàng cầm tay Diễm Hà, kéo nàng lại sát tường rồi tiến lên một bước, chắn ngang mặt nàng làm tấm khiên che chở.

Nhưng chàng đã cẩn thận hơi quá đáng. Vì tứ phía vẫn vắng lặng. Tuy vậy, chàng chưa chịu tin là giác quan thứ sáu của chàng đánh hơi lầm. Địch đã giết bác sĩ Bửu Khoa, địch đã bắt chú Sáu, địch khó thể cho Diễm Hà tự do. Chàng lo lắng cho tính mạng của Diễm Hà hơn là tính mạng của chàng.

Chờ một lát không thấy gì khả nghi, chàng mới bằng lòng cho nàng ra ngoài hành lang, xuống sân. Chàng nói như ban lệnh :

- Mời cô đi trước.

Diễm Hà có vẻ phật ý :

42 Rue des innocents.

- Anh sợ họ ám sát em ? Em chán ngấy cuộc sống, chán ngấy tất cả. Họ giết em chính là mang phúc lành lại cho em.

Văn Bình không đáp. Chàng không muốn cất tiếng, phần vì tránh khơi sâu nỗi đau đớn của Diễm Hà, phần khác vì cần đề phòng địch dựa vào tiếng động để mở cuộc tấn công.

Chiếc Alpine động cơ cực mạnh vẫn đậu bên trụ cổng. Đêm khuya thanh vắng, chàng tha hồ phóng nhanh. Diễm Hà tắt tưở ra sân. Sau khi hai người vào biệt thự, không có ai lên vào theo, bằng chứng hồi nãy chàng mở hé cánh cổng một gang tay để làm dấu, giờ đây khoảng cách vẫn còn nguyên một gang như cũ. Nếu người lạ đột nhập, cửa phải mở rộng hơn nữa. Dấu địch khép lại, khoảng cách vẫn phải thay đổi.

Diễm Hà không mở cửa xe mà nhảy luôn vào bên trong. Chiếc A-110 này thuộc kiểu mui trần. Công ty Rônô chỉ sản xuất xe A-110 mui sắt cứng đét, muốn biến mui sắt thành mui vải, có thể kéo lên, xập xuống bằng nút điện, chủ nhân phải mang xe đến một cơ xưởng chuyên môn và phải trả rất nhiều tiền. Làm mui vải đắt hơn mua xe hơi mới cất chỉ.

Tuy nhiên, Văn Bình lạnh toát châu thân, vẩy ốc mọc đầy mặt và gáy. Con lạnh thất thường này không do thời tiết gây ra. Chàng vội kêu lớn :

- Diễm Hà, Diễm Hà, nhảy xuống ngay, kéo...

Chàng định nói «kéo gấp tai nạn hiểm nghèo» nhưng những tiếng nổ thật lớn lấn át. Tiếng nổ này từ chiếc Alpine xinh xẻo và đắt tiền phát ra, ngay sau khi Diễm Hà an vị, hấp tấp mở công-tắc cho xe chạy. Đó là tiếng nổ của lát-tích. Nền đất dưới chân Văn Bình rung chuyển dữ dội như thành phố Ba-Lê lên cơn địa chấn. Gạch đá bắn tung tóe. Thanh âm ào rộng trong không khí tịch mịch ban đêm như hàng trăm, hàng ngàn đợt sóng một buổi biển động ngoài khơi... ầm ầm... ầm ầm...

Văn Bình đang bước rảo thì xảy ra vụ nổ. Trong dĩ vãng, chàng từng gặp nhiều vụ nổ tương tự, song linh tính kỳ lạ đã giúp chàng nhìn thấy trước tai nạn và chàng kịp thời nằm rạp xuống hoặc tìm nơi ẩn núp an toàn. Đối với vụ nổ kinh hoàng này, chàng chưa kịp làm gì, ngoại trừ kêu Diễm Hà thoát thân.

Có lẽ nàng đã nghe tiếng kêu hoảng hốt của Văn Bình. Vì chàng thoáng thấy đầu nàng nhô lên. Chắc nàng sửa soạn nhảy ra ngoài. Sức nổ của lát-tích giấu trong xe đã nâng bổng nàng lên trước khi tung nàng qua cổng sắt

vào trong biệt thự. Văn Bình đứng sừng sững mà không bị thương nặng vì những miếng nổ vào sức nổ đã bị cột trụ bê-tông hai bên cổng cản lại.

Tai nạn thảm xảy ra trong vòng 5 giây đồng hồ. Sau đó, tất cả trở lại yên lặng. Chàng không nghe tiếng rên của Diễm Hà. Lửa bắt đầu cháy đỏ. Chàng vội nép mình sau trụ cổng. Tiếng nổ của thùng xăng trong xe hơi tiếp theo, những gì còn nguyên vẹn sau tiếng nổ đầu tiên đã bay lá tả, chiếc Alpine mỹ miều trở thành một đồng sắt bốc lửa nóng rực.

Diễm Hà nằm sóng soài trên nền cỏ. Trời tối, chàng không thấy rõ màu cỏ, song chắc là cỏ non xanh tươi, chàng quỳ xuống, bàn tay chạm đất làn cỏ mịn màng như thể da thịt người đẹp. Như thể da thịt của Diễm Hà. Nàng chết mà hơn, vì nàng sống nàng sẽ khổ, với tâm thân căng cứng tình yêu mà không được hưởng thụ tình yêu do những trớ trêu của tạo hóa. Mắt nàng mở rộng, ngửa nhìn vòm trời không trăng sao. Chàng từ từ vuốt mắt nàng. Mặt nàng còn nguyên, thân thể nàng cũng còn nguyên, ngoại trừ những khoảng cháy khét, quần áo rách bươm. Lệ thường, nạn nhân các vụ nổ lát-tích khó được thân thể toàn vẹn. Một sự ngẫu nhiên màu nhiệm đã giúp nàng...

Bỗng dưng chàng nảy ra ý định ôm Diễm Hà hôn. Đàn bà trăm phần trăm cũng vị tất hấp dẫn bằng nàng. Chàng cúi xuống. Trời ơi... nàng đã chết mà môi nàng vẫn nóng, vẫn chứa đựng một sự rung động khác thường...

Và, một lần nữa trong cuộc đời tung hoành bên cạnh những người đàn bà đẹp, cơn xúc cảm mềm yếu đã cứu Văn Bình Z.28 thoát chết.

Vì chàng vừa rạp mình ngang với mặt đất để hôn Diễm Hà thì sau lưng chàng, trong tòa nhà cổ xưa của Bửu Khoa, một tiếng nổ kinh thiên động địa xảy ra. Chàng có cảm tưởng như hàng chục trái bom cỡ lớn cùng được pháo đài bay B-52 thả xuống sân nhà và cùng nổ một lúc. Trận gió hung hãn do vụ nổ tạo ra quét qua sân, mạnh đến nỗi những cái chậu sứ xếp thành hàng dài gần bức cấp cũng bị bốc lên và thổi bắn vào tường vỡ loảng xoảng. Nếu Văn Bình ngồi hoặc đứng, trận gió giết người này đã cuốn chàng theo và chàng có nhiều triển vọng biến thành thịt lầy lụa...

Mắt chàng tóe đom đóm đen sì, tai chàng ù hần. Tiếp theo tiếng nổ ghê gớm này là một loạt tiếng nổ khác, song chàng chỉ nghe được những âm thanh rất nhỏ, như bầu trời bao la đã được hãm thanh. Chàng cố vận nhãn tuyến để quan sát. Chàng thấy lơ mờ một chái nhà bị

đồ sụp. Trong chái nhà này có căn phòng của chú Sáu. Dưới hầm cũng có tiếng nổ. Có lẽ địch cốt làm phi tang. Địch không muốn ai nắm được chi tiết cón con nào khả dĩ dẫn đến Tô Lan... Bữa Khoa bị giết cũng chưa đủ, địch muốn thiêu luôn xác chết. Mọi giấy tờ liên quan xa gần đến Tô Lan chắc sẽ biến thành than. Phút này, Văn Bình chưa thấy bóng dáng xe cứu hỏa. Sự can thiệp của đội cứu hỏa thành phố sẽ dập tắt được đám cháy, song chàng không tin là những giấy tờ quan trọng sẽ được bảo vệ.

Thế là hết.

Hết hy vọng hợp tác với Nguyễn Phước Bửu Khoa. Chàng hy vọng vào nữ thư ký Diễm Hà thì hy vọng này đã bị tiêu hủy từ trong trứng nước. Nàng chưa giúp chàng được gì đáng kể thì bị tử thương. Và suýt nữa chàng cũng chết vùi dưới đồng gạch vụn chất cao như núi.

Chàng búi người đứng dậy. Trong đêm, chàng nghe tiếng máy xe hơi và tiếng người nhón nháo. Những chiếc xe của cảnh sát đã rú kèn ngoài đường. Khu vực này thường lệ yên tĩnh mặc dầu tọa lạc ở trung tâm thành phố đang biến thành ồn ào, hỗn độn. Văn Bình xốc lại quần áo, thản nhiên đạp trên cánh cổng sắt bị giật đổ nằm ngổn ngang trên đất.

Ba-Lê là thị trấn có nhiều cây to bóng mát, cho nên chàng có thể tàng hình dễ dàng. Khi cảnh sát lập xong nút chặn để tiến hành công cuộc cấp cứu thì Văn Bình đã ra đến đầu đường. Trong tầm mắt chàng là sông Sen. Giòng nước được văn nhân thế giới nức nở ca tụng. Trời êm và đẹp như đêm nay, nằm trên con tàu nhỏ với em bé, mặc cho nó bập bênh, vốn là thú vui cố hữu của điệp viên hào hoa Z.28 mỗi khi chàng ghé kinh đô ánh sáng.

Nhưng đêm nay, Văn Bình chẳng có cô em nào để ôm ấp trên sông tình tự. Chết, chết, chết, những ai gặp chàng đều chết. Mai sáng chàng phải tiếp xúc với Tô Lan. Tiếp xúc đúng 8 giờ sáng. Địa điểm : một nhà hàng, bảng hiệu gồm 4 chữ, chữ đầu là C và chữ cuối là P. Ba-Lê có hàng ngàn, hàng vạn nhà hàng, mây mù tìm ra nơi hò hẹn không phải dễ.

Chàng chỉ còn tia hy vọng cuối cùng : giáp mặt hai người thân còn lại của Nguyễn Phước Bửu Khoa, đó là chú Sáu và Lệ Liên. Chú Sáu đã rơi vào tay địch. Chàng đã biết nơi chú bị giam giữ. Giờ này không biết chú còn sống hay đã bị địch làm thịt. Khu chợ là nơi có nhiều cống rãnh, chỉ đám nhẹ vào màng tang chú Sáu bất tỉnh là đủ. Nạn nhân được tống xuống cống. Những cái cống

thật sâu. Những cái cống nhằng nhịt dưới đất, không biết dẫn đi đâu. Những cái cống chứa toàn nước bẩn.

Và nhất là giống chuột. Chuột cống Ba-Lê là chuột cống lớn nhất và dữ nhất năm châu. Họ hàng nhà chuột thường sống tập trung trong hệ thống cống ở khu chợ. Thi thể chú Sáu có thể biến mất trong vòng mười, mười lăm phút.

Chỉ còn lại Lệ Liên. Chàng có sẵn địa chỉ của nàng trong túi. Chỗ ở của nàng không xa bao nhiêu. Tuy nhiên, chàng không biết giờ này đang ở nhà hay nàng đi vắng. Hay nàng đã bị địch bắt ? Hay nàng đã bị địch giết ? Lẽ nào địch đã chiêu cô đến Diễm Hà và chú Sáu, địch lại có thể bỏ quên tên nàng trong danh sách đoạn trường ?

Ruột gan Văn Bình rối như tơ vò. Chàng đang băn khoăn giữa hai việc, đến nhà Lệ Liên hay tiếp tục đi tìm chú Sáu. Cả hai việc đều quan trọng ưu tiên như nhau. Chàng không thể phân thân đến cả hai nơi cùng một lúc, cho nên chàng phải lựa chọn.

Nhưng lựa chọn cách nào ?

Chàng nhún vai, rút ra đồng tiền kim khí 50 xu. Chàng nhắm ghi từng mặt, mặt phải là Lệ Liên, mặt trái là chú Sáu... trước khi tung đồng xu để coi sắp ngửa, chàng hơi rút rè. Đúng ra, chàng phải đến nhà Lệ Liên. Vì Lệ Liên là phụ nữ. Phụ nữ chân yếu tay mềm. Và là phụ nữ có nhan sắc. Chú Sáu là đực rựa, mặt mày thiếu cảm tình, có đi tàu suốt sang bên kia thế giới cũng chẳng sao. Nhưng ác hại là chú Sáu đang lâm nguy, chú Sáu lại thân cận Bửu Khoa hơn, chú Sáu có nhiều điều kiện giúp chàng phăng ra địa điểm tiếp xúc... Tuy phó thác cho thần may rủi, Văn Bình vẫn thầm mong Lệ Liên sẽ thắng chú Sáu.

Nhưng mặt trái của nửa đồng phật-lăng đã hiện ra chềnh ềnh. Định mạng muốn chàng đến khu chợ giải thoát cho chú Sáu. Chàng thờ dài ném đồng xu đáng ghét vào lùm cây bên đường rồi bách bộ qua cầu, sang bên hữu ngạn. Sau lưng chàng, xe cộ kẹt cứng thành hàng dài. Vụ nổ trong biệt thự chỉ làm nhiều phòng sụp đổ, chứ không gây ra đám cháy nên đội nón đồng chỉ rú kèn, phóng xe hết tốc độ cho vui chứ không có cơ hội trò tài. Đống lửa của chiếc Alpine được dập tắt ngay với sự hợp tác của nhân viên an ninh và dân chúng trong khu vực. Biệt thự của Bửu Khoa trở thành đống gạch vụn đã bị cô lập hoàn toàn bằng hàng rào cảnh sát.

Văn Bình ngoảnh lại nhìn lần cuối trước khi đặt chân lên cầu. Lòng chàng bỗng lắng xuống. Điềm nhiên như không có việc gì quan trọng, chàng nện bước qua đường Thị Sảnh, sát bờ sông, xuyên qua một đường nhỏ đến đại lộ một chiều Rivoli chan hòa ánh đèn và đầy nhóc xe cộ, nam nữ du hí.

Từ tối đến giờ, chàng qua lại con đường thượng lưu này không biết là lần thứ mấy mà chàng không có dịp đậu xe, xô cửa một nhà hàng gần máy điều hòa khí hậu mặc dầu bao tử của chàng đang kêu la dữ dội. Lần này nữa, chàng chỉ tạt qua, vẫy tắc-xi, chạy đến đường Cầu Mới, ra lệnh quẹo bên phải.

Chợ trung ương tọa lạc trên đường này. Chàng xuống xe lội bộ xuyên qua đường Hàng Sảnh đến đường Những Kẻ Ngây Thơ. Chàng tòm tòm cười một mình khi nghĩ đến tên đường Những Kẻ Ngây Thơ. Ngày xưa ngày xưa, chàng còn là du khách mới ghé kinh đô ánh sáng lần thứ nhất, chàng đã nôn nao đòi bạn bè dẫn đến chợ chơi và luôn tiện ném cho biết những thú vui tại đó. Và chàng đã xứng vừng vì tài nghệ của một khuôn mặt hết sức ngây thơ, giọng nói hết sức ngây thơ chàng gặp tại đường Những Kẻ Ngây Thơ. Vào việc, nàng chẳng ngây thơ chút nào, chàng thanh niên Z.28 lạc vào động đào có nửa giờ đồng hồ mà bị nằng luôn cái ví đựng

toàn giấy bạc.

Ngoài cái kỷ niệm... cù lần ấy, Văn Bình đã có thiện cảm đặc biệt với khu chợ. Chàng là dân sành ăn, sành uống, một trong những món súp được chàng gắn bó là xúp hành... cái tên nghe rất thường, đọc trên thực đơn ở Sài Gòn thì tiệm ăn Tây nào cũng có, nhưng coi chừng... ngay cả đầu bếp ở Ba-Lê chưa chắc nấu xúp hành ngon, chứ đừng nói tới mấy ông hỏa đầu quân ở xa Ba-Lê hàng vạn cây số.

Xúp hành chỉ là món xúp gồm hành tây, bánh mì, phó-mát gờ-ruy-e, bột, bơ, muối, tiêu trộn với nước và rượu vang trắng. Nó chỉ gồm ngần ấy gia vị, tìm ở đâu cũng có, ấy thế mà thiên hạ chỉ có thể ăn xúp hành hợp khẩu cái ở trong khu chợ Ba-Lê. Đêm đêm, khi văn hát, trai thanh gái lịch ùn ùn kéo vào chợ. Văn nghệ sĩ, nhà triệu phú... mọi người đều lấy những tiệm ăn bình dân này làm nơi hẹn. Món xúp hành trong chợ ngon thật là ngon. Đêm nay, giá Văn Bình được kéo ghé ngồi xuống trước món súp nóng bỏng miệng, có mỹ nhân mắt biếc môi hồng châu chực một bên thì...

Trời ơi, chàng không dám mơ tưởng đến mùi hành và mùi thơm của phó-mát nữa. Chàng cố tưởng tượng dạ dày của chàng là một cô gái ngoan ngoãn để chàng an ủi «em chịu khó chờ anh một lát, công việc sắp xong

rồi, chúng mình sẽ có thật nhiều thời giờ để hàn huyên với nhau».

Nhưng mặc cho chàng nhủ thâm dạ dày, nước miếng của chàng cứ tiếp tục trào ra miệng. Vì hỡi ơi, chàng vừa đặt chân vào một khu vực nổi tiếng về món bao tử hầm. Bao tử đỏi meo được ngửi mùi bao tử hầm, nấu theo lối độc đáo của vùng Can ⁴³ với đủ mùi thơm, mùi béo, mùi tiêu, mùi hành tỏi, boa-rô, cần ngò húng... thì đến đại tu sẽ ăn trướng chay cũng động lòng, huống hồ đệ nhất ẩm thực gia Văn Bình.

Lâu lắm, chàng chưa được thưởng thức lại món bao tử hầm. Các chú con Trời ở Sài Gòn cũng làm món bao tử và từng được nức nở khen ngon, nhưng nếu so sánh với bao tử hầm trong chợ Ba-Lê thì chưa đi đến đâu. Úi chao, nấu món này cầu kỳ không kém rửa rần, bao tử con bò tẩy trắng tinh được xắt thành hình con cò ngậm trong la-de, rượu vang và cỏ-nhát. Nấu lẫn với chân bò để nó sền sệt. Chưa hết, nó còn phải phủ kín bằng những miếng mỡ bò lên trên khi đổ vào nồi. Mỡ bò có tác dụng ngăn khí trời nhiễm vào bao tử trong lúc hầm

43 Món bao tử bung này gọi là tripes à la mode de Caen. Z.28 xin làm quảng cáo không công cho nghệ thuật ẩm thực của Pháp, cũng như đã làm quảng cáo không công cho Trung Hoa trong «Gián điệp Hoa Quỳnh», cho Nam Mỹ trong «Người đẹp Qui-tô», cho Đông-Âu trong «Điệp vụ Săn người». vân vân...

làm nó bị đen và kém ngon. Người ta còn bịt miệng nồi bằng một lớp bột kiên cố. Phải nấu từ 10 đến 12 giờ đồng hồ mới chín.

Thứ nhất là khi mức ra đĩa. Bên ngoài, tuyết rơi rỉ rả, trời lạnh muốn thắt bao tử, những cái đĩa trình nguyên được đặt ngay ngắn trên bàn. Đĩa được hơi thật nóng, vô phúc anh nào cù lần chạm vào là cháy da tay... Văn Bình đã cháy da tay như vậy nhiều lần, mặc dầu chàng không đến nỗi... thộn, ngay cả trong thời gian chàng mới làm quen với thủ đô Ba-Lê. Chàng cháy da tay là do ý muốn. Thủ đoạn cháy da tay này do một người bạn thân thổ công thành phố truyền dạy lại cho chàng. Đi ăn với cô bạn con nhà lành khá nghiêm nghị, chàng giả vờ ôm cái đĩa trong khi mải mê tán tỉnh, rồi suýt soa kêu đau. Cô bạn hoảng hốt cầm lấy tay chàng. Thế là...

Những chuyện rí rỏ ấy xảy ra từ sâu song Văn Bình có cảm tưởng như thời gian đứng lại. Bụng chàng trống rỗng và lạnh lẽo hơn bao giờ hết. Chàng hít một hơi Salem, đoạn cúi bước rảo qua nhà hàng chuyên bán bao tử hầm, thực khách đông như dân nghèo chen chúc đi lãnh đồ chần tế.

Giờ này, giờ dân Ba-Lê sửa soạn lên giường ngủ, lại là giờ dân trong chợ sửa soạn từ trên giường nhảy xuống. Buổi trưa trong chợ vắng tanh, vắng ngắt, chỉ

trừ khu chợ hoa tô vẽ muôn hồng ngàn tía cho những gian hàng đang ngủ.

Máu giang hồ của Văn Bình cũng thức dậy với các hoạt động ban đêm của chợ trung ương. Đột nhiên chàng cảm thấy sức khỏe và trí sáng suốt gia tăng cho dầu chàng đang đói muôn rục xương.

Chàng thở phào rồi dấn vào hẻm. Tên hẻm này là gì, chàng không biết. Diễm Hà đã ghi rõ địa chỉ và chàng đã học thuộc. Nếu máy điện tử của Bửu Khoa không bị bé cái làm tai hại thì chú Sáu đang bị giam trong căn nhà ở cuối hẻm, trông ra hai mặt đường.

Giống như các khu chợ lớn khác trên thời giờ, luật của kẻ mạnh được coi là khuôn vàng thước ngọc bên trong những đường hẻm. Vì vậy, Văn Bình không ngạc nhiên khi thấy một bọn đầu trâu mặt ngựa rượu say bí tỉ chửi nhau, đánh nhau ngay ngoài đường. Chàng vừa gặp một cuộc ẩu đả gần đó máu vì giành gái, chàng lại đụng đầu một đám lỏi tì giựp bóp của khách bộ hành đang kéo nhau chạy như giặc. Chàng đi mép vào trong lè, cố gắng không gây phiền phức với bọn du đãng. Mặc dầu một số du đãng nặng trên một tạ thịt có bản lĩnh khác thường - như đã chứng tỏ trong nhà của Bửu Khoa - chàng vẫn không coi chúng ra gì, sở dĩ chàng tránh né vì chàng sợ hồng việc. Chắc chắn địch phải bỏ

trí đàn em chung quanh nơi giam giữ chú Sáu và tìm đủ mọi cách ngăn cản chàng đột nhập.

Căn nhà trông ra mặt đường là một cao ốc nhiều tầng. Nó được xây cất từ mấy chục năm nay là ít, vì bộ mã nó mảnh khảnh như sắp đổ về phía trước, tường và mái đều đen bản, có lẽ từ ngày mọc lên đến giờ nó chưa hề được sơn phết lại. Tuy đây là hẻm buôn bán, nhà nào cũng mở toang hoác, nó tọa lạc giữa ngã ba đường mà cửa dưới, cửa trên, cửa lớn, cửa nhỏ đều đóng im ỉm. Thoạt nhìn, ai cũng nghĩ đó là nhà hoang. Nhà sắp bị triệt hạ, nhường chỗ cho một bình định tân tiến.

Văn Bình rảo bước qua và không dừng lại. Chàng nhận thấy nhiều gã đàn ông tóc râu xồm xoàm đang nằm la liệt trước ngưỡng cửa. Bọn này ghiền ma túy hoặc là ma-ca-bông với lối sống đầu đường xó chợ, hay là nhân viên của địch nằm canh gác ? Văn Bình chưa thể quyết đoán. Chàng cần quan sát tường tận trước khi hành động.

Trạm quan sát lý tưởng đối với chàng là một quán cà-phê nhỏ xíu, lụp sụp ở bên kia ngã ba. Gọi là quán cà-phê, song người ta bán cả rượu mạnh và một số đồ nhắm. Không có thời giờ ăn cơm, chàng đành uống rượu vậy. Vả lại, rượu vốn là một hình thức cơm của chàng. Miễn hồ là huyết-ky chính công.

Chàng ngồi xuống giữa đám đông hỗn độn và âm ỹ. Mọi người đều trò chuyện như la hét. Tiếng hét dẫu lớn cũng chưa lớn bằng những âm thanh từ cái ăm-li và ba thùng loa to tướng phát ra, sắc mùi kích động nhạc. Dân nhậu toàn là phu phen trong chợ, họ ăn mặc đủ kiểu, người mặc áo lạnh, quần khăn len, đội mũ sùm sụp, đeo găng da dầu trời chưa lạng, lại có người mặc vền vền cái áo thun lá. Họ không để ý đến người chung quanh nên Văn Bình bước vào thản nhiên. Chàng chỉ gặp khó khăn khi kiếm ghế, vì ghế nào cũng bị chiếm. Có khá nhiều ghế trống nhưng dân nhậu đã dùng để gác chân hoặc để đồ. Vất vả lắm chàng mới giành được một chỗ ngồi thích hợp ngó qua cao ốc xiêu vẹo, nơi chú Sáu bị nhốt.

Chàng mua một gói đồ chiên đựng trong những cái cọt-nê làm bằng giấy báo, dốc đồ xuống bàn. Mặt bàn được trải vải dầu nhàu nát. Quán cà-phê có bộ mặt không lấy gì làm sạch, khăn bàn dĩ nhiên là nơi chứa cặn rượu, tàn thuốc, cát bụi, đồ bẩn và vi trùng, nhưng Văn Bình lại bóc ăn đồ chiên một cách ngon lành. Chàng chiêu phần ba chai Vat 69, hạ chai xuống, toan ngừng vì sợ thiên hạ dòm ngó, song lại nâng lên, tu thêm một hơi nữa. Hóp này khá dài bên một phần ba khác đã chui tọt vào cổ họng chàng. Trong chớp mắt, bỏ thì thương,

vương thì tội, Văn Bình khiêng luôn phân ba còn lại của chai huýt-ky.

Mắt chàng đang ngứa xốn và kèm nhèm bỗng sáng hẳn ra. Triệu chứng giống người đau mắt hột này thường xảy ra mỗi khi chàng bị cai rượu. Và không riêng cặp mắt, mọi bộ phận trong cơ thể từ tai mũi miệng ở ngoài đến lục phủ ngũ tạng đều chạy êm ro như xe hơi mới được bơm mỡ và thay dầu nhớt.

Văn Bình chỉ thấy ánh đèn mờ trên lầu 4, lầu cao nhất của tòa nhà cổ lỗ sĩ đối diện. Muốn lên lầu 4, chỉ có một cái hẻm tối om ngay bên cạnh. Chàng chưa biết hẻm này dẫn đến đâu, song chắc là một phần của cao ốc. Nếu địch đề phòng chàng đột nhập, họ sẽ đặt sẵn nhân viên trong đó.

Chàng xia tiền xuống bàn rồi đứng dậy. Mới uống một chai Vat, giá được uống thêm vài ba chai nữa, chàng cũng không say. Tuy vậy, chàng phải giả vờ chệnh choáng để khỏi bị chú ý. Không may cho chàng, trong cơn say kịch nghệ, chàng dẫm lên mũi giày của một gã chuyên nghề vác thịt. Máu tươi còn chảy ròng ròng trên cái tạp-dề bằng vải ca-rô của hắn. Hắn đang mê ly bên chai vang đỏ, mặt hắn cũng đỏ lòm như ly vang đầy ắp trên bàn thì ngón chân hắn bị gót giày của Văn Bình chặn đề. Kể ra hắn chỉ đau xoàng và chỉ văng

tục một tiếng là đủ. Khôn nổi, hơi men đã làm hấn sừng cồ nhanh chóng và dễ dàng, Văn Bình lại quá nhỏ, quá thấp đối với hấn. Nếu hấn biết tài Văn Bình quật ngã như nhái bén những tay anh chị khuân vác trong Chợ, chắc hấn không dám gây sự tuy thân Lưu Linh đã làm hấn gia tăng can đảm. Bởi vậy, hấn trợn mắt, phồng mang, dằn mạnh chai rượu xuống bàn, cốt lôi kéo sự quan tâm của mọi người trong nhà hàng, trước khi chửi rủa một cách hạ cấp và vung quyền đánh Văn Bình.

Chàng thấy rõ quả địa-rét của hấn ngay từ lúc hấn nhấc cánh tay lên. Chàng có dư thời giờ triệt đòn tận gốc. Chàng ngáng nhẹ là hấn mất quân bình và ngã tòm. Chàng cũng có thể né tránh. Song chàng chẳng làm gì cả. Chàng ung dung chìa mặt ra lãnh đòn. Vì chàng nghĩ thâm là trong trường hợp chàng thi thố tài nghệ chặn đòn hoặc né tránh, vô hình chung chàng sẽ tự quảng cáo với địch chàng là võ sư hữu hạng.

Quả thôi sơn rót đúng xương hàm của chàng. Gã phu vác thịt đánh tận lực nên Văn Bình cảm thấy đau. Chàng giả vờ loạn choạng, phải dựa tường để khỏi té xỉu. Rồi chàng rẽ đám đông, toan lĩnh ra ngoài. Nhưng thái độ phục tùng của Văn Bình lại làm đối phương say men chiến thắng. Hấn thấy chàng lão đảo, bèn rượt theo, đâm tiếp vào mạng sườn. Chàng đành nhào luôn

vào ghế. Thiên hạ không bênh vực chàng thì chớ, họ còn nhảy vào đánh hôi nữa. Hai ba gã đàn ông vạm vỡ xúm lại để làm thịt chàng. Nóng mắt, chàng toan cho mỗi tên một ngọn cước. Nhưng một lần nữa, chàng lại nằm bất động. Cả bọn chia nhau đâm đá lung tung. Sau cùng, thấy chàng không có phản ứng, chúng mới chịu buông tha. Hai tên xóc nách chàng, lôi sênh sếch ra ngoài và xô vào đồng rác chất cao ngất ngưỡng. Cũng may, đồng rác chỉ toàn cải bắp, cà chua, xúp lơ, hành tỏi bị thối hỏng, không có vật nhọn nên chàng chỉ phải nhưc đầu lộn mửa...

Loa vi âm của tiệm cà-phê vẫn tuôn ra điệu nhạc kích động ong ồng. Tiếng ồn của máy hát tuy vậy chưa át được tiếng cười khoái chí của bọn phu khuân vác vừa tằm quất Văn Bình. Văn Bình vốn là người ít chịu nhịn nhục, hồi còn đi học, hề bị trêu chọc là chàng quyết ăn thua đủ với kẻ dám vuốt râu hùm, lớn lên xông xáo giữa cảnh mũi tên hòn đạn, chàng vẫn tính nào tất ấy. Nếu điệp vụ này không ảnh hưởng mạnh mẽ đến sức khỏe của ông Hoàng, chàng đã vùng dậy, làm cỏ luôn một lượt. Chàng đá lia một vòng là cả đám không lộ sẽ đo ván. Nhân tiện chàng sẽ tặng mọi người trong quán cà-phê một bài học nhập môn đau điếng về thói ỷ thế hiếp cô.

Nằm trên núi rác, Văn Bình nhìn vào trong quán. Không ai lưu tâm đến chàng nữa. Chàng rón rén ngồi dậy, khập khà khập khiễng bước qua cái cống đầy nước đen ngòm. Vận chàng còn hên : hồi nãy, bọn họ tổng chàng ra xa hơn chút nữa là chàng đã kết duyên với nước cống kinh niên, và chàng sẽ phải ngâm mình hàng tuần dưới sông Sen, thoa tẩm hàng thùng nước cốt hoa hồng mới xua đuổi được mùi hôi bất hủ...

Qua khỏi vùng sáng, Văn Bình thót nhanh vào hẻm tối. Thật ra hẻm không đến nỗi tối lắm, ở trong xa có ánh đèn lấp loáng. Căn cứ vào ánh đèn này, chàng biết là hẻm khá sâu. Chàng đi được 50 mét thì ở bên phải có một khung cửa lớn và cái cầu thang xi-măng với những bức tường và bậc cấp bám mồ hôi, đờm rãi và đất bẩn.

Chàng rẽ vào song chưa vội đặt chân lên cầu thang. Chàng núp sau cửa trong tư thế nghe ngóng, chờ đợi. Một phút sau, chàng biết chắc là tình hình còn an toàn, chàng mới trèo ba bậc một lên tầng trên. Đúng đây là nhà bỏ hoang vì gạch lát nền đã bong ra từng mảng, những cửa sổ còn dính tòng teng vào bản lề hoặc rớt xuống đất để lộ những khung chữ nhật đen ngòm thoang thoang mùi mốc.

Tuy vậy, Văn Bình lại gia tăng thận trọng. Giới đi ngang về tắt thường lợi dụng những tòa nhà lớn không người ở vào mục đích nghề nghiệp. Làm nơi hò hẹn, nơi tra khảo hoặc giam giữ tạm thời thì tuyệt.

Lầu nhất không có ai. Ngoại trừ những con vật quen sống trong bóng tối. Ánh đèn nê-ông và tiếng ồn điếc tai đã loãng hẩn chỉ chàng lên đến lầu ba. Lầu tư dường như cách biệt với cuộc sống rộn rập phía dưới. Tầng này gồm một giầy phòng dài, phía trước có hàng hiên rộng và lan can sắt. Căn phòng chàng thấy tia sáng hồi nãy tọa lạc ở mặt đường bên kia. Văn Bình nép sát tường, toan đi men đến căn phòng có ánh đèn song vội khựng lại. Nhiều dấu hỏi quay cuồng trong óc chàng. Nếu là nhà bỏ hoang, tại sao có ánh đèn ? Có thể địch thấp đèn làm mờ để nhử chàng tới...

Nghĩ vậy, chàng bèn ẩy một cánh cửa, đỡ nhẹ cho nó khỏi đổ xuống, lọt vào bên trong, ráp cánh cửa lại như cũ, rồi lẩn mò ra bao lơn phía sau. Chàng đoán không sai, sau bình-đỉnh không có hàng hiên ăn thông phòng này với phòng khác mà chỉ có dãy ban-công nhỏ xíu của mỗi phòng. Những cái ban-công này ở cách nhau quá xa, chàng không hy vọng nhảy đến nơi, nhưng chàng không lấy làm lo ngại vì chàng vừa nhìn thấy những ống nước và ống máng chàng chặt.

Chàng hít một hơi thật dài, tổng xuất thần khí đang đè ép tim phổi, đoạn bám lấy ống máng gần nhất. Như con sóc đu cành cây trong rừng thẳm, chàng chuyển tay thoăn thoắt từ ống này sang ống khác. Giây phút này, địch mai phục một tay súng trong hẻm thì chắc chắn chàng bị trúng đạn. Dầu không nhằm chỗ hiểm chàng cũng rớt xuống. Trời ơi, từ trên cao hơn 10 mét rớt xuống chàng khó tránh được thương tích trầm trọng...

Trong chớp mắt, chàng đã vượt được nửa đường. Chỉ còn 3 mét nữa là đến ban-công kế cận. Hai cánh tay của chàng như tăng thêm cường lực, chàng di chuyển bằng cánh tay mà lanh lẹn và dễ dàng như di chuyển bằng chân.

Nhưng... rắc một tiếng khô khan... điều chàng không ngờ tới đã xảy ra. Xảy ra giữa lúc chàng sắp đạt tới đích...

Ống nước bằng chì trở nên ròn tan như cái bánh tráng, nó kêu rắc một tiếng là đứt phăng ra, nó không hề báo hiệu cho chàng phòng bị trước. Một tay của Văn Bình chơi vơi trong khoảng không, song chàng chưa bị nguy hiểm vì đang còn tay kia bám chặt ống nước. Chàng xoay người nửa vòng và rướn lên, chộp lấy một ống khác, cách chàng độ hai mét.

Họa vô đơn chí... chàng bắt được ống nước này thì ống nọ bị gãy, cũng nghe tiếng rắc khô khan. Rồi hết. Mồ hôi lạnh toát đầm đìa. Chàng nín thở cho thân thể nhẹ bót, mắt đảo chung quanh tìm một ống chì khác.

Rắc... lại một tiếng rắc khô khan nữa, tiếng rắc khô khan thứ ba. Và ống chì thứ ba bị gãy. Điểm tựa cuối cùng của Văn Bình đã bị gãy. Tiếng rắc bi thảm nổi lên thì Văn Bình ngã nhào xuống.

Nhiều công nhân xây cất làm việc trên gióng cao thỉnh thoảng bị xảy chân là thiệt mạng. Nhưng Văn Bình không chết, một phần vì số chàng còn đỏ, phần khác vì chàng là cao thủ trong võ lâm, chàng chỉ rơi từ lầu tư xuống lầu ba là bàn chân của chàng đã quặp được một máng xối bằng sành khá kiên cố.

Thân thể chàng mệt rù. Trận đòn lằng nhách của bọn phu khuân vác giờ đây mới ngấm. Chàng muốn quặp cả hai chân cho vững song gân cốt đã rời rã, chàng đành treo lủng lẳng vào ống máng, chân bên trên đầu ở dưới, dốc ngược như tên tội phạm bị treo lên để tra tấn.

Mắt chàng đối diện với một vòm trời lác đác tinh tú. Đẳng Đông, một ngôi sao lấp lánh. Đẳng Đông là quê hương thân yêu, với những hình bóng thân yêu. Những đêm dạo chơi ở xa thành thị đông đúc, chàng có thói

quen nằm dài trên nệm cỏ hoặc bãi cát để nhìn trời. Tuy không phải là nhà thiên văn, chàng lại thích quan sát các vì sao. Mỗi lần chàng tự phụ, chàng nhìn trời là hết dám. Một vị lão sư dạy môn luyện nguyên khí cho chàng đã dặn chàng như vậy. Giải thiên hà gồm khoảng hai trăm ngàn triệu vì sao, trong số đó loài người mới đếm được một triệu, mắt trần cũng mới nhìn thấy sáu ngàn, nên khi nhìn trời, những kẻ bách chiến bách thắng như chàng cũng cảm thấy quá nhỏ bé và quá tầm thường.

Đột nhiên ở đằng đông, chòm sao sáng nhất lóe lên như bốc lửa. Rồi ánh lửa phụt lên. Như thể ánh lửa của hỏa tiễn khi rời giàn phóng. Ánh lửa sáng dần, lớn dần và sau cùng bay xẹt vào không gian bao la. Đó là sao chổi. Văn Bình vừa nhìn thấy sao chổi. Không phải là lần đầu chàng gặp sao chổi trong đêm, vì hàng năm có chừng 9 tỉ sao chổi lớn nhỏ đủ cỡ và người thành thạo có thể đếm được trung bình mỗi giờ chừng 10 sao chổi trong phạm vi con mắt có thể nhìn thấy.

Ngôi sao chổi vừa tan biến trong bầu trời tối làm Văn Bình liên tưởng đến ông Hoàng. Sau nhiều năm chói sáng, đời ông sắp sửa tắt. Chuyển đi của chàng tới Ba-Lê sẽ ảnh hưởng phần lớn đến tính mạng của ông tổng giám đốc. Chàng đang mệt rù rỗng phục hồi được sinh lực và như thể được chấp cánh, chàng chỉ rướn nhẹ là

nú được một ống máng khác, trước khi buông thả hai chân xuống như cũ. Và một phút đồng hồ sau, chàng đã trèo lọt vào ban-công một phòng ở lầu ba.

Chàng xoa nắn lại các bắp thịt, vươn vai hít đầy dưỡng khí tốt lành rồi từ lầu ba thoăn thoắt chuyển ống máng lên lầu tư. Vụ hụt chết vừa qua đã giúp thêm kinh nghiệm nên chàng di chuyển có vẻ dễ dàng và nhanh nhẹn hơn.

Chàng đột nhập một căn phòng trống trơn, định thần nghe ngóng một lát. Từ phía không có âm thanh nào khả nghi, Văn Bình bèn men ra hành lang. Ánh đèn yếu ớt của căn phòng gần cuối lọt qua kẽ hở cửa sổ chiếu ra ngoài những vệt mỏng song hàng. Chàng khom lưng, núp dưới cửa sổ. Mắt chàng đã quen với bóng tối. Chàng biết chắc là ngoài chàng ra, không có ai mai phục ở hành lang. Tai của chàng rất thính, nếu trong gian phòng thấp đèn có người, tất chàng phải nghe tiếng hơi thở.

Vậy chú Sáu ở đâu ? Đối phương ở đâu ?

Sợ lắm, chàng lắng nghe lần nữa. Chàng chỉ nghe được tiếng động của khu chợ bên dưới vẳng lên. Kỳ dư không có tiếng động nào khác. Thậm chí những tiếng động thật nhỏ do thạch sùng rớt từ trần nhà xuống đất gây ra cũng lọt vào tai chàng. Lẽ nào chàng không nghe

được tiếng người thở.

Không trù trù nữa, chàng đập tung cửa.

Cũng như ở tầng dưới, cửa gỗ đã mục. Hai cái bản lề rỉ sét bị văng ra ngoài, cánh cửa rớt xuống theo. Bên trong là căn phòng trống trơn. Trống trơn như mọi căn phòng trong cao ốc bỏ hoang này.

Trong phòng chỉ có một ngọn đèn duy nhất treo tòng teng ở đầu sợi dây điện ám khói đen sì. Ngọn đèn không có chao, bóng điện chỉ được 25 nến là cùng.

Tuy vậy Văn Bình vẫn nhìn thấy rõ ràng như thể hàng chục đèn pha i-ốt cùng được mở sáng một lượt. Chàng đứng chôn chân trên ngưỡng cửa, cổ họng bất thần bị chặn nghẹn. Chàng không hề bị chém atêmi vào cổ họng, nguyên nhân khiến chàng nghẹt thở là một người đàn ông nằm sòng sọt ở giữa nhà.

Nạn nhân ngoảnh mặt về phía chàng, hai mắt nhắm nghiền. Đặc điểm của nạn nhân là bộ râu xồm xoàm. Hắn là người Á-Đông mà râu ria xồm xoàm hơn người phương Tây.

Tim Văn Bình đau nhói. Mọi hy vọng vừa nhú lên đã sụp đổ tan tành. Vì người đàn ông đang nằm trên đất là chú Sáu. Chàng tìm chú Sáu để phá màn bí mật. Nhưng chú Sáu đã chết. Màn bí mật càng dày thêm bí mật.

IX - Lệ Liên

Phản ứng đầu tiên của Văn Bình sau khi nhìn thấy xác chết là phi thân như chớp xẹt vào góc phòng. Đồng thời, chàng ngồi thụp xuống, cơ thể tỉnh táo và sẵn sàng, trừ phi địch núp ngoài ban-công phía sau để bắn lén, chàng có nhiều hy vọng ngăn chặn mọi cuộc tấn công của kẻ địch.

Tuy nhiên, chàng đã thận trọng không cần thiết. Một phút, hai phút, năm phút trôi qua, địch vẫn không xuất đầu lộ diện. Chàng vẫn nghe rõ những âm thanh quen thuộc của chợ đêm. Chú Sáu vẫn nằm tênh hênh. Trên mình và chung quanh chú Sáu không hề thấy một giọt máu. Cũng không hề thấy thương tích. Áo quần nạn nhân vẫn nguyên vẹn, nền nhà bám đầy đất bụi, vậy mà ngực sơ-mi của chú Sáu vẫn trắng tinh như mới mang ở thợ ủi về, chi tiết này chứng tỏ chú Sáu bị giết một cách êm thấm, không mảy may kháng cự.

Văn Bình rờ da nạn nhân, vẫn còn cảm thấy nóng. Nghĩa là chú Sáu mới bị giết. Bị giết trước khi chàng đột nhập cao ốc bỏ hoang. Tuy am tường bí quyết kuatsu của nhu đạo, chàng không nghĩ đến việc hồi sinh cho nạn nhân vì nhận thấy vô ích. Hung thủ đã xử dụng một atêmi độc hiểm, đánh ngay vào tâm huyết. Giờ đây,

mổ ngực, lấy trái tim ra xoa bóp và chích thuốc cho khỏe cũng chưa chắc nạn nhân sống lại, huống hồ phép kuatsu. Chàng đành thờ dài kéo hai bàn tay của chú Sáu đặt trên bụng.

Địch là ai, chàng chưa biết, song địch quả là những kẻ có bản lãnh nghề góm. Chàng sửa soạn gặp ai thì địch giết chết người ấy. Rõ ràng là địch quyết tâm cắt đứt những sợi dây cuối cùng nối chàng với nhà bác học di truyền Tô Lan...

Đang suy nghĩ, Văn Bình bỗng chồm dậy như bị ma đuổi, chàng vọt ra hành lang, quên cả giữ gìn, chạy băng băng xuống cầu thang bê-tông. Chàng không cần thận trọng nữa vì cuộc đua với cây kim đồng hồ đã đến hồi kết cuộc. Nếu địch giết chú Sáu, địch sẽ giết luôn Lê Liên. Địch có thể gồm một hay nhiều tên, nhưng chàng có cảm tưởng là tên chỉ huy đã có mặt tại biệt thự của Bửu Khoa, và có mặt tại cao ốc trong khu Chợ. Tên chỉ huy không thể vắng mặt tại nhà Lê Liên. May ra chàng có hy vọng đến trước. Hoặc đến sau, song có hy vọng cứu được nàng...

Ngày thường, chàng chỉ nhảy ba bậc thang để luyện cặp giò được dẻo. Đêm ấy, cầu thang từ lầu nọ xuống lầu kia gồm chừng 30 bậc mà Văn Bình chỉ nhảy 2 đến 3 lần. Chàng nhảy hết sức nhẹ nhàng nhưng cũng gây

ra tiếng động lớn. Dân nhậu trong quán cà-phê ở ngã ba đường cũng nghe tiếng mặc dầu nhạc kích động tiếp tục kêu vang. Văn Bình không quan tâm gì đến ai nữa. Chàng phóng ra khỏi hẻm. Chàng húc vào một gã khổng lồ đang còng lưng vác trên vai cái bao nặng khoảng một tạ. Có lẽ bao này đựng bột mì. Dân vác bột mì trong Chợ Ba-Lê cũng khỏe không kém dân vác thịt. Gã khổng lồ cúi lom khom, nửa mặt bị che khuất sau vuông vải lớn - vuông vải phủ khuôn vác thường lót trên vai - nên hắn không thể thấy chàng. Lẽ ra chàng phải thấy hắn. Thân thể hắn to lớn như bò sứt cạp, đèn nê-ông lại chiếu sáng không kém sân khấu thoát y vũ. Nhưng trong cơn vội vã, chàng chẳng thấy ai. Gã khổng lồ bị cùi trỏ chàng thúc giữa mặt. Hắn rú một tiếng đau đón rồi khụy xuống, bao bột đè chặn lên người.

Họa vô đơn chí... một đoàn cam-nhông vừa chở bột đến giao cho các lò bánh trong Chợ, nên phủ khuôn vác cũng làm việc hàng đoàn. Họ đi sát nhau, người nọ cách người kia một quãng ngắn, Văn Bình xô ngã tên dẫn đầu thế tất những tên đi sau sẽ đâm phải chàng. Bình bình... huych huych... việc phải xảy ra đã xảy ra, các bao bột rơi rớt xuống đường, bắn vãi tung tóe, bọn phủ té ngã dính chùm. Gã phủ thứ nhì vạm vỡ gấp rưỡi chàng, hắn cân được 120, 130 kí là ít, trông hắn như King Kong trên màn ảnh, tuy vậy hắn vẫn bị đoắt đứt

dàng vì xương thịt chàng rắn hơn, chàng lại đang chạy nhanh có trốn.

Bọn phu chửi rửa om sòm, một tên thộp áo chàng toan làm dữ. Chàng vung tay đẩy hẳn ra, những cách tay lực lưỡng khác lại ào tới. Chàng đành xoay tròn một vòng, giải quyết chiến trận bng cước pháp, đồng thời mở lối thoát thân qua đám đông hung hãn.

Bọn phu gồm chừng hai chục tên. Một phần ba gặp nạn, buu đầu sút trán, số còn lại khệnh khạng đặt bao bột trên vai xuống đất, tiến đến hỏi tội chàng. Họ tuy đông và khỏe, chàng cũng không nao núng, chàng chỉ sợ kéo dài thời giờ tính mạng của Lê Liên sẽ lâm nguy. Nhưng trong khoảnh khắc, họ đã vây kín chàng. Từ nãy đến giờ, chàng chỉ hạ đòn nhẹ, với mục đích đánh ngã để đào tẩu. Giờ đây chàng không thể tiếp tục niệm tình được nữa.

Chàng đạp chân vào đồng bao bột, dùng làm bàn nhúng để vọt lên cao, hai chân đá nhàu những cái đầu lỗ nhỏ, miệng chàng hét tiếng kiai trời long đất lở. Tiếng hét võ sĩ đạo không thôi cũng đủ làm đám giặc cỏ hồn phi phách tán, hướng hồ Văn Bình còn tung ra những ngọn đá tréo cực hiểm.

Ba, bốn tên phu khuân bột bị thương nơi mặt, vòng vây trùng trùng điệp điệp đột nhiên giãn rộng, và Văn Bình, không bỏ lỡ cơ hội bằng vàng, đã dẫm qua những khối thịt ketchup vừa ngã để tông như bay vào hẻm. Khu Chợ chật chội và đông đúc đã trở thành đồng minh thân mến của điệp viên Z.28. Hẻm này ăn thông với hẻm kia, ngang dọc nhằng nhịt như trong mê hồn trận. Chàng không thuộc đường, hề thấy nơi nào không có ánh đèn là xông đại vào, bọn phu khuân bột rượt theo rần rần song không bám sát được chàng.

Và chỉ mấy phút sau, chàng đã thoát khỏi cuộc săn đuổi. Đại lộ đầy ánh đèn hiện ra trước mặt. Trời bắt đầu khuya nên xe cộ chỉ còn thưa thớt, khách bộ hành còn thưa thớt hơn. Đời sống của khu Chợ trung ương khác hẳn đời sống của thành phố.

Chàng bước rảo qua đường nhựa láng bóng, quẹo vào đường một chiều rồi nhô ra một đại lộ khác. Ở đây, xe cộ và khách bộ hành gần như vắng bóng. Kinh đô ánh sáng đã đi ngủ.

Một chiếc xe buýt nặng nề lăn bánh qua. Trên hông xe chàng đọc thấy con số 130 to tướng. 13 là số xấu của thiên hạ, song lại là số tốt đối với chàng. Song, điều làm chàng quan tâm không phải số xấu, số tốt, mà là con số trên 100. Thành phố Ba-Lê có chừng năm chục lộ trình

xe buýt, chạy từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây, và xe buýt được chia làm hai loại, loại chạy trong thành phố được đánh số dưới 100, từ 101 trở đi là loại xe dành cho ngoại ô.

Chiếc xe buýt vừa nghênh ngang chạy qua mặt chàng là buýt ngoại ô. Dân Ba-Lê thức khuya song xe buýt chẳng hiểu sao lại nghỉ sớm. 7 giờ sáng bánh mới bắt đầu, mới hơn 9 giờ tối đã ngừng, chỉ trừ một số lộ trình ngoại ô là tiếp tục đến nửa đêm hoặc muộn hơn.

Vô tình chiếc buýt đeo số 130 vừa nhắc khéo Văn Bình là giờ hẹn với Tô Lan không còn bao lâu nữa. Nghĩa là chỉ còn vền vện 7, 8 tiếng đồng hồ.

Đi xe buýt là cái thú vui của du khách mới đến Ba-Lê lần đầu. Nó chậm hơn xe điện ngăm nhiều, nhưng du khách lại có hoàn cảnh nhìn ngắm thỏa thích. Giá vé lại hợp với mọi túi tiền, mỗi cuống vé gồm 20 tấm, mua cả cuốn vừa rẻ vừa tiện. Văn Bình quen xài những số tiền mang 6, 7 con số dê-rô phía sau, tiền chung hoang phí đã đành, tiền riêng cũng không hề kẹo, tuy vậy, ít khi chàng chịu xuất 0,25 quan mua tấm vé hoặc 3,70 mua cả cuốn, mặc dầu mỗi lần ghé qua kinh đô ánh sáng chàng đều dành hàng nửa ngày để ngao du trên xe buýt.

Thói quen không mua vé của Văn Bình là hậu quả của một cuộc gặp gỡ đầy nước mắt trên xe buýt. Chàng ngẫu nhiên nhường chỗ cho nàng trên một chuyến xe đông như cá mè đóng hộp, rồi hai người tâm tình với nhau. Nàng là thư ký trong phái bộ thương mại Anbani. Quốc gia Cộng Sản gồm hai triệu dân ở Nam-Âu này sống giụt lùi trong thời tiền chiến giữa những năm tiến bộ vượt bậc của hậu bán thế kỷ 20 nên nàng hoàn toàn ngỡ ngàng khi đến Ba-Lê. Tại Anbani, tư nhân không được phép sắm xe hơi riêng, sự di chuyển hoàn bằng xe đạp nhập cảng từ Hoa Lục hoặc bằng mấy đường xe buýt lèo tèo. Do đó, xe buýt Ba-Lê đối với nàng là xa xỉ phẩm.

Nàng tôn trọng triệt để luật lệ đi xe, khi lên xe, nàng trình vé để bấm lỗ dàng hoàng, muốn xe đậu nàng vẫy tay hoặc kéo chuông dàng hoàng, lúc lên xe nàng còn lấy sổ - những sổ thứ tự in trên giấy do máy tự động phát ở các trạm chính - để tránh cảnh chen lấn. Chàng hỏi tại sao nàng lại ham mê xe buýt, ham mê trật tự trên xe buýt như vậy thì nàng đáp :

- Anh phải là công dân Anbani mới biết được giá trị của xe buýt.

Nàng nói đúng. Phải là công dân Anbani mới nhận chân được giá trị của nếp sống tự do... Nàng yêu chàng, chỉ sau một cuộc gặp gỡ tình cờ. Rồi nàng theo chàng trốn khỏi văn phòng của phái đoàn thương mại. Chàng sửa soạn đưa nàng về Sài Gòn. Thì tai biến xảy ra...

Trước giờ từ giả Ba-Lê, nàng đòi được đi xe buýt và chọn chiếc xe buýt mà hai người quen nhau. Nàng vẫy xe đậu lại, trèo lên trình vé. Bấm vé. Kéo chuông. Xe ngừng. Nàng khoác vai chàng xuống. Xe vừa chạy khuất thì nàng té xỉu...

Văn Bình chở ngay nàng vào bệnh viện. Nhưng nàng đã tắt thở dọc đường. Luật y khám nghiệm ruột gan nàng cho biết nàng bị đầu độc bằng một hóa chất cực mạnh ngấm qua lỗ chân lông ngoài da làm thần kinh hệ bị tê liệt và trái tim ngừng đập. Chàng mở cuộc điều tra và khám phá ra gã xoát vé xe buýt là nhân viên đặc vụ Anbani. Hắn trao cho nàng những tấm vé tẩm thuốc độc. Chàng đã giết hắn và thượng cấp của hắn để trả thù cho nàng. Nhưng từ đó trở đi, chàng đâm ra sợ mua vé xe buýt ở Ba-Lê...

Như thể người đẹp bạc mệnh năm xưa hiện ra trước mắt, nụ cười buồn làm cỏ cây trong thành phố một đêm cuối thu phải chảy nước mắt. Văn Bình nhảy đu lên xe buýt. Chạy được một quãng ngắn, chàng lẹ làng thót

xuống. Chân chàng chầm đất mặc dầu xe buýt đang phóng nhanh trên một đoạn đường rộng rãi và tối vắng.

Chàng kêu tắc-xi, dặn lái qua sông Sen, sang bờ tả ngạn. Một lần nữa, chàng lại qua tòa án và nha cảnh sát. Rồi qua khu la-tinh, khu của sinh viên. Rồi đền thờ Danh Nhân, không hiểu sao lòng chàng thất lại. Hồi chiều, Lệ Liên đã dẫn chàng qua tòa án, nha cảnh sát, khu la-tinh và đền thờ Danh Nhân...

Chàng nghĩ đến Lệ Liên. Nàng thuê một căn phòng ẩm cúng gần vườn Lục-xâm-bảo. Tắc-xi chạy vòng đền Danh Nhân đến đường Soufflot. Một loáng sau, đến đại lộ Thánh Mi-sen. Đối diện ngã ba này là công viên Lục-xâm-bảo, công viên nổi tiếng đẹp nhất Ba-Lê, và cũng là được nhiều trai thanh, gái lịch dạo chơi nhất. Nhưng Văn Bình không có thời giờ tư tưởng đến những bóng hồng tha thướt trong đêm, chàng phải giục tắc-xi rẽ về phía tòa lâu đài cổ kính của công viên hiện là trụ sở Thượng Viện. Căn phòng của Lệ Liên nằm trong một chung cư dọc theo con đường dẫn đến Thượng Viện.

Chàng tìm địa chỉ của nàng không mấy khó khăn. Chàng mặc cho tài-xế lái qua chung cư. Sau khi nhận được số nhà, chàng ra lệnh quẹo trái rồi đậu cách đó 200 thước. Chàng giả vờ đốt thuốc để quan sát. Trời không còn sớm nữa nên trên con đường nhỏ tranh tối tranh

sáng này chẳng có ai. Chỉ có chàng là khách chơi đêm độc nhất. Trong bầu không khí thanh tịnh đêm khuya, mùi thuốc Salem bỗng thơm lừng như được trộn ma túy.

Văn Bình bước lộn lại ngã tư mà chàng ra lệnh tài xế tắc-xi quẹo trái trước đó mấy phút. Xe hơi đậu thành hai hàng dài trên vỉa hè. Bình-đỉnh của Lê Liên thuộc loại trung lưu, tuy mới xây cất nhưng không có bộ mặt lộng lẫy. Nó vuông vức như cái hộp, các căn phòng cũng vuông vức chỉ trừ ô cửa gấn kiếng. Tường quét vôi trắng. Cửa sơn xanh đậm. Tầng trệt không có cửa, mà có một hành lang rộng, một bên là phòng người gác dan, bên kia là lối dẫn xuống hầm được dùng làm ga-ra chứa xe hơi, khoảng giữa dành cho một cầu thang xi-măng rộng thênh thang, nằm ngang trên bậc cũng còn dư chỗ và hai thang máy.

Chàng giơ tay vẫy chào gã đàn ông trung niên ngậm ống tẩu đang ngủ gà ngủ gật sau bàn. Gã là gác dan. Có lẽ gã đang say rượu, mi mắt dính bết vào nhau nên gã không buồn chào lại Văn Bình. Rút kinh nghiệm, chàng không bấm nút cầu thang máy. Trong khi chờ đợi thang máy hạ xuống, chàng có thể bị địch bắt gặp. Chàng đặt chân lên bậc bê-tông, lòng thầm mong gã gác dan tiếp tục ngủ gà ngủ gật. Song hắn đã mở bết mắt y như có

phép quỷ thuật và đứng phắt dậy, rút cái píp to tổ bố khỏi miệng cá ngỗng :

- Ê, ông bạn kiếm ai ?

Gần nửa đêm, đột nhập một binh-định lạ hoắc với bộ mặt lạ hoắc thì bị gọi giật chỉ là chuyện dĩ nhiên. Chành đành nhún vai, đáp giọng thân mật :

- Có hện.

Gã gác dan tiến lại, bàn tay kéch xù, ngón vuông, buông thông bên hông :

- Hện với ai ?

Văn Bình nhún vai lần nữa :

- Phòng số 384.

3 là lầu 3. Lệ Liên ngụ ở lầu ba. Phòng số 82. Chàng đinh ninh gã gác dan chỉ hỏi lấy lệ vì mặt mũi chàng không đến nỗi hãm tài khiến hẳn có thể nghi ngờ chàng là dân ăn sương chuyên nghiệp lén vào cao ốc để khoán một mẻ. Nhưng gã gác dan cứ chăm chú ngó chàng bằng cặp mắt hoài nghi. Chàng không biết rằng quần áo chàng, tóc chàng bị dính đầy mạng nhện, đất bụi và... bột mì. Một cái màng nhện lớn bằng nửa bàn tay nằm chênh ềnh ngay trên ót chàng. Tóc mai chàng trắng hếu.

Tay áo chàng đen sì. Những người thuê phòng trong cao ốc gần vườn Lục-xâm-bảo này đều là công tư chức lương thiện và chững chạc, họ không thể kết bạn với dân phục sức thiếu lương thiện và thiếu chững chạc như chàng.

Gã gác dan trợn mắt :

- Yêu cầu ông ra khỏi đây ngay, nếu không tôi sẽ gọi điện thoại cho cảnh sát.

Chàng cũng trợn mắt đáp lễ :

- Tại sao ?

Gã gác dan chột dạ trước giọng nói chắc nịch và bộ vó rắn rỏi của Văn Bình, vội lùi lại sau bàn :

- Chủ nhà 384 đã đi vắng từ ba tuần nay. Trong phòng không có ai.

Rõ khổ... biết thế chàng khai quách số phòng của Lệ Liên... Và tiện hơn chàng quạt cho gã gác dan một atêmi. Quạt nhẹ thôi. Hấn ngủ một giấc đến sáng là đủ. Muộn rồi, chàng không thể rên ràng thêm nữa. Gã gác dan thoáng gặp tia mắt sáng rực của chàng, bỗng run cầm cập, óng vó đang được hấn nắm vững trong tay

tuột rơi xuống đất kêu «cộp» một tiếng khô khan, hai chân hẫ hẫ hoảng hốt bước lùi sát tường.

Văn Bình quan sát tứ phía. Nếu không thấy ai, chàng sẽ tặng gã gác dan một đòn bất tỉnh. Nhưng chàng khựng người vì nghe tiếng giầy nện lộp cộp, tiếng Pháp lú la lú lô rồi thấy khuôn mặt thộn bầm ra sữa Con Chim của gã tài xế tắc-xi vừa lái cho chàng từ khu Chợ đến công viên Lục-xâm-bảo hiện ra trên ngưỡng cửa binh-đình. Té ra trông mặt bất hình dong là châm ngôn sai bét...

Gã tài xế mặt thộn à một tiếng khoái trá khi nhìn thấy Văn Bình. Hắn chỉ chàng và nói bẻ que không kịp với người đàn ông đi bên «đúng nó đây rồi, đúng nó đây rồi...»

Ngày hôm nay là ngày Văn Bình gặp nhiều chuyện bực mình nhất kể từ khi chàng đặt chân xuống kinh đô ánh sáng. Nếu chàng mang lá số tử vi ra nghiên cứu, chắc chắn ngày hôm nay phải là ngày của cô thần, quả tú, thiên không, thiên hình, đà la, địa kiếp, tang môn... nghĩa là tất cả những sao xấu. Hết bị đối phương đón giết, bọn khách trong quán nhậu và đám phu khuôn bột đánh đòn hội chợ... giờ đây đến lượt cảnh sát.

Vâng, gã đàn ông bụng bự, đầu hói, thân thể mập thù lu đang ve vẩy cái dùi cui trắng trước mặt chàng là nhân viên cảnh sát. Cảnh sát viên Ba-Lê uống nhiều rượu nho và chơi nhiều gái đẹp, cử chỉ của họ chậm rề rề, nên Văn Bình coi họ như pha. Phương chỉ người cảnh sát vừa dẫn xác tới lại có thùng nước lèo cự phách hơn cả thùng nước lèo nổi danh thế giới của Cút-Sép.

Gã cảnh sát xinh xịch tiến đến, một tay khuynh bên hông, tay kia chĩa dùi cui vào mặt chàng, ra lệnh :

- Giấy tờ.

Trong mình, chàng mang đủ giấy tờ tùy thân. Dĩ nhiên, có cả giấy tờ thật và giấy tờ giả. Tuy nhiên, chàng không tin gã cảnh sát sẽ cho chàng ra đi thông thả. Nếu gã cảnh sát chấp thuận, gã gác dan ngậm ống điếu sẽ đòi giải chàng về bót... Thành thử ra... tham thập lục kế dĩ... atêmi vi thượng, chàng không còn lối thoát đẹp đẽ nào khác.

Tên tài xế mặt thộn đáng ghét và đáng tội hơn vì hắn đã mông môi trình báo với nhân viên công lực, chàng phải trừng trị trước tiên để làm gương. Mai kia, lái xe ban đêm, hắn sẽ không dám nghi ngờ những hành khách quần áo sộc sếch, dính bột trắng, bụi đen và mạng nhện là... đạo chích có môn bài nữa.

Chàng bước tréo từ trái sang phải, cánh tay chặt ngang vai gã tài xế. Chàng phải gượng nhẹ, không dám tấn công yết hầu sợ hấn mạng vong. Chàng chỉ gõ khớp xương quai xanh, nghe rộp khô khan, nạn nhân ngã lộn ngược qua ngưỡng cửa xuống bậc cấp. Gã nhân viên cảnh sát há hốc miệng trước ngón đòn đùa bỡn mà lợi hại của Văn Bình. Có lẽ trong thâm tâm hẳn không ngờ được Văn Bình chỉ vươn tay mà gã tài xế đã đo ván.

Gã cảnh sát chỉ há hốc miệng chứ không phản ứng được gì. Thân thể hấn nung núc mỡ, mệnh lệnh phản ứng từ óc xuống tay chân chậm như rùa, nên hẳn đứng trân trân, không thốt tiếng nào. Văn Bình khoèu ống quyển, gã tài xế bép xép ngã ngửa thì hẳn ngã xấp. Ngã xấp có vẻ đau đớn hơn vì bộ mặt phì nộn và vàng trán hói trơn tru, láng bóng của hẳn đã đập xuống đất. Hẳn rống như bò bị thọc huyết. Rồi nằm lẩn. Bất tỉnh.

Gã gác dan tất tưởi chạy ra cửa sau. Văn Bình đã giang tay chặn lại. Hấn chấp tay, xá lấy xá để :

- Xin lỗi ông anh, ông anh muốn làm gì tùy thích, em không dám kiếm chuyện nữa.

Chàng bóp xương sườn khiến gã gác dan tuột ống điều lần nữa và kêu ai ái :

- Em lạy ông anh, xin mời ông anh lên lầu 384.

Văn Bình ra lệnh cho hấn mở cửa thang máy. Thiết tưởng bình nhì ngoan ngoãn nghiêm chào ông thống chế cũng chỉ lễ phép đến như hấn là cùng. Hấn rập mình chờ chỉ thị mới. Chàng kéo hai khối thịt nằm chềnh ềnh trên nền nhà, xô tấp thành một đống trong góc thang máy. Gã gác dlan bấm nút thang máy bằng bàn tay run run. Văn Bình quát :

- Cô Lệ Liên về chưa ?

Hấn vội đứng thẳng ro :

- Thưa... cô Lệ Liên ở 382.

- Phải.

- Dạ, em không biết. Hồi nãy có khách lên thăm cô Lệ Liên.

- Khách đã xuống chưa ?

- Thưa... thưa... em đang ngái ngủ nên...

Thang máy ngừng ở lầu ba. Đối với thiên hạ thì gã gác dan ngái ngủ, còn đối với chàng thì hẳn lại có cặp mắt sáng như đèn pha xe đua. Vì thái độ bốc đồng khó hiểu của hắn, chàng đã phí mất 5 phút ở tầng dưới, 5 phút là thời gian quá đủ cho địch thi hành kế hoạch đen tối. Văn Bình cúi sườn tát trái cho gã gác dan một cái. Chàng không nặng tay vậy mà nạn nhân cũng quay lơ. Tưởng hắn giả vờ, chàng bồi thêm một cú đá, miệng gia giảm :

- Còn định ăn vạ nữa hả ?

Gạ gác dan không hề ăn vạ như chàng tưởng lầm. Cái tác xiếc của chàng đã làm hắn chết giấc.

Cửa thang máy mở êm ru, hành lang dài rộng, trang trí thích hợp với tuổi trẻ. Đối diện thang máy là căn phòng của Lê Liên chỉ cách một quãng ngắn. Gọi «căn phòng» không đúng, vì nó gồm nhiều phòng khác nhau, phòng khách, phòng ăn, phòng ngủ, phòng bếp, phòng tắm, người Pháp đặt tên là căn hộ sang trọng trong khu vực Thượng Viện. Chắc nhà bác học di truyền Nguyễn Phước Bửu Khoa chi tiền cho nàng.

Văn Bình liếc thấy cửa phòng 382 mở hé. Mở hé vừa đủ cho ánh sáng bên trong hắt ra hành lang. Chàng mừng rơn như nhà nghèo bắt được cửa. Chàng còn mừng muốn nhảy câng câng vì chàng vừa nghe tiếng động. tiếng động từ phòng Lệ Liên vọng ra. Tiếng động này chứng tỏ địch đã mò mẫm đến tổ ấm của Lệ Liên và còn lưu lại trong phòng.

Chàng rón rén lại gần.

X - Trên đường ngoại ô

Chàng nghe được tiếng nói của một người đàn ông lạ. Hắn đang dỗ dành Lệ Liên, chứ không ham dọa, bằng chứng là giọng hắn đượm vẻ ngọt ngào và nhân đạo :

- Chúng tôi đã kiên nhẫn quá rồi, không thể kiên nhẫn nhiều hơn nữa. Nếu cô tiếp tục giữ thái độ thiếu khôn ngoan như từ nãy đến giờ thì chúng tôi phải hành động.

Không nghe tiếng Lệ Liên. Gớm, cô bé Lệ Liên bướng bỉnh, mà chàng cứ định ninh gió nhẹ thổi cũng ngã... Chàng mới gặp nàng một lần. Lần đầu. Tuy vậy, khi ấy chàng lại có ý nghĩ là chàng quen nàng từ lâu. Và lần gặp gỡ này diễn ra cách đây mấy giờ đồng hồ. Song chàng cảm thấy thiếu thốn và lạnh lẽo khác thường, như thể cách đây hàng chục, hàng trăm tuần lễ giằng dặc...

- Tôi nhắc lại lần nữa, yêu cầu cô nghe kỹ. Sự im lặng đại dột của cô sẽ mang lại cho cô những hậu quả nguy hại.

- Cảm ơn.

Lệ Liên chỉ buông hai tiếng «cám ơn» ngắn ngủi. Tụ đọng, Văn Bình có cảm tình với nàng. Chàng thường có cảm tình với những người đàn bà gan góc. Phần nào cũng vì nàng đẹp. Chà, cặp giò của nàng thon ghê, tròn ghê và dài ghê... Ngực nàng trắng ghê, nở ghê và lớn ghê...

Căn cứ vào hơi thở và tiếng nói, chàng biết phe địch gồm hai người. Chúng có súng hay không chàng không quan tâm. Trừ phi chúng là vô địch thế giới quyền Anh hạng nặng kiêm đệ lục đẳng đai huyền đen nhu đạo, chàng mới nao núng. Cho dầu chúng là đại võ sư, giết người dễ dàng như con trẻ giết muỗi, chàng cũng không nao núng. Vì chàng phải cứu mạng sống của giai nhân Lệ Liên...

Sau khi nàng nói «cám ơn» bằng giọng miệt thị, chàng nghe tiếng đằng hắng. Rồi tên khác trọ trọ :

- Tôi dành cho cô ba phút để cân nhắc hơn thiệt. Trong phòng này không có ai, ngoại trừ cô và hai anh em chúng tôi. Cô chỉ cần nói một câu thôi là cô được trả tự do tức thời, và chúng tôi lại không quên đền ơn cô một món tiền hậu hĩ nữa. Cô chẳng mất mát gì cả. Nhưng nếu cô một mực khăng khăng, chúng tôi sẽ tra tấn cô, hạ sát cô. Thân thể mỹ miều như cô mà bị tàn phá kể cũng uổng. Cô còn trẻ, tương lai còn dài...

Lệ Liên cắt ngang, vẫn bằng giọng miệt thị quen thuộc :

- Các ông muốn gì, hãy nói ra, đừng ồm ờ nữa.

Có tiếng cười hể hả :

- Tôi đã nói ngay sau khi vào đây.

- Nghĩa là các ông muốn tôi dẫn đến gặp nhà bác học Nam Tư ?

- Đúng thế.

- Tôi không biết nơi Tô Lan trú ngụ.

- Hẳn đang ở Ba-Lê.

- Vâng. Nhưng Ba-Lê là một thành phố lớn. Nhiều khi có sẵn địa chỉ mà tìm không ra, hướng hồ...

- Tôi không buộc cô dẫn tới nơi Tô Lan ẩn núp. Theo chỗ tôi biết, sáng mai Tô Lan sẽ cử người nữ bí thư tiếp xúc với Nguyễn Phước Bửu Khoa. Cô được Bửu Khoa tin cậy. Cô được biết nhiều công việc bí mật của Bửu Khoa. Muốn được trả tự do và đền công bằng tiền, cô phải trả lời câu hỏi sau đây «sáng mai, cuộc tiếp xúc sẽ diễn ra ở đâu ?»

- Các ông hãy hỏi đương sự.
- Đáng tiếc là Bửu Khoa đã chết.
- Thì hỏi Diễm Hà.
- Diễm Hà đã chết.
- Trời, các ông là kẻ giết người vô tội không góm tay... Bửu Khoa và Diễm Hà đã chết, tất nhiên chỉ còn...
- Chú Sáu.
- Trời, chú Sáu cũng bị các ông...
- Phải, giờ này họ đã đoàn tụ với nhau dưới suôi vàng. Nếu cô muốn cùng đi cho vui, tôi không dám ép.
- Thật ra các ông đang ép tôi. Tôi không biết át giáp gì cả.
- Cô Lệ Liên, hai phút dành cho cô suy nghĩ đã trôi qua, cô chỉ còn một phút nữa thôi.
- Ông ơi, tôi xin thề trên đầu con tôi là...
- Cô thề chuyện gì ?
- Thề rằng giáo sư Bửu Khoa chưa từng cho tôi biết địa điểm của cuộc tiếp xúc với đại diện của Tô Lan.

- Hà... hà... cô cứ tiếp tục thề trên đầu thằng con trai ba tuổi dễ thương của cô nữa đi.

- Trời, té ra ông cũng biết tôi có con.

- Còn biết rõ hơn nữa. Tính đến hôm nay, con trai của cô được 36 tháng và 12 ngày. Đúng hay sai, thưa cô ?

- Đúng, Rất đúng. Tại sao ông biết ?

- Tôi còn biết ai là cha đứa bé nữa kia. Nhưng thôi, đào sâu vào đời tư để làm gì, cô Lệ Liên. Người yêu của cô chết, có thể cô sẽ chung thủy với hắn, có thể cô sẽ không sợ chết. Song le, tôi không nghĩ rằng cô sẽ hy sinh luôn hòn máu độc nhất của cô và của giòng họ cô.

- Con tôi không liên hệ đến vụ này. Vì tình nhân đạo, các ông hãy gạt nó ra ngoài.

- Hiện nay, nó là trung tâm điểm của vụ Tô Lan. Cô đang gọi nó tại nhà một bà cô, nhân viên của tôi đã chực sẵn ngoài cửa, chờ lệnh của tôi bằng vô tuyến điện là tông cửa.

- Một lần nữa, tôi kêu gọi tình nhân đạo của ông. Dầu sao, ông cũng có vợ, có con...

- Cô làm to. Không riêng tôi, cả bọn chúng tôi đều không có vợ, không có con. Nghề của bọn tôi là nghề không biết tình nhân đạo là gì. Cô đừng năn nỉ nữa, phí nước bọt vô ích. Nào... cô đã chịu mở miệng chưa, nếu không tôi mở máy walkie-talkie...

- Tôi nghiệp con tôi.

- Câm họng. Người ta không thể ở đây để lý sự cùn được mãi.

- Thừa hai ông, thú thật là tôi không biết. Tuy nhiên, nếu lục tủ sắt của Bửu Khoa tôi có hy vọng tìm ra. Vì Bửu Khoa có một thói quen kỳ cục : bất luận là nhỏ hay lớn, là tầm thường hay trọng đại, đều được ông ta ghi vào sổ tay. Một loại sổ tay độc nhất vô nhị. Bửu Khoa chế tạo một cái máy phi thường. Ông ta đọc trong máy, máy viết thành chữ, rồi chữ được chụp và thu nhỏ lại trên phim nhựa vi-ti. Tôi dám cả quyết là Bửu Khoa đã in vào phim nhựa những chi tiết về cuộc tiếp xúc ngày mai...

- Vậy hả ?

- Vâng, tôi xin bảo đảm...

- Đồ đĩ ngựa... mày nói mày không biết, rồi mày nói mày hy vọng, giờ đây mày lại nói là bảo đảm, mỗi lúc mày ca một khác, tao đã hiểu rõ thủ đoạn của mày. Mày tìm cách rên rang, kéo dài thời gian, chờ đồng lõa của mày lại cứu... hừ, đồ đĩ ngựa, tao sẽ...

Địch đã thay đổi lời nói. Tiếng «cô» lễ độ đã nhường chỗ đột ngột cho tiếng «mày» thô bỉ. Địch lại chửi mắng Lê Liên là «đồ đĩ ngựa», chàng tiên đoán giây phút quyết liệt đã đến.

Lê Liên lớn tiếng :

- Cấm ông có thái độ hỗn láo.

- Hà... hà... con đĩ ngựa dám bêu rêu chúng tao. Beo vằn, mày trối nghiến con đĩ ngựa vào song sắt cửa cho tao.

À ra một trong hai tên địch có cái tên thú vật là Beo vằn. Văn Bình nghe tiếng Beo vằn than thở :

- Thừa anh, cửa sổ không có song sắt.

- Vậy mày buộc vào chân giường.

Lê Liên vùng vằng. Bóp một tiếng. Nàng vừa bị ăn tát. Văn Bình xứng vững như thể cái tát nẩy lửa choang giữa mặt chàng. Chàng nuốt nước miếng để dần sự căm tức.

- Thừa anh Voi đen...

Văn Bình mỉm cười một mình. Beo vằn, Voi đen... không biết chúng có dữ dằn bằng beo vằn và voi đen trong rừng rậm, hay chỉ là beo giấy và voi giấy.

- Bỏ mày, ông nội mày, ai cho phép mày lôi tên cúng cơm của tao ra ở đây.

- Thừa anh...

- Khóa cái ra-dô của mày lại. Đây này, mở rộng mắt ra để học phương pháp tra tấn đàn bà. Xé áo nó ra trước. Xé đi, mày còn khệnh khạng gì nữa. Mày bắt đầu có cảm tình với nó rồi hả ? Thôi, tao biết rồi, mày mê nó, mày không thích anh hai của mày ngắm nghía thân thể nó... mày rụt rè hả... xích ra, xem anh hai của mày biểu diễn.

Xoạc... tiếng vải bị xé. Tiếp theo là tiếng kêu cầu cứu của Lệ Liên. Song nàng chỉ kêu được tiếng «ôi» ngắn ngủi duy nhất rồi im lặng. Thay thế bằng tiếng ăng ặc. Lệ Liên đang bị bóp cổ.

Văn Bình không còn đủ kiên nhẫn và can đảm áp tai vào cánh cửa nghe ngóng thêm nữa. Và sau đó một phần mười tích-tắc đồng hồ, chàng đã có mặt trong phòng.

Lệ Liên bị trói bằng dây dù, nằm còng queo trên đất. Áo nàng đã bị xé rách. Đứa trẻ lên 5 cũng dư sức xé rách áo nàng, khỏi cần là đàn ông lực lưỡng, vì áo nàng được may bằng hàng voan đen. Mấy ông chủ tiệm may thời trang Ba-Lê vừa trình bày một kiểu áo thật ác ôn, nếu không có tám thân trắng nõn, nở nang và to lớn như Lệ Liên thì không dám mặc. Gọi là áo thì không đúng vì nó ngắn đến nách, từ ngực trở lên nó để lộ bờ vai trần trụi, nó lại hở bụng, gần giống áo nịt ngực của vũ nữ múa bụng Ai Cập. Còn quần nàng... xin thưa, đó là quần sọt, thứ quần sọt người ta chỉ dám trưng diện trên bãi biển.

Những mảnh vải nhỏ bé này rất thích hợp với sắc đẹp lồ lộ mà cân đối của Lệ Liên. Trông nàng, Văn Bình khó dần được lòng. Nàng hấp dẫn hơn hồi chiều gặp chục lần. Nàng thuộc một đẳng cấp giai nhân đặc biệt : mặc áo quần đầy đủ và kín đáo thì kém đẹp và càng hà tiện vải, nhan sắc lôi cuốn càng gia tăng.

Hai gã đàn ông mũi lõ, một gầy, một béo đang đứng như trời trồng, xây lưng về phía cửa. Nghe tiếng động, cả hai cùng quay lại. Phản ứng nhậm lệ này chứng tỏ họ

không đến nỗi bết bát. Màn ảnh Pháp có hai chú hề nổi danh luôn luôn đóng chung với nhau, Lôren và Hác-đy. Hai gã đàn ông này không khác Lôren và Hác-đy là bao.

Gã gây hỗn danh «Beo vằn» luôn tay trong áo lấy súng. Hắn mặc vét-tông, không cài nút, khẩu súng được đeo dưới nách, nên rút nhanh như điện. Nếu đối thủ của hắn không phải là Văn Bình Z.28, hắn đã dư thời giờ chiêm thượng phong. Đáng tiếc là Văn Bình phóng cước nhanh hơn tài rút súng của hắn. Khẩu súng vừa tuột vào bàn tay, «Beo vằn» chưa kịp nhắm bắn và lấy cò thì mũi giày của Văn Bình đã xệt ngang. Hắn rú một tiếng rồi ôm những ngón tay bị đá đập nát, máu chảy ròng ròng.

Voi đen xấn lại, toan áp dụng chiến thuật xưa như trái đất, lấy thịt đè người. Hắn nặng hơn trăm kí, thân thể lại đầy thịt, nên hắn định ninh có thể áp đảo chàng dễ dàng. Beo vằn húc mạnh vào người chàng. Hắn không ngờ chàng chỉ lách nhẹ là hơn trăm kí xương thịt của hắn nhào vào khoảng không.

Ngược lại, Văn Bình cũng không ngờ là Voi đen lại có thể khỏe đến thế. Đầu hắn húc trúng cái tủ áo đồ sộ kê gần cửa sổ. Loại tủ áo này được đóng bằng gỗ dày và cứng, dùng búa tạ đập mới nứt, vậy mà sọ dừa Voi

đen đã chẻ cánh cửa tủ làm đôi. Và cái tủ nặng nề nhiều thanh niên lực lưỡng lay không chuyển đã lặn chiêng, gây ra tiếng ồn kinh thiên động địa.

Voi đen không hề bị choáng váng mặc dầu trán hấn sây xát, máu đỏ chảy ròng ròng. Hấn vẫn tỉnh bơ như thể vừa đụng cách cửa tủ bằng cạt-tông. Hấn không hổ danh Voi đen, bằng có là hấn nghênh ngang đứng dậy, hươi cánh tay lớn ngang cột nhà, toan chộp cuống họng chàng. Chàng trở ngược cùi trở, quyết hạ độc thủ. Mũi hấn bị đánh dập. Giờ đây, máu không chảy ròng ròng nữa. Mà là tuôn ồ ộc. Văn Bình tiến một bộ, quạt tiếp atêmi. Voi đen đang xính vính thì sống bàn tay của Văn Bình đã chém đứt gân vai. Voi đen kêu như bò rống.

Rồi lịm luôn.

Văn Bình dự định kết thúc mạng sống của Voi đen bằng atêmi vào huyết đỉnh đầu thì Lệ Liên oằn oại :

- Em chết mất, anh Văn Bình ơi !

Tiếng «chết» như có ma thuật làm chàng khựng lại. Chàng sực nhớ nàng bị trói cứng như khúc dồi và nửa người trên của nàng đã bị lừa lờ. Lẽ ra, theo phép... nình đầm sơ đẳng, chàng đã phải cắt dây trói và kiếm cho nàng một manh áo khác.

Nghe tiếng nàng kêu, Văn Bình vội cúi xuống. Nhưng chàng chưa cởi trói vội. Vì mắt chàng bị dán chặt vào bộ ngực nõn nà. Rồi chàng quên bẵng hoàn cảnh với hai kẻ địch võ trang có thể vùng dậy cho chàng ăn kẹo đồng bất cứ lúc nào, chàng điềm nhiên đặt nụ hôn dài bất tận trên cái ức trắng ngần của Lệ Liên.

Giai nhân bị trói cũng quên bẵng hoàn cảnh hiểm nguy như chàng. Tay chân nàng không cựa quậy được, nàng bèn vận toàn lực nhóm đầu dậy, môi nàng hót hoảng tìm môi chàng. Kẻ đói ăn cả tháng cũng chưa đến nỗi hấp tấp và nôn nóng như Lệ Liên khi ấy.

Việc gì đến đã đến.

Voi đen đã lồm cồm bò dậy. Hắn không dám khinh địch nữa. Hắn lùi lại sát tường cho chắc ăn, và muốn được chắc ăn hơn, hắn đã thủ trong tay khẩu súng còn trái khế. Beo vằn cũng đã chĩa miệng súng về phía Văn Bình và Lệ Liên. Điều đáng lưu tâm là khi ấy Văn Bình đang xây lưng lại và đang say sưa trong giấc hôn vô tận. Beo vằn chỉ lấy cò là giải quyết xong tình trạng chênh lệch. Song Beo vằn lại lừ mắt hỏi ý kiến Voi đen và Voi đen khoác tay ra lệnh cho hắn lách sang bên.

Đến khi Văn Bình ra khỏi cơn mê và sửa soạn cởi dây trói cho Lệ Liên, Voi đen mới đồng dục :

- Hôn đủ chưa ?

Văn Bình hơi giật mình. Lệ Liên mở chàng mắt nhìn thấy hai họng súng đen ngòm, nàg thét một tiếng ngắn «trời» rồi nhắm mắt lại ngất xỉu luôn.

Voi đen hát hàm :

- Thôi, quay lại đi.

Dĩ nhiên Văn Bình phải quay lại, và theo lệnh Voi đen, gior tay lên khỏi đầu, đứng dậy. Tuy vậy, chàng vẫn tỏ vẻ điềm tĩnh, như thể sự việc đang diễn ra chỉ là trò đùa.

Chàng hỏi Voi đen :

- Anh sắp bắn chưa ?

Voi đen nhún vai :

- Thông thả. Thượng cấp sẽ quyết định sau.

Hắn kêu Beo vằn :

- Nè, Beo vằn, trói hai đũa lại với nhau. Cần thận đấy, mày đứng sau lưng nó, tao hườm súng sẵn, nó không dám làm gì đâu.

Văn Bình liếc quanh và nhận thấy Voi đen đã bố trí chu đáo. Trong tư thế này, chàng có hy vọng khoèo ngã Beo vằn và đối phó với Voi đen. Chàng có hy vọng thoát thân, cho dẫu đối phương nỗ lực. Song chàng không có mấy may hy vọng cứu thoát Lệ Liên. Chàng không thể bỏ rơi nàng. Cho nên, chàng phải đứng yên chịu trôi.

Voi đen ló đầu ra ngoài hành lang :

- Beo vằn, mày dẫn hai đứa ra và nhét chúng nó vào thang máy. A-lê, đi ngay, đừng rên rỉ nữa. Ông Văn Bình và bà Lệ Liên ơi, quý vị không nên lộn xộn, tôi sẽ bắn què chân. Nhớ chưa, bắn què chân, chứ không bắn chết.

Hắn cười khẩy với Văn Bình :

- Đẹp trai như ông mà què chân là cực hình bậc nhất... ông nhớ chứ ?

Voi đen không giải thích, song Văn Bình đã hiểu. Hắn đã nắm được tâm lý của chàng. Đàn ông khôi ngô và khỏe mạnh không thể ngồi yên một chỗ. Phải xông xáo để tìm những chinh phục mới. Và cặp giò cường tráng, dẻo dai đối với chàng cũng cần thiết và quan hệ như đối với lực sĩ chạy đua thể vận. Vì vậy, chàng ngậm

thinh, ngoan ngoãn theo Beo vẫn. Lệ Liên bị trói dính cứng người chàng nên vương chân, nhưng đèn lại da thịt nàng đã tỏa ra hơi nóng dễ chịu.

Thang máy chỉ tuột xuống lầu nhất rồi dừng lại. Điều này cho thấy đối phương đã am tường họa đồ và nếp sống trong chung cư. Chúng không xuống thẳng tầng trệt, sợ đụng đầu người lạ. Chúng kéo chàng vào cầu thang xi-măng dẫn ra sân sau, rồi từ sân sau ra đường. Một con đường um tùm cây cối.

Ba-Lê là thành phố có nhiều vẻ đẹp, và vẻ đẹp được nhiều người ca ngợi là những hàng cây cao xanh tươi ở hai bên đường. Văn Bình không biết con đường đang đuổi dài trước mắt là con đường nào song chàng vẫn có cảm tình đặc biệt, và nếu chàng không bị trói, bị áp giải lên xe hơi, chàng sẽ rủ Lệ Liên nằm dưới gốc cây. Những cây dừa không lấy gì làm lớn, tuy nhiên bề cao lại vĩ đại như muốn chọc trời, cành lá lại che kín, chàng có thể nằm dưới gốc cây cả đêm mà không sợ ai nhìn thấy.

Ngày trước, các cặp tình nhân thường kị những con đường trồng cây hạt dẻ. Trời, mùa xuân là mùa của yêu đương, cây hạt dẻ lại nở hoa rực rỡ, trai gái ôm lưng nhau, bước qua những cành hoa hạt dẻ dưới bầu trời teng teng trong vắt... chỉ phiền một nỗi là từ cành cao chót vót 20 hoặc 15 mét, một viên hạt dẻ rơi xuống có

thể làm móp mui xe hơi, và trong lúc những kẻ si mê cất bước trên vỉa hè viên hạt dễ lăn dưới giày có thể gây ra tai nạn, nhẹ thì bong gân, còn nặng thì bó bột... Sau đó, để chiều chuộng những kẻ yêu nhau, nhà đương cuộc thành phố đã tìm cách cho cây dễ nở hoa, những đoá hoa dính đôi, chứ không cho kết trái nữa. Các cặp nhân tình lại có thể tiếp tục trò chuyện tâm tình dưới hoa...

Beo vẫn thúc mũi súng vào xương sống Lê Liên, kèm theo tiếng rít :

- Bước nhanh lên.

Lê Liên bị mắng oan. Beo vẫn phải mắng Văn Bình mới đúng. Song hấn gồm chàng, hấn chỉ dám trút tức bực trên đầu Lê Liên. Phót tỉnh, chàng đứng lại. Như có cặp mắt quang tuyến X, Lê Liên đã đọc thấu tâm can chàng. Nàng hỏi :

- Anh muốn ngắm hoa hạt dễ hả ?

Văn Bình cười, gật đầu. Lê Liên nói :

- Chẳng hiểu sao anh giống tính em quá. Mỗi đêm em thường ra đây, đi bách bộ dưới hàng cây hạt dễ. Cuối đường còn có nhiều cây đẹp hơn nữa. Loại cây này từ Trung Hoa mang đến. Đêm nào cũng có bướm. Chà... những con bướm bướm cánh trắng, cánh vàng, sọc tía

nhật... những đêm trăng sáng em thấy hàng trăm, hồi nãy em cũng đang ngắm bướm dưới cây e-lăng thì bị hai tên Voi đen và Beo vằn khốn nạn ập tới.

Beo vằn dẫn giọng :

- Câm họng. Ai cho phép cô chửi chúng tôi khốn nạn.

Voi đen chêm vào :

- Mặc họ. Mở cửa xe đi mày.

Chiếc fuốc-go-nét Rônô của địch nằm dưới một cây e-lăng cao lêu nghêu. E-lăng là một giống cây trang trí, hoa nở tuyệt đẹp, người ta đặt tên là cây vét-ni Nhật Bản. Con đường um tùm cây cối này quả là một vườn nhiệt đới đáng giá. Văn Bình còn gặp những cây hòe, cây trần bì, cây phong, cây ngô đồng là những cây mọc ở Viễn Đông trời nắng. Một con bướm trắng sọc tía lớn bằng bàn tay xòe cánh bay vụt qua vai chàng. Quang cảnh thật thi vị... ⁴⁴

44 Trong số 85.000 cây được trồng trên vỉa hè thành phố, hầu hết đều là cây nhập cảng từ miền nhiệt đới. Cây ailante (e-lăng), còn được gọi là cây vét-ni Nhật Bản (vernis du Japon) rất quý, cũng như hòe (sophora), trần bì (frêne), robinier (huong liệu), platane (ngô đồng), tilleuil (bồ đề), érable (phong), marronnier d'Inde (dẻ)...

Cửa xe fuốc-go-nét đã mở rộng. Đèn trong xe được bật sáng. Voi đen và Beo vẫn hành động ngang nhiên như thể trị trấn Ba-Lê và và con đường gần công viên Lục-xâm-bảo này là phòng riêng của họ. Dưới ánh đèn, Văn Bình thấy phía trong xe chở hàng trống trơn. Trên sàn xe chật hẹp được trải sẵn một tấm nệm mát.

Voi đen chắc lưỡi rồi nói :

- Mời ông bà lên.

Cửa được đóng lại và ngọn đèn nhỏ xíu trên trần xe tắt ngúm. Hai người ngồi sát nhau trên nệm, tứ phía tối om. Tiếng khóa kêu lách cách. Voi đen đã khóa cửa hậu xe fuốc-go-nét bằng ổ khóa đồng to tướng. Chiếc xe rung chuyển như đang vượt qua ổ gà, rồi tiếng động cơ nổ khật khừ. Lệ Liên bị giật ngã vào lòng Văn Bình. Chiếc Rônô cổ lỗ sĩ bắt đầu chạy.

Qua tiếng máy kêu khắc khoải, chàng nghe tiếng nói của Lệ Liên rót vào tai :

- Anh cỡi trói được không ?

Beo vẫn đã trói tay chàng bằng dây dù. Một loại dây nhỏ, trông mảnh mai nhưng bền chắc kinh khủng. Đối với loại dây này, chàng phải mất nhiều công lực mới tháo gỡ được. Thà chàng bị trói bằng dây kẽm... vì nội

ngoại công siêu đẳng của chàng có thể chế ngự được dây kềm...

Chàng đáp nhỏ :

- Không. Anh bị trói cứng đét.

Đầu nàng dựa vào má chàng. Những sợi tóc mềm của nàng ngoáy lỗ mũi chàng. Bỗng dưng chàng cảm thấy chàng không thể ngồi yên như phỗng đá được nữa. Chàng phải hôn nàng. Và...

Lệ Liên vội tránh sang bên :

- Anh là người đàn ông có một không hai trên đời. Sắp chết đến nơi mà còn nghĩ đến yêu đương... Em lên mang theo được một hộp lưỡi lam. Đây này...

- Tội quá, anh không nhìn thấy gì cả.

- Ngón tay anh cử động được không ?

- Còn.

- Vậy anh lấy ngay đi để cắt dây mới kịp.

- Nhưng em chưa nói hộp lưỡi lam được giấu ở đâu.

- Xin lỗi, mừng quá em quên. Em bỏ trong lưng quần.

Văn Bình không có thời giờ suy nghĩ để biết Lê Liên vô tình hay cố ý khêu gợi sự thèm muốn của chàng. Dầu sao chàng cũng thầm cảm ơn định mạng. Nàng mặc quần sọt ngắn ngắn và may sát da thịt, kể ra trong hoàn cảnh này, nàng chỉ có thể giấu hộp lưỡi dao cạo an toàn vào lưng quần. Và nếu Văn Bình nghiêm chỉnh đúng mức, chàng tìm ra vị trí của nó không mấy khó khăn, vì hộp lưỡi lam phải phồng cộm sau làn vải mỏng. Song chàng lại rên rang. Rên rang một cách quá tham lam. Khiến Lê Liên phải co rúm châu thân :

- Dừng anh... anh làm em nhột.

Hộp lưỡi lam nằm gọn trong lòng bàn tay chàng. Nó bằng sắt, đựng 2 lưỡi. Loại dao cạo Gi-lét này rất bén. Chàng ấn đầu ngón cho một lưỡi tuột ra, và trong loáng chớp, chàng đã cửa đứt được những vòng dây trói chàng giựt téo ra sau lưng, thông lên cổ. Nửa phút sau đến lượt Lê Liên được giải cứu. Beo vẫn dường như có biệt nhãn với phái yếu nên dây dù thật kiên cố mà cách trói lại chẳng kiên cố chút nào. Nếu nàng học qua một khóa ba tháng nhập môn nhu đạo, nàng đã có thể vùng ra như chơi.

Chiếc fuốc-go-nét Rônô vẫn chạy bon bon. Văn Bình không đoán được xe đang ở trong thành phố hay đã ra ngoại ô vì tấm nệm mút êm ái hút hết ổ gà. Chàng ôm

ghì Lệ Liên và Lệ Liên cũng ôm ghì chàng. Hơi nàng nóng như lò sưởi điện. Chàng hỏi nàng :

- Em biết chúng chở mình đi đâu không ?

Nàng đáp :

- Biết. Em nghe chúng thăm thì với nhau là đi Vẹc-xay.

Vẹc-xay, lâu đài rộng lớn nhất thế giới và tráng lệ nhất thế giới được vua Lô-y thập tứ xây cất, đánh dấu triều đại vàng son của đế chế Pháp, tọa lạc cách Ba-Lê 20 cây số đường xe hơi, với 250 mẫu vườn cây, 1.400 vôi nước mỹ thuật, căn phòng toàn gương và tòa lâu đài nguy nga làm bằng đá cẩm thạch hồng và vườn hoa xinh xẻo cũng trồng hoa màu hồng. Nếu Voi đen và Beo vẫn đi Vẹc-xay, chàng sẽ có nhiều thời giờ.

Tám nệm mút dày mát rợi, da thịt giai nhân nóng bỏng, phía sau xe fuốc-go-nét được đóng kín mít, Văn Bình lại không phải là pho tượng đồng vô tri giác. Lệ Liên rên rĩ :

- Anh ơi... đừng anh...

Nàng chỉ kháng cự lấy lệ. Nàng chỉ kháng cự để tỏ cho chàng thấy là nàng yêu chàng. Nếu nàng ghét chàng, nàng đã kháng cự cách khác.

Chiếc Roonô bít bùng cứ phóng như bay trên con đường khuya vắng và trên xe hai người cứ quần riết lấy nhau. Bỗng Lê Liên hỏi chàng :

- Chết rồi, mấy giờ sáng hả anh ?

Văn Bình nhìn mặt đồng hồ dạ quang ở cườm tay. Ba cây kim thường ngày khỏe mạnh đã lâm bệnh tê liệt không biết từ bao giờ. Chàng đáp mò :

- Gần 3 giờ.

Đột nhiên Lê Liên thở dài :

- Giờ này Bữa Khoa mới bắt đầu lên giường ngủ.

Văn Bình buông một câu hỏi băng quơ :

- Bữa Khoa thức khuya đến thế ư ?

Nàng lại thở dài :

- Đêm nào cũng vậy. Sớm thì 3 giờ. Nhiều đêm đến 5 giờ Bữa Khoa cũng còn thức. Tuy vậy, ngủ nhiều hay ngủ ít, Bữa Khoa đều dậy rất đúng giờ, và từ nhiều năm

nay, cứ đến 5 giờ sáng là ông ta phải đến dùng điểm tâm tại tiệm cà-phê Hòa Bình.

Tiệm cà-phê Hòa Bình, Café de la Paix là một địa chỉ, một kỳ quan mà du khách phải biết, cũng như tháp Ep-fen, tiêu biểu của thành phố Ba-Lê. Nó tọa lạc ở một ngã bảy đông đúc và quan trọng được liệt vào hàng 4 ngôi sao, nghĩa là đờ-luých bậc nhất. Nói đúng ra, ở trung tâm thành phố Ba-Lê, cũng như ở các thành phố khác trên thế giới, người ta có thể tìm thấy những nhà hàng tráng lệ hơn Café de la Paix nhiều lần, song về danh tiếng nó vẫn là nhà hàng danh tiếng hơn hết. Nó mang cái tên tiệm cà-phê, kỳ thật nó gồm nhiều phòng trọ, nhiều phòng ăn có thể tiếp rước 800 thực khách, 8 phòng khách lớn, 3 nhà bếp khác nhau và một hầm rượu chứa 40.000 ngàn chai rượu. Ba nhà bếp cung cấp thực đơn cho ba phòng ăn khác nhau, thích hợp với mọi túi tiền. Nhưng nó được năm châu biết đến là do cái bao lon ăn sâu ra ngoài lề đường. 450 khách mộ điệu có đủ chỗ ngồi rộng rãi...

Nguyễn Phước Bửu Khoa thường đến nhà hàng Hòa Bình để ăn sáng là chuyện dĩ nhiên. Hầu hết những

nhân vật lừng lẫy đều đến đó từ một trăm năm nay ⁴⁵, danh ca Caruso thường vẽ nhảm trên khăn ăn và bồi nhà hàng cất đi làm của quý. Cô đào chiếu bóng có cặp giò độc nhất vô nhị hiện đã gần thất tuần Marlène Dietrich thường gây ra những đám đông chen chúc đến đồ bàn, gầy ghế... Lại có những ông bà nhà giàu ăn dầm nằm dề ở đó, điển hình là một bà già 70, mỗi sáng đứng 10 giờ đậu tắc-xi, ngồi đóng đô liên tù tì đến 5 giờ chiều mới chịu ra về, và bà ta ngồi mỗi ngày, ngồi cả năm, cho đến khi về châu Diêm Vương...

Văn Bình cũng vậy, chàng có thể bỏ một bữa ăn với người đẹp thượng thặng, chứ không thể bỏ một bữa ngồi trên bao lơn nhà hàng Hòa Bình mỗi lần chàng ghé kinh đô ánh sáng.

Tuy nhiên...

Một tia chớp lóe sáng trong óc chàng. Tưởng lãng tai, nghe lầm, chàng hỏi lại Lê Liên :

- Sáng nào bác sĩ Bửu Khoa cũng đến dùng điểm tâm tại nhà hàng Hòa Bình ư ?

45 Café de la Paix, 12 đại lộ Ca-puy-xin (Boulevard des Capucines) được khai trương năm 1867 (hồi ấy đặt tên là Café du Drand Hotel). Chủ nhân là Paul Chapotin. Từ gần một thế kỷ, họ hàng ngoại nội Chapotin là chủ nhân.

- Vâng, em vừa nói xong.

- Nhà hàng Hòa Bình, Café de la Paix, tên hiệu gồm bốn tiếng phải không ?

- Phải.

- Bắt đầu bằng chữ C và chấm hết bằng chữ P ?

- Dĩ nhiên. Anh loạn trí hả ?

- Không. Anh muốn hỏi lại cho chắc chắn. Tình cờ em đã giúp anh khám phá một bí mật quan trọng. Lát nữa, đúng 8 giờ, người thư ký của bác sĩ Tô Lan sẽ đến chờ Bữa Khoa tại nhà hàng Hòa Bình. Bây giờ mình phải tìm cách thoát thân.

- Cửa bị khóa chặt bên ngoài.

- Chẳng sao. Em bám chặt lấy mép nệm.

Hơi thở của Lê Liên tạt mùi thơm vào mũi chàng. Chàng chạm làn da nóng nóng. Chàng sức nhớ trên tấm thân cân đối của nàng không còn mạnh mẽ nào cả. Quần áo nàng thuộc loại thời trang chật ních nên nàng lúng túng mãi mới mặc nổi, trong khi ấy Văn Bình búi cái ống tròn thông hơi trên mui xe làm điểm tựa, co chân đạp mạnh. Cửa xe fuốc-go-nét được dát bằng tôn mỏng, người thường đâm cũng móp huống hỏ Văn Bình. Cái

khóa kiên cố chỉ có tính cách tượng trưng vì ngọn cước sấm sét của chàng đã hất cánh cửa ra khỏi bản lề và xô luôn xuống đường.

Gió lạnh ùa vào trong xe. Chiếc fuốc-go-nét có lẽ đã ra đến vùng ven nên hai bên đường toàn là cây cao xum xuê, đèn điện lại thừa thớt, không thấy những bảng hiệu nê-ông xanh đỏ rực rỡ như ở trung tâm thành phố. Tốc độ của xe khoảng 60 cây số giờ. Với sức nhanh này, Văn Bình rời khỏi xe dễ dàng.

Nhưng chàng chưa nhảy vội. Vì chàng không thể bỏ rơi Lệ Liên. Chàng ôm nàng nhảy xuống, nàng có thể bị thương. Và lại, chàng tiên đoán tiếng động do cách cửa bị đá bật xuống đường sẽ khiến Voi đen và Beo vằn giảm bớt tốc độ rồi đậu lại, và trong thời gian này chàng có thể đào tẩu ngon lành. Chàng không nghĩ đến việc hạ sát kẻ địch. Vì chàng biết chắc chúng được vũ trang hùng hậu...

Văn Bình đã trù liệu đầy đủ, tuy nhiên chàng không hề trù liệu tiếng kêu thất thanh của Lệ Liên. Chẳng hiểu sao nàng vùng dậy, hét lớn «trời ơi, trời ơi». Rồi nàng húc đầu vào sườn xe kêu thình thình. Sự việc xảy ra quá đột ngột và tàn bạo có lẽ đã làm nàng mất tinh thần. Văn Bình không ngần ngại thêm nữa, chàng xóc Lệ Liên lên vai và thả chân xuống đường.

Nàng nằm ngang, cặp giò của nàng thuộc loại trường túc đặc biệt, bề rộng của chiếc fuốc-go-nét lại chẳng rộng tí nào, nên cả hai chân bị móc kẹt trong xe. Chàng nhảy xuống song chân không chấm đất. Báo hại cặp giò trường túc... nó đã làm Văn Bình mất thăng bằng, và mất thăng bằng trong khi nhảy xe là khó tránh được tai nạn.

Tài-xế đã gài cần số vào tử điểm và thắng gấp. Khi ấy tốc độ của xe chỉ còn ở mức 30, 40 cây số giờ. Một điệp viên mới nhập ngành cũng nhảy như chơi, thế mà đại điệp viên Z.28 lại loạng quạng và ngã nhào. Có số đào hoa, sướng thì sướng thật, mà khổ thì ít nỗi khổ nào bằng... Nếu chàng coi Lệ Liên như mọi người khác, không rên rang trên nệm mút du dương thì đâu đến nỗi.

Chàng bị treo chân nên kế hoạch thoát thân chậm lại một phút đồng hồ. Chiếc fuốc-go-nét đã đậu lại. Beo vẫn tông cửa xe, miệng kêu bai bai :

- Cái gì vậy, cái gì vậy.

Văn Bình đành cuộn tròn người lăn từ mặt đường vào vệ cỏ. Có lẽ chàng đang ở trên lộ trình từ ngoại ô thành phố đi Véc-xay. Và đoạn đường này có lẽ thuộc quốc lộ số 10. Trời khá tối, bọn Voi đen và Beo vẫn không thấy

Văn Bình đang lủi sau gốc cây lớn. Nhưng mắt cá chân mỗi lúc một đau, chàng không thể nào tiếp tục lăn tròn, chứ đừng nói là đứng dậy chạy trốn nữa. Chàng đành thu người dưới cây hương liệu cành lá xòe rộng và bị bóng đêm che phủ.

Voi đen ra lệnh cho Beo vằn :

- Mày lục soát bên trái. Tao bên phải. Cứ nổ súng thả cửa.

Có tiếng người trượt chân và tiếng kêu ối. Lại Lê Liên. Đàn bà thường chờ những phút giây gay cấn để làm tim đàn ông ngưng đập. Nàng vô ý trượt chân và kêu ối như vậy khác nào tiết lộ với địch vị trí ẩn núp của nàng. Nàng sẽ bị tóm lại. Nếu nàng ngoan cố bỏ chạy, địch sẽ nổ súng.

Một niềm thương yêu dâng ngập lòng chàng. Song chàng không dám hó hé. Chàng đâm oán ông trời. Và oán cả chính mình. Vì nếu ông trời - và bản thân chàng - không bày vẽ cho chàng ti toe với nàng thì chàng đã không vấp ngã và trật gân...

Voi đen rít lớn :

- Lệ Liên, cô Lệ Liên, tôi đã thấy chỗ cô trốn. Cô ra trình diện ngay, nếu không tôi bắn. Tôi sắp bắn đây này...

Lệ Liên đang trốn ở bên lê trái. Cũng có một rặng cây lớn. Loại hương liệu, vỏ cây tỏa mùi thơm. Cây hương liệu là một trong những bằng hữu vô tri giác mà thân

thiết với chàng. Mười mấy năm trước... Mười mấy năm trước chàng đã thoát chết nhờ rừng cây hương liệu.

Sau khi ra điều kiện, Voi đen nâng súng chờ. Trong lúc ấy Beo vẫn hăm hở bước về phía Văn Bình. Chàng nín thở nằm ép vào gốc cây sù sì và đồ sộ. Beo vẫn còn cách chàng 5 mét. Tiếng chân của hắn nện cồm cộp. Chàng nghe rõ cả tiếng thở của hắn. Chàng còn nhìn thấy rõ cả nòng khẩu súng lục kếp sù của hắn. Trong trường hợp hắn khám phá ra chàng, bắt buộc chàng phải đối phó. Dầu sao chàng còn lại một chân. Và hai tay. Chàng dư sức triệt hạ Beo vẫn. Nhưng còn Voi đen...

Tuy vậy, khi ấy chàng không nghĩ đến chàng. Chàng chỉ nghĩ đến số phận địch sắp dành cho nàng. Nàng chạy trốn thì địch cũng giết, mà đầu hàng thì địch cũng giết. Đẳng nào, nàng cũng chết. Trừ phi chàng xuất hiện, hạ sát Voi đen và Beo vẫn...

Lệ Liên không đáp lại lời kêu gọi của Voi đen. Và Voi đen cũng không lên tiếng thêm nữa. Hắc lâm lõi tiến về những cây hương liệu đứng sừng sững thành tường rào bóng tối bất khả xâm phạm bên đường.

Rồi... đoàng, đoàng, đoàng. Nhiều tiếng súng ngắn cùng nổ một lượt.

XI - A-9 và Lê Diệp

Văn Bình không nghe tiếng kêu cứu của Lê Liên. Sự im lặng này chứng tỏ nàng chưa bị trúng đạn. Tuy nhiên, chàng không tin nàng sẽ được an toàn. Sớm muộn, cặp mắt cú vọ của Voi đen sẽ khám phá ra nơi nàng ẩn núp.

Nhưng súng đã ngưng nổ. Đang hùng hổ, Voi đen vội quát đàn em Beo vằn nằm rạp xuống ven đường. Vì nhiều luồng đèn pha vừa xuất hiện ở khúc rẽ. Hai chiếc xe hơi đen sì phóng qua vùn vụt. Voi đen nhồm dậy, bắc loa lên miệng :

- Ra ngay đi còn trừ trừ gì nữa...

Rặng cây đối diện vẫn phẳng như tờ. Voi đen ria thêm một loạt đạn nữa, rồi hăm hở chạy tới. Beo vằn rới rít theo sau. Voi đen gầm thét :

- Ai nhờ đến mày ? Có chịu sang tìm kiếm bên kia đường không ? Nó trốn thoát thì mày toi mạng...

Beo vằn văng tục rồi khệnh khạng quay lại hàng cây hương liệu xum xuê. Voi đen văng tục lớn hơn, chửi thề lớn hơn, và như thể những danh từ thô lỗ chưa đủ làm ngúi cơn tức, hấn còn nện gót giày thành thịch.

Beo vẫn nép sau thân cây, đánh diêm hút thuốc. Chà... mùi thuốc thơm tệt. Hắc lại hút Salem mới khổ cho chàng. Mùi bạc hà nhẹ nhẹ và quyen rũ bắt chàng ngửa cổ hòng, suýt nữa chàng phát ho một tiếng. Trong khi ấy Voi đen từ bên kia đường hỏi vọng sang :

- Thấy chưa mày ?

Beo vẫn rút điều thuốc ra khỏi miệng đáp lớn :

- Chẳng thấy đâu cả. Có lẽ nó trốn mất rồi.

Voi đen gắt :

- Trốn, trốn, mày nói dễ nghe nhỉ ? Nó có phép tàng hình hả ?

Beo vẫn trả lễ, giọng cay chua :

- Vậy anh tìm giùm con bé Lệ Liên làm gương cho đàn em.

Voi đen chửi đồng một hồi rồi nói :

- Beo vẫn, mày gớm thật. Tao sẽ cho mày biết tay. Không khéo con nhỏ đã vù về Ba-Lê, hai bên đường toàn cây là cây, lại là cây to như thế này thì lần trốn dễ ợt... Thôi, để tao phụ lực mày. Con bé Lệ Liên không quan trọng bằng thằng đàn ông.

Văn Bình đau nhói nơi tim. Nếu cả hai tên lục soát, chàng sẽ khó hy vọng thoát nạn. Chàng bị bong gân, mắt cá bắt đầu sưng, phải mất một thời gian nắn bóp mới có thể hồi phục. Voi đen giựt điều thuốc khỏi miệng Beo vằn, ném xuống đất, dí gót giày lên trên, giọng cằn nhằn :

- Mày làm hiệu cho nó bắn hả ?

Beo vằn cười hềnh hếch :

- Anh hai chỉ hay sợ bóng sợ gió. Nếu nó có súng, nó đã ăn gỏi chúng mình từ lâu.

Voi đen cười «ừ nhỉ, tao quên». Cả hai sắp bước qua chỗ Văn Bình nằm. Chàng ngồi dậy, chui vào lỗ hổng khá lớn dưới gốc cây hương liệu. Cây cổ thụ này ít nhất trên hai trăm năm, thân nó bị thời gian đục rỗng, tuy vậy, nó vẫn sống. Hương liệu là cây sống thọ nhất. Cây hương liệu già nhất Ba-Lê được trồng từ triều đại vua Lô-y thập tứ, trước nhà thờ chính tòa ở bờ tả ngạn sông Sen. Giờ đây nó đã suýt soát ba trăm tuổi mà vẫn «bền gan cùng tuế nguyệt». Hương liệu lại là loại cây sống dai và khỏe. Thân bị ruỗng không chết, nó vẫn tiếp tục trổ lá, nở hoa.

Mười mấy năm trước... mười mấy năm trước, một cây hương liệu rồng ruột đã cứu chàng thoát chết. Chàng bị sa vào tay R.U. và nhốt trong một tòa nhà hoang vắng tại ngoại ô Ba-Lê. Đêm ấy, nhân viên R.U. chờ một chuyến máy bay đặc biệt hạ cánh để bỏ chàng vào thùng gỗ chở về Mạc tư khoa. Chàng lừa giết bọn gác rồi trốn ra vườn. Bọn nhân viên R.U. đông hơn chục tên, được vũ trang bằng súng bắn đạn thuốc mê và ống viễn vọng kính hồng ngoại tuyến, xục xạo suốt đêm trong biệt thự và trong khu vực kế cận mà không tìm ra chàng. Vì chàng đã thu mình, trốn trong thân cây hương liệu. Sáng hôm sau, sợ bại lộ, bọn R.U. phải dọn hết đồ đoàn, kéo nhau đi một mạch. Văn Bình chờ đến xế trưa, và ra về an toàn.

Cuộc ruồng bắt đang diễn ra gần giống cuộc ruồng bắt mười mấy năm trước. Cây hương liệu chàng ẩn náu cao hơn, lớn hơn và dường như già hơn cây hương liệu trong tòa nhà của gián điệp Sô Viết R.U. song cái lỗ hồng ở góc lại vừa xoắn như hai cây chỉ là một. Mùi hương liệu làm chàng ngây ngất. Voi đen và Beo vẫn khệnh khạng bước qua, nòng súng đen ngòm hiện rõ trong bầu trời tranh tối tranh sáng.

Đối với Văn Bình, Ba-Lê là nơi chứa nhiều kỷ niệm. Chàng đã đến thăm cây hương liệu trong biệt thự cũ của R.U. nhưng nó đã bị đốn ngã, chẻ ra thành củi đụn, thành ra chàng chỉ biết ghé thăm cây hương liệu cổ lỗ sĩ của nhà thờ chánh tòa. Ruột cây hương liệu này cũng rỗng, song được trám bằng xi-măng trộn thuốc.

Ngồi trong thân cây, Văn Bình nghe rõ tiếng trò chuyện giữa Voi đen và Beo vằn. Voi đen dừng lại, quay khẩu súng trên tay, ra vẻ bức dọc rồi cất tiếng :

- Nó trốn thật rồi, mày ơi !

Beo vằn thở ra :

- Tôi đã nói, anh hai còn chửi tôi. Lát nữa, mình sẽ ăn làm sao nói làm sao với xếp ?

- Hừ, chung quy cũng tại mày.

- Anh hai không nên đổ thừa.

- Tao bảo mày ngồi luôn ở sau xe với chúng nó, mày nói là ổ khóa kiên cố hơn cả ổ khóa nhà băng, té ra...

Voi đen chép miệng nói một cách chán nản. Beo vằn vẫn lặng thinh. Văn Bình nghe Voi đen nói lắm bầm một mình rồi cả hai trèo lên xe hơi. Chiếc fuốc-go-nét 4 ngựa quay đầu chạy về trung tâm thành phố.

Văn Bình chui ra khỏi lỗ hồng gốc cây, vuôn vai thờ hít khí trời. Rồi chàng vận chân khí lên lòng bàn tay. Trong chớp mắt, da tay chàng nóng bỏng, chàng xoa nắn mắt cá chân, 15 phút sau, chàng có thể co duỗi lại như thường. Chàng bước khắp khiêng một quãng ngắn để tập cho quen. Hàng chục chiếc xe đủ cỡ chạy qua, chàng giơ tay vẫy nhưng không tài xế nào chịu ngừng. Mãi đến rạng đông chàng mới thấy lại những tòa nhà chọc trời và giòng nước sông Sen.

Tình cờ chàng đến miệng cầu thang dẫn xuống đường xe điện ngầm. Loại chuyên chở công cộng chạy dưới đất này được coi là nhanh chóng, đúng giờ giấc và tiện lợi. Song Văn Bình lại kị. Chẳng hiểu sao chàng lại kị. Mặc dầu chàng đã thuộc lòng 14 lộ trình trong nội thành và lộ trình duy nhất ra ngoại ô. Và mặc dầu trong số hành khách xe điện ngầm có khá nhiều nữ giới, và nữ giới của kinh đô ánh sáng không phải là đồ bỏ.

Dường như chàng kị xe điện ngầm vì hai lý do liên quan đến thính giác và khứu giác. Xe điện ngầm phóng lẹ thật đấy, êm thật đấy, song tiếng kêu của nó, tiếng kêu rầm rầm, tiếng kêu the thé, tiếng kêu sành xạch thường làm chàng đau đầu. Nhưng nỗi khổ của nhĩ tai cũng chưa khổ bằng nỗi khổ của lỗ mũi. Vì các trạm xe điện ngầm phảng phất một mùi đặc biệt. Đặc biệt và

độc đáo. Chỉ có nước Pháp, và riêng thủ đô Ba-Lê mới có.

Mùi đặc biệt và độc đáo này là mùi tỏi và mùi thuốc lá Gô-loa-dờ, thứ thuốc lá đen quốc hồn quốc túy. Nghệ thuật nấu ăn của người Pháp chiếm được ngôi vị đàn anh - ở nhiều điểm còn thua Tàu, nhưng ở nhiều điểm khác lại hơn Tàu - không ai dám chê bai. Văn Bình khoái thực đơn Pháp một cây, song chàng lại chê bai sự lạm dụng của tỏi. Nhưng món tanh tươi gồm tôm cá như bui-a-bét, xúp cá mòi, hoặc ếch, gà nấu huyết và món ốc sên bắt hủ thì dùng tỏi là đúng, còn những món như thịt heo hầm sữa tươi, đầu heo hầm khoai, xu phá-xi, và... rau ác-ti-sô ăn sống mà đèo thêm gia vị tỏi thì thật là lạm dụng...

Nói cho cùng, mùi tỏi trong đường hầm xe điện trộn với mùi thuốc lá sợi đen không làm Văn Bình khó chịu. Có lẽ vì nhiều lần chàng đã bắt hạnh ngữ mùi tỏi, mùi thuốc lá sợi đen cùng lướt với mùi... mồ hôi. Vâng, mồ hôi đã hôi thì hôi kinh khủng. Nhất là mồ hôi đàn bà.

Thế mà rạng đông hôm ấy, Văn Bình ngửi mùi tỏi, mùi thuốc lá Gô-loa-dờ mà không bức rộc chút nào. Chàng quên bằng chàng vốn kị cái mùi đặc biệt và độc đáo ấy. Chàng còn khoái thưởng thức nữa là khác.

Thì ra chàng đói. Những ly huyết-ky nhắm với đồ chiên trong tiệm nhậu gần Chợ trung ương chỉ làm cơn đói và cơn khát tăng thêm. Ruột gan cồn cào, chàng ngả lưng trên ghế của toa giữa đoàn tàu sơn đỏ. Toa giữa sơn đỏ là toa hạng nhất. Vé hạng nhất đắt gần gấp đôi vé hạng nhì nhưng chỗ ngồi được thoải mái hơn.

Chuyến xe điện ngầm thứ nhất trong ngày bắt đầu chạy từ năm giờ rưỡi sáng. Nghĩa là chàng đã thức trắng một đêm. Và từ khi chàng đặt chân xuống Ba-Lê đến giờ, chàng chưa được ăn gì ra trò, ngủ ra trò và du hí ra trò, mặc dầu Ba-Lê là nơi chiêm giải quán quân về ăn, về ngủ và du hí.

Khí trời gần sáng làm chàng dễ chịu. Chàng không gọi tắc-xi mà lững thững đếm bước một về khách sạn. Chàng sẽ tắm nước nóng, nước lạnh, thay đồ mới rồi còm-măng mấy đĩa trứng điếm tâm. Người Pháp biết làm 45 món trứng khác nhau - xin nhắc lại, 45 món trứng - từ trứng la cót, trứng luộc hồng đào, trứng luộc chín, đến trứng nhồi thịt, trứng đồ lập là, trứng lộn lạo, trứng ôm lét. Chàng khoái nghệ thuật nấu trứng ở Pháp, vì thế giới chưa có nước nào đổ rượu vào trứng. Trời đất... sáng sớm khiêng xong nửa chai huyết-ky lót lòng, được lót lòng thêm bằng trứng xào gan gà trộn một ly vang trắng, hoặc nấu trứng với sò huyết pha cỏ-nhát thì

cụ già long hết đỉnh vít đầu gối vẫn có đủ công lực như thường...

Văn Bình mỉm cười nhìn gã bồi mặt bầm ra sữa đang nhả nha ngoài cửa. Hắn đã nhận ra mặt chàng. Vì chàng là khách quen. Chàng dúm vào tay hắn một tờ giấy bạc. Hắn biết chàng là khách sộp nên đã xòe bàn tay sẵn sàng.

Phòng của chàng ở lầu 3. Theo thói quen nghề nghiệp, chàng đi qua cửa, không dừng lại, đến khi biết chắc tình hình an toàn chàng mới tra chìa khóa.

Chàng sắp mở khóa vội khựng người. Vành tai tinh tế của chàng vừa nghe được tiếng hơi thở trong phòng vắng ra. Chàng định thần, theo dõi bằng toàn thể giác quan. Thật kỳ lạ... tiếng hơi thở đã biến đâu mất. Sự kiện này chỉ có thể được giải thích như sau : hoặc giả, thính giác bị trật đường rầy, hoặc giả người lạ núp trong phòng là tay có hạng trong võ lâm.

Chàng không tin thính giác chàng bị trật đường rầy. Tuy chưa được ăn ngủ thỏa thuê, chàng rất khỏe khoắn, và rất sáng suốt. Như vậy chỉ còn lại giả thuyết người lạ là võ sĩ cự phách về Thái Cực quyền.

Dùng danh từ «giả thuyết» không đúng. Vì giả thuyết là cái gì chưa chắc chắn. Văn Bình đã biết rõ trong phòng chàng đang có người. Có một người. Và là một người đàn ông. Và hắn có tài tán-kình. Tài nín thở thật lâu. Tài thở thật nhẹ, khiến người đứng sát cạnh cũng không nghe thấu. Tài tán-kình này không phải bất cứ võ sĩ Thái Cực quyền nào cũng học được. Có những võ sĩ miệt mài hơn 10 năm trong võ đường mà vẫn xôi hỏng bỏng không. Có những võ sĩ học được phép tán-kình song chỉ mới nắm được những căn bản tầm thường...

Nói cách khác, người lạ ở trong phòng là địch thủ đồng cân đồng lượng với chàng. Hắn đang ngồi chờ chàng thì nghe tiếng giày dẫm trên thảm hành lang. Và hắn áp dụng thuật tán-kình để phỉnh gạt chàng.

Trên môi Văn Bình nhếch nhẹ một nụ cười kiêu ngạo. Từ mấy tuần nhật, chàng chưa có cơ hội thi thố tài mọn. Âu cũng là dịp may cho chàng tập dượt.

Chàng nép mình sau cánh cửa. Người lạ nín thở thì chàng cũng nín thở. Bằng cách nín thở, chàng muốn bảo ngấm với hắn rằng chàng đã khám phá ra sự hiện diện phi pháp của hắn trong phòng chàng.

Nửa phút sau - vâng, đúng 30 giây đồng hồ không hơn không kém - chàng lại nghe hơi thở của hắn. À, hắn

muốn trêu tức chàng đây... đã thế, chàng cũng không nín thở nữa để hẳn nghe tiếng cho bõ ghét. Chàng thở một hơi ngắn, rồi thở một hơi dài. Bản tâm của chàng là thử thách đối phương. Nếu hẳn phân biệt được mức ngắn, dài của hơi thở, hẳn quả là kẻ địch đáng sợ.

Một cuộc đấu âm thầm, kỳ quái diễn ra giữa hai cao thủ Thái Cực quyền, kẻ ở ngoài hành lang, người ở trong phòng, cả hai chỉ cách nhau một cánh cửa gỗ. Cả hai đều không gây ra tiếng động, người không am tường phép tán-kình và tụ-kình của Thái Cực quyền không tài nào nghe nổi. Song cả hai đều nghe vanh vách hơi thở lặng lẽ của nhau.

Văn Bình bỗng đổ mồ hôi lạnh. Người lạ trong phòng vừa dùng mã tự để liên lạc với chàng. Hẳn vừa thở 2 ngắn, 1 dài, 1 ngắn và 1 dài. Nghĩa là tạch tạch, tè, tạch tè, theo mã tự morse là dấu hỏi. Người lạ muốn hỏi chàng bằng nhịp thở «ông là ai?»

Chàng đang bối rối thì người lạ núp sau cánh cửa thở theo tè tè tè tạch tạch. Trời ơi tè tè tè tạch tạch là con số 8. Người lạ vừa hỏi chàng «anh là Z.28 phải không?»

Không trả lời bằng phương pháp vận kình nữa, Văn Bình đập cửa và cất tiếng :

- Ai đây ?

Bên trong, có tiếng đàn ông vẳng ra, cũng bằng Việt ngữ như Văn Bình :

- Ai đây ?

Văn Bình mừng ron :

- Hừ, Lê Diệp. Mở cửa ra, còn ồm ờ gì nữa.

Đúng, người lạ trong phòng chàng là chàng sêu vườn Lê Diệp, cộng sự viên thân cận nhất của ông tổng giám đốc Hoàng, và là bạn nối khố của chàng. Lê Diệp luôn luôn sống bên ông Hoàng, ít khi đi đâu ra ngoài trừ sở một mình, chứ đừng nói là vù từ Sài Gòn sang tận bên kia trời Tây nữa. Chắc phải có chuyện quan trọng lắm Lê Diệp mới cất công đi Ba-Lê. Lâu lắm Văn Bình chưa gặp lại bạn. Dạo này, công việc bù đầu, chàng chỉ tạt qua Sài Gòn rồi trèo máy bay rời Tân Sơn Nhứt như gió. Lê Diệp vẫn ồm nhách, vẫn trẻ măng, nụ cười rí rỏ trên môi.

Văn Bình bước vào, Lê Diệp ra hiệu cho chàng theo chàng ra cửa sổ nhìn xuống đường. Khách sạn chàng trọ tọa lạc trên một đại lộ lớn. Đại lộ George đệ ngũ. Con đường trước khách sạn rộng thênh thang. Lê Diệp chỉ cho chàng thấy một xe hơi đua nhỏ xíu, mũi sắt,

đậu xề cửa lữ quán, ở bên kia đường, dưới một cây ngô đồng to lớn. Văn Bình hỏi :

- Nó theo anh ?

Lê Diệp gật đầu. Và hỏi lại bạn :

- Lên đây, anh không thấy nó ư ?

- Không. Tôi mệt muốn chết.

- Tôi cũng mệt muốn chết.

Sực nhớ đến cuộc nói chuyện với Nguyễn Phước Bửu Khoa, Văn Bình tức lộn ruột. Ông Hoàng chỉ ra lệnh cho chàng gặp Bửu Khoa, chứ không gửi gắm nhắn nhủ gì hết. Kết quả là chàng phải trơ mặt thổ địa khi Bửu Khoa hỏi thư, hỏi ảnh của cô con gái bị thất lạc của Tô Lan. Chàng còn tên tò hơn nữa khi Bửu Khoa nhắc đến tiền thưởng. Ông Hoàng thường có thói quen ồm ờ như vậy. Ông đã tính toán chu đáo, song giả vờ hờ hênh, vụng về, hoặc đặng trí. Ông muốn chàng moi óc ra tìm hiểu. Đến khi chàng hoàn toàn bí xị, ông Hoàng mới sai gã sều vườn Lê Diệp tới. May mà giờ này chàng còn sống... Chàng phải bảo thẳng cho Lê Diệp biết là chàng không chấp nhận cái tính đùa dai ấy nữa.

Nhưng Lê Diệp đã khôn ngoan ẩn vào miệng Văn Bình một ly huyết-ky. Rồi ngay sau đó là điều Salem. Loại Salem đặc biệt, quần thành điều xong gói kín bằng giấy bạc, đem cất trong hộp có đặc tính giữ nhiệt để nó không nhạt mất hương vị bạc hà thơm tho.

Văn Bình rít không hơi thuốc, sửa soạn sừng cò thì Lê Diệp đã khoát tay, phân bua :

- Bớt giận làm lành, những Z.28 ơi, lần này anh không nên giận ông Hoàng, vì lẽ dễ hiểu là ông già đang bị kẹt trong bệnh viện, mọi việc đều do Anh Cả Triệu Dung lo liệu. Tuy nhiên, anh cũng không nên giận Triệu Dung vì... kế hoạch được bố trí chặt chẽ đã bị hỏng bét vào phút chót.

- Hừ... anh đừng chống chế nữa. Các anh toa rập với Nguyên Hương để xỏ tôi một vố, phải không ?

- Giữa bạn bè thân thiết như ruột thịt thì đùa nghịch là thường, nhưng chúng ta không thể đùa nghịch với tính mạng. Anh luôn luôn có thành kiến với anh chị em ở nhà nên luôn nghĩ rằng mọi người... chơi anh. Sự thật là không. Hoàn toàn không. Theo kế hoạch, anh từ Đức qua Ba-Lê, và tôi phải đến gặp anh tại đây.

- Tại khách sạn George V ?

- Phải. Vì vậy bức điện gửi cho anh không nói gì hết.

- Tại sao anh chờ đến bây giờ mới cho phép tôi bề kiến long nhan ?

- Xin anh đừng riều nữa. Tôi không đến được đúng hẹn vì bị kẹt. A-9 bị chết.

- A-9 là cái gì ?

- Một nhân viên của ta ở Ba-Lê có bốn phận đeo sát vụ Tô Lan.

- Trời, tôi không ngờ nội vụ lại rắc rối như vậy.

- Ủi chao, anh sẽ thấy nhiều cái rắc rối hơn nữa. Tôi đến Ba-Lê từ một tuần nay...

- Đề di hủ trong khi thằng bạn chó chết Z.28 của anh phải làm việc hùng hục như mọi...

- Anh chịu khó kiên nhẫn, đừng ngắt lời tôi. Tôi đến đây vừa được 6 ngày, nhưng chưa hề được đặt chân lên vùng công trường Ngôi Sao, chưa hề được xem xi-nê, chưa hề được ăn cơm Maxim's chứ chưa dám nói đến du hí nữa. Vụ Tô Lan được ông Hoàng chuẩn bị từ trước khi vào bệnh viện, ông Hoàng nhận thấy các sở điệp báo quốc tế, bạn cũng như thù, sẽ tranh giành nhau kịch liệt nên mới để anh xông xáo mặt tiền, còn tôi mai

phục mặt hậu. Cùng với A-9.

- Lại A-9. Hấn là cộng sự viên của Nguyễn Phước Bửu Khoa ?

- Không. A-9 không phải là chú Sáu, Diễm Hà hoặc Lệ Liên. Hấn là cộng sự viên của Song Ngư, phó giám đốc trú sứ của MI-6. Câu chuyện như thế này : ông Hoàng bắt tay vào vụ Tô Lan thì đụng đầu MI-6, anh đã biết mào lưới tình báo hành động của MI-6 ở Đông-Âu, đặc biệt là Nam Tư, rất đặc lực, còn đặc lực hơn ông nhà giàu C.I.A. nữa, vì vậy, ông Hoàng đành chia phần với họ. Họ nói là họ rút ra ngoài, nhường cho mình xoay sở, sau khi thành công, họ chỉ xin chằm mút tí ti. Thật ra, họ chỉ nhường bên ngoài miệng. Họ dùng Diễm Hà làm tai mắt bên cạnh Bửu Khoa để thực hiện trò ngồi mát ăn bát vàng. Nhờ có A-9, ông Hoàng đã phăng ra thủ đoạn của MI-6 và ông đã phòng bị sẵn sàng. Nhiệm vụ của A-9 là tiếp xúc với anh tại khách sạn George V, trao cho anh thư, ảnh và mấy tấm chi phiếu, đồng thời tường trình đầu đuôi câu chuyện, hầu anh khỏi ngỡ.

Té ra mình biết, mình rình chơi họ, thì ngược lại, họ cũng biết, và họ cũng rình chơi mình. Họ chờ anh đáp phi cơ đến nơi thì làm thịt A-9.

- Và đoạt luôn tài liệu, chi phiếu ?

- Tôi chưa dám đoán chắc. Sáng nay, A-9 phải gọi điện thoại cho tôi vào hồi 9 giờ. Nếu không, phải gọi lại sau đó 1 giờ. Lần thứ ba, và cũng là lần cuối cùng vào hồi 2 giờ. Sự im lặng của hắn có nghĩa là hắn đã gặp nạn. Tôi đợi từ 9 giờ đến 12 giờ. Không nghe tiếng chuông điện thoại. Tôi ghé nhà hắn thì hắn đã chết.

- Bị giết ?

- Phải. Bị giết bằng atêmi.

- Anh quen A-9 không ?

- Không. Tôi chỉ biết hắn qua xấp ảnh ở Sài Gòn. Phòng hắn bị lục lọi lung tung. Tôi ra đến cửa thì bị phục kích. Cũng may, võ nghệ của hai thằng phục kích tôi chỉ vào hạng trung bình. Đai đen đệ nhị hay đệ nhất gì đó. Đai đen đệ nhị tốt nghiệp Kôđôkan Đông Kinh, bọn mình còn không ngán, huống hồ cái cỡ đai đen nhu đạo Pháp quốc... Cho nên tôi đã cướp được súng và ăn gói luôn cả hai. Lẽ ra, tôi chỉ đánh quy chứ không giết chết. Để khai thác tin tức... Việc A-9 bị thanh toán cho thấy Song Ngư và MI-6 muốn phỗng tay trên Tô Lan, và họ chờ đến phút chót mới xuống tay, hầu chúng ta mất hết liên lạc. Khi ấy, phi cơ chở anh ghé Ba-Lê, tôi

xách xe ra trường bay Ót-ly đón anh, nhưng dọc đường tôi sợ ý ở ngã tư đèn đỏ bị đối phương ập lên, bắt mang ra ngoại ô. Mãi đến nhá nhem tối, tôi mới trốn thoát. Tôi chờ anh rục xương mà không thấy bóng.

- Anh chờ ở đâu ?

- Gần biệt thự của Nguyễn Phước Bửu Khoa.

- Cửa trước hay cửa sau ?

- Cả hai. Tôi được tin anh ra bằng cửa hậu, qua đường hầm nên đứng chờ. Nóng ruột, tôi thót ra cửa tiền. Rồi trở lại cửa hậu.

- Anh không gặp ai ?

- Không.

- Tại sao anh không vào nhà ?

- Sợ lộ. Tuy nhiên, sợ lộ không bằng sợ sa bẫy. Tôi có cảm tưởng là MI-6 đang chơi chúng ta một cách càn lãng, anh đã bị cháy, bị tóm, tôi lảng vảng ngoài cuộc có lợi hơn. Tiếng là tôi đứng chờ trước nhà Bửu Khoa, tôi chỉ dám núp thật xa nên anh ra đi lúc nào tôi không biết.

- Anh không biết tôi bị Song Ngư lừa bắt ?

- Không. Mãi sau tôi nghe làn sóng ngắn của công an, cảnh sát mới biết các vụ lộn xộn. Không còn cách nào khác, tôi đành quay về phòng anh.

- Anh được đọc hồ sơ về Bửu Khoa, về các cộng sự viên của ông ta chưa ?

- Rồi. Tôi đã mang theo một bản chụp cho anh nghiên cứu. Cả tập hồ sơ dày gần 100 trang, mà chụp thu nhỏ lại nhét gọn trong ống thuốc át-pi-rin. Tôi cũng đã mang sẵn dụng cụ phóng đại...

- Cám ơn anh. Hiện nay chúng ta không có thời giờ. Tôi chỉ cần hỏi ý kiến của riêng anh. Anh nghĩ sao về Bửu Khoa ?

- Bạn vong niên ngày xưa của ông tổng giám đốc. Thành phần tin cậy tuyệt đối.

- Vấn đề tin cậy không được đặt ra ở đây. Tôi chỉ muốn biết về đời sống sinh lý của Bửu Khoa.

- Hảo ngọt một cây. Già mà còn lăng kinh khủng. Gặp gái là mắt la mày lét.

- Hừ... anh là đàn ông xi-măng mà gặp gái còn mắt la mày lét, hướng hồ Bửu Khoa, trái tim mềm xèo. Đàn ông có tính hảo ngọt, không lăng, không rung động

trước đàn bà đẹp là đàn ông bỏ đi. Dem tổng bao bố, đeo đá thật nặng và liệng xuống biển cả vạn, cả triệu, không ai thềm rớt một giọt nước mắt, các bà, các cô còn biểu tình, hoan hô nữa là khác... Không, tôi không quan tâm đến cái máu 35 của Bửu Khoa. Tôi chỉ cần biết điều này : Bửu Khoa bắt lực hay không bắt lực ?

- Trời !

- Anh là cô dâu vỡ mộng vì chú rể trong đêm động phòng hoa chúc hay sao mà kêu trời ?

- Tôi thấy anh kỳ cục hết sức. Bửu Khoa bắt lực hay không bắt lực thì có ăn nhập gì đến vụ Tô Lan ?

- Yêu cầu anh trả lời câu hỏi.

- Trong hồ sơ không có đoạn nào nói đến khả năng sinh lý của Bửu Khoa. Cũng như trong hồ sơ của Z.28 tại trung ương Sài Gòn, không có đoạn nào...

- Anh đừng đùa nữa. Hiện tôi cần biết thêm một số chi tiết về Diễm Hà.

- Tôi có tạm đủ. Ngày sinh tháng đẻ, quê quán, tên song thân, các địa chỉ liên tiếp, trình độ học vấn, thói quen, khả năng... nhưng về khả năng sinh lý thì... chịu.

- Trái lại, tôi chỉ muốn biết về khả năng sinh lý của nàng.

- Hà... hà, anh nói đùa, chứ tôi không nói đùa.

- Nghĩa là hồ sơ hoàn toàn mù tịt.

- Mù tịt là đúng. Không lẽ những người thảo duyệt hồ sơ trong số đó có ông Hoàng và Triệu Dung phải chiều ý thích của anh, liệt giáo sư Nguyễn Phước Bửu Khoa và bí thư núi lửa Diễm Hà vào đẳng cấp... bắt lực.

Văn Bình nghiêm mặt :

- Phải. Họ là người bắt lực. Ông Hoàng, Triệu Dung và anh đều làm. Chúng ta đều bị cho vào xiềng. Hồ sơ nói gì về Song Ngư ?

Mặt Lê Diệp ngẩn tò te. Chàng nuốt nước miếng một cách vất vả, như thể cuống họng chàng bị chặn nghẹt. Lát sau, chàng mới nói được thành tiếng :

- Trong hồ sơ, Song Ngư được ghi nhận là phó giám đốc trú sứ Ba-Lê MI-6.

- Anh quen Song Ngư không ?

- Không. Anh có thiên tài đánh hơi thấy mỹ nhân từ trăm dặm mà còn chưa quen nàng, phương chi tôi chỉ là đàn ông già trước tuổi, và quê... một cục.

- Đêm nay anh nhiều lời quá. Chỉ còn mấy giờ đồng hồ phù du nữa thôi. Sau khi anh đến Ba-Lê, anh đã tiếp xúc với ai ở MI-6 ?

- Không phải Song Ngư. Vì Song Ngư thuộc thành phần hoạt động chìm. Trên tinh thần phối hợp điệp vụ, tôi đã gặp Henri, đệ tam tham vụ sứ quán Anh.

- Nhà hắn ở đường nào ?

- Cũng gần đây. Không lẽ anh đến phá đám hắn. Anh nhìn đồng hồ coi, giờ này...

- Hiểu rồi, giờ này đàn ông và đàn bà yêu nhau. Vì vậy tôi mới đến. Tôi sợ muộn hơn hắn sẽ đi vắng. Anh có phương tiện di chuyển không ?

- Có. Xe hơi kiểu đua, mới ra lò đang hoàng.

Ba phút sau, đôi bạn trai thân thiết đã ngồi bên nhau trong chiếc Sinpar Rônô 4. Lê Diệp có vẻ khoan khoái, chàng dựa thẳng lưng, tay mở công-tắc, mắt sáng long lanh. Dường như chàng mê đắm loại xe Sinpar. Trong khi ấy, mặt Văn Bình nhăn như bị. Sinpar là một hãng

xe nhỏ xíu như lỗ mũi ở Pháp, chuyên sửa chế những xe của công ty Rônô cho đẹp mắt hơn. Xe Rônô nổi tiếng về xấu, Rônô 4 ngựa lại là anh cả về xấu trong gia đình, nó trông như cái thùng vuông vức, gắn trên bốn bánh xe chênh vênh, cao lêu nghêu, bộ dạng lại mỏng manh, khật khưỡng, chẳng có điểm nào thương được. Nó lại chạy như rùa bò, chạy hết xí quách mới đến 115 cây số giờ. Hãng Sinpar vớ vĩnh cắt nửa trên chiếc Rônô 4, biến thành xe mui trần (cũng mui trần như ai), thay đổi lăng nhăng một số phụ tùng trong máy, và chém giá tiền đắt ngang tiền sắm xe Rônô mới. Vâng... cái của nợ Chung Vô Diệm Sinpar Rônô 4 này là... xe hơi kiểu đua mới ra lò đang hoành mà chàng sếu vườn Lê Diệp không ngót lời xung tụng.

Xe ì-ạch queo ngã tư, Văn Bình hỏi bạn :

- Anh lượm cái quái thai này ở đâu ?

Lê Diệp giật nảy người :

- Xe Sinpar đây, anh không biết ư ? Hừ, báu vật của Sinpar mà anh không nghe tiếng sao ?

- Nghe rồi. Sắp đến nơi chưa, ông Sinpar ?

- Sắp. Anh không ưa nó thì thôi, việc gì anh phải cay cú ?

Văn Bình nín thình không đáp. Xe hơi vừa xấp ổ gà. Ổ gà không lấy gì làm sâu, nhưng ông nhún quá tỗi nên chàng có cảm giác là xương cụt bị gãy. Lê Diệp cũng nín thình. Chàng đã thông cảm được thái độ của bạn.

Trời hừng sáng mà sự lưu thông ở trung tâm thành phố đã nghẹt nghẽn. Lê Diệp phải luôn luôn trả thắng, sang số và chép miệng. Đột nhiên Văn Bình cất tiếng :

- A-9 đã chết thật sự chưa ?

Lê Diệp bót ga xăng :

- Bộ anh cho là A-9 chết đùa và tôi bị họ lôi vào xiếc hả ?

- Nghĩa là hấn đã chết thật sự ?

- Yết hầu của hấn bị đánh đập bằng atêmi.

- Tại sao ông Hoàng lại trao chi phiếu và thư từ quan trọng cho A-9 ? Dầu sao A-9 cũng là nhân viên nhị trùng, rất dễ bị lộ diện. Vì vậy tôi ngờ bên trong vụ này có điểm trục...

- Chẳng có gì cả. Anh nghiên cứu xong hồ sơ là thấy. Ông tổng giám đốc nhờ A-9 vì lẽ giản dị hấn có đầy đủ điều kiện. Anh thuê phòng trọ tại khách sạn George V. Và A-9 lại là nhân viên xếp sòng của khách sạn này.

Hắn giữ chìa khóa kết sắt được dùng để khách trọ gửi tiền bạc và quý kim. Hắn chỉ việc cất cái phong bì đựng chi phiếu và tài liệu vào trong kết. Điều làm tôi băn khoăn là không hiểu Song Ngư đã chiếm được những vật này chưa. Hay là giờ này nó vẫn nằm yên trong tủ sắt của lữ quán.

Văn Bình suy nghĩ một lát rồi đáp :

- Gặp đệ tam tham vụ Henri rồi biết.

Lê Diệp lắc đầu :

- Tôi không tin hắn nói. Hắn sẽ chối soen soét là không dính dấp đến vụ hạ sát A-9. Vả lại, mình cũng chẳng đại gì nhìn nhận với hắn A-9 là nhân viên Sài Gòn. Hắn là đồng minh, nặng tay không được đâu. Mắc mớ hắn còn khó, huống hồ...

Ngừng một lát, Lê Diệp nói tiếp, giọng bối rối :

- Tôi xin phép nhắc anh lời dặn thiết cốt của ông Hoàng : đừng nên gây sự với MI-6. Họ chơi thì ta ráng chịu. Vì trên thực tế, ta cũng đã chơi họ đau điếng.

Văn Bình cười :

- Anh yên chí lớn. Tôi sẽ không đụng đến lông chân ông Henri đồng minh của anh đâu.

- Vậy đến nhà hấn vô ích.

- Rất hữu ích.

- Qua khỏi cái cửa này, rẽ sang trái là nhà hấn.

- Cách nhà Henri độ 100 mét, phiên anh đậu lại.

- Tuân lệnh đại tá Z.28. Sau khi đậu lại thì làm gì ?

- Ngồi đốt thuốc lá.

- Anh vừa nói là ập vào phòng ngủ của hấn, lôi cổ hấn dậy kia mà ?

- Phải, tôi sẽ lôi cổ hấn dậy, nếu hấn còn ở nhà. Nhưng tôi không tin. Trừ phi tôi tính lầm. Máy giờ rồi anh Lê Diệp ?

- Hơn 7 giờ. Henri là nhà quán quân lười biếng. Hấn mắc bệnh lưng khủng của kẻ ăn nhiều, uống nhiều có lẽ đúng hơn. Thùng nước lèo của hấn thuộc loại quá khổ. Những người bụng bự như hấn khó thể dậy sớm. Một giờ đồng hồ nữa may ra hấn mới mở được mắt. Vả lại, hấn có cô vợ trẻ măng, chỉ bằng nửa tuổi hấn, lại xinh đẹp như cô đào điện ảnh B.B., trời buổi sáng teng teng lạnh thế này hấn không thể dậy sớm được đâu.

- Vậy hả ? Đừng giảm tốc độ. Cứ chạy số 3 như thường lệ. Nhà hấn ở bên nào ?

- Bên phải. Phía anh ngồi. Cái vi la trệt quét vôi trắng toát nằm lọt giữa hai biệt thự lầu.

- Thấy rồi. Anh lái xe qua nhà Henri và dừng tốp lại. Đến cuối rặng cây ngô đồng hãy thắng và lạng vào lề.

- Úi chao !

- Ga ra trông trơn hả ?

- Phải. Quả anh là thầy bói sang hạng nhất. Hấn có chiếc DS Pallas sơn đen, đậu chặt ních ga ra. Tôi không thấy xe đâu cả. Anh đoán đúng thật, Henri đã đi vắng.

- Anh hãy phóng thẳng rồi quẹo vào đại lộ Rivoli.

- Mình đi đâu ?

- Cuối đại lộ Rivoli, anh thả tôi xuống. Tôi chán ngấy báu vật Sinpar của anh rồi. Phiền anh giúp tôi một việc.

- Việc gì ?

- Lát nữa, dặn anh cũng chưa muộn. Chà, anh nhìn thấy cô bé có cái mông tròn trịa đang ngoáy lia lịa trên lề không ?

- Thấy.

- Ngon kinh khủng. Đáng tiếc là tôi phải đi tìm Henri.

- Anh chưa biết mặt hắn, anh cũng chưa biết hắn đi đâu, vậy anh tìm ra hắn bằng cách nào ?

- Giả dối lắm. Tôi đã suy dẫn ra nơi hắn sắp tới. Nhân viên của MI-6 hạ sát A-9 là để cướp đoạt thư từ và chi phiếu của ta làm món quà ra mắt với bác sĩ Tô Lan. Bất chiến tự nhiên thành, MI-6 toan hót tay trên. Nhưng họ không biết rằng cuộc gặp ở nhà hàng Hòa bình chỉ là một cái bẫy.

- Một cái bẫy ?

Văn Bình phá lên cười. Chiếc Sinpar cộc cạch của Lê Diệp đang chạy lên phía Bắc thành phố, nơi có nhà hàng Hòa Bình. Nơi đang diễn ra một cuộc đấu trí ác liệt vô tiền khoáng hậu.

XII - Người thiếu phụ cải trang

Văn Bình nhớ nhà hàng Café de la Paix hơn mọi nhà hàng nào khác vì những kỷ niệm... đàn bà. Quá nửa số thực khách ra vào hàng ngày là ngoại kiều nên đó là nơi tập trung nhiều giai nhân tứ chiến nhất Ba-Lê. Dân tứ chiến cũng lấy nhà hàng Hòa Bình làm tổng hành doanh. Khởi cần đi đâu xa, vì ở đó đã có đủ.

Có nơi đánh điện tín. Nơi mua vé hát. Trước mặt lại có một ki-ốt bán đủ thứ báo xuất bản bằng đủ thứ tiếng trên thế giới. Muốn thưởng thức món ăn gì cũng có, giàu cũng được mà không giàu cũng được, giàu thì kêu bui-a-bét 20 đồng quan nặng một phần, còn không giàu thì xuề xòa với món hăm-bót-gơ Mỹ 2 quan rưỡi.

Văn Bình nhớ nhà hàng Hòa Bình vì những ngày ngồi uống rượu ngó ra đường, dưới bóng những cây ngô đồng chàng đã gặp nhiều người đàn bà ly kỳ về thành tích. Hơn một lần, trong bầu không khí teng teng, đượm thêm nổi sầu lữ thứ, chàng đã ôm hôn người đẹp trong nhà hàng. Đối với dân tộc Pháp thì yêu đương là chuyện thông thường như ăn và ngủ, tuy nhiên, nổi sầu lữ thứ đã dẫn Văn Bình đi quá xa, khiến ban giám đốc đã phải sai bồi mang lại cho chàng một tấm cạc ghi những giòng chữ «cảnh cáo» dẹt dẹt, «ở nơi nhĩ mục

quan chiêm, nên tỏ tình một cách kín đáo».

Trời còn sớm, các tiệm bách hóa sang trọng chưa mở cửa. Văn Bình nhả nha trên đường Ca-puy-xin. Hồi nãy, chàng đã tạm biệt Lê Diệp. Chàng «sếu vườn» ngơ ngác khi Văn Bình khoác tay ra lệnh đậu xe rồi thót xuống hòa biến vào đám đông trên vỉa hè. Lê Diệp không phải là người dễ ngơ ngác. Chàng quen thành phố Ba-Lê như quen thành phố Sài Gòn, sau nhiều năm luân lạc và sống vất vưởng bên giòng sông Sen. Chàng đã quen với sự nguy hiểm và những chuyện bất ngờ. Điều Văn Bình vừa nói với chàng phải là chuyện bất ngờ nhất trong những chuyện bất ngờ chàng mới trọn tròn mắt, há hốc miệng, ngơ ngác thật sự.

Nhưng Lê Diệp đã biến sau ngã tư. Và trên đại lộ Ca-puy-xin chỉ còn Văn Bình nện gót giữa đám đông xa lạ.

Ngẫu nhiên Văn Bình dừng chân trước tiệm Nina Ricci bán nước hoa. Mỹ phẩm của tiệm này khét tiếng từ Đông sang Tây. Cửa hiệu còn đóng kín tuy vậy chàng vẫn ngửi được mùi thơm. Nước hoa có mùi thơm đặc biệt, mỗi hăng, mỗi loại thơm một khác, không mùi thơm nào giống mùi thơm nào.

Và ngẫu nhiên chàng liên tưởng đến Quỳnh Loan, người vợ không bao giờ cười của chàng, má của Văn Hoàng, đứa con trai cưng của chàng. Quỳnh Loan có cảm tình với nước hoa Nina Ricci. Mấy lần xuất ngoại trước, nàng dặn chàng mà chàng cứ quên. Quên mua đồ cho Quỳnh Loan, song lại không quên mua đồ cho người khác, có cả những kẻ chàng mới quen hoặc quen sơ. Nàng nhắc chàng mãi và chàng tiếp tục quên mãi. Quỳnh Loan đâm chán, nên lần này chàng qua Âu Châu nàng không buồn nhắc nữa. Chàng định bụng lần này sẽ mua nước hoa tặng nàng để chuộc lại những lỗi lầm của bệnh đãng trí hảo ngọt. Quỳnh Loan thích nhất loại ve pha lê hình tròn như quả cầu. Trước mắt chàng, một giầy ve nước hoa hình cầu xinh xắn nằm e lệ trong tủ gương đèn ống chiếu sáng lộng lẫy, Văn Bình bước lại gần để ngắm nghía.

Quỳnh Loan... Quỳnh Loan. Chàng có xảm tưởng như nhìn thấy miệng cười của nàng trên các lọ nước hoa. Nhưng ô kìa... miệng cười của nàng bỗng nhiên ngậm lại...

Sự hiện diện của Quỳnh Loan trong trí tưởng tượng đã giúp Văn Bình thoát hiểm. Tám gương bóng loáng phản chiếu trung thực quãng đường rộng rãi đầy xe cộ và khách bộ hành sau lưng chàng. Và nó vừa phản chiếu

thân hình dài thấp của chiếc DS 21, loại Pallas đắt tiền, đậu xích. Chắc phải có lý do khẩn cấp nào thúc đẩy tài xế mới rẽ bừa vào lề trái, bất chấp luật lệ giao thông.

Chàng khám phá ra ngay lý do. Lý do này là chàng. Mảnh lới đậu xe, giấu súng trong túi quần để bắt cóc người đi đường này là một trong nhiều mảnh lới cũ rích, mấy chú khóa sinh trường điệp báo còn không bị làm, hướng hồ Văn Bình Z.28, mái tóc lấm chàm muối tiêu...

Đối phương định ninh chàng đang dí mũi vào tủ gương mỹ phẩm nên hoạt động một cách điềm tĩnh. Hai gã đàn ông gầy nhằng như Lê Diệp nhưng cao hơn nhiều, mặt lì lợm hơn nhiều, đội mũ phớt xùm xụp, đeo kính dâm tổ bố, dận giày đế mỏng, và mặc ba-đờ-suy mỏng, lừ đừ từ xe DS tiến về phía chàng.

Chàng có dư thời giờ phản ứng khi hai gã đàn ông mảnh khảnh ấn mũi súng giấu trong áo vào lưng chàng.

Chàng có thể biểu diễn một pha nhu đạo tuyệt đẹp, vung tay đánh ngã đối phương rồi phi thân núp sau cây cột lớn để tránh làn đạn của tên thứ ba còn lại trong xe, ngồi sau vô lăng. Song chàng lại án binh bất động.

Đối phương là dân Anh cát lợi chính công. Giọng Ốc-fo thanh thoát rót vào tai chàng :

- Ông Z.28. Chúng tôi là bạn. Mời ông ra xe.

Văn Bình giả đồ sừng sốt :

- Bạn hả ? Nếu là bạn thì cất giùm hai con chó lửa.

Một tên đáp :

- Lên xe rồi cất. Thượng cấp của chúng tôi muốn tiếp chuyện ông.

- Tại đâu ?

- Ngay trên xe.

- Tôi đang bận việc. Hẹn với thượng cấp của ông lát nữa.

- Không được. Chúng tôi cũng đang bận. Có chịu ra xe không ? Coi chừng, nòng súng hãm thanh bắn không kêu đâu.

- Ủ, thì ra xe. Hiếp đáp nhau quá.

Văn Bình ung dung ngồi giữa hai gã đàn ông mặc ba đờ suy. Chàng cười tủm tỉm khi nhận diện gã tài xế. Hắn là Henri, đệ tam tham vụ tòa đại sứ Anh, kiêm đại

diện MI-6 tại Ba-Lê, đứt đuôi con nòng nọc rồi. Đặc điểm của hắn là cái bụng «báng». Văn Bình nhìn thấy ngay sau khi trèo lên xe. Với thùng nước lèo siêu đẳng này, hắn khó kham nổi một cái búng tay nhẹ bồng của chàng. Chứ đừng nói đến atêmi nữa. Mặt hắn đỏ gay, chứng tỏ hắn có áp huyết khá cao. Rõ ràng hắn là điệp viên văn phòng, suốt đời làm bạn với hồ sơ và máy điện thoại, chưa hề biết tới đấm đá.

Chiếc DS phóng bon bon. Văn Bình chào gã tài xế :

- Ông là Henri ?

Gã tài xế nhún vai :

- Vâng, tôi là Henri. Ông đã biết tên, càng đỡ cho tôi phải tự giới thiệu rườm rà. Nếu ông đã biết tên, ông tất biết tôi là nhân viên của ông M. Nghĩa là anh em nhà cả. Thành thật xin lỗi ông. Ông dậy sớm, chắc chưa dùng điểm tâm, tôi xin lái ông đến một nơi nướng bánh thật ròn, và pha cà-phê thật thơm. Và xin nói trước để ông khỏi từ chối, chủ nhân thạo nghề nướng bánh và pha cà-phê là đàn bà, vâng, một cô gái kiều diễm.

- Cám ơn. Tại sao tôi lại được MI-6 đối xử hậu hĩ như vậy ?

- Ông đã hiểu rõ.

- Các ông mời tôi ăn sáng với một cô gái kiều diễm để có hoàn cảnh tiếp xúc một mình một chợ với bác sĩ Tô Lan.

- Ông Z.28 nói đúng. Vụ Tô Lan do chúng tôi ngầm nghe từ lâu. Chúng tôi đã mất bao cơ mưu và tiền bạc để bố trí. Miễn cưỡng chúng tôi phải nhường lại cho ông Hoàng... vả lại, Âu Châu là giang sơn của MI-6, ông nên rút lui thì hơn.

- Nói toạc móng heo, các ông chỉ hợp tác giả vờ, đến khi thuận tiện thì trở mặt, toan cướp Tô Lan để khai thác một mình.

- Ha... ha... phía các ông cũng thế, ông còn ta thán gì nữa. Dầu sao chúng ta cũng là đồng minh, tôi xin đảm bảo với ông là sẽ không quá tham lam, ăn tham thường bội thực, phải không, ông Z.28 ? Sau khi đưa Tô Lan về Luân Đôn, chúng tôi sẽ thông báo cho Sài Gòn biết, và chúng ta sẽ hợp lực với nhau khai thác kiến thức của Tô Lan. Chẳng nói ông cũng đã rõ, ông Hoàng lớn tuổi thì ông M. cũng chẳng còn thể nào, ông Hoàng cần tìm bí thuật cải lão hoàn đồng thì ông M. còn cần tìm bí mật này hơn hết.

- Ông tệ quá. Ông điều đình với Lê Diệp có phải ổn thỏa và có tình thân thiết hơn không. Lê Diệp có mặt tại

Ba-Lê từ nhiều ngày nay, chẳng những ông không thêm dần xếp, ông còn hạ sát cộng sự viên của chúng tôi nữa.

- Chưa biết ai tệ hơn ai. Các ông đã dùng tiền bạc và áp lực để mua chuộc nhân viên của tôi làm nhĩ trùng. Chúng tôi giết hẩn, chỉ là một cách trừng phạt. Tổ chức điệp báo nào cũng có những thể thức thanh lọc nội bộ riêng. Nói cho đúng, tôi không hề ra lệnh giết. Đó chỉ là sáng kiến của Song Ngư. Song Ngư là người làm việc dưới quyền tôi.

- Và Song Ngư đã sai Diễm Hà đồ khuôn mặt tôi để mang về trình nạp cho ông.

- Vâng. Chúng tôi định cải trang làm ông để gặp Tô Lan. Ông khôn quá, nên chúng tôi thất bại. Nhưng cũng chẳng sao, với tài liệu và chi phiếu của ông Hoàng, chúng tôi đã có đủ điều kiện thuyết phục Tô Lan theo chúng tôi ra trường bay.

- Ông vẫn còn thiếu điều kiện như thường.

- Tôi đã trưởng thành, khỏi nhờ ai dạy khôn.

- Đừng nên tự ái hão huyền nữa, ông Henri à. Tôi cho ông một cơ hội chót. Ông hãy hợp tác với tôi để chơi người khác, nguy hiểm và tàn bạo hơn nhiều. Nói thật, mất lòng, song tôi không thể không nói là bụng ông

hoàn toàn khác bụng tôi.

- Dĩ nhiên. Mỗi người một hoàn cảnh, một tâm tư, giống bụng nhau sao được.

- Không, tôi muốn nói đến vòng bụng của ông kia. Chúng ta cách nhau gần 50 phân, cho dầu ông nịt cứng bằng cao su, người ta cũng thấy. Vả lại, ông vừa ăn sáng...

- Ngông cuồng... hỗn xược... Yêu cầu ông ngậm miệng. Hai người cộng sự của tôi ngồi bên ông đều là võ sĩ đệ tam đẳng karatê, họ không cần dùng súng, họ chỉ vung tay là ông sụn xương.

- Vâng, tôi xin ngậm miệng. Tôi chưa ăn sáng, ăn đòn karatê thì sụn xương là cái chắc. Nhưng ông bạn Henri ơi, ông hãy tốp xe lại, cho tôi xuống.

- Lát nữa, sau khi Tô Lan rời khỏi Ba-Lê.

- Ông không ăn mảnh được đâu. Sở Mật Vụ của tôi và MI-6 của ông là bạn, xỏ xiên nhau thật đấy, song mỗi khi ăn vụng đều chùi mép sạch sẽ. Ông Henri ơi, vụ Tô Lan này lộ tẩy, chúng tôi phản đối, trung ương MI-6 sẽ phải dùng ông làm con vật tế thần.

- Nghe dễ quá nhỉ ? Muốn dùng tôi làm con vật tế thần, phía các ông phải xuất trình bằng chứng.

- Trong vòng một giờ nữa, nghĩa là trước khi ông áp giải Tô Lan về đến Luân đôn, những bằng chứng cụ thể về việc nhân viên MI-6 lật lọng ập xe lừa bắt nhân viên Sở Mật Vụ của ông Hoàng sẽ được đặt trên bàn giấy của ông tổng giám đốc M.

- Trời ơi, anh đã quay phim !

- Bí mật nhà nghề.

- Đồ đều, đồ khôn nạn.

- Người Anh cát lợi thường nổi tiếng thế giới về đức tính lịch thiệp kia mà...

- Anh là đồ đều... Anh giả vờ lang thang trước tiệm Nina Ricci để chờ bọn tôi hả ?

- Vâng. Tôi nhìn thấy các anh trong tủ gương. Cộng sự viên của tôi đậu xe bên kia đường. Không khéo họ đang rượt theo xe các anh cũng nên. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng họ còn bận rộn công việc khác, quan trọng hơn. Chẳng hạn, công việc rửa phim, chạy vèo ra sân bay, vù qua eo biển, để gõ cửa tổng hành doanh MI-6 tại Luân đôn. Hẳn ông đã biết đạo này ông M. đau ốm hoài, trái

tim ông lúc nhanh, lúc chậm không đều, y sĩ nói ông M. cần giữ gìn, không nên để xúc động mạnh. Vì ở cái tuổi lão ô bách tuế thì xúc động mạnh là trái tim... đình công liền. Ông Henri ơi, ông đã nghe rõ chưa ? Ông đã có thời giờ cân nhắc chưa ? Xấp ảnh của chúng tôi sẽ có thể làm ông tổng giám đốc đứng tim...

- Xạo.

- Thì thôi, không nói nữa. Chịu khó phóng nhanh lên kéo trở lại nhà hàng Hòa Bình không kịp.

Câu nói băng quơ của Văn Bình lại làm Henri bủn rủn chân tay như bị đánh nốc-ao. Hắn hoảng hốt rả mạnh chân thẳng, chiếc DS khựng lại, rúc đầu vào lề đường. Giọng hắn run run :

- Lê Diệp đang chờ anh ở nhà hàng Hòa Bình.

Văn Bình cười rộ :

- Đang chờ. Anh có đến đó cũng vô ích. Tô Lan sẽ không tin anh. Vì... vì...

- Vì thư từ và chi phiếu là của giả ?

- Đúng ngắc. Anh bắt đầu thông minh rồi đấy. Thư từ thật của cô con gái Tô Lan, và chi phiếu thật do ông Hoàng ký đang nằm trong tay Lê Diệp. Hà... anh bạn

Henri đã chịu thua chưa ?

Henri thở dài, rồi ra lệnh cho một trong hai tên cận vệ ngồi cạnh Văn Bình :

- Mở cửa cho hắn xuống.

Hai gã cận vệ đều đã cất súng vào trong vét-tông. Mắt chúng không gườm gườm, gân cốt chúng không chùng dãn, chờ dịp tấn công như trước nữa. Văn Bình không còn là kẻ địch nữa. Tên ngồi bên phải cười ruồi với chàng trước khi lom khom mở cửa. Thân thể hắn gầy nhẵn nên cổ dài ngoằng. Hắn cắt tóc ngắn theo kiểu nhà binh nên cái gáy càng dài ngoằng hơn. Văn Bình phóng cạnh bàn tay rớt đúng trúng gáy. Chẳng biết hắn thi đấu đệ tam đẳng huyền đai karatê ở đâu - có lẽ ở xứ Công-gô mắt ngóe - dài vì nếu hắn là võ sĩ karatê chính hiệu thì xương thịt hắn không đến nổi mềm nhũn như thế.

Gã cận vệ ngồi bên trái cũng gục ngã cùng một lúc, vì lúc ấy Văn Bình đã ân cần tặng hắn một đòn cùi trỏ. Đòn cùi trỏ này cũng là karatê. Chàng định ninh hắn thất lưng đen nên xuất đòn với sức mạnh trên mực độ trung bình.

Và nạn nhân đã rớt xuống băng xe DS êm ái, không kịp chống đỡ đã đành, lại không kịp kêu la nữa. Té ra đẳng cấp Thái Cực Đạo của hắn chỉ là đẳng cấp... lèo. Võ karatê gồm bốn màu đai, trắng, xanh lơ, nâu thẫm và đen. Muốn thắt đai đen phải trèo cho được 8 cấp. Riêng đai nâu được chia thành 4 cấp. Và ở cấp thấp nhất của đai nâu võ sinh đã được học đòn khuỷu tay, gọi là đòn pacúp.

Mỗi cấp học một lối đánh, càng lên cao, lối đánh càng ác liệt. Trong trường hợp hai gã cận vệ của Henri được dậy dỗ đẳng hoàng, và được đeo đai huyền đen đẳng hoàng, hắn đã không táng mạng...

Vâng, cú đánh thụt hậu của Văn Bình đã giết chết hắn tức khắc. Tài nghệ hạng bét như hắn mà đệ tam đẳng thì những điệp viên mang số Z. của ông Hoàng phải cao hơn cả đệ cửu, nghĩa là cao hơn cả cấp tột đỉnh ⁴⁶, một niềm kiêu hãnh dâng lên trong lòng Văn Bình.

Henri la «trời ơi» trước sự thảm bại quá dễ dàng của hai gã cộng sự viên đệ tam đẳng huyền đen. Nhưng hắn chỉ la một tiếng ngắn và nhỏ chứ không phản ứng dữ dằn. Có lẽ hắn đã biết thua. Văn Bình vung tay qua

46 Đẳng cấp Thái Cực Đạo (karaté) cao nhất thời giờ hiện nay là của võ sư Choi Hung Hi, chủ tịch Tổng Cuộc Thái Cực Đạo Quốc Tế (đệ cửu đẳng)

thành ghế. Lần này, chàng canh đôn một cách chu đáo. Bọn nhân viên cà mềng có thể chết song Henri không thể chết. Chàng chỉ ru hấn ngủ vài ba phút. Cũng may Ba-Lê là thành phố đông đúc, không ai để ý đến ai nên Văn Bình ung dung bước xuống đường sau khi mở cái tép da của Henri cất trong hộc táp-lô cuôm luôn cái phong bì dày cộm đựng tài liệu và chi phiếu.

Henri gục đầu thêm thiếp trên vô-lăng. Xe DS được quay kiếng, bên trong xe có máy sưởi vì trời teng teng lạnh. Kiếng xe được nhuộm xanh bên người đi đường khó nhìn thấy bên trong. Văn Bình đóng cửa xe lại cẩn thận và không quên hạ thấp một cánh cửa kiếng cho Henri có đủ không khí để thở trước khi tỉnh lại.

Tự dung chàng thương hại Henri. Thương hại ông M. tổng giám đốc MI-6. Chàng đã đánh lừa Henri quá ngon lành. Nhân viên của chàng không hề mai phục trên đường Ca-puy-xin để quay phim. Vì lẽ giản dị chàng không có nhân viên nào ở Ba-Lê. Chàng có thể nhờ cậy Lê Diệp nhưng «chàng sếu vườn» lại mắc kẹt trong một công tác quan trọng khác. Chẳng qua điệp báo là nghề bịp. Bịp giỏi thì thắng.

Một sự ngẫu nhiên... rệu nước miếng đã khiến tắc-xi chở chàng về đường Ca-puy-xin, nơi tọa lạc nhà hàng

Hòa Bình định mạng, tạt qua đường Vương-lộ⁴⁷. Đó là sự ngẫu nhiên rệu nước miếng vì chàng đang đói như cào mà tiệm ăn ngon nhất nhì Ba-Lê, ngon nhất nhì thế giới lại hiện ra bên đường.

Tiệm ăn Maxim's.

Nói đến Ba-Lê mà quên tiệm ăn Maxim's cũng như nói đến Sở Mật Vụ của ông Hoàng mà quên điệp viên Z.28. Tắc-xi vọt quá nhanh, Văn Bình chẳng nhìn thấy gì, thế mà trước mắt chàng vẫn hiện ra những bàn ghế kiểu xưa cổ kính và những đồ nệm bọc nhung đỏ xù lông, những giá đèn sáng choang hình cây hạc dẻ nở hoa, những tấm gương soi mặt mạ vàng mà các danh nhân thời giờ như nữ điệp viên Mata Hari từng ngắm bóng⁴⁸...

47 Tức là rue Royale, tác giả dịch là Vương-lộ, xin bạn đọc thứ lỗi.

48 Tiệm ăn mang tên Maxim's vì chủ nhân vào năm 1893 là Maxime Gaillard, trên thế giới có khoảng 250 nhà hàng khác cũng mang tên Maxim's nhưng đó chỉ là thấy người sang bắt quàng làm họ «chứ không hề có liên hệ gì Z.28» xin nhà hàng Maxim's Sài Gòn bớt giận. Chủ nhân hiện thời của Maxim's là Louis Vaudable.

Văn Bình ngửi thấy mùi chiên beo béo, giòn ngọt, thơm thơm. Chàng khựng người trên băng xe tắc-xi, đứng rồi, chàng vừa ngửi thấy mùi vịt rán nấu chung với trái đào đóng hộp ngọt lặt và rượu vang bót-đô, một trong những món ăn ruột của Hum-be, xếp đầu bếp của nhà hàng Maxim's ⁴⁹.

Người Tàu nấu vịt ngon, điều này ai cũng biết, tuy nhiên, ít người biết là món vịt của Pháp cũng ngon không kém, có phần tinh vi hơn nữa. Đủ thứ vịt, vịt ngâm vang trắng chiên bơ trộn đậu, vịt chiên với trái bom, vịt củ cải đỏ, vịt nấu ô-liu, vịt nấu cam, và vịt rán với trái đào. Vịt rán trái đào của nhà hàng Maxim's độc đáo hơn vì đó là vịt còn tơ, úi chao, ăn đĩa vịt tơ ở Maxim's thì cụ già bát tuần, một chân đã xuống lỗ cũng... tơ lại như thanh niên 25 sung sức.

Nhưng nhà hàng Maxim's đã biến mất phía sau. Văn Bình không thể tiếp tục mơ mộng được nữa vì thực tế đã sừng sững trước mắt. Cô thư ký trẻ đẹp của Tô Lan đang chờ chàng trong nhà hàng Hòa Bình.

Chàng ra lệnh tài xế đậu gần cửa. Chàng không có việc gì phải vội vàng. Những gì phải xảy ra rồi sẽ xảy ra theo giờ giấc và chương trình định trước. Chàng vừa trả

49 Alexis Humbert. Humbert là xếp của hơn hai chục xếp đầu bếp khác. Sợ chưa ?

tiền cho tài xế thì giọng nói thánh thót của người đẹp Lê Liên đã cất lên sau lưng. Gã tài xế dóc tổ đút luôn đồng bạc vào túi, quên thôi tiền lẻ lại cho Văn Bình.

Mà có ít ỏi gì cho cam ! Cuộc xe chưa đến một cây số chỉ đáng trên nửa quan, cộng với quan rượu tiền rước khách, và nếu muốn xộp thì cộng luôn tiền thưởng cũng mới bằng một phần tư tờ bạc 10 quan chàng đưa cho tài xế. Hắn biến hóa nhanh như Tôn Hành Giả. Văn Bình quay lại để cười với Lê Liên thì gã tài xế lái tắc-xi ra khỏi lề và đạp lút chân ga. Mất tiền đối với chàng là chuyện thường song chàng không thể dung thứ cái lỗi móc túi trắng trợn như thế.

Nhưng Lê Liên - giai nhân Lê Liên với tấm thân đồ sộ mà cân đối, cân phòng mà rắn chắc - đã nắm tay chàng :

- May quá, em vừa đến thì gặp anh. Cả đêm em cứ lo ngay ngáy. Anh bị bắt lại thì hỏng hết công việc.

Mùi da thịt ngọt ngào của nàng phù vào mũi làm chàng lâng lâng. Chàng nhớ lại những phút thần tiên trong xe fuốc-go-nét. Nàng không còn phục sức hờ hang như hồi đêm với cái quần sọt bó sát, cùm cốn và cái áo hở nách, hở bụng bằng vải voan đen mỏng mảnh, song bộ đồ dài của nàng, xiêm dài đã đành, áo cũng dài lòng thòng che kín hai cánh tay nữa, vẫn không che dấu được những

nét khêu gợi. Trái lại Văn Bình còn thấy nó khêu gợi hơn nữa. Nếu chung quanh chàng không có xe cộ, bộ hành đông đúc, và nếu một điệp vụ quan trọng không đợi chàng cách đó mấy bước, trong nhà hành Hòa Bình, chàng đã ghì chặt lấy nàng. Lệ Liên khoác vai chàng, thân mật như một cặp tình nhân :

- Đến giờ rồi anh. Mình phải vào ngay mới kịp.

Khách dùng điểm tâm cũng khá đông. Lệ Liên dẫn chàng lại cái bàn trống ở góc trái. Chàng đảo mắt quan sát, đàn bà gồm chừng 10 người, đủ quốc tịch khác nhau căn cứ vào cách phục sức. Người đại diện cho Tô Lan ở trong số phụ nữ này. Bửu Khoa cho biết nàng là giai nhân. Nghĩa là nàng rất đẹp.

Số nữ khách quay về phía chàng đều có nhan sắc trên mức trung bình. Họ khá đẹp, nhưng họ chưa phải là giai nhân. Lệ Liên tạt qua bàn họ mà mắt đàn ông trong nhà hàng sáng rực. Theo lời Bửu Khoa, nữ thư ký của bác sĩ Tô Lan còn trẻ còn đẹp hơn Lệ Liên gấp bội. Vậy con người khuynh quốc khuynh thành này ở đâu ?

Chàng liếc giờ trên cườm tay Lệ Liên. Chàng đã cảm tay nàng hôn nhiều lần song mãi đến bây giờ chàng mới nhận ra nàng có cổ tay bắp chuối mũm mĩm và tròn trịa. Cổ tay bắp chuối là cổ tay đẹp nhất. Theo truyền khẩu,

đàn bà cổ tay bấp chuôi thường phát ra sức nóng ghê gớm trong con yêu đương. Trước kia, chàng cho là xạo, vì chàng không thể tin được có sự liên hệ quá mật thiết giữa hình dáng của cổ tay và khả năng ân ái. Nhưng những phút hoan lạc với Lệ Liên trên xe fuốc-go-nét đã làm Văn Bình đổi ý.

Lệ Liên hơi bối rối :

- Anh nhìn gì vậy ? Không lẽ trong lúc này anh lại ngồi ngắm cổ tay của em ?

Văn Bình sức tỉnh mộng :

- Anh coi giờ.

- Kém 2 phút đầy 8 giờ. Hơi lạ, anh nhỉ ? Bữa Khoa cho biết là họ đến rất đúng giờ.

- Em quen nàng không ?

- Nàng nào ? À, em hiểu rồi. Anh muốn hỏi cô thư ký của Tô Lan. Không, em không quen nàng, em cũng không biết mặt nàng. Nếu em biết...

Lệ Liên ngưng bật. Một cặp nam nữ vừa bước vào nhà hàng, được bồi hướng dẫn đến cái bàn còn trống cách bàn hai người chừng ba, bốn thước. Văn Bình nhìn theo chiều mắt của Lệ Liên. Người đàn ông già gấp đôi

người đàn bà, cả hai đều phục sức sang trọng song kín đáo. Tuy nhiên, điều khiến Văn Bình quan tâm là nhan sắc phi thường của người đàn bà.

Không khéo nàng là thư ký của Tô Lan, và người đàn ông lớn tuổi cùng đi với nàng vào tiệm Hòa Bình là bác sĩ di truyền học Tô Lan cũng nên. Mọi nhỡn tuyến trong nhà hàng đều đổ dồn về phía nàng. Nàng ngồi xây lưng lại phía chàng nên chàng không có điều kiện quan sát những nét tuyệt diệu trên mặt nàng, dầu sao tám lưng nhỏ, tròn và nở của nàng đã đủ làm chàng bàng hoàng ngơ ngẩn.

Lệ Liên nói nhỏ vào tai Văn Bình :

- Có lẽ «họ» đấy.

Văn Bình không đáp. Không đáp, vì thật ra chàng không nghe tiếng Lệ Liên kêu. Cái eo thon của giai nhân đã thu hớp hồn chàng. Lệ Liên nhắc lại, chàng mới gật đầu. Lệ Liên lại nói :

- Anh đến tiếp xúc với «họ» đi.

Văn Bình nuốt nước miếng :

- Theo lời Bửu Khoa dặn, mình không được phép tiếp xúc. Sáng kiến tiếp xúc phải từ phía «họ». Và họ chỉ

xuất đầu lộ diện trong trường hợp họ cảm thấy an toàn.

- Nghĩa là anh không biết mặt họ và họ đã biết mặt anh ?

- Phải. Câu chuyện nó lắt léo như vậy đó. Họ chỉ tiếp xúc với anh mà thôi.

- Nếu họ không xuất đầu lộ diện ?

- Thì anh đành phải trở về Sài Gòn tay trắng.

- Đâu có được. Có thể họ lo sợ hãi huyền, thấy khách ngồi đông đặc nên tưởng bị bao vây, ai cũng là KGB, GRU...

- Em cũng biết KGB, GRU ?

- Dĩ nhiên. Họ là kẻ thù của Bửu Khoa và kẻ thù của Bửu Khoa cũng là kẻ thù của em.

Văn Bình cúi xuống tách cà-phê đặc bốc khói nghi ngút. Từ nãy đến giờ chàng chưa uống ngụm nào. Lê Liên gõ ngón tay đeo nhẫn kim cương sáng óng ánh xuống mặt bàn :

- Này anh !

- Họ đang tiến lại bàn mình hả ?

- Không, người đàn ông vậy bồi.

- Em ráng chờ một phút nữa. Đừng nôn nóng. Mấy giờ rồi ?

- 8 giờ 20 phút.

- Trời ơi, đã quá giờ hẹn 20 phút.

- Này anh, người đàn ông vừa đứng dậy.

- Chắc hẳn sửa soạn đến gặp anh.

- Không, cô gái cũng đứng dậy. Người đàn ông gọi bồi lại để tính tiền. Hẳn là khách quen nên ký bông mà không trả tiền mặt. Khổ quá, anh ơi, hẳn đã khoác tay cô gái...

- Mình theo hẳn ra đường.

- Anh nói đúng.

Cặp nam nữ phục sức sang trọng đã ra đến cửa. Người đàn ông vẫn giữ vẻ mặt đạo mạo, còn người đàn bà vẫn ban phát những nụ cười nhí nhảnh như khi mới vào. Họ chẳng có gì là lo sợ. Lê Liên thúc giục :

- Nhanh lên anh, họ sắp đi mất rồi.

Văn Bình nhún vai, bưng tách cà-phê nóng bỏng lên miệng. Chàng vốn kị cà-phê nhưng thà chàng uống cà-phê còn hơn bám gót lão già 35 chơi trống bỏi và cô gái đôi mươi vui như Tết đã ra khỏi cửa. Lệ Liên ngó chàng một cách ghét bỏ rồi xô ghế. Chàng tiếp tục phớt tỉnh. Nhanh như cắt, Lệ Liên đã bắt kịp. Chàng không nghe rõ Lệ Liên đã nói gì với gã đàn ông lớn tuổi. Song chàng thấy rõ khuôn mặt ngẩn tò te của hắn. Có lẽ nàng hỏi hắn «xin lỗi ông, ông có phải bác sĩ Tô Lan?» hắn đã đáp «không, tôi không phải là Tô Lan, và bác sĩ Tô Lan là ai, thưa cô?» Cô gái nhí nhảnh không cười tươi rói nữa. Mặt nàng đột nhiên sa sầm. Sự thay đổi diện mạo này cho thấy cô gái nhí nhảnh là xếp sòng sư tử Hà Đông. Nàng ghen. Nàng ghen vì thấy một người đàn bà đẹp khác, tuy đẹp chưa bằng nàng, nhưng thân thể ngon lành hơn thân thể nàng, gạ chuyện với gã đàn ông của nàng.

Tại sao nàng có thể yêu đương được với một ông già gấp đôi nàng, và xấu kinh khủng? Văn Bình tìm ngay ra lý do: chắc lão già 35 này là tỉ phú và cô gái ghen tuông là gái-bao. Vậy lão già không thể là nhà khoa học di truyền lỗi lạc. Vậy cô gái kia không thể là thư ký của Tô Lan.

Lệ Liên quay vào, mặt tiu ngủ. Nàng ngồi xuống ghế, ngượng ngập thì ít, mà xúc động thì nhiều. Nàng nhìn Văn Bình nhấp cà-phê rồi nói :

- Hồng rồi anh ạ.

Nàng than thở một cách tuyệt vọng không phải là quá đáng. Vì trong số thực khách của nhà hàng Hòa Bình lúc ấy chỉ có lão già 35 và cô gái nhí nhảnh là hội đủ điều kiện thích hợp. Khách ra khách vào nườm nượp song đàn bà đẹp rất ít, họ lại có thái độ ung dung quá, phè phỡn quá.

Tuy vậy Văn Bình vẫn chưa chán nản. Giác quan thứ sáu của chàng báo hiệu một sự hiện diện khác thường. Chàng đảo mắt lần nữa, và luồng nhỡn tuyến sắc bén của chàng bỗng bắt gặp luồng nhỡn tuyến của một thiếu phụ ngồi bên tay trái.

Chắc thiếu phụ này vào sau chàng vì hồi nãy nơi ấy còn trống. Thiếu phụ không ngồi xa chàng bao nhiêu mà chàng không biết - không để ý đến thì đúng hơn - mặc dầu thiếu phụ có thể nghe rõ câu chuyện thì thầm giữa chàng và Lệ Liên.

Thiếu phụ không còn trẻ nữa, những nếp nhăn khá sâu đã hiện đầy trên vùng trán gò và ở đôi mắt sếch.

Trên mặt thiếu phụ chỉ có cái miệng và cái mũi là đẹp, song sự tàn phá của năm tháng đã làm mất hết vẻ duyên dáng. Thiếu phụ trạc 50, cái tuổi nhan sắc về chiều. Đàn bà ngũ tuần thường có thân hình sộc sộc, thiếu phụ có lẽ mắc bệnh tham ăn nên sự mập mạp đã khiến cho thân hình sộc sộc càng sộc sộc thêm.

Nhìn thấy chàng, thiếu phụ hơi khựng. Thiếu phụ cúi gằm xuống đĩa trứng lập-là vừa được bung tới. Nhưng chỉ cúi gằm xuống chứ không ăn. Vì dao nĩa vẫn nằm treó lên mặt bàn. Thiếu phụ ngồi một mình một bàn, và Văn Bình có cảm tưởng thiếu phụ gọi thức ăn làm gì. Gọi thức ăn để có có ngồi lại.

Đột nhiên Văn Bình nhớ đến đôi mắt của thiếu phụ. Tia mắt này nhanh nhẩu, sáng rực. Chứ không chậm chạp, mòn mỏi như tia mắt của đàn bà 50 tuổi.

Văn Bình ngồi yên, mắt chàng không rời thiếu phụ.

Một phút sau, thiếu phụ ngẩng đầu lên. Văn Bình khẽ mỉm cười. Ngay khi ấy, thiếu phụ cũng mỉm cười chào lại.

Văn Bình nghiêng sang bên trái để được gần thiếu phụ hơn, giọng lễ độ nhưng rí rỏm :

- Chào cô, tôi là Văn Bình Z.28. Đại diện cho giáo sư Bửu Khoa. Bác sĩ Tô Lan đang chờ chúng tôi tại đâu ?

XIII - Mộng Điệp

Ngày xưa Trang Tử nằm mộng thấy hóa thành con bướm. Trong chữ Hán, con bướm là «điệp». Sau này, người ta nằm mộng được gọi là «mộng điệp». Những tình tiết và nhân vật trong cuốn «Ba-Lê, mất biếc môi hồng» cũng chỉ là «mộng điệp» đối với Văn Bình. Vì rốt cuộc nhan sắc, yêu đương, hò hẹn... tất cả đã biến thành con bướm.

N.T.T.

Câu nói đột ngột của Văn Bình làm Lệ Liên kinh ngạc. Chàng nghe rõ hơi thở gấp gáp của nàng. Nàng đứng lên rồi ngồi xuống. Hai tay nàng cử động một cách ngượng nghịu và bối rối. Trong khi ấy, thiếu phụ ngũ tuần ở bàn ăn bên trái vẫn bình thản. Thiếu phụ hơi ngúc đầu, tỏ vẻ đã nhận ra Văn Bình.

Rồi đáp, giọng trong trẻo và gợi cảm, giọng nói khó thể phát xuất từ miệng người đàn bà 50 tuổi :

- Chào ông. Tôi đã biết ông. Tôi sẽ đưa ông đi đến gặp bác sĩ Tô Lan. Cô Lệ Liên muốn đi theo cũng được, không sao.

- Trời, cô cũng biết cả Lệ Liên ?

- Vâng, chúng tôi có ảnh. Thôi, đừng trò chuyện thêm nữa, ở đây bất tiện. Ông lại đây bằng phương tiện gì ?

- Tắc xi.

- Vậy thì tốt. Tôi sẽ ra trước, 3 phút sau, ông hãy ra. Xe hơi của tôi là một chiếc Simca 1501, sơn màu mát-tích xám, bảng số... Ông nhớ chứ ? Tôi đậu lại là ông phải trèo lên ngay, tôi không chờ lâu ?

- Vì điều kiện an ninh ?

- Dĩ nhiên. Nếu không nghe danh ông từ lâu thì những câu hỏi căn vặn của ông đã làm tôi thất vọng. Vâng... tôi phải gia tăng thận trọng vì điều kiện an ninh. Tôi có cảm tưởng là... địch đã biết. Thôi, hẹn ông lát nữa.

Thiếu phụ đẩy cái đĩa trứng ốp-la sang bên. Nàng chưa hề dúng nĩa vào hai cái trứng láng mỡ rắc tiêu hột thơm phức. Nàng cũng chưa đụng đến tách cà-phê và bình sữa đặt bên. Nàng rời nhà hàng Hòa Bình bằng cách đi thoăn thoắt. Cách đi này cho Văn Bình thấy nàng là người am tường võ thuật. Và nàng khó thể là bà già xấp xỉ ngũ tuần.

Nàng hóa trang thật khéo, tuy nhiên, sau một phút đồng hồ đối diện Văn Bình đã có thể biết chắc nàng trạc 30 là cùng. Tia mắt của nàng, miệng cười của nàng, và

nhất là cử chỉ của nàng là những bằng chứng hùng hồn tố cáo nàng. Khi lên xe, Văn Bình không còn nghi ngờ gì nữa. Nàng còn trẻ, mặc dầu tuổi đời có thể đã nhiều. Nàng lại rất đẹp.

Chàng lại được mời ngồi chung băng trước với nàng trong khi Lệ Liên bị đuổi xuống băng sau một cách nhã nhặn. Thiếu phụ hơi bối rối khi Văn Bình suýt ngồi chận lên đôi găng da nằm lỏng chỏng trên nệm. Đôi găng da đắt tiền được mua tại tiệm Pe-ranh trên đại lộ Hí-viện. Phải là phụ nữ am hiểu thời trang và có tiền mới dùng găng Pe-ranh. Chưa hết, dưới chỗ để chân, Văn Bình còn thấy một cái xác lớn kiểu mới. Và cũng là xác da đắt tiền, bán tại tiệm Ghê-ranh trên đường Hônô-rê.

Giọng nói của thiếu phụ có vẻ mát bình thường, khác với thái độ điềm tĩnh gần như chai đá cách đó 5 phút trong nhà hàng Hòa Bình :

- Tôi lái theo một lộ trình được vạch sẵn. Phiên ông luôn luôn theo dõi kiếng chiếu hậu.

Văn Bình hỏi nàng trong khi chiếc Simca GL 1501 sơn màu xám óng ánh bạc dứt ra khỏi lề, hòa trộn vào làn sóng lưu thông của trung tâm thành phố.

- Cô sợ ?

- Vâng. Tô Lan dặn tôi phải hết sức thận trọng. Và lại, đó cũng là thói quen nghề nghiệp.

- Cô cũng là nhân viên tình báo ?

- Vâng. Trước kia, tôi ăn lương của sở Phản Giám Nam Tư. Tốt nghiệp khóa huấn luyện đảng hoàng và được tuyển nạp đảng hoàng, chứ không phải là mật báo viên. Cấp trên biệt phái tôi qua Hàn Lâm Viện Khoa Học để kiểm soát làm quen với Tô Lan. Sau đó, tôi về làm thư ký riêng cho Tô Lan. Dĩ nhiên, đó cũng là do cấp trên trong sở Phản Giám sắp xếp. Nhiệm vụ của tôi là theo dõi Tô Lan suốt ngày đêm... nhưng...

Nàng phải thẳng gấp để tránh một chiếc cam-nhông đột nhiên đậu lại giữa đường chèn ềnh.

- Nhưng cô... hợp tác luôn bác sĩ Tô Lan ?

- Vâng. Tôi yêu Tô Lan. Giữa tình yêu và công tác mật vụ, tôi đã chọn tình yêu. Tô Lan trốn khỏi Nam Tư, một phần là sự ràng buộc máu mủ đối với con gái, song một phần khác... một phần khác là vì tôi. Nếu tôi ở lại, sở Phản Giám sớm muộn cũng phăng ra thiện cảm đặc biệt của tôi đối với Tô Lan. Họ sẽ bắt buộc tôi đoạn tuyệt. Tôi không thể sống xa Tô Lan. Vì vậy, chúng tôi

đền Ba-Lê.

- Tại sao cô... bà... lại hóa trang ?

- Hóa trang để có thể tiếp xúc an toàn. Tôi được tin bọn GRU và Smerch đang bám sát chúng tôi. Thêm vào đó là nhân viên Phản Giám Nam Tư và các cơ quan điệp báo khác nữa. Chúng tôi đã có ước hẹn với ông Hoàng, chúng tôi phải làm tròn. Ông Văn Bình ơi... ông cứ gọi tôi là cô cũng được. Tôi thích được kêu bằng cô để được trẻ mãi.

- Cô còn trẻ lắm.

- Cảm ơn ông. Ông có thấy gì khả nghi trong kiếng hậu không ?

- Không.

- Bây giờ tôi bắt đầu phóng nhanh.

Với lòng máy 1.500 phân khối, chiếc Simca GL này không phải là xe đua, tuy vậy, dưới tài điều khiển của cô gái hóa trang, nó đã vọt lẹ như tên bắn. Bằng nghệ thuật rà thẳng, sang số, tổng ga xăng khôn ngoan và khoa học, nàng đã biết tận dụng những mã lực cuối cùng nằm dấu trong động cơ. Xe hơi ra đến đường vắng và rộng, lưu thông không còn đông đặc như trước, nhưng nói

vậy không có nghĩa là ai cũng có thể phóng nhanh được dễ dàng như nàng.

Sau 5 phút đùa dỡn với tốc độ, nàng quẹo vào một con đường hẻm nhiều cây cối, cho xe chạy từ từ rồi thở phào :

- Xong rồi.

Văn Bình khen :

- Cô lái xe giỏi như tài xế chuyên nghiệp trên vòng đua.

Bỗng nàng thở dài :

- Máy chục năm trước, tôi lái an toàn hơn bây giờ nhiều. Ông tính... tuổi tác...

Văn Bình trở mắt nhìn nàng. Lối phát biểu của nàng đạo mạo như bà già 60 tuổi, Văn Bình đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, vì ngay khi ấy nàng đã kèm vô-lăng bằng tay trái còn tay phải vòng ra sau gáy, và kéo xoạc cái mặt nạ cao su mềm, ném xuống nệm xe.

Bộ mặt thật của nàng hiện ra lộ lộ. Cái trán gồ bướng bình, những chứng tích của tuổi về chiều đầy nước mắt đã biến đâu mất như trong một màn biểu diễn quỷ thuật. Như chàng nhận xét, cô gái hóa trang còn trẻ. Chỉ độ 30

là cùng...

Nhưng nếu tuổi nàng chỉ trên dưới 30, tại sao nàng lại luyện tiếc tài lái xe an toàn «mấy chục năm về trước?»

Văn Bình cảm thấy vương nghẽn ở cổ họng. Cảm giác này thường xảy ra mỗi khi chàng bị sững sốt bất thần như vậy. Khi ấy, chàng bàng hoàng, hai mắt tuôn đom đóm, tay chân run lẩy bẩy. Một người đẹp lái xe cho chàng từ biên giới Hoa Lục về Hồng Kông cũng có bộ mặt hóa trang, và cũng lộ mặt nạ trên xe. Tên nàng là Mai Sun. Và nàng đã chết. Lịch sử là sự tái diễn không ngừng. Mai Sun ngày trước cũng có đôi mắt ươn ướt như đầy lệ, tương số gọi là «nhãn lệ uông uông». Đôi mắt của cô gái hóa trang đang ngồi bên chàng trong xe Simca GL cũng là «nhãn lệ uông uông». Nàng Lục Châu, mỹ nhân nổi tiếng đời Tấn, vợ của phú gia Thạch Sùng, phải gieo mình từ lầu cao xuống đất vì nàng quá đẹp. Nhưng nếu mắt nàng không «nhãn lệ uông uông» thì nàng không đến nỗi hồng nhan bạc mệnh...⁵⁰

Xe hơi chạy vào một biệt thự được mở cổng sẵn hời nào mà Văn Bình không để ý. Sự bừng tỉnh của ký ức và những giai thoại đời xưa đã làm chàng mất hồn.

50 Xin đọc «Vệ nữ đa tình» đã xuất bản.

Cô gái hóa trang đã tắt máy, mở cửa sau cho Lê Liên bước xuống sân. Trời ơi, có Lê Liên ngồi ở băng sau mà Văn Bình quên băng ! Chàng đã say sưa buông lòi ong bướm với người đàn bà Nam Tư lái xe. Dầu sao chàng cũng đã ôm nàng vào lòng, mùi da thịt nàng còn quyến tóc chàng, nàng có quyền ghen. Sự ghen tuông giữa hai người đàn bà đẹp là điều chàng sợ nhất. Trống ngực chàng đập ình ình khi chàng thoáng thấy Lê Liên hơi mím miệng. Chàng đành ngoảnh đi nơi khác, chờ đợi giông tố xảy ra.

Nhưng lời nói của cô gái hóa trang đã mang lại cơn gió hây hây dịu dàng :

- Cô Lê Liên ơi, đừng giận tôi nhé ! Tôi có tính chuyện trò xuống xã những trong lòng sáng như trăng rằm. Và lại, cho dầu tôi muốn ganh đua với cô cũng chẳng được vì tôi đã quá già. Tôi sinh cùng năm với mình tỉnh màn bạc Gờ rơ ta Gạc-bô.

Nghe nói Lê Liên khựng người. Nàng phải vịn vào sườn xe hơi để khỏi mất thăng bằng. Văn Bình còn choáng váng hơn nàng. Trong khi ấy, «cô gái hóa trang» vẫn nói, giọng đều đều :

- Mời ông và cô vào nhà.

Văn Bình nhìn trộm thiếu phụ. Minh tinh màn bạc Gạt-bô ra đời năm 1905 tại Thụy Điển. Đến nay Gạt-bô đã quá lục tuần. Trời, thiếu phụ đang đứng trước mặt chàng đã hơn 60 tuổi rồi ư ?

Thiếu phụ nhường cho Lệ Liên bước lên hàng hiên. Giọng thiếu phụ trong trẻo như cô gái chưa chồng :

- Vâng. Tôi đã hơn 60 tuổi. Sở dĩ tôi chưa già là do bác sĩ Tô Lan cho uống thuốc huôn cải lão hoàn đồng. Tô Lan cũng đã đích thân giải phẫu thẩm mỹ cho tôi để giấu những nét nhăn mặt, da bụng, sữa ngực và cấy răng. Tô Lan là chuyên viên trên thế giới về môn giải phẫu thẩm mỹ cho người già và chế thuốc cải lão hoàn đồng. Do đó ông và cô đã hiểu tại sao nước nào, cơ quan điệp báo nào cũng muốn triệu thỉnh, trọng dụng Tô Lan. Tô Lan nhận lời hợp tác với ông Hoàng là do hai nguyên nhân quan trọng : sự đoàn tụ gia đình, và tình bạn thâm niên với giáo sư Nguyễn Phước Bửu Khoa.

Lệ Liên cất tiếng :

- Thưa... bà biết tin Bửu Khoa thiệt mạng chưa ?

Thiếu phụ gạt đầu :

- Rồi. Nếu Bửu Khoa còn sống, tôi đã không áp dụng biện pháp an ninh tối đa. Nhưng kìa, cô Lệ Liên, tôi

khai số tuổi cô mới biết tôi già... cô đừng nên gọi tôi là «bà». Tôi hơi giống cô đào điện ảnh Gạt-bô, từ thuở dậy thì đến nay vẫn sống cô độc một mình, không chịu lấy chồng. Và tôi còn giống Gạt-bô ở chỗ thích thiên hạ kêu bằng «cô».

- Vâng, em xin lỗi.

Thiếu phụ cười tươi tắn, dẫn hai người vào xa-lông. Phòng khách khá rộng, kiến trúc kiểu mới nên được tro rất nhiều cửa sổ. Gió mát lạnh buổi sáng thổi vào mùi thơm của những khóm hoa hồng mới nở ngoài vườn, một khu vườn gần ngàn mét vuông. Ở trung tâm Ba-Lê, kiếm được tòa nhà tiện nghi có khu vườn trồng hoa ngàn mét vuông không phải là chuyện dễ. Xe cộ ngoài đường vẫn nối đuôi chạy rần rần, tuy nhiên, tiếng động chỉ tạt vào thoáng qua như thể ở vùng ngoại ô.

Bác sĩ Tô Lan đã chờ sẵn ở góc phòng khách. Sau nhiều ngày tháng sửa soạn, bố trí, và sau một đêm không ngủ, vật lộn với muôn vàn hiểm nguy. Văn Bình đã thành công. Tô Lan bằng xương bằng thịt đang ngồi trong chiếc ghế bành rộng mênh mông từ tốn đứng dậy.

Văn Bình chưa hề thấy ảnh Tô Lan, song linh tính bách chiến bách thắng đã bảo chàng rằng người đàn ông cao mảnh khảnh, tóc bạc phơn phớt, da dẻ khỏe

mạnh đang chào chàng, bộ điệu vô cùng khiêm tốn là khoa học gia danh tiếng năm châu về di truyền học, Tô Lan.

Tuổi thật của Tô Lan cũng xấp xỉ 70, song ông ta còn trắng kiện như đàn ông 50 tuổi. Hai mắt ông sáng quắc, trên vàng trán bóng và rộng chàng không bói thấy một nếp nhăn nhỏ nào, thậm chí cổ ông cũng nhẵn nhụi. Phải quan sát kỹ mới dám đoán Tô Lan trạc ngũ tuần, thế mà...

Tô Lan mặc bộ com-lê bằng nỉ đen dày, sọc đỏ lợt. Những đường sọc này làm ông cao thêm và mảnh khảnh thêm. Ông đeo cái nơ bướm màu xám chấm vàng tuyệt đẹp. Cặp kiếng trắng gọng vàng của ông cũng thích hợp với khuôn mặt dài, đầy thông minh và đức độ.

Tô Lan nghiêng đầu :

- Cô và ông đã biết tôi là ai. Tôi rất buồn khi nghe tin Bửu Khoa bị hạ sát. Bửu Khoa chết là lỗi tại tôi. Nếu Bửu Khoa không dính líu vào vụ của tôi thì giờ này hẳn vẫn còn sống.

Ông quay về phía Lệ Liên :

- Cả hai người thân của Bửu Khoa là cô Diễm Hà và chú Sáu đều chết phải không ?

Lệ Liên đứng sững không đáp, nước mắt ràn rụa. Tô Lan tiến lại, ân cần nắm tay :

- Bửu Khoa và tôi là bạn thiết. Bửu Khoa đã có nhiều dịp tâm sự với tôi. Cô không biết tôi, nhưng về phần tôi, tôi biết cô khá nhiều.

Lệ Liên giật mình :

- Bửu Khoa nói với ông ?

- Vâng. Cũng chẳng có điều gì quan trọng. Cô bị cảm xúc mạnh, cô nên ngồi nghỉ một lát, tôi có thứ rượu rất tốt, tự tay tôi ướp ủ và nấu cất, cô chỉ dùng một hớp là trong khoảnh khắc hết u sầu.

Lệ Liên xua tay :

- Cảm ơn ông, tôi không uống.

Văn Bình lấy giấy tờ đựng trong tép da ra, trải ngay ngắn trên bàn. Bác sĩ Tô Lan cầm lên nhưng không đọc. Trong số giấy tờ này có một bức thư viết bằng bút nguyên tử đỏ. Nền giấy khá dày và xốp. Dường như là giấy cũ vì nó đã ngả màu vàng.

Tô Lan vắn ngọn đèn trên tủ buýp-phê rồi hơ tờ giấy lên trên. Khuôn mặt ưu tư khẩn trương của ông vụt trở nên tươi sáng. Ông nhìn Văn Bình, nhìn Lệ Liên rồi

lắm lắm :

- Đúng là con gái tôi. Tôi hoàn toàn tin cậy nơi ông. Hiện tôi đã sẵn sàng. Chùng nào tôi lên đường ?

Vui mừng như đứa trẻ được quà, nhà bác sĩ di truyền học thất tuần đưa tờ giấy cho cô thư ký ngũ tuần :

- Đúng nó rồi. Con ác mộng sắp sửa chấm dứt. Anh cảm ơn em.

«Cô» thư ký xà vào vòng tay của Tô Lan. Hai người thản nhiên ôm nhau hôn như thể đang sống trên sa mạc, chung quanh không có ai. Thái độ phớt đời của Tô Lan làm Văn Bình nhớ đến Bửu Khoa. Trước mặt chàng, Bửu Khoa cũng đã thản nhiên ôm hôn Diễm Hà và Lệ Liên. Dường như bí kíp cải lão hoàn đồng đã kéo họ lại nửa thế kỷ, họ trẻ bằng thanh niên đôi mươi. Văn Bình cười rộ khi nghĩ tới ông Hoàng. Mai đây, khi ông Hoàng đạo mạo, ông Hoàng già khảnh... cũng sẽ thản nhiên ôm hôn một cô gái căng cứng nhựa sống trước mặt chàng.

Tô Lan rót rượu cho Văn Bình :

- Uống đi, mời ông uống thật say để chia vui với tôi.

Không chờ Văn Bình uống trước theo phép đãi khách tối thiểu. Tô Lan dốc ngược chai rượu, ghé vào miệng tu

ừng ực. Cô thư ký vội giằng lại, dìu ông ta ngồi xuống ghế, giọng trách móc yêu thương :

- Anh đừng làm thế, khách cười đấy.

Tô Lan nhún vai, nốc thêm một hơi dài. Mặt tái mét, ông xô chai rượu gần cận sang bên, đoạn dựa đầu trên ghế. Giác ngủ đã đến với ông dễ dàng. Dễ dàng đến nỗi Văn Bình không thể ngờ được ông ta lớn gấp đôi tuổi chàng. Tô Lan bắt đầu ngáy... Cô thư ký lấy cái mền đắp từ vai xuống cho Tô Lan rồi nói :

- Tôi thành thật xin lỗi. Ông Tô Lan vẫn có thói quen uống rượu rồi lăn ra ngủ. Nhưng chỉ có khi nào thật vui ông mới ngủ được yên giấc. Những lúc phiền muộn ông cũng uống say mềm cũng ngủ quay, song một vài phút sau, ông nói lảm nhảm trong mơ. Chắc hôm nay ông sẽ ngủ một giấc dài. Một phần vì gần tuần nay ông mất ngủ, đêm nào cũng uống thuốc mà hai mắt cứ mở choang đến sáng. Phần khác vì ông thật vui. Ông Tô Lan không còn băn khoăn và nghi ngại như trước nữa.

Vì ông đã nắm được bằng chứng cụ thể là con gái ông còn sống và có liên hệ thật sự với Sở Mật Vụ Sài Gòn. Lệ Liên há miệng toan hỏi song «cô» thư ký đã nói tiếp

:

- Hẳn ông và cô đều biết Tô Lan có một người tình họa sĩ. Vì hoàn cảnh chính trị trong nước, nàng phải ra đi, song hai người đã hẹn ước với nhau và cùng sẽ chọn một số vật dụng để sau này dùng làm ám hiệu liên lạc. Người tình của ông là họa sĩ nên có một thứ giấy riêng được đặt làm tại Luân-đôn, màu giấy không trắng, trông như cũ nhưng rất dai bền, thả vào nước không ướt, vò không nhàu nát, tuy nhiên đặc điểm của nó là trên nền giấy được in bóng chữ T hoa. Chỉ có người tình này và đứa con gái của nàng là có loại giấy độc đáo ấy.

«Cô» thư ký đẩy chai rượu về phía Lệ Liên :

- Tôi nhận thấy bàn tay cô hơi run. Những việc vừa xảy ra có lẽ đã làm cho thần kinh cô căng thẳng. Sao cô không nhấp chút rượu cho ấm ?

Lệ Liên lại xua tay :

- Không, em không uống.

Cô thư ký nói với Văn Bình :

- Mặc dầu chúng tôi nhắc đến vấn đề tiền bạc trong các điều kiện nhưng ông cũng cần biết rằng đó chỉ có tính cách phụ thuộc. Vấn đề chính yếu là cha con tái hợp. Theo tôi, khởi hành sớm chừng nào tốt chừng đó. Căn nhà này rất an ninh, nhưng biết đâu ?

Văn Bình hỏi :

- Ngoài bác sĩ Tô Lan và cô ra, trong nhà còn ai nữa không ?

- Còn người tài xế thân tính. Anh ta bắn súng rất thạo, võ nghệ cũng khá. Anh ta cũng xuất thân là nhân viên Phản Gián như tôi. Giờ này anh ta đang canh gác ở phòng bên. Anh ta sẽ đi cùng chúng tôi.

Văn Bình nhìn đồng hồ quả lắc treo trên tường :

- Tôi sắp có hẹn với một đồng nghiệp để hoàn bị các chi tiết cần thiết.

- Người ấy biết ông ở đây ?

- Vâng.

- Lạ thật. Tôi đã quan sát kiếng hậu trong xe, và tôi không tin là bạn ông theo sau.

- Không. Chúng tôi liên lạc với nhau bằng vô tuyến điện. Cô yên tâm, việc bảo vệ an ninh cho bác sĩ Tô Lan và cô là trách nhiệm của chúng tôi. Và nội ngày nay, chúng ta sẽ rời khỏi đất Pháp.

Lệ Liên hỏi :

- Rời đất Pháp đi đâu ?

Văn Bình bẹo má nàng âu yếm :

- Lên phía sau xe fuốc-go-nét chạy ra ngoại ô.

Lệ Liên cười. Cô thư ký nửa trẻ nửa già của bác sĩ Tô Lan chẳng hiểu ý nghĩa của câu nói, và cũng chẳng hiểu sao Lệ Liên cười thẹn thùng. Văn Bình nắm tay Lệ Liên kéo vào lòng. Hồi nãy Tô Lan ôm hôn cô thư ký đắm đuối và tỉnh khô, chàng sẽ bắt chước ôm Lệ Liên đắm đuối và tỉnh khô.

«Cô» thư ký giả vờ nhìn ra vườn.

Buổi sáng ở Ba-Lê đầy nắng, tuy khí hậu lành lạnh. Trời nắng to mà lạnh nhiều là thời tiết thuận lợi nhất cho trai gái yêu nhau.

Phía sau cái ghế bành Tô Lan đang ngồi dựa lưng ngáy o o, có một cánh cửa dẫn sang phòng ngủ. Tự nhiên Văn Bình đau lưng. Bệnh đau lưng của chàng không do gân cốt suy nhược mà ra, và cũng không thể chữa khỏi bằng nghệ thuật bấm bóp khoa học.

Nó chỉ có thể bình phục bằng toa thuốc ái tình. Khi ấy, tâm thân kiêu diễm, cân đối, kêu gọi của Lê Liên là toa thuốc ái tình màu nhiệm nhất.

* * *

Chiều hôm ấy, Văn Bình, Lê Liên, Tô Lan, cô thư ký và người tài xế kiêm vệ sĩ đáp chuyến bay Boeing của hãng hàng không Mỹ PanAm qua Nữu-ước.

Mọi việc được xảy ra đúng với chương trình dự tính. Vé phi cơ đã được mua sẵn, chỗ ngồi trong toa hạng nhất cũng được giữ sẵn không biết từ hồi nào. Lê Diệp mang đến xấp giấy thông hành, triện son đóng đỏ chóc. Mọi người - trừ Văn Bình - đều hóa trang với sự phụng của Lê Diệp : Tô Lan và cô thư ký biến thành cặp vợ chồng già người Pháp xuất ngoại để tận hưởng hạnh phúc của chuỗi ngày còn lại trên đời. Gã tài xế kiêm vệ sĩ đeo bộ râu mép rậm rì ẩn ngang mắt cặp mực kính to chênh ềnh, thông hành của hắn mang quốc tịch Thụy Sĩ. Trong khi ấy Lê Liên dùng giấy tờ do một chính phủ vô thưởng vô phạt ở Nam Mỹ cấp phát.

Trên đường ra phi trường Ôt-ly, kế hoạch của Sở Mật Vụ vẫn trơn tru, không hề gặp trục trặc. Văn Bình được ngủ nhiều nên vẻ mặt khoan khoái. Giá không được ngủ nhiều chàng cũng không gất gỏng. Những giây

phút thần tiên bên cạnh Lệ Liên đã làm chàng tỉnh táo và hăng hái như vừa được chích thuốc khỏe.

Đọc truyện Tàu, chàng thường chê vua Đường Minh Hoàng cù lần, không biết người biết của. Vua Đường mê say người đẹp Mai phi vì nàng có diện mạo tuyệt vời, thân thể nàng còn tuyệt vời hơn. Eo nàng mỏng tanh, dáng nàng eo lả như cành mai vì vậy nàng mới mang tên là Mai phi, mỗi khi gần nàng, vua Đường lâng lâng như lạc chín từng mây. Nhưng sau khi Dương quý phi xuất hiện, vua Đường bỏ rơi người đẹp hoa mai. Lý do : nàng Dương có tâm thân bụ bẫm và mềm mại như bông ⁵¹.

Sở thích của chàng cũng như sở thích của đàn ông hiện tại. Đàn bà sợ bị rẻ rúng vội kéo nhau đến mỹ viện tắm hơi, xoa bóp hoặc uống thuốc, nhịn ăn để chống lại sự bụ bẫm. Nhưng đến khi làm quen với Lệ Liên trên xe fuốc-go-nét và trong biệt thự Tô Lan, Văn Bình mới thấy mình lầm. Không những lầm, chàng còn... cù lần nữa.

51 Đáng tiếc là Mai phi bị giết trong cơn loạn lạc ở kinh thành. Đường Minh Hoàng mang Dương quý phi chạy trốn, nhưng rồi dưới áp lực của quan quân, nhà vua đành phải cho thắt cổ người đẹp. Đến trang này, bạn đọc hãy đoán thử Lệ Liên sẽ ra sao ?

Lệ Liên thuộc loại mỹ nhân mà tướng pháp gọi là «thân trọng bồ khinh» nghĩa là thân thể nàng đầy đặn mà bước đi nhẹ nhàng như lá rụng. Nàng bụ bẫm nhưng không béo, và đặc biệt là ngực, bụng và đùi nàng rất gọn, chứ không sồ sề. Và lạ lùng thay, da nàng êm mượt như nhung, lúc mát lúc ấm tùy theo thời tiết.

Một niềm luyến tiếc vô biên tràn ngập lòng Văn Bình. Chàng ráng kèm chế, song tiếng thở dài vẫn tuôn ra khỏi cổ họng. Chàng buồn mà không thể nói được nỗi buồn của mình. Không hiểu sao chàng lại muốn chuyến bay của hãng PanAm bị đình hoãn để chàng trở lại trung tâm thành phố.

Nhưng Văn Bình đã mộng mị vô ích. Vì phi trường Ót-ly, một khu đất rộng 1.500 mẫu tây, đã chạy dài trước mắt. Mọi người bước qua cánh cửa bằng kính trong suốt, đóng mở tự động, tiến vào phi cảng. Hơn 150 hành khách đã tụ tập đầy đủ trong phòng đợi mang số 34. Phi cảng Ót-ly có 30 phòng đợi khác nhau, hành khách lên đến cả ngàn, song Văn Bình đã quá quen như thể ở Tân Sơn Nhứt nên trong khi Lệ Liên, sinh trưởng ở Ba-Lê, tần ngần trước làn sóng người hỗn tạp. Văn Bình đi thẳng một hơi đến phòng đợi 34 và trèo lên thang xếp hộp ra nơi đậu phi cơ. Khi xếp gấp lại, cái thang kỳ lạ này trông như cái hộp không lò, miệng há

hốc, đặt trên hai bánh xe, nhưng chỉ trong vòng 15 giây đồng hồ ngắn ngủi, ba khúc thang sắt xếp gập chồng chận lên nhau được tuồn kéo ra.

Trời Ba-Lê buổi sáng ngợp nắng, mây trong xanh, đẹp thật là đẹp, nhưng buổi chiều lại âm u, buồn lạ thường. Nhưng giọt mưa lạnh buốt và nhọn hoắt như mũi kim còn rủ nhau đâm xuống trường bay nữa.

Chiếc Boeing 707 nặng hơn 140 tấn dứt khỏi thảm bê-tông nhẹ nhàng như con diều cát-tông. Ngồi bên chàng, Lệ Liên tỏ vẻ mệt mỏi. Nàng lim dim mắt cố tìm giấc ngủ. Nhưng chốc chốc nàng lại trở mình liếc nhìn chàng. Chàng nhận thấy những nét mệt mỏi bề ngoài của nàng chỉ là kết quả của một sự giằng xé nội tâm dữ dội. Nhiều lần chàng thấy nàng bặm miệng để ngăn tiếng thở dài. Văn Bình buồn nhớ là chuyện dĩ nhiên. Nhưng còn Lệ Liên ?

Thành phố Ba-Lê với ngàn lẻ một thú vui thần tiên đã nhạt dần phía dưới. Chưa lần nào chàng lại vô duyên với Ba-Lê bằng lần này. Đặt chân xuống phi trường chiều hôm trước, chỉ vào khách sạn rửa qua loa cái mặt rồi phóc ra đường, đi liên tù tì đến tối, đến nửa đêm, đến sáng, không những phải chạy đua với thần Chết, chàng còn phải chạy đua cả với thần Đói và thần Khát nữa. Người ta đến đây để thưởng thức những món ăn ngon

tại những tiệm ăn ngon thượng hạng, còn chàng chỉ có ăn quẩu trong xó chợ trung ương, đến khi có dịp vào nhà hàng Hòa Bình thì bữa điểm tâm thịnh soạn được dọn ra chàng lại không có dịp tận hưởng mặc dầu vẫn phải trả tiền kèm thêm tiền buốc-bova thường lệ nữa.

Xa rồi... Ba-Lê mất biếc môi hồng đã xa rồi. Chẳng biết đến bao giờ chàng mới được rửa mắt trong hộp đêm thoát y vũ, 5 phật lăm một chỗ ngồi ở xóm Mông-mác nổi danh về tỷ lệ cởi bỏ 80 phần trăm mà khán giả toàn là đàn ông Đức. Hoặc những hộp đêm thoát y 100 phần trăm, hơn 100 phần trăm với với khán giả Nhật Bản và Bắc Âu. Kiếm một tiệm ăn bằng đũa quanh khu Ô-đê-ông và thánh Geneviève, nhét đầy một bụng chả giò rồi đến xem các em bé người Á đông thoát y thì tuyệt. Thích ngoại hóa thì ăn vịt nấu huyết tại Tháp Bạc trước khi dùng kiếng khuếch đại quan sát từng phân vuông da thịt trắng nõn của những giai nhân Tây phương...

Xa rồi... Ba-Lê mất biếc môi hồng đã xa rồi. Con chim sắt đồ sộ đã bay bổng lên mây xanh ở độ cao 32.000 bộ. Sau 3 giờ rưỡi đồng hồ, chiếc Boeing 707 sẽ đáp xuống Nữu-ước, và từ đó, mọi người sẽ lên một chuyến bay nội địa khác cũng của công ty PanAm trên đường tới bờ biển phía Tây bờ Hoa Kỳ. Một lần nữa sẽ đổi máy bay, và bay luôn một mạch qua Thái Bình

Dương rộng bao la về Sài Gòn...

Tùng chi tiết đã được sắp xếp, Văn Bình có quyền ngủ một giấc bù trừ. Chàng cũng có thể ăn uống bù trừ. Nhưng chàng lại không buồn ngủ. Không cảm thấy đói. Cũng không thèm hơi bạc hà Salem và men rượu huyết-ky. Gân cốt của chàng căng thẳng trong sự chờ đợi.

Quang cảnh trong phi cơ cũng giống quang cảnh trong mọi chuyến bay quốc tế. Hành khách gồm nhiều loại, phần đông là ngủ gà ngủ gật mong sáo chóng đến nơi, một phần họ đọc sách báo hoặc mang công việc riêng ra làm như viết thư, tính sổ. Lại có những hành khách quen thuộc, lên đến phi cơ là gào ăn uống. Văn Bình thuộc loại hành khách đặc biệt, chàng có bộ điệu nhàn nhã nhưng thật ra óc chàng đang suy tính mãnh liệt, chàng không nhìn chung quanh nhưng mắt chàng, tai chàng đã nghe thấy và nhìn thấy mọi hình thể và âm thanh ở chung quanh.

Vì vậy chàng nhìn thấy hai người đàn ông phục sức sang trọng từ toa hành khách du lịch từ từ đứng dậy bước qua cánh cửa mở rộng vào toa hạng nhất nơi chàng ngồi. Ngay sau khi phản lực cơ cất cánh, Văn Bình đã đề ý đến họ. Hàng ghế của họ chỉ cách cánh cửa vài thước. Trời sắp tối, máy bay không chói sáng, thế mà họ vẫn kè kè cặp kiếng mát xanh lè che khuất nửa mặt

còn nửa mặt dưới thì bị chìm lấp trong cái phu-la xám và cổ áo dạ kéo cao mặc dầu thời tiết không đến nỗi quá lạnh. Và trong khi mọi hành khách buộc phải thắt lưng ghế ngang bụng, họ vẫn phớt tỉnh. Bằng đuôi mắt, Văn Bình nhìn thấy sự phớt tỉnh của họ giấu diếm một sự bồi rồi ghê gớm. Họ càng bồi rồi hơn sau khi phi cơ lên cao và một nhân viên phi hành lực lưỡng khệnh khạng bước qua ghế của họ.

Phía sau toa hạng nhất là toa giành cho nhân viên phi hành nghỉ ngơi. Và phía sau nữa ở mũi phi cơ là phòng lái được ngăn lại bằng cánh cửa bọc thép kiên cố. Trên nguyên tắc, cửa này được khóa nhưng khi ấy nó lại mở hé ⁵².

Hai gã đàn ông vượt qua ghế Văn Bình ngồi. Cả hai đều mang khí giới trong tay. Gã thứ nhất, cử chỉ rụt rè như con gái thủ khẩu súng trái khế nòng ngắn thun lùn, trông như đồ chơi trẻ con. Con mắt chuyên môn của Văn Bình đã biết đó là khẩu HR ⁵³, loại dễ giấu trong túi áo. Giá bán có 10 đô la, còi đạn của nó có thể chứa được

52 Truyện này viết trước khi một số công ty hàng không áp dụng biện pháp bảo vệ trên phi cơ như cửa phòng lái được bọc thép kiên cố, đạn bắn không thủng, nhân viên an ninh vũ trang túc trực ở mỗi toa, khám xét hành khách....

53 4 Đó là súng Harrington and Richardson vest posket double action revolver, viết tắt là HR.

7 viên, nòng màu xanh biếc, bá bằng cao su cứng, đặc điểm của nó rất nhẹ, chưa đầy 300 gờ ram, dân chơi ở Mỹ thường lặn sau vét-tông. Nó có tầm bắn ngắn, song chính xác kinh khủng. Dưới sự điều khiển của nhà thiện xạ, nó là vũ khí cận chiến vô cùng lợi hại. Gã thứ hai thủ mỗi tay một trái lựu đạn, loại lựu đạn miêng. Một trái đã được rút chốt. Chỉ xảy tay rút xuống sàn phi cơ là 150 hành khách chết không kịp ngáp và chiếc Boeing 707 khổng lồ sẽ vỡ tan thành mảnh vụn.

Gã cầm súng quát ba nhân viên phi hành đoàn đang ngồi uống nước ngọt và hút thuốc lá :

- Ngồi im.

Hắn ra lệnh cho cô gái tiếp viên ở gần mở rộng cửa phòng lái. Rồi hắn hùng dũng tiến vào. Sự rụt rè của hắn chỉ có tính cách giả tạo, khi lâm sự hắn có những cử chỉ chắc nịch đầy tính toán và kinh nghiệm. Bóng hắn đã khuất sau khung cửa, Văn Bình không nhìn thấy hắn cũng không nghe thấy hắn nói gì với phi công, song chàng biết rõ hắn là tên cướp máy bay lành nghề và kế hoạch của đồng bọn sẽ thành công dễ dàng như trở bàn tay.

Để bảo vệ tính mạng của 150 hành khách và sự an toàn của chiếc Boeing 707 giá trăm triệu đô la, phi công

không thể làm gì khác, ngoài việc tuân theo mệnh lệnh của bọn không tặc. Nhiều vụ cướp đoạt đã xảy ra, nhưng bọn cướp chỉ nhờ lái đến một nước nào đó, đáp xuống rồi cho phi cơ và hành khách trở về.

Phi công phải xin phép bọn cướp để liên lạc với đài kiểm soát không lưu ở dưới đất. Không gian bao la thật đấy, nhưng sự xuất hiện của quá nhiều phi cơ đã làm chật ních, mỗi chuyến bay phải theo một con đường vô hình nhất định. Miền Bắc Đại Tây Dương, trên đường từ Ba-Lê đi Nữ-ước, được chia thành 14 hành lang song song, 7 đường đi và 7 đường về, bọn không tặc chuyên nghiệp tất phải am hiểu điều ấy. Văn Bình tiên liệu trong giây phút phi công trưởng sẽ dùng hệ thống vi âm báo tin cho hành khách.

Toa hạng nhất vẫn phẳng lặng. Mấy nhân viên phi hành bị ấn ngồi bất động trên ghế, gã đàn ông cầm lược đạn thần nhiên dựa vách phi cơ. Bầu không khí phẳng lặng đã lan xuống toa du lịch, tuy nhiên, Văn Bình biết là ở đó bọn cướp đang còn đồng lõa. Không những có một mà là có nhiều đồng lõa, trang bị súng ngắn và đều giỏi võ.

Tô Lan đang ngủ gà ngủ gật nên không nắm vững được tình hình. Cô thư ký già của Tô Lan vừa ngược đầu lên khỏi tập sách hình thì nhìn thấy hai trái lược đạn.

Nàng há miệng toan la song Lệ Liên đã nói :

- Đừng kêu vô ích. Họ cướp máy bay chứ không dính dáng gì đến mình.

Ngay khi ấy, giọng nói đồng dục của phi công trưởng đang oang oang trong ống loa vi âm :

- Yêu cầu quý vị hành khách nam nữ chú ý... tôi là phi công trưởng, trân trọng trình báo quý vị rằng vì hoàn cảnh bất khả kháng tôi không thể lái đến Nữ-ước như đã định. Một nhóm người võ trang hiện có mặt trên phi cơ ra lệnh cho tôi bay lộn trở lại lục địa để hạ cánh xuống Đông Bá Linh và tôi đã tuân theo để bảo vệ an toàn cho quý vị. Nhóm người võ trang cam kết sẽ để quý vị rời Đông Bá Linh ngay sau khi đến nơi. Xin toàn thể quý vị giữ bình tĩnh. Xin đừng ai rời khỏi ghế ngồi. Quý vị cần gì, xin cứ bấm chuông kêu như thường lệ, nữ tiếp viên của chúng tôi sẽ đến lo liệu đầy đủ. Tôi xin phép được nhắc lại : xin đừng ai rời khỏi ghế ngồi, vì nhóm người võ trang sẽ nổ súng vào bất cứ hành khách nào có cử chỉ khả nghi. Xin hết.

Viên phi công trưởng ngừng bật. Chiếc phản lực cơ khổng lồ trơn trượt trong không gian mịt mù, lấp lánh tinh tú, êm ái như trên thảm bông gòn. Không khí trong toa im lặng đến nỗi mọi người đều nghe tiếng đế giày

của cô tiếp viên mảnh khảnh đập trên nền phi cơ hăm thanh.

Văn Bình liếc thấy hai bóng đen đang lù lù trong toa hạng nhì. Họ đều cầm súng lục. Và đều là súng trái khé HR. Gã cầm lục đạn đang xây lưng về phía chàng. Nếu muốn, chàng có thể khuất phục hẳn trong nháy mắt. Sau đó, chàng có thể ung dung đột nhập phòng lái, triệt hạ đồng lõa của hắn. Phi cơ Boeing 707 rộng và dài, nếu chàng hành động nhậm lẹ và ếm nhem, bọn cướp tập trung trong toa hạng nhì khó hy vọng biết được. Trừ phi bọn chúng gồm trên 7 tên, chứ nếu dưới 7 thì 7 viên đạn nòng 22 của khẩu HR sẽ giết chết hết không kịp ngáp.

Song Văn Bình lại không ra tay hành động. Thái độ đầu hàng ngoan ngoãn của chàng có lẽ làm cô thư ký già của Tô Lan kinh ngạc. Hắn nàng đã nghe nói nhiều đến thành tích siêu quần bạt tụy của điệp viên Z.28. Cho nên nàng trườn qua ghế, nói nhỏ vào tai chàng :

- Ông đã nghĩ ra kế chưa ?

Chàng từ từ lắc đầu. Nàng gằn giọng :

- Bọn này không phải là một tổ chức chính trị thông thường cướp đoạt máy bay để qua Đông Bá Linh tị nạn đâu. Họ là nhân viên gián điệp Sô Viết.

- Tại sao cô biết ?

- Ông đừng hỏi vặn nữa, họ nghe được thì khổ. Họ lừa chúng ta lên phi cơ, giả vờ đóng trò cướp đoạt để bắt cóc Tô Lan. Điều này có nghĩa là bên trong tổ chức của ông ở đây có nội tuyến.

- Cô là người giàu tương tượng.

- Tôi không muốn tranh luận giằng dai với ông thêm nữa. Đích xác bọn họ là nhân viên R.U. Họ sẽ bắt Tô Lan khi máy bay đáp xuống Đông Bá Linh. Và dĩ nhiên trong số nạn nhân bị bắt sẽ có ông và tôi. Tôi không rõ ông ra sao, nhưng về phần cá nhân tôi, tôi có thể nói trước là tôi chọn cái chết. Thà chết còn hơn là sa vào tay R.U. Và lại, nếu tôi không tự xử họ cũng sẽ không nhân nhượng với tôi. Tôi là linh hồn của vụ Tô Lan bỏ trốn...

Gã cầm lựu đạn quay lại. Hắn nắm khư khư trong tay hai trái na khá nặng nên có vẻ mỏi. Hắn nhét quả lựu đạn đã tháo chốt vào túi sau khi cẩn thận tra gài lại như cũ. Cô thư ký già của Tô Lan nói hơi lớn khiến hắn nghe tiếng.

Văn Bình cười ruồi với hắn. miệng hắn vừa hé ra vội mím lại. Hắn sực nhớ đến nhiệm vụ. Hắn không được quyền cười ruồi với hành khách. Dường như nhiệm vụ

của hắn là canh chừng những người trong toa hạng nhất, đặc biệt là Văn Bình và Tô Lan.

Bỗng một tiếng «úi chao» từ toa hạng nhì vẳng lại. Tiếng kêu này phát ra từ hàng ghế đầu, sát vách cửa ngăn đôi với toa hạng nhất. Gã tài xế kiêm vệ sĩ thân tín của Tô Lan ngồi ở đó. Lợi dụng sự hờ hênh tự mãn của hai tên cướp trong toa hạng nhì, gã tài xế chồm dậy. Hắn quai tay, chém vào xương vai của tên cướp gần nhất. Miếng atêmi được phóng ra quá đột ngột, tên cướp bị trúng đòn, ngã khụy xuống. Tên thứ hai ở dãy ghế cuối cùng nâng họng súng lên, viên đạn cắm vào hông viên tài xế. Trước khi động đầu đụng qua chân ghế, gã tài xế kêu «úi chao». Phát đạn bắn qua nòng súng hăm thanh quá nhẹ nên Văn Bình không nghe tiếng.

Tuy vậy, gã tài xế không chịu chấp nhận bại trận. Hắn lật ngửa người, luồn tay vào trong vét-tông lấy súng. Luật lệ hàng không quốc tế cấm mang súng trên máy bay. Không ngờ chuyến Boeing 707 này lại là hội quần anh súng lục.

Chỉ tiếc là hắn mất công may cái bao thật đẹp giấu gọn khẩu súng dưới nách, vượt qua hành rào công an quan thuế, dễ ợt và trở tài rút nhanh như máy điện tử mà không được lấy cò. Vì viên đạn thứ hai từ kẻ thù đối diện đã xuyên qua cánh tay hắn. Lần này, hắn bị trọng

thương, nằm lịm trong vũng máu đỏ lôm.

Mắt Văn Bình cũng tỏa đom đóm. Chàng bàng hoàng không phải vì đối phó chậm trễ, không kịp cứu gã tài xế của Tô Lan. Chàng đã quyết đóng vai khách bàng quang, không can thiệp. Mắt chàng tóe khói là do khẩu súng của gã tài xế quá đẹp, quá đắt tiền mà tài tác xạ của hắn lại quá vụng, quá tồi.

Khẩu súng của hắn thuộc loại Colt 1911, sản xuất trước thế chiến thứ nhất tại Mỹ. Nó chỉ nặng trung bình, mình dẹt, bì đạn chứa được 7 viên, bắn không giật và rất chính xác. Giá tiền của nó từ 75 đến 100 đô la, tùy theo kiểu thường hay kiểu sang. Nhưng khẩu Colt vừa bị bắn rớt trên nền phi cơ lại đắt gấp chục lần. Nghĩa là xem xem một ngàn đô la một khẩu.

Vì nó là súng Colt 1911, loại kỷ niệm ⁵⁴. Trên toàn thế giới chỉ có 25 khẩu tối sang, trên cán được khắc chìm bức họa của những trận đánh nổi danh trong lịch sử. Văn Bình vốn khoái súng kỷ niệm. Khẩu Colt tối sang nằm ngay trong tầm tay mà chàng chỉ được quyền ngó trân trân và nuốt nước miếng cho đỡ thèm.

54 Ngoài 25 khẩu tối sang, còn có 75 khẩu sang và 7400 khẩu thường. Tuy nhiên, nó chưa phải là khẩu đắt nhất, khẩu này giá 1500 đô (chỉ có 50 khẩu) là kiểu trái khế single action.

Chàng không mơ màng được lâu vì cảnh hỗn độn trong toa hạng nhì vừa chấm dứt thì biến cố lại nổ bùng trong toa hạng nhất. Ngay bên cạnh chàng. Và người gây ra là cô thư ký già của Tô Lan.

Đối với tiêu chuẩn Tây phương, nàng là người thấp nhỏ. Nàng chỉ đứng quá vai Văn Bình, eo nàng chỉ xòe bàn tay ôm là vừa xoắn. Thế mà sức mạnh của nàng lại xô ngã được đàn ông lực lưỡng. Bằng chứng là nàng húc đầu vào ngực gã cầm lựu đạn, hấn loạn choạng, nếu không có vách thép phi cơ cản lại chắc chắn hấn đã nằm sòng sọt trên sàn.

Nàng vùng dậy quá nhanh nên Văn Bình ngăn nàng không kịp. Chàng vẫn có thể bồi cho gã cầm lựu đạn một cái đá tréo, song một lần nữa chàng lại khoanh tay ngồi nhìn. Một tên cướp từ toa hạng nhì le te chạy lên. Mặt hấn đỏ gay vì tức giận bỗng tươi cười. Gã cầm lựu đạn vươn cánh tay định tắt cô thư ký già của Tô Lan. Nàng đang ngồi trên sàn phi cơ, tóc tay rũ rượi, dáng điệu mệt nhoài. Nàng đã tấn công tận lực, và nàng cần nghỉ khỏe. Cảnh tượng khôi hài này làm tên cướp phì cười. Hấn gạt tay gã cầm lựu đạn, mắng át «mày chơi cái trò vớ vẩn gì thế ?»

Đoạn hấn kéo cô thư ký già, ấn ngồi lên ghế, giọng nghiêm nghị :

- May tôi can thiệp kịp nếu không thắng em út của tôi đã dần cô một trận rục xương.

Nàng quắc mắt :

- Tôi không sợ chết đâu, ông đừng hăm dọa vô ích.

Hắn cười :

- Ai giết cô làm gì... Chúng tôi rất cần cô. Phiền cô nói với bác sĩ rằng chúng tôi là bạn.

- Trời ơi, các ông đã biết rõ.

- Vâng. Tôi được hân hạnh theo sát bác sĩ Tô Lan ngay sau khi bác sĩ và cô đến Ba-Lê.

- Ông là ai ?

- Như tôi vừa nói, chúng tôi là bạn, là đồng minh thân thiết của bác sĩ. Chúng tôi sẽ cung cấp cho bác sĩ đầy đủ phương tiện để tiếp tục công việc tìm tòi thí nghiệm.

Bác sĩ Tô Lan nãy giờ chỉ ngồi nghe, không nói nửa lời, cũng không tỏ phản ứng nào trên nét mặt. Cô thư ký già ngoảnh lại phía ông như để hỏi ý kiến, ông chỉ khề nhún vai :

- Ông thay mặt cho chính phủ Liên Xô ?

Gã đôi thoại nghiêng đầu :

- Vâng. Tôi là đại tá của sở G.R.U. Người ta thường gọi tôi là đại tá Sôminốp. Phương tiện khoa học của chúng tôi dĩ nhiên là lớn gấp chục, gấp trăm lần phương tiện của ông Hoàng.

- Trời ơi, cả đến việc này ông cũng khám phá ra !

- Chẳng giấu gì cô, chúng tôi đã nắm hết chi tiết. Chúng tôi chưa ra mặt vì sợ đụng đầu với MI-6. Tổ chức của họ ở đây khá hữu hiệu, đụng đầu họ thì thua là cái chắc. Ngoài ra còn điệp báo Nam Tư và nhất là D.S.T.

Gã đôi thoại trở mình về phía Văn Bình, giọng nói có vẻ ngạo nghễ song vẫn không kém lịch sự :

- Nhân tiện, tôi cũng xin được cảm ơn đại tá Văn Bình Z.28. nhờ tài ba của đại tá, chúng tôi đã chen hòng được MI-6 với Henri và Song Ngư, đồng thời qua mặt D.S.T.⁵⁵ cái vù.

Văn Bình thản nhiên dụi tàn điếu Salem vào cái hộp sắt mạ kền ở thân ghế :

⁵⁵ 6 Tức là Direction de la surveillance du territoire. Nha kiểm canh lãnh thổ, tức là Phản Giám Pháp.

- Anh em trong nghề với nhau, thỉnh thoảng giúp đỡ nhau, có gì mà ân với huê.

Sominốp đút khẩu súng vào túi, ghé đít ngồi xuống băng ghế đối diện với Văn Bình. Trong khi ấy, hai tên cướp khác võ trang đến tận rằng từ toa hạng nhì tới đã chia nhau án ngữ các cửa. Văn Bình đã hiểu Sominốp cất súng vì hắn hoàn toàn kiểm soát được tình hình. Nhân viên G.R.U. hiện diện trên chiếc Boeing 707 có thể lên đến chục người. Kể ra đưa chục nhân viên lên phi cơ chẳng có gì khó khăn, văn phòng G.R.U chỉ nhờ một cơ quan du lịch tư nhân - mà thành phố có đến cả trăm - lấy vé. Rồi thông hành đầy đủ, họ lái xe ra Ôt-ly. Pháp là nước tự do, thủ tục xuất nhập không quá khắc nghiệt như ở các quốc gia Á Châu, ra phi trường mua vé trước khi máy bay cất cánh nhiều khi vẫn còn kịp chán. Đạo này, phản lực mọc ra như nấm, phần lớn đều đối hành khách, bỗng dưng có cả chục người mua vé thì G.R.U. muốn chờ đợi bác lên tàu cũng được nữa là những khẩu súng nhì nhằng và những công dân Liên Xô có bộ mặt cô hồn.

Sôminốp coi đồng hồ tay rồi nói :

- Chúng tôi đã bố trí hết sức kỹ lưỡng ; hiện phi cơ đang bay trên vùng trời Tây Đức. Mạng sống của 150 hành khách vô tội là đảm bảo an toàn đối với chúng tôi.

Tại phi trường Đông Bá Linh sẽ có một cuộc tiếp rước đàng hoàng. Riêng đối với ông, chúng tôi đã có biệt nhõn.

- Ông coi chừng, tôi có thể đoạt súng và quật ngã nhân viên của ông bất cứ lúc nào. Phi công sẽ có thể cho phi cơ lộn ngược, mọi người sẽ mất thăng bằng và...

- Hà hà... rồi tôi sẽ giới thiệu ông với phi công trưởng, hấn ngoan kinh khủng, đàn em của tôi chưa kịp rút súng hấn đã đầu hàng vô điều kiện. Hấn đại gì cứng đầu để chết uổng, vợ con ai nuôi, em gái mỹ miều ai ôm ấp, phải không ông ? Vì vậy hấn sẽ không dám làm phi cơ lộn ngược. Vả lại, nếu hấn lộn xộn, nhân viên của tôi sẽ không ngần ngại cho hấn ăn kẹo đồng. Trên chiếc Boeing này, chúng tôi có thấy 12 nhân viên, hầu hết đều quen với nghề bay. Cho dầu phi hành đoàn chết hết, nhân viên của tôi vẫn điều khiển được máy bay đến nơi đến chốn. Giá phi công thêm chết, cho máy bay lộn ngược, chứ nếu hấn làm dữ hơn nữa cũng chẳng đi đến đâu, chung quy cũng chỉ hành khách là nôn ọe, mệt mỏi. Về phần ông, ông sẽ không có cơ hội nào đoạt súng và quật ngã được đàn em của tôi. Thứ nhất, ông không được phép lại gần họ. Ông ngo ngoe là họ nổ cò. Thứ hai, họ bắn giỏi một cây. Ông nên dễ thương như phi hành đoàn là hơn. Vì ông là điệp viên thượng thặng,

biết đâu cấp trên của tôi chẳng trọng dụng ông.

- Cảm ơn trước.

Cô thư ký già của Tô Lan thở dài :

- Ông còn đủ can đảm và điềm tĩnh để cười cợt được ư ?

Văn Bình nghiêm mặt :

- Không lẽ cô muốn tôi khóc ?

Nàng bỗng òa khóc. Tô Lan lấy khăn mù-soa chấm nước mắt cho nàng rồi nói với Văn Bình :

- Tôi đặt hết tin tưởng vào các ông, và các ông đã hại tôi. Sở dĩ tôi rời quê hương là vì nhớ con gái. Chứ không phải tôi ham tiền. Từ lâu, tiền bạc và danh vọng không còn nghĩ gì đối với tôi nữa.

Sôminốp xen tiếng cười gằn :

- Cũng may ông chưa về đến Sài Gòn. Vì khi ấy ông sẽ thất vọng, hoàn toàn thất vọng. Người ta đã lợi dụng tình phụ tử thiêng liêng để lôi kéo ông về với họ.

Tô Lan nhìn thẳng vào mắt Sôminốp :

- Ông nói đến mấy cũng không lay chuyển được lòng tôi. Con gái tôi còn sống, tôi đã nắm được chứng tích cụ thể.

- Hà... hà, căn cứ vào tờ giấy viết thư để biết con gái còn sống. Nếu ông đồng ý, tôi xin đưa ra những tờ giấy tương tự và những bức ảnh tương tự. Kỹ nghệ giả mạo ấn chỉ và thư tín đã tiến bước nhảy, ông vẫn chưa thấy ư ?

Lời nói của Sôminốp làm Văn Bình điếng người. Hắn đang đánh đòn tâm lý với Tô Lan, và chàng nhận thấy Tô Lan có vẻ dao động. Nhà bác học di truyền Nam Tư nhìn chàng bằng đôi mắt đau khổ. Tô Lan không nói gì song cặp mắt bối rối và lo lắng đã cho Văn Bình thấy là Sôminốp đã đạt được mục đích. Thật ra, chàng không an tâm gì hơn Tô Lan, chàng không biết bức thư, tấm hình của cô con gái của Tô Lan là giả hay thật. Điệp báo là nghề tàn nhẫn bậc nhất, mọi phương tiện, kể cả những phương tiện đồi bại, chà đạp danh dự và mạng sống con người đều có thể được sử dụng miễn sao thành công. Trong quá khứ Sở Mật Vụ của ông Hoàng đã lừng danh giả thư từ và hình ảnh nhiều lần, lần này có làm giả nữa cũng chẳng có gì ngạc nhiên...

Mặt Tô Lan tái nhợt. Ông ta dựa lưng vào ghế, miệng há rộng như để lùa dưỡng khí thiếu hụt vào buồng phổi bị chặn nghẹt. Ông ta trở nên lảm lì như pho tượng. Trong khi cô thư ký già nhìn Văn Bình. Và Lê Liên cũng nhìn Văn Bình. Nhưng nhõn tuyền của mỗi người chứa đựng một ý nghĩa riêng.

Quang cảnh trong chiếc Boeing 707 không lộ bay trên vùng trời Tây Đức vẫn bình thường. Nếu không có người tài xế cận vệ của Tô Lan bị trúng đạn nằm sóng sượt trên sàn thì thật khó biết đựng độ nguy hiểm vừa xảy ra, và những tai nạn ghê gớm khác có thể xảy ra trong những phút, những giây đồng hồ sắp tới.

Sôminốp vắt chân chữ ngũ, rút xì gà ra hút. Hắn ngửa cổ thở khói xanh, ra chiều khoan khoái. Tuy nhiên Văn Bình biết hắn đang liếc trộm chàng bằng đuôi mắt.

Chàng xây mặt về phía hắn, mỉm cười một mình. Sôminốp là típ người hành nghề điệp báo chuyên nghiệp, thân hình không cao cũng không thấp, không béo cũng không gầy, nghĩa là típ người thông thường, có thể đi nghênh ngang ngoài đường hàng chục lần một ngày mà không ai để ý. Diện mạo hắn cũng gồm những nét thông thường, hắn có dáng dấp của một ông chủ tiệm hàng xén ở một đường phố ngoại ô. Trông mặt hắn, thiên hạ không thương thì thôi, chứ không ghét.

Với những đức tính đặc biệt này, hẳn phải là xếp sòng R.U.

Một gã cầm súng từ phòng lái bước ra. Đến ngang ghế ngồi của Sôminốp, hắn đứng nghiêm và nói :

- Thưa, đã liên lạc xong với phi trường.

Hắn nói bằng tiếng Nga. Và đây là những tiếng Nga đầu tiên được cất lên từ khi phi cơ bị cướp đoạt. Sôminốp gật đầu, khoác tay cho bọn thuộc viên dẫn ra chỗ khác, rồi ghé gần tai Văn Bình :

- Anh thấy tôi bố trí được không ?

Văn Bình giơ hai ngón tay lên không trung thành hình chữ V... Victory nghĩa là thắng lợi :

- Được lắm.

Sôminốp dụi tàn xì-gà :

- Như anh vừa nghe báo cáo, nhân viên của tôi đã liên lạc với đài kiểm soát phi trường. Dĩ nhiên là phi trường Đông Bá Linh. Kể ra phi trường ở đây không lớn và đẹp bằng Tempelhof ở phía Tây, song chúng tôi vừa chỉnh trang lại nên đáp xuống rất êm, êm như lướt trên cao su, lát nữa anh sẽ thấy.

Văn Bình giả vờ ngạc nhiên :

- Té ra anh từ Đông Bá Linh đến Ba-Lê để phụ trách vụ Tô Lan ?

Sôminốp đáp :

- Không. Năm ngoái, tôi phục vụ ở Đông Bá Linh. Tôi được chuyển qua Ba-Lê từ đầu năm nay. Tôi nghe danh anh đã lâu, và tuy khác chiến tuyến, tôi rất kính phục anh. Nghe nói anh ít thua ai. Thua keo này, bày keo khác, phải không anh ?

- Miễn hồ phen này tôi còn sống.

Sôminốp không đáp. Văn Bình nói bằng giọng khiêm tốn song Sôminốp lại có ấn tượng là hấn bị đe dọa. Đang ngồi khoan thai, hấn vụt đứng dậy. Gã nhân viên hồi nãy lại đến trước mặt :

- Thưa, trong 6 phút nữa, phi cơ hạ cánh.

Sôminốp hát hàm :

- Đã hỏi đài kiểm soát bên dưới chưa ?

- Thưa rồi.

- Anrê nói ra sao ?

- Thưa, tôi yêu cầu đài kiểm soát cho tiếp xúc với Anrê, đại diện của ta, hiện phải có mặt tại phi trường, nhưng nhân viên phụ trách cho biết là Anrê vừa gặp tai nạn xe hơi. Anrê đậu xe, mở cửa bước xuống thì một xe khác vượt qua tông ngã. Tuy nhiên Anrê chỉ bị thương xoàng, đang được băng bó tại bệnh xá.

- Vậy hả ?

Sôminốp quăng điều xì-gà xuống sàn phi cơ rồi dí gót giày lên trên. cử chỉ của hắn làm Văn Bình nhớ tới các chú con Trời nghênh ngang khạc nhổ ầm ầm trong tiệm mì, bất chấp luật lệ vệ sinh. Chàng không tin Sôminốp là kẻ ở bản vô lịch sự. Chàng có cảm tưởng con bồi rồi ghê gớm đã làm hắn quên cả giữ gìn.

Hắn kéo rèm che cửa sổ bên hông phi cơ để quan sát bên dưới. Phi cơ Boeing 707 đang hạ xuống. Tiếng ầm ầm đã nhường chỗ cho tiếng vo vo. Cánh phi cơ đang nghiêng, Sôminốp chỉ nhìn thấy những đốm sáng màu vàng. Thì ra trời đã tối từ lâu. Dầu phi cơ hạ thấp hơn nữa, hắn cũng chẳng thấy được gì, trừ phi ở gần sát mặt đất. Hắn vội lục túi lấy cái ống nhòm, loại nhỏ xíu, gấp làm đôi, cất trong hộp da trông như hộp da đựng thuốc lá. Hắn chỉnh viễn kính, dán mắt vào, vẻ mặt vô cùng nghiêm trọng.

Một phút sau, hấn nhét hộp ống nhòm vào bên trong vét-tông rồi cất tiếng gọi :

- Kúpka.

Gã nhân viên quen thuộc ló đầu qua khung cửa phòng lái :

- Thưa, tôi đây.

Sôminốp lớn giọng :

- Ra đây tao nhờ một tí.

Kúpka le te chạy tới. Sôminốp chỉ ô cửa sổ đen ngòm:

- Màỵ sinh trưởng ở đây, màỵ thử nhìn xem đây là đâu ? Còn 3, 4 phút nữa đáp xuống, không lẽ chẳng thấy gì cả.

Kúpka quan sát một vài giây rồi lúng túng :

- Thưa... thưa...

Sôminốp ngắt lời thuộc viên :

- Màỵ đứng đây, thay tao điều khiển anh em. Dặn ai ở nguyên chỗ nấy. Để tao lên phòng lái xem sao.

Toán xung kích của Sôminốp được phân tán nhanh như điện. Trong toa hạng nhất, ngoài Kúpka với khẩu súng hờm sẵn còn có hai tên khác phụ lực. Vòng vây hung hãn của bọn nhân viên Sô Viết R.U. làm mọi người sợ hãi.

Không ai nói với ai lời nào, song ai cũng trở mắt, tay chân run run.

Nhưng Văn Bình lại lim dim mắt. Chàng lim dim mà không ngủ. Chàng còn tỉnh hơn những người uống thuốc Maxitông nữa. Chàng lim dim không phải để tránh nhồn tuyền soi mói của những người chung quanh, mà là định thần để theo dõi bằng thính giác những việc đang diễn ra trong phòng lái.

Sôminốp đã đi đến phòng lái. Vẻ điềm tĩnh ngạo nghễ của hắn đã biến mất. Hắn cố kềm chế song vẫn không che dấu được sự hoảng hốt.

Trong phòng lái khi ấy đã có một thuộc viên khác của Sôminốp. Các nhân viên phi hành đang tíu tít lo cho phi cơ hạ cánh. Sôminốp quát oang oang :

- Tổng ga cho phi cơ bay lên ⁵⁶.

Phi công trưởng còn chân chừ thì Sôminốp đã chĩa súng vào màng tang :

- Điếc hả ? Cho phi cơ bay lên. Không được đáp xuống.

Phi công phụ quay sang bên, giọng hết sức bình tĩnh :

- Yêu cầu ông cất súng. Nếu ông lỡ tay hoặc súng cướp cò thì có hơn 150 hành khách sẽ chết. Và trong số người chết sẽ có ông.

Sôminốp nhăn mặt :

- Ngậm cái miệng lại.

Con chim sắt khổng lồ đang chúc mũi xuống bỗng ngược lên, toàn thân giật mạnh. Sau mấy giờ bay, nó đã tiêu thụ gần 50 tấn nhiên liệu ⁵⁷ nên nó bay lên có vẻ nhẹ nhàng.

56 Tác giả chủ tâm giản dị hóa đến mức tối đa những cuộc đối thoại có tính cách chuyên môn trong phần này của bộ truyện. Bởi vậy các bạn đọc quen với ngôn ngữ phi hành hãy tha lỗi cho tác giả.

57 Bay từ Ba Lê qua Nữu-ước, nó xài chừng 80 tấn.

Những tiếng âm âm inh tai nhức óc bỗng nổi lên. Sôminốp lại quát to như lệnh võ :

- Làm gì vậy ?

Tiếng quát cảnh cáo của Sôminốp hướng vào viên phi công phụ. Dường như trong khi phi cơ dựng đứng, và bốc lên không trung, viên phi công phụ táy máy đung tay vào một giầy nút màu đỏ. Những giầy nút lạ hoắc này không liên hệ đến việc điều khiển chuyển bay.

Ngồi sau lưng phi công phụ là viên kỹ sư phi hành. Hẳn là kỹ sư, nghĩa là con người trí thức dài lưng tốn vải, trọn đời chỉ làm bạn với những con số trừu tượng, vậy mà thân thể hắn lại cao lớn, cổ hắn bạnh tròn không thua kém cổ đấu thủ sumô Nhật Bản, bàn tay hắn rộng như cái quạt và dày cộm, và nhất là gồm những ngón vuông bẹt, những ngón quen đánh atêmi.

Khẩu súng lục chỉ cách xương sống viên kỹ sư phi hành một gang tay. Gã cầm súng cũng khá đồ sộ, song gương mặt đàn độn hơn, và cử chỉ có vẻ chậm chạp hơn. Vì vậy khi bị phản công bất thần bằng một thế võ tân kỳ, gã cầm súng đỡ đòn không kịp. Cùi trỏ đối phương giật mạnh về phía sau, khẩu súng rớt xuống sàn. Cùng lúc ấy, nhiều tiếng xẹt xẹt đập đập khả nghi nổ đều một loạt từ mọi nơi trên phi cơ.

Viên kỹ sư phi hành khoèo chân chớp nhoáng, gã cầm súng ngã nhào. Bên trong phòng lái chỉ còn Sôminốp.

Sôminốp quả là nhà chỉ huy đầy kinh nghiệm chiến trận, hống hống của hắn chúc ngay xuống và nổ luôn hai phát. Mỗi viên đạn giành riêng cho một nạn nhân. Viên thứ nhất cắm vào ngực viên kỹ sư phi hành. Nó không xuyên tim, chỉ phá gãy một khúc xương và lũng một bên phổi nên nạn nhân chỉ bị trọng thương, chứ không chết. Viên kỹ sư khò khò thở dài song Sôminốp đã thúc đầu gối giữa bụng. Nạn nhân ngã khụy. Viên đạn thứ hai trúng đùi viên phi công phụ, một thanh niên cao lêu nghêu, khuôn mặt phẳng phất nhiều nét đông phương cương nghị và đều đặn.

Võ thuật của viên phi công phụ hơn hẳn viên kỹ sư phi hành một trời một vực. Nếu hắn không bị đạn ở chân, và nếu tài tác xạ của Sôminốp chưa đạt đến trình độ tuyệt diệu thì vị tất Sôminốp còn tiếp tục kiểm soát được tình thế. Viên phi công phụ vung hai bàn tay ra một lượt. Cả hai atêmi đều trúng mục tiêu. Sôminốp không bị té nhào. Hắn chỉ loạng choạng, một tay vịn vách thép. Nhưng hắn đành phải bỏ rơi khí giới. Và viên phi công phụ đã tiến lên lao đầu vào ngực Sôminốp.

Và kết quả là Sôminốp bị bắn ra khỏi phòng lái. Cánh cửa sắt kiên cố được đóng chặt lại giữa lúc gã nhân viên

của Sôminốp kêu lên tiếng «trời ơi» cuối cùng dưới cú atêmi kinh khủng làm lá lách đập nát.

Ca-bin phi hành được trở lại an toàn. Và phi cơ Boeing sửa soạn hạ cánh.

Nếu sự an toàn được vẫn hồi trong phòng lái thì ngược lại trong hai toa hạng nhất và hạng nhì chỉ có sự hỗn độn. Dường như thần Chết đã xẹt qua cùng với những âm thanh lộp độp kỳ quặc, vì mọi người đều ngất ngư trên ghế hoặc nằm sóng soài trên nền tàu.

Những âm thanh lộp độp kỳ quặc này là do một loạt bom mê ngạt được gắn sẵn trước trên trần phi cơ cùng nổ gây ra. Hơi khói thơm lừng như nước hoa hồng nguyên chất. Hơi khói này có sức công phá ghê gớm, ngửi nhầm là chân tay bại hoại, người yếu thì bất tỉnh, người khỏe cũng xuội lơ.

Bọn nhân viên của Sôminốp vây quanh Văn Bình, cố gắng cưỡng lại sức công phá của hơi khói mê hồn song Văn Bình đã ra tay giải quyết trước. Chàng tóm vạt áo tên gần nhất, vặn trái. Hắn động đầu vào ghế. Tên thứ hai lão đảo, muốn bóp cò nhưng ngón tay bị lúnh quýnh. Văn Bình bèn thanh toán luôn tên thứ ba. Hắn bị đo ván tức khắc. Văn Bình đã khôn ngoan bịt mũi và miệng bằng mù-soa song hơi khói vẫn gây ra choáng

váng. Nếu chàng không quán triệt phép vận công tổng độc thì chàng đã xập tiệm cùng một lúc với bọn điệp viên R.U.

Mọi người ở trước mặt, sau lưng, bên hông chàng đều nằm vật như rạ. Những khẩu súng lợi hại rủ nhau rớt xuống sàn, và trở nên những khối thép vô dụng. Riêng Lệ Liên còn tỉnh. Có lẽ nàng ngồi gần ông điều hòa khí hậu. Tuy vậy nàng vẫn ho sặc sụa.

Sau khi bị đá bật từ trong phòng lái ra, bờ vai rắn cứng của Sôminốp tổng vào mạng sườn Văn Bình. Cũng như chàng, hắn chưa bị mê man. Hàng chục trái bom ngạt nổ khắp nơi, ngoại trừ phòng lái. Viên phi công phụ vội đóng chặt cửa ca-bin để ngăn chặn hơi độc từ toa hành khách lọt vào.

Tuy ngã còng queo trên sàn, Sôminốp vẫn nắm được chân Văn Bình giật mạnh nên chàng ngã theo. Và hắn còn đủ sáng suốt và khí lực để hất ngược một đòn atêmi cực hiểm. Song Văn Bình đã gạt bắt tay hắn sang bên. Hắn ngoi đầu, toan dùng hàm răng sắc nhọn ngoạm yết hầu chàng, nhưng hắn chỉ nhô lên được nửa chừng rồi gục xuống. Bất tỉnh. Và Văn Bình cũng bất tỉnh...

Chiến Boeing 707 của hãng hàng không PanAm rùng mình, lắc lư rồi chạm phi đạo bê-tông. Nó chạy thật nhanh một lát trước khi dừng lại, quay mũi.

Thế là hết.

Cơn ác mộng của các chuyên viên đang chờ chiếc Boeing dưới sân bay cũng chấm dứt. 15 phút trước, khi tình hình trên con tàu bị cướp đoạt chưa ngã ngũ thì ở phi trường, tình hình đã ngã ngũ hoàn toàn. Gần một tá xe cấp cứu đã được huy động sẵn sàng, trong số có 3 xe vùi rỗng đầy nước và những hòng cung cấp nước được mở rộng chờ tiếp tế thêm, 3 xe cam-nhông chứa bột bông thán khí cứu hỏa trông như tuyết trắng, có khả năng dập tắt trong vòng 60 giây đồng hồ một trận lửa lớn.

Trong một mệnh lệnh không biết từ đâu ban xuống, người ta đã tắt hết đèn, chỉ chừa lại những giàn đèn cần thiết cho phi cơ hạ cánh. Thậm chí những tấm bảng, những dấu hiệu kiến trúc khả dĩ giúp người ngồi trong phi cơ bay trên cao biết được tên phi trường cũng bị cấp tốc tháo gỡ hoặc nguy trang.

Phi trường mà chiếc Boeing vừa đáp xuống không phải là phi trường thuộc Đông bộ Bá Linh do R.U. kiểm soát như Sôminốp dự định.

Mà là một phi trường ở phía Tây.

Phi cơ đậu lại, cửa vừa mở rộng thì Sôminốp cũng vừa thức dậy. Trước sau hắn chỉ mê man trong vòng 5 phút. Văn Bình thức dậy trước hắn nhờ viên phi công phụ xốc chàng lên ghế, dùng thuật kuatsu nhu đạo điểm vào đan điền cho chàng hồi sinh. Nghệ thuật điểm huyết hồi sinh của viên phi công phụ đã lên đến trình độ thượng thừa nên Văn Bình mở mắt ngay, và không hề đau đớn mệt mỏi như mọi người khác.

Viên phi công phụ xách một cái vali nhỏ khá nặng. Mở ra chỉ thấy toàn còng là còng. Sôminốp bị còng quặt tay ra sau lưng. Bọn thuộc viên của hắn được còng chung một dây dài. Khi toàn thể điệp viên R.U. bị xiềng xích lại xong xuôi, phi công phụ mới giải mê cho hành khách bằng cách nạp vào khẩu súng phóng lựu ngắn thun lùn một viên đạn tròn óng ánh. Bụp một tiếng nhẹ, viên đạn nổ tung, một làn hơi thơm như hương hoa lan bay khắp toa hành khách. Hương thơm này hóa giải trong khoảnh khắc hơi mê hồi nãy.

Một chiếc xe ca lớn từ trong phi cảng chạy ra, đậu dưới cánh máy bay Boeing. Sôminốp ngơ ngác khi mở mắt, thấy hai tay bị nhốt cứng trong cây còng sắt. Nhưng chỉ sau đó hắn nhìn bọn thuộc viên, đứng đung như không. Văn Bình bước lại, hắn gằn giọng :

- Té ra kẻ bị lừa không phải là anh !

Châm xì-gà cho Sôminốp hút, Văn Bình nhún vai không đáp. Nhà bác học di truyền và cô thư ký già được mời lên một xe hơi khác. Giầy đèn cuối cùng ở phi đạo cũng đã tắt. Ngoài luồng sáng đèn pha xe hơi, sân bay rộng mênh mông không còn ánh sáng nào khác.

Viên phi công phụ vỗ vai Văn Bình :

- Xong việc rồi, còn chờ ai nữa ?

Văn Bình cười :

- Chờ Lê Liên.

Lê Liên vừa bước đến bên chàng. Phấn son trên mặt nàng đã loang lổ nhợt nhạt song vẻ mỹ miều của nàng không bị giảm sút bao nhiêu. Tấm thân mũm mĩm nhưng cân đối của nàng dường như lại mũm mĩm hơn trong đêm tối, gió lạnh thổi vù vù.

Nàng hỏi chàng :

- Bây giờ chúng mình đi đâu ?

Chàng đáp :

- Vào phòng đợi trong phi cảng, rửa mặt, nghỉ ngơi

và ăn uống, chờ một vận tải cơ quân sự Mỹ bay thẳng một mạch về Sài Gòn qua đường Bắc Cực.

Nàng nhìn chung quanh, nhìn đoàn xe đen sì, nhìn đám đông lố nhố, nhìn gã phi công phụ cao lêu nghêu rồi nhìn Văn Bình :

- Nếu phải đi ngay có lẽ em chịu không nổi. Em vốn yếu tim. Hoãn đến mai khởi hành được không ?

Văn Bình ngần ngừ một phút trước khi quay sang gã phi công phụ «sếu vườn» :

- Anh chấp thuận đề nghị của Lệ Liên nhé ?

Gã phi công phụ lắc đầu :

- Không được. Tôi đã lo liệu đầy đủ, đường bay và kế hoạch bay đã được chấp thuận, chúng tôi sẽ được tiếp tế xăng dọc đường ngay trong khi đang bay, vả lại, đang còn về vấn đề an ninh nữa... Bọn GRU biết được mình bay về qua đường Bắc Cực thì hết đời... Tuy nhiên, nếu cô Lệ Liên muốn nghỉ lại một đêm cũng chẳng sao... Anh Văn Bình ơi, chỗ anh em, tôi hỏi thật, cô Lệ Liên muốn nghỉ lại hay anh muốn nghỉ lại ?

Văn Bình cười lớn :

- Cả hai.

Lệ Liên ôm chầm lấy Văn Bình. Nàng hôn lung tung trên mặt chàng, suýt làm chàng ngộp thở. Khi nàng buông chàng ra thì toán điệp viên R.U. sa cơ và Tô Lan, gã phi công phụ đã biến dạng. Hành khách chiếc Boeing bắt đầu lục tục xuống thang.

- Họ đi cả rồi, anh ơi !

- Càng tốt.

- Thiên hạ đã nói nhiều về anh, nhưng em không ngờ anh ghê đến thế. Anh bố trí vụ này khi nào ?

- Từ khi ở Ba-Lê. Anh nghĩ rằng phương pháp dễ nhất đối với R.U. là cướp đoạt phi cơ rồi lái đến sau bức màn sắt. Anh đã nhờ Phán Gián Tây Đức nguy trang phi trường Tempelhof, không dè Sôminốp khôn quá. Nên miễn cưỡng phải dùng bom ngạt.

- Tại sao không ngăn chặn Sôminốp ngay tại Ót-ly ?

- Hồng to. Sở D.S.T. của Pháp sẽ xí phần. Họ chẳng thương gì R.U. nhưng giữa R.U. và ông Hoàng thì họ khoái R.U. hơn. Và họ sẽ tóm giữ Sôminốp cùng Tô Lan lại. Tử tế thì họ tha anh. Nhưng đảng nào họ cũng được lợi. Đảng nào thì họ cũng có tiền. ông Hoàng ký séc, họ mới cho anh hồi hương. Xếp R.U. cũng phải xuất ngân chuộc Sôminốp. Còn Tô Lan thì họ giấu kín

một nơi, khai thác chán chê, đã đời, rồi lên giọng nhân nghĩa hoàn trả cho Nam Tư. Dĩ nhiên sau khi thống chế Titô chịu... chi tiền.

Lệ Liên lại ôm hôn Văn Bình. Nàng ngọam tai chàng, nói nhỏ :

- May cho anh đấy. Nếu em là nhân viên R.U. hoặc nhân viên D.S.T. thì giờ này anh hết cười.

Văn Bình kéo nàng lại sát ngực :

- Lê Diệp cũng nói với anh như vậy.

Lệ Liên ngạc nhiên :

- Lê Diệp là ai ?

Văn Bình vuốt ve trứng gáy trắng nõn của nàng :

- Là anh chàng phi công phụ. Hấn là bạn thân của anh, và là cộng sự viên thân tín của ông Hoàng. Chúng mình phải lĩnh ra ngoài thật lẹ rồi tìm một căn phòng ẩm cúng nào trốn kỹ đêm nay. Hấn là vua phá đám. Hấn cứ rình khi bào anh sắp hưởng hạnh phúc là nhảy vào phá đám.

- Nhưng hấn sắp sửa lên máy bay.

- Biết đâu đây. Còn đàn em của hần. Ở đâu hần cũng có tai mắt. Em đã đến Tây Bá Linh lần nào chưa ?

- Rồi. Nhiều lần.

- Chẳng bù với anh. Anh chỉ mới có dịp tạt qua như gió. Đề nghị em chọn một xó xinh nào kín đáo mà thi vị để chúng mình...

- Được... anh mặc em lo.

Lệ Liên lại hôn chàng. Nàng hôn thật đắm mê. Trời tối om, nàng không nhìn thấy tia mắt của Văn Bình. Lúc ấy tia mắt của chàng sáng rực. Nhỡn tuyến của chàng thường sáng rực mỗi khi chàng bắt tay vào một công việc chết chóc kinh hoàng.

Diệp vụ Tô Lan DT-44 đã hoàn tất ? Không, nó chưa hoàn tất. Nó chỉ mới hoàn tất hai phần. Còn phần cuối cùng, phần quan trọng nhất, đang bắt đầu...

XIV - Đoạn kết

Văn Bình đã nói dối Lệ Liên. Dẫu nàng chôn nhau cắt rốn ở Bá Linh, nàng cũng khó thể am tường những ngõ ngách bí hiểm của thành phố này bằng chàng.

Trong hồ sơ điệp vụ chính thức, chàng mới ghé lại ba lần. Lần thứ nhất, vượt qua đường ranh giới một cách công khai, trao trả nhà bác học hỏa tiễn Bilatốp cho Hồng Quân Sô Viết. Lần thứ nhì, chàng từ phía Đông trốn sang phía Tây trong một công tác hiểm nghèo dẫn chàng qua các cộng hòa xã hội chủ nghĩa Trung Âu. Hồi ấy, bức tường bê-tông và kẽm gai được mệnh danh là bức tường ô nhục đã sừng sững mọc lên, ngăn đôi thành phố ⁵⁸.

Lần này là lần thứ ba.

Chàng ngoan ngoãn theo Lệ Liên lên xe hơi đến một lữ quán bậc trung mà nàng ca tụng là sạch sẽ, lịch sự, thức ăn ngon, hầu hạ ưng ý, và nhất là yên tĩnh. Nàng mở máy sưởi, và trước khi vào phòng đóng kín cửa sổ, nàng kéo chàng thò đầu ra bao lơn và giải thích :

58 1 Điệp vụ thứ nhất được tường thuật trong tác phẩm «Z.28 vượt tuyến» và điệp vụ thứ nhì trong tác phẩm «Điệp vụ sẵn người» đã xuất bản.

- Anh biết con đường này không ? Đường Ac-cơ đây⁵⁹, con đường đầu tiên bị công an Đông Đức bít ngen năm 1961. Ngày xưa, con đường này vui và đông đảo để... giờ đây, nó buồn như bãi chôn người chết, phải không anh ?

Văn Bình lặng thinh, không tỏ ý kiến. Nàng không ngờ rằng ngày đại lộ Ac-cơ sửa soạn bị cắt đứt bằng những tấm đan xi-măng cao một mét rưỡi do xe cần trục đổ xuống thì chàng cũng có mặt trong khu phố kề cận, đúng hơn, trong một bãi chôn người chết, gọi là nghĩa trang thánh Sô-phi, để điều khiển việc thâm nhập những toán điệp viên cuối cùng vào Đông Đức bằng đường Bá Linh.

Chàng lặng thinh vì ngày 18 tháng 6 - 1961, ngày bức tường ô nhục bắt đầu được xây cất là một ngày chủ nhật. Chàng đến Ba-Lê vào chiều thứ bảy vì trong vòng một đêm một ngày, hàng chục biển cổ nghẹt thở và toát mồ hôi lạnh đã xảy ra...

Như thế nàng là nhân viên của sở Du Lịch và chàng là du khách mới đặt chân xuống trường bay. Lệ Liên tíu tít ca ngợi những vẻ đẹp của thị trấn Tây Bá Linh. Nào là thành phố có đủ thứ ăn chơi xác thịt, nhưng cũng là nơi dinh dưỡng tinh thần tuyệt hảo với những nhánh 59 Đó là đường Ackerstrasse.

sông nhằng nhịt, với gần một triệu cây được trồng lại trong công viên để ban phát bóng rợp và hơi mát và giúp mọi người quên được những tàn phá ghê gớm của trận thế chiến thứ hai. Nào là khách khó tính đến mấy cũng ưa ý, khách có thể săn lợn lòi trong rừng cách thị trấn 20 cây số cũng như săn đàn bà đẹp thuộc mọi màu da và mọi túi tiền.

Lệ Liên kêu bùng lên phòng đủ món ăn la liệt, món nào cũng đượm tính chất quốc hồn quốc túy của người Đức. Nàng xúc bỏ vào đĩa cho chàng, không khác lời mời tiếp của người miền Bắc ngày xưa, đồng thời khen nức nở «anh thử xem, ngon lắm, kẻo không có dịp được nếm lại, vì lữ quán này nấu ngon nhất món Đức, anh nghe danh súc-sích và dăm-bông Đức chưa, trên thế giới chưa có đồ nguội nước nào ngon bằng, úi chao, bánh ngọt của Đức cũng khét tiếng ngon kinh khủng...»

Chàng muốn hét vào tai nàng... «Không, em ơi, các món ăn em vừa kể cũng chưa độc đáo, nói đến Đức mà quên món ngỗng rán, sò huyết chiên giòn, cá nướng giấm rượu, gỏi cá hương, xúp tôm hùm và xúp lơ thì thật đoãn vị... bọm nhậu nước anh khoái những món nhai sần sật để nhắm rượu thì đây có mồm bò trộn xà-lách tai heo nấu đậu nghiền, lưỡi heo xắc nhỏ nấu hành...»

Không để ý đến bàn ăn thịnh soạn và bụng đói cồn cào, chàng kéo Lê Liên lại chiếc giường kê gần máy sưởi. Chàng hôn cái cổ trắng ngần của nàng và rí rả :

- Anh thích ăn cái này hơn.

Chàng vừa thốt ra những ý nghĩ chân thành nhất. Thực vậy, thực đơn Đức chàng không ăn hôm nay chàng có thể ăn ngày mai. Nhưng còn thực đơn... tình yêu, chàng phải tận hưởng vì sợ «không có dịp nếm lại».

Chai huyết-ky trên bàn đem hết nhãn, chàng vẫn kêu khát. Chàng uống cạn chai thứ hai, với Lê Liên ẩm áp, thơm tho nằm gọn trong vòng tay. Không biết vì cơn truy hoan vũ bão hay vì men rượu mà chàng lăn ra ngủ.

Khi ấy nàng còn tỉnh. Nàng chỉ uống mấy giọt huyết-ky. Suốt buổi, nàng chúc rượu cho chàng, khi bị nài ép hết sức nàng mới nâng ly rượu lên môi.

Nàng rón rén ra ngoài hành lang. Khoảng ba phút sau, nàng trở vào, trèo lên giường, rúc vào cái lưng trần cân đối, đầy múi thịt tròn lẳn của chàng. Căn phòng khách sạn hoàn toàn im lặng. Bao lơn căn phòng nhìn xuống con đường cũng hoàn toàn im lặng. Phía sau con đường im lặng này là bức tường ô nhục...

Từ trên cao nhìn xuống, bức tường ô nhục giống như con giun đất khổng lồ. Bên trên, người ta không chẳng dây thép gai như thường lệ để ngăn người vượt qua. Thay vào đó, có những cái ống tròn, đựng nhẹ là quay, nên phương pháp này hữu hiệu hơn kềm gai nhiều. Bức tường dài 45 cây số, sau bức tường là một khoảng trống khá rộng, gồm nhiều lớp rào bê-tông, rào sắt, những lô-cốt được canh phòng ngày đêm, một hào sâu chôn sâu những cái hố mắc dây thép gai truyền điện, những chướng ngại vật để cản chặn xe cộ, chưa kể những binh sĩ vũ trang hùng hậu và đàn chó bet-giê chuyên cắn cồm và xé xác...

Tuy có bức tường ô nhục ngăn đôi thành phố, điệp viên của hai phe vẫn không ngừng hoạt động. Văn Bình ngáy o o, song thật ra chàng không ngủ, chàng đang chờ cơ hội hoạt động, chàng chỉ ngáy giả vờ. Giây phút trọng đại sắp tới, chàng lợi dụng cơ hội được nghỉ ngơi để vận khí, xả đuổi các bấp thịch để cơ thể và tinh thần thoải mái.

Đang ôm lưng chàng chặt cứng, Lệ Liên bỗng rời ra. Nàng nằm ngửa ngó lên trần phòng tối đen. Rồi thở dài. Nàng khua chân xuống đất, lại bàn, mở cái va li đựng mang theo ra. Bên trong, giấu dưới xấp đồ lót ni-lông hồng là một khẩu súng tí hon. Nàng trở lại đầu giường,

ngân ngữ một giây rồi vặn đèn lên.

Ánh đèn xanh nhạt chiếu một vòng tròn lung linh trên nệm giường còn trũng vết thân thể hai người. Dấu tích của đêm ái ân cuồng nhiệt vẫn còn đó. Lệ Liên nâng súng lên, nhắm giữa lưng Văn Bình, ngón tay nàng đặt sẵn lên cò, song nàng lại không bóp.

Nàng gọi chàng :

- Anh ơi, anh ngủ hay thức ?

Dĩ nhiên là Văn Bình tiếp tục ngáy. Nàng thở dài :

- Trời ơi, anh ngủ làm gì thế ? Tại sao anh chưa chịu tỉnh dậy ?

Văn Bình trở mình, quay mặt lại, tùm tùm cười. Lệ Liên hốt hoảng :

- Ô kìa, anh đang ngủ say... Anh giả vờ ngủ phải không ?

Văn Bình gật đầu. Lệ Liên lấy bàn tay che mặt :

- Nghĩa là anh đã biết em làm những gì.

- Biết hết.

- Anh tha lỗi cho em. Em đã cân nhắc tình yêu và bổn phận. Và em đã nghĩ là không thể làm tròn bổn phận. Em không thể bắn anh.

Văn Bình lượm khẩu súng, bấm nút cho bĩ đạn tuột vào lòng bàn tay rồi đưa cho Lệ Liên coi :

- Anh phải xin tha lỗi mới đúng.

Lệ Liên bàng hoàng :

- Trời ơi, đây là đạn giấy. Anh thay xạc-giơ đạn giấy này khi nào ?

- Khi em ra ngoài, gọi điện thoại.

- Anh có nghe em gọi cho ai không ?

- Có. Họ sắp đến nên tinh thần em bị bán loạn.

- Vâng. Em đã quá yêu anh. Em tưởng có thể coi thường tình yêu, giờ đây em mới thấy lầm. Thấy lầm, sau hơn mười năm hoạt động cho lý tưởng và nghề nghiệp. Giờ đây em mới thấy rằng lý tưởng chỉ là điều phụ. Tình yêu là chính. Tình yêu là điều trên hết.

- Em phục vụ cho R.U. lâu chưa ?

- Trước ngày em về làm việc cho Nguyễn Phước Bửu Khoa. Em là người Nga, mẹ em dân Pháp nên em nói tiếng Pháp giỏi như tiếng mẹ đẻ. Em sang Ba-Lê du học rồi ở luôn, em được lệnh trà trộn vào các tổ chức khoa học để lấy tin tức. Em về với Bửu Khoa vì 3 lý do, thứ nhất là lệnh trên, thứ hai, Bửu Khoa là nhà di truyền học đại tài, em lại thích bộ môn khoa học này, và thứ ba là những liên hệ tình cảm.

- Em yêu Bửu Khoa ?

- Vâng, nhưng chỉ yêu tinh thần, vì...

- Nếu anh nhớ không lầm thì chiều qua ở Ba-Lê em nói với anh là có đứa con trai 3 tuổi.

- Anh nhớ không lầm tí nào. Vâng, em có đứa con trai 3 tuổi. Và đích là con của Bửu Khoa. Những trục trặc về sinh lý của Bửu Khoa mới xảy ra cách đây 2 năm.

- Em yêu Bửu Khoa, tại sao lại hạ sát ông ta ?

- Việc này không do em chủ trương. Người điều khiển toàn diện là đại tá Sôminốp. Em không phải là thuộc viên của hắn, song em cũng không được biết đến công việc của hắn. Sôminốp chỉ thông báo cho em sau khi Bửu Khoa bị giết và nhà ở bị đặt bom nổ tung.

- Em không phản đối ?

- Nếu em thiếu thành thật, em sẽ nói là em phản đối. Cái chết của Bửu Khoa làm em buồn thật đấy, song em không thể quên em là nhân viên GRU được nuôi dưỡng trong kỷ luật sắt. Và lại, trong trường hợp em phản đối, hành động của em cũng chẳng đi đến đâu, không khéo còn di hại cho em nữa. Vì, như anh đã hiểu. Sôminốp cũng như em, hắn cũng chẳng hơn gì em, hắn chỉ là con cò trên bàn cò rộng lớn. Xét cho cùng, Sôminốp phải thủ tiêu Nguyễn Phước Bửu Khoa là để buộc anh tìm em. Bửu Khoa có 3 người thân. Diễm Hà chết, chú Sáu chết, anh không tìm em thì còn tìm ai nữa. Em biết giờ và nơi anh sẽ gặp Tô Lan, nhưng kẹt một nỗi là theo kế hoạch tiếp xúc mà Bửu Khoa tiết lộ cho em biết thì Tô Lan chỉ xuất đầu lộ diện nếu người đến gặp là anh. Tô Lan và cô thư ký của ông ta hóa trang tài tình như vậy, Sôminốp và em có đến chờ cũng vô ích, đó là chưa nói đến những tài liệu quan trọng khác như thư từ hình ảnh và chi phiếu nữa...

Và lại, Sôminốp muốn hốt luôn cả anh. Tô Lan là chiến lợi phẩm to lớn, nhưng anh cũng có giá trị lớn không kém, mỗi người trong một lãnh vực. Hắn sợ anh nghi ngờ nên bố trí cho anh chứng kiến cảnh em bị tra tấn. Hắn nhốt anh chung với em trong xe fuốc-go-nét là

để em cắt dây trói, giúp anh thoát thân. Hắn định ninh ăn chắc trăm phần trăm. Không ngờ hắn đã thất bại trăm phần trăm. Anh Văn Bình, anh khám phá ra vai trò hàng hai của em từ khi nào ?

- Khi làm tình trên xe fuốc-go-nét.

- Anh cười em ư ? Vâng, em thú nhận là việc lôi kéo anh là một phần của chương trình, nhưng vấn đề yêu đương nồng nhiệt không phải không có... và phút này em đau khổ cũng vì em không cưỡng nổi mệnh lệnh của con tim.

- Không, anh đâu dám mang chuyện chúng mình yêu nhau ra làm trò đùa, anh không phải là hạng người sống sượng như vậy. Sự thật là trong khi ân ái trên xe fuốc-go-nét anh mới nảy ra nghi ngờ. Em mặc bộ đồ hở hang, hết sức hở hang, nhưng đó lại là một kiểu dạ phục ngắn dành cho các cuộc tiếp tân ngoài bãi biển do tiệm Fath trình bày... Kiểu áo này gồm cả giày cao gót bằng da mạ vàng rất độc đáo, nhưng em lại dặn giày vải thật nhẹ và thật mỏng. Trong khi làm tình, anh chạm đế giày của em và anh bắt đầu thắc mắc. Đến khi xe fuốc-go-nét đậu lại, chúng mình tông cửa tàu thoát, anh mới hiểu. Thì ra em dùng giày vải là để chạy xa dễ dàng trong bóng tối. Rồi còn hộp lưới lam... trong phòng em không có ngăn kéo nào mở sẵn, bàn trang điểm lại kê

tít ở góc, em bị trói giữa nhà, thử hỏi em làm cách nào thủ được hộp lưỡi lam và giấu vào mình. Tuy nhiên, đôi giày đế mỏng và hộp lưỡi lam cũng chưa làm anh thất mắc bằng thái độ của em khi ấy. Anh sửa soạn triệt hạ Voi đen thì em giả vờ kêu anh quay lại, hầu Voi đen có điều kiện rút súng uy hiếp anh. Vụ giết chú Sáu cũng lưu lại kẽ hở : em nghĩ coi, phải là cộng sự viên thân tín của Bửu Khoa mới biết chú Sáu có các dụng cụ phát tuyến và trắc giác tối tân. Bửu Khoa chỉ có 3 cộng sự viên thân tín, và 2 đã bị loại khỏi vòng chiến, còn lại một mình em...

- Anh còn đợi gì mà chưa giết em ?

- Nghề điệp báo hành động là nghề không có sự phân biệt nam nữ, yêu ghét, nhưng đối với anh, đàn bà đẹp là báu vật thiêng liêng. Phương chi em lại yêu anh... dầu tim bằng đá anh cũng không ngăn được rung cảm khi nhớ đến những phút thần tiên trong xe fuốc-go-nét.

- Em hiểu rồi. Anh muốn thử lại đáp số bài toán. Nếu hỏi này em nhẫn tâm lấy cớ thì phút này đây anh cũng sẽ nhẫn tâm...

Văn Bình chẳng nói chẳng rằng, tra bì đạn vào súng, kéo qui-lát cho viên thứ nhất nhảy lên nòng, đoạn lấy cái gối bông lớn bọc chung quanh, tạo ra tác dụng ống

cao su hãm thanh. Bụp một tiếng, viên đạn chui tọt qua gôi bông, đục một lỗ nhỏ sâu hoắm trên bức tường trước mặt. Bắn xong, Văn Bình thở dài vút súng xuống đất, kêu choang.

Lệ Liên ngó chàng sững sờ. Rồi nàng òa khóc, ôm choàng lấy chàng, nước mắt rớt lã chã trên vai chàng. Chàng vuốt tóc, vuốt má nàng, cử chỉ âu yếm. Khóc một hồi, nàng mới nói :

- Té ra đạn thật, không phải đạn mã tử. Nghĩa là nếu em lấy cò thì anh phải chết. Té ra...

Văn Bình kéo nàng ngửa mặt lên, và hôn vào môi nàng. Mắt nàng nhắm nghiền, nàng tử tử như trong cơn say :

- Anh ơi... té ra anh yêu em... anh biết trước là em không thể bắn anh...

Từ ngoài đường xa xa có tiếng kèn xe hơi. Một tiếng ngắn khô khan. Rồi im bặt. Lệ Liên buông Văn Bình, giọng thiếu nữ :

- Họ đến rồi. Họ đang chờ em. Anh ơi... em không muốn về nữa, em chỉ muốn được ở lại với anh. Người đón em, chở lên sang Đông Bá Linh là trung tá Mêrich, giám đốc trú sứ R.U. ở đây. Anh giết hẳn đi...

- Theo kế hoạch của trung ương R.U., em về Liên Xô độ bao lâu ?

- Từ 3 đến 6 tháng. Con trai của em được gửi nuôi tại Ba-Lê.

- Có thể nào thượng cấp giữ em lại, không cho xuất ngoại nữa không ?

- Không. Phó tổng giám đốc, đặc trách Quốc Ngoại là anh chú bác với em. Em đòi gì được nấy. Và lại, người ta chỉ giữ em lại nếu em bị bại lộ hoặc thất bại. Đằng này...

- Em chưa bị bại lộ. Trở về Mạc tư khoa, em có thể báo cáo là điệp viên Z.28 yêu em, tin em.

- Em sẽ giải thích thế nào về việc em bỏ anh đi đêm nay.

- Dễ lắm. Em nói là viết thư để lại trong khi anh ngủ mê mết. Em xin lỗi Z.28 phải ra đi vì cõi lòng rối như tơ vò. Dầu sao Lê Liên còn bị xúc động về cái chết đột ngột của Bửu Khoa, chú Sáu và Diễm Hà, phải không em ?

- Vâng, em xin vâng lời anh. Anh là người đàn ông đáo đả nhất thế giới. Em cứng đầu một cây. Bình sinh chưa thua ai, giờ em thua anh. Nhưng anh ơi, tại sao anh không cho phép em ở lại... về Nga, em nhớ anh quá, nhớ muốn điên luôn...

- Anh cũng vậy, anh cũng nhớ muốn điên luôn... Tuy nhiên, em nên thông cảm cho hoàn cảnh tế nhị của anh. Lẽ ra, anh phải giết em, nhưng vì tình yêu đôi ta, anh đã đích thân can thiệp với ông Hoàng, mang đầu anh bảo đảm là em sẽ làm việc chung với anh...

- Trời đất ơi, anh chưa hỏi ý kiến em mà anh dám mang đầu anh ra bảo đảm ?

- Anh có cần hỏi ý kiến em đâu mà em vẫn không lấy cò.

Lệ Liên ngẫm nghĩ một phút rồi nói :

- Thân em, đời em, em còn không tiếc, em cũng không tiếc gì cái của nợ này nữa, mặc dầu nó là kết quả của gần 2 năm theo dõi công trình nghiên cứu của Nguyễn Phước Bửu Khoa. Đây, em biếu anh, anh mang về cho ông Hoàng, nó gồm đầy đủ tài liệu, tin tức xác thực về các cuộc thí nghiệm thành công. Nó còn một phần phụ về tổ chức MI-6 tại Ba-Lê và các tổ chức D.S.T. của

Pháp nữa.

Lệ Liên mở xác da, lấy cặp kiếng mát híp-py tròn trạnh màu xanh nhạt, đưa cho Văn Bình. Chàng ôm nàng hôn, song nàng đẩy nhẹ chàng ra. Giọng nàng run run :

- Thôi anh, nếu anh hôn em bây giờ, em sẽ mềm nhũn ra, em sẽ không còn can đảm vượt biên về Đông Đức nữa. Em yêu anh suốt đời, anh có thể tin chắc điều đó. Mình sẽ giành cái hôn này cho tương lai. Em sẽ ráng qua Ba-Lê thật sớm. Em đi...

Lệ Liên lau nước mắt bằng vạt áo. Như người mất hồn, nàng bước ra ngoài hành lang. Văn Bình nghe rõ tiếng giày nàng dẫm trên thảm len ni lông cầu thang. Nàng không dùng thang máy, dường như nàng muốn kéo dài, kéo thật dài những tích-tắc đồng hồ được ở gần người yêu.

Văn Bình lại gần cửa sổ. Cánh cửa này nhìn thẳng ra con đường phía trước. Mở cửa ra, chàng sẽ nhìn thấy nàng. Nhưng chàng không dám. Chắc chắn nhân viên R.U. đang dùng viễn kính hồng ngoại tuyến quan sát toàn khu vực. Chàng đành nhắm mắt, nhìn Lệ Liên bằng tưởng tượng. Mùi thơm da thịt nàng còn phảng phất trong phòng. Thuở xưa, vua Đường Minh Hoàng cướp

đoạt Thái Chân, vợ của con trai, phong làm Dương quý phi đến nổi triều chính rối loạn. An Lộc Sơn kéo quân về soán ngôi. Ngàn năm sau, thiên hạ vẫn chê bai vua Đường. Giờ Văn Bình mới thấy chê bai rất dễ, ở vào địa vị vua Đường mà không mê đắm như vua Đường lại rất khó. Có được ôm trong lòng một giai nhân bụ bẫm mà không có mỡ thừa, da thịt mềm như bong bóng song vẫn rắn như sắt mỗi khi cần thiết, thì mới hiểu được tâm trạng vua Đường...

Lệ Liên, điệp viên cao cấp R.U. Sô Viết, là Dương quý phi của chàng. Trên đường trốn vào Ba Thục, vua Đường bị tướng sĩ bắt ép phải giết người đẹp họ Dương. Và nàng đã chết.

Mồ hôi lạnh vã ra như tắm, Văn Bình buông phịch xuống ghế. Những lời cuốn kỳ diệu của Tây Bá Linh đã trở thành biển cả băng tuyết đối với chàng. Chàng đã quên hết những Golden city Bar, El Panorama, trên nóc đại khách sạn Hil-ton, những Balhaus Resi nổi tiếng về màn trình diễn thoát y trong hồ nước, hệ thống điện thoại từng bàn, những Ciro, Black Bottom, nghĩa là những địa đàng của đàn ông...

Chàng đã quên hết. Chàng chỉ nhớ có Nàng.

NGƯỜI THỨ TÁM